thiết kế nhà xuất bản Europa-Lehrmittel ; Dịch, h.đ.: Từ Quốc Bửu... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 800tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Nhất nghệ tinh). - 700000đ. - 1800b

ĐTTS ghi: Quỹ Thời báo Kinh tế Sài Gòn; Uỷ ban Tương trợ người Việt Nam tại CHLB Đức. - Tựa gốc tiếng Đức: Fachkunde kraftfahrzeugtechnik s377857

11749. Chương trình khoa học công nghệ vũ trụ giai đoạn 2012 - 2015: Nghiên cứu công nghệ / Nguyễn Hữu Đức, Bạch Gia Dương, Đỗ Thị Hương Giang... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2016. - VI, 427tr. : minh hoạ ; 27cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thư mục cuối mỗi bài s381912

11750. Công nghệ 9 : Lắp đặt mạng điện trong nhà / Nguyễn Minh Đường (tổng ch.b.), Trần Mai Thu. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2016. - 55tr. : minh hoạ ; 24cm. - 4400đ. - 153000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s360004

11751. Công nghệ 9 : Sửa chữa xe đạp / Nguyễn Minh Đường (tổng ch.b.), Lê Phương Yên. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2016. - 48tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3300đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s368543

11752. Công nghệ 12 / Nguyễn Văn Khôi (ch.b.), Đặng Văn Đào, Đoàn Nhân Lộ... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2016. - 120tr. : minh hoạ ; 24cm. - 9200đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s360007

11753. Công trình nhân tạo / B.s.: Nguyễn Thị Minh Nghĩa (ch.b.), Trần Thế Truyền, Nguyễn Phương Duy... - H. : Giao thông Vận tải. - 27cm. - 45000đ. - 320b

Ph.1. - 2016. - 260tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi chương s371072

11754. Cơ sở công trình cầu / B.s.: Nguyễn Thị Minh Nghĩa (ch.b.), Trần Thế Truyền, Nguyễn Thị Tuyết Trinh, Nguyễn Thị Cẩm Nhung. - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - 260tr. : minh hoạ ; 27cm. - 20000đ. - 2020b

Thư mục: tr. 255 s375966

11755. Cơ sở máy CNC / Tạ Duy Liêm, Bùi Tuấn Anh, Phan Văn, Lê Đức Bảo. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 267tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Ngành cơ khí). - 108000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 260-265. - Thư mục: tr. 266 s374686

11756. Dung sai và kỹ thuật đo / Vũ Toàn Thắng, Phạm Xuân Khải, Tạ Thị Thuý Hương... - H. : Giáo dục, 2016. - 191tr. : minh hoạ ; 27cm. - 50000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 166-188. - Thư mục: tr. 189 s374888

11757. Dương Lan Hương. Giáo trình kỹ thuật chiếu sáng / Dương Lan Hương. - Tái bản lần thứ 1, có sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 290tr. : minh hoạ ; 24cm. - 36000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 236-288. - Thư mục: tr. 289-290 s366601

11758. Dương Ngọc Khánh. Bài giảng nhập môn kỹ thuật ô tô : Dùng cho sinh viên Trường cao đẳng Nghề Bách khoa Hà Nội / Dương Ngọc Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 103tr. : minh hoạ ; 27cm. - 27000đ. - 500b

Thư mục: tr. 103 s364300

11759. Dương Tử Tiên. Vật liệu kỹ thuật / Dương Tử Tiên (ch.b), Huỳnh Văn Vũ. - H. : Xây dựng, 2016. - 191tr. : minh hoạ ; 27cm. - 104000đ. - 300b

Thư mục: tr. 188 s375688

11760. Đánh giá công trình cầu theo tiêu chuẩn AASHTO LRFR 2011 / Bùi Tiến Thành (ch.b.), Ngô Văn Minh, Nguyễn Mạnh Hải, Nguyễn Hữu Thuấn. - H. : Xây dựng, 2016. - 122tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 500b s375713

11761. Đánh giá địa chất công trình nền và môi trường các công trình đặc biệt : Giáo trình sau đại học / Đỗ Quang Thiên (ch.b.), Trần Hữu Tuyên, Trần Thanh Nhàn... - Huế : Đại học Huế, 2016. - 91tr. : minh hoạ ; 27cm. - 55000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường đại học Khoa học. - Thư mục: tr. 89-91 s365673

11762. Đào Ngọc Thế Lực. Giáo trình cơ học kết cấu : Hệ siêu tĩnh / Đào Ngọc Thế Lực (ch.b.), Phan Đình Hào. - H. : Giáo dục, 2016. - 107tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 90000đ. - 300b

Thư mục: tr. 107 s374477

11763. Đào Thanh Toản. Kỹ thuật điện tử số / Đào Thanh Toản (ch.b.), Hồ Thành Trung. - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - 204tr. : minh hoạ ; 27cm. - 50000đ. - 270b

Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 184. - Phụ lục: tr. 185-203 s371062

11764. Đào Văn Dũng. Phân tích ổn định

và động lực của kết cấu cơ tính biến thiên : Sách chuyên khảo / Đào Văn Dũng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 291tr. : minh hoạ ; 24cm. - 115000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 252-273. - Thư mục: tr. 274-290 s362308

11765. Đặng Hồng Triển. Lý thuyết động cơ tên lửa nhiên liệu rắn : Dùng cho đào tạo sau đại học / Đặng Hồng Triển (ch.b.), Lê Song Tùng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 144tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự. - Thư mục: tr. 141-142 s378104

11766. Đặng Tỉnh. Các thí dụ thực hành tính toán và biện pháp thi công kết cấu bê tông ứng lực trước / Đặng Tỉnh. - H. : Xây dựng, 2016. - 207tr. : minh hoạ ; 27cm. - 106000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 189-201. - Thư mục: tr. 202 s375683

11767. Đặng Văn Đào. Kĩ thuật điện : Đã được Hội đồng môn học Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua dùng làm tài liệu giảng dạy trong các trường đại học kĩ thuật / Đặng Văn Đào (ch.b.), Lê Văn Doanh. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2016. - 188tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 45000đ. - 800b

Phụ lục: tr. 161-185. - Thư mục: tr. 185 s374873

11768. Đặng Văn Uy. Kỹ thuật khai thác hiệu quả hệ động lực tàu thuỷ : Sách chuyên khảo / Đặng Văn Uy. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2016. - 332tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 120000đ. - 1000b

Thư mục: tr.327 s366755

11769. Đậu Văn Ngọ. ổn định công trình / Đậu Văn Ngọ, Trần Xuân Thọ. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 331tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 47000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 328-331 s375029

11770. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: "Nghiên cứu ứng dụng công nghệ hàn hồ quang dây lõi thuốc (FCAW) để đào tạo thợ hàn theo tiêu chuẩn quốc tế (AWS D1.1) cho các công trình chân đế giàn khoan" / Lê Văn Hiền, Lê Quang Trung, Nguyễn Khánh Cường, Dương Công Cường. - H. : Lao động, 2016. - 119tr. : minh hoạ ; 27cm. - 450b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường cao đẳng Nghề Lilama 2. - Thư mục: tr. 27, 119 s364891

11771. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: "Nghiên cứu và xây dựng chương trình giáo trình đào tạo và lắp đặt ống công nghệ theo tiêu chuẩn quốc tế (ASME B31.1) cho công trình nhà máy nhiệt điện" / Lê Văn Hiền, Lê Quang Trung, Nguyễn Hồng Tiến, Kiều Tấn Thới. - H. : Lao động, 2016. - 200tr. : minh hoạ ; 27cm. - 450b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường cao đẳng Nghề Lilama 2. - Phụ lục: tr. 190-199. -Thư mục trong chính văn s364890

11772. Địa chất thuỷ văn công trình / B.s.: Nguyễn Hồng Đức, Nguyễn Viết Minh, Trần Hùng Anh, Nguyễn Thu Huyền. - H. : Xây dựng, 2016. - 281tr. : minh hoạ ; 27cm. - 137000đ. - 500b

Thư mục: tr. 276-277 s375685

11773. Đinh Hồng Trung. Olympic cơ học toàn quốc (1991 - 2015) và bài tập chọn lọc cơ học kết cấu / Đinh Hồng Trung. - H. : Xây dựng, 2016. - 268tr. : hình vẽ ; 27cm. - 132000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 259-263. - Thư mục: tr. 264 s369646

11774. Đinh Hữu Thuân. Hệ thống truyền điện / Đinh Hữu Thuân. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 461tr. : hình vẽ ; 24cm. - 150000đ. - 300b

Thư mục: tr. 461 s363650

11775. Đinh Quang Cường. Công nghiệp dầu khí và quy hoạch công trình biển / Đinh Quang Cường. - H. : Xây dựng, 2016. - 276tr. : minh hoạ ; 27cm. - 135000đ. - 300b

Thư mục: tr. 268-271 s380205

11776. Đinh Quang Cường. Thiết kế công trình biển trọng lực bê tông / Đinh Quang Cường. - H. : Xây dựng, 2016. - 144tr. : minh hoạ ; 27cm. - 79000đ. - 300b

Thư mục: tr. 135-140 s380204

11777. Đinh Tuấn Hải. Quản lý rủi ro trong xây dựng : Sách chuyên khảo / Đinh Tuấn Hải, Nguyễn Hữu Huế. - H. : Xây dựng, 2016. - 196tr. : minh hoạ ; 27cm. - 103000đ. - 300b

Thư mục: tr. 193-194 s380206

11778. Đinh Văn Chiến. Giáo trình máy khai thác mỏ hiện đại : Dùng cho Học viên cao học ngành kỹ thuật Cơ khí - Động lực, chuyên ngành Máy và Thiết bị mỏ / Đinh Văn Chiến. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 299tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 105000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 297-298. - Thư mục: tr. 299 s366004

11779. Đinh Văn Nhượng. Thực hành điện, điện tử cơ bản : Sách giáo trình dùng cho

sinh viên các trường cao đẳng / Đinh Văn Nhượng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 228000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường đại học Sao Đỏ. - Thư mục: tr. 179 s376078

11780. Đinh Xuân Vinh. Lý thuyết và phương pháp phân tích biến dạng : Giáo trình đào tạo thạc sĩ / Đinh Xuân Vinh (ch.b.), Phan Văn Hiến, Nguyễn Bá Dũng. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2016. - IV, 198tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. - Thư mục: tr. 195-198 s381922

11781. Đoàn Đức Tùng. Bài tập lý thuyết mạch điện / Đoàn Đức Tùng (ch.b.), Đoàn Thanh Bảo, Lê Thái Hiệp. - H. : Xây dựng. - 27cm. - 92000đ. - 300b

T.1. - 2016. - 173tr. : hình vẽ, bảng s380222

11782. Đoàn Như Kim. Vẽ kỹ thuật xây dựng : Đã được hội đồng môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua dùng làm tài liệu giảng dạy cho các trường đại học kỹ thuật / Đoàn Như Kim, Nguyễn Quang Cự, Đặng Văn Cứ. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Giáo dục, 2016. - 227tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 224 s363888

11783. Đoàn Văn Duẩn. Nghiên cứu ổn định đàn hồi của kết cấu hệ thanh có xét đến biến dạng trượt ngang / Đoàn Văn Duẩn. - H. : Xây dựng, 2016. - 156tr. : minh hoạ ; 24cm. - 90000đ. - 500b

Thư mục: tr. 150-154 s369797

11784. Đỗ Đức Trí. Điện tử thực hành / Đỗ Đức Trí. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 176tr. : minh hoạ ; 24cm. - 42000đ. - 800b

Thư mục: tr. 167. - Phụ lục: tr. 168-172 s364731

11785. Đỗ Đức Tuấn. Cơ sở đánh giá độ tin cậy của các chi tiết máy và phương tiện hư hỏng do mòn / B.s.: Đỗ Đức Tuấn (ch.b.), Võ Trọng Cang, Nguyễn Đức Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 172tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 100b

Thư mục: tr. 172 s371004

11786. Đỗ Kiến Quốc. Giáo trình đàn hồi ứng dụng = Applied elasticity / Đỗ Kiến Quốc. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 204tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 31000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 204 s380116

11787. Đỗ Sơn. Cơ sở thiết kế công trình biển ven bờ: Đê, cảng, đường ống và bể chứa / Đỗ Sơn (ch.b.), Lã Đức Việt. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 359tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Khoa học). - 108000đ. - 300b

Thư mục: tr. 246-247. - Phụ lục: tr. 248-359 s380583

11788. Độ tin cậy của kết cấu xây dựng : Fuzzy finite element algorithm. Fuzzy reliability / Lê Xuân Huỳnh (ch.b), Nguyễn Hùng Tuấn. - H. : Xây dựng, 2016. - 317tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 153000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 310-314 s380171

11789. Đồng Kim Hạnh. Dẫn dòng thi công và tiêu nước hố móng / Đồng Kim Hạnh. - H. : Nông nghiệp, 2016. - 160tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 87000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Thuỷ lợi. - Thư mục: tr. 154-155 s363614

11790. Động lực học công trình / B.s.: Đỗ Kiến Quốc (ch.b.), Nguyễn Thị Tố Lan, Phạm Văn Mạnh, Võ Anh Vũ. - H. : Xây dựng, 2016. - 204tr. : minh hoạ ; 24cm. - 105000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 183-197. - Thư mục: tr. 198-199 s369800

11791. Đức Huy. Kỹ thuật sửa chữa ô tô nâng cao / Đức Huy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 439tr. : minh hoạ ; 24cm. - 145000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 360-439 s364738

11792. EN 1990:2002 + A1:2005/AC:2010. Cơ sở thiết kế kết cấu. - H. : Xây dựng, 2016. - 98tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 55000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 0: Basis of structural design. - Phụ lục: tr. 54-94. - Thư mục: tr. 95 s369791

11793. EN 1991-1-1:2002 + AC:2009. Tác động lên kết cấu : Phần 1-1: Tác động chung - Trọng lượng thể tích, trọng lượng bản thân và hoạt tải đối với công trình. - H. : Xây dựng, 2016. - 51tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 34000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 1: Actions on structures : Part 1-1: General actions - Densities, self-weight, imposed loads for buildings. - Phụ lục: tr. 32-49 s369792

11794. EN 1991-1-4:2005 + AC:2010.

Tác động lên kết cấu : Phần 1-4: Tác động chung - Tác động của gió. - H. : Xây dựng, 2016. - 141tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 75000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 1: Actions on structures : Part 1-4: General actions - Wind actions. - Phụ lục: tr. 90-138. - Thư mục: tr. 139 s369794

11795. EN 1991-1-6:2005 + AC:2013. Tác động lên kết cấu : Phần 1-6: Tác động chung - Tác động trong quá trình thi công. - H. : Xây dựng, 2016. - 37tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 29000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 1: Actions on structures : Part 1-6: General actions - Actions during execution. - Phụ lục: tr. 33-35 s369796

11796. EN 1991-1-7:2006 + AC:2010. Tác động lên kết cấu : Phần 1-7: Tác động chung - Tác động đặc biệt. - H. : Xây dựng, 2016. - 80tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn Châu Âu). - 47000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 1: Actions on structures : Part 1-7: General actions - Accidental actions. - Phụ lục: tr. 37-77 s380167

11797. EN 1991-3:2006 + AC:2012. Tác động lên kết cấu : Phần 3: Tác động do cầu trục và máy móc. - H. : Xây dựng, 2016. - 53tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 35000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 1: Actions on structures : Part 3: Actions induced by cranes and machinery. - Phụ lục: tr. 45-50 s380166

11798. EN 1991-4:2006 + AC:2012. Tác động lên kết cấu : Phần 4: Silô và bể chứa. - H. : Xây dựng, 2016. - 137tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 73000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 1: Actions on structures : Part 4: Silos and tanks. - Phụ lục: tr. 89-135 s380160

11799. EN 1994-1-1:2004 + AC:2009. Thiết kế kết cấu liên hợp thép và bê tông : Phần 1-1: Quy định chung và quy định cho nhà. - H. : Xây dựng, 2016. - 152tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 80000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 4: Design of composite steel and concrete structures : Part 1-1: General rules and rules for buildings. - Phụ lục: tr. 132-147. - Thư mục: tr. 148 s380159

11800. EN 1994-1-2:2005 + AC:2008. Thiết kế kết cấu liên hợp thép và bê tông : Phần 1-2: Quy định chung - Thiết kế kết cấu chịu lửa. - H. : Xây dựng, 2016. - 132tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 69000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 4: Design of composite steel and concrete structures : Part 1-2: General rules - Structural fire design. - Phụ lục: tr. 86-129 s375719

11801. EN 1996-1-1:2005 + AC:2009. Thiết kế kết cấu gạch, đá : Phần 1-1: Quy định chung cho kết cấu gạch, đá và gạch, đá cốt thép. - H. : Xây dựng, 2016. - 131tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 70000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 4: Design of masonry structures : Part 1: General rules for reinforced and unreinforced masonry structures. - Phụ lục: tr. 106-127 s375709

11802. EN 1996-1-2:2005 + AC:2010. Thiết kế kết cấu gạch, đá : Phần 1-2: Quy định chung - Thiết kế kết cấu chịu lửa. - H. : Xây dựng, 2016. - 100tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 55000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 4: Design of masonry structures : Part 1-2: General rules - Structural fire design. - Phụ lục: tr. 32-97 s375710

11803. EN 1996-2:2006 + AC:2009. Thiết kế kết cấu gạch, đá : Phần 2: Cân nhắc thiết kế, lựa chọn vật liệu và thi công khối xây. - H. : Xây dựng, 2016. - 37tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 28000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 6: Design of masonry structures : Part 2: Design considerations, selecction of materials and execution of masonry. - Phụ lục: tr. 26-36 s375711

11804. EN 1996-3:2006 + AC:2009. Thiết kế kết cấu gạch, đá : Phần 3: Phương pháp tính đơn giản đối với kết cấu gạch, đá. - H. : Xây dựng, 2016. - 43tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 30000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 6: Design of masonry structures : Part 3: Simplified calculation methods for unreinforced

masonry structures. - Phụ lục: tr. 23-40 s375712

11805. EN 1997-1:2004. Thiết kế địa kỹ thuật : Phần 1: Các quy định chung. - H. : Xây dựng, 2016. - 192tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 97000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 7: Geotechnical design : Part 1: General rules. - Phụ lục: tr. 149-187 s375720

11806. EN 1997-2:2007. Thiết kế địa kỹ thuật : Phần 2: Khảo sát và thí nghiệm đất nền. - H. : Xây dựng, 2016. - 220tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 109000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 7: Geotechnical design : Part 2: Ground investigation and testing. - Phụ lục: tr. 115-216 s380170

11807. EN 1998-4:2006. Thiết kế công trình chịu động đất : Phần 4: Si lô, bể chứa và đường ống. - H. : Xây dựng, 2016. - 92tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 53000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 8: Design of structures for earthquake resistance : Part 4: Silos, tanks and pipelines. - Thư mục, phụ lục cuối chính văn s380163

11808. EN 1998-5:2004. Thiết kế công trình chịu động đất : Phần 5: Nền móng, tường chắn và các vấn đề địa kỹ thuật. - H. : Xây dựng, 2016. - 45tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 33000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 8: Design of structures for earthquake resistance : Part 5: Foundations, retaining structures and geotechnical aspects. - Phụ lục: tr. 32-43 s380164

11809. EN 1998-6:2005. Thiết kế công trình chịu động đất : Phần 6: Tháp, trụ và ống khói. - H. : Xây dựng, 2016. - 49tr. : bảng, hình vẽ ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 36000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 8: Design of structures for earthquake resistance : Part 6: Towers, masts and chimneys. - Phụ lục: tr. 35-46 s380165

11810. Experimental and theoretical investigation of nuclear characteristics of the Dalat research reactor / Nguyen Nhi Dien, Nguyen Thai Sinh, Luong Ba Vien... ; Ed.: Ngo Quang Huy... - H. : Science and Technics, 2016. - ix, 290 p. : ill. ; 29 cm. - 100 copies

At head of title: Vietnam Atomic Energy Agency; Vietnam Atomic Energy Institute. - Bibliogr. at the end of research s363946

11811. Giá trị của sự sáng tạo - Câu chuyện về Thomas Edison / Vẽ minh hoạ: Thương Bùi. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2016. - 125tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Câu chuyện về các vĩ nhân). - 79000đ. - 5000b s371713

11812. Giáo trình an toàn, vệ sinh lao động : Dùng cho các trường trung cấp chuyên nghiệp nhóm ngành công nghệ kĩ thuật mỏ - địa chất / Bùi Xuân Nam (ch.b.), Hoàng Tuấn Chung, Đặng Vũ Chí... - H. : Đại học Sư phạm, 2016. - 440tr. : minh hoạ ; 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 434-439 s379802

11813. Giáo trình biến đổi năng lượng điện cơ / Hồ Phạm Huy Ánh (ch.b.), Nguyễn Hữu Phúc, Phạm Đình Trực... - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 333tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 48000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 333 s366610

11814. Giáo trình công nghệ chế tạo máy 2 / Phạm Văn Bổng (ch.b.), Hoàng Tiến Dũng, Nguyễn Văn Thiện, Nguyễn Trọng Mai. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 139tr. : minh hoạ ; 24cm. - 32000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 139 s368791

11815. Giáo trình dao động kỹ thuật trong thiết kế cơ khí / Nguyễn Văn Thắng (ch.b.), Phạm Thị Minh Huệ, Phạm Văn Đông... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 163tr. : hình vẽ ; 24cm. - 37000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 163 s368793

11816. Giáo trình điều khiển điện - khí nén / B.s.: Nguyễn Mạnh Hùng, Bùi Văn Sáu, Lê Minh Cường, Nguyễn Văn Dũng. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 127tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường cao đẳng Nghề cơ điện và xây dựng Bắc Ninh. Khoa Điện - Điện lạnh. - Thư mục: tr. 122 s372813

11817. Giáo trình đo lường điện lạnh : Dành cho hệ cao đẳng nghề và trung cấp nghề / Nguyễn Quốc Huy, Đỗ Văn Dương, Trần Văn Trình, Nguyễn Huy Toàn. - H. : Lao động Xã

hội, 2016. - 143tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường cao đẳng Nghề cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh. Khoa Điện - Điện lạnh. - Thư mục: tr. 143 s372817

11818. Giáo trình đo lường điện tử : Dành cho hệ cao đẳng nghề và trung cấp nghề / B.s.: Nguyễn Hồng Nam, Phạm Thị Thuý Hoà, Vũ Quang Vịnh, Vũ Việt Hào. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 111tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường cao đẳng Nghề cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh. Khoa Điện tử -Tin học. - Thư mục: tr. 109 s372815

11819. Giáo trình đồ gá / Phạm Văn Bổng (ch.b.), Nguyễn Việt Hùng, Hoàng Tiến Dũng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 148tr. : hình vẽ ; 24cm. - 33000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 147 s363921

11820. Giáo trình khí cụ điện : Dùng cho các trường đào tạo hệ cao đẳng và trung cấp nghề / Đào Hoa Việt (ch.b.), Vũ Hữu Thích, Vũ Đức Thoan, Đỗ Duy Hợp. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2016. - 199tr. : minh hoạ ; 24cm. - 47000đ. - 700b

Thư mục: tr. 197 s371405

11821. Giáo trình kỹ thuật mạch điện tử : Sách dùng cho sinh viên hệ cao đẳng / Đặng Văn Chuyết (ch.b.), Bồ Quốc Bảo, Phạm Xuân Khánh, Nguyễn Viết Tuyến. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2016. - 223tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 42000đ. - 700b

Thư mục: tr. 221 s372261

11822. Giáo trình lý thuyết điều khiển tự động / Nguyễn Tiến Ban (ch.b.), Nguyễn Hoàng Hải, Vũ Tiến Mạnh, Phạm Hồng Khoa. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2016. - 135tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 90000đ. - 100b

Thư mục: tr. 135 s370670

11823. Giáo trình sức bền vật liệu / Đỗ Kiến Quốc (ch.b.), Nguyễn Thị Hiền Lương, Bùi Công Thành... - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 403tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 57000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 398-402. - Thư mục: tr. 403 s366613

11824. Giáo trình thí nghiệm gầm ô tô / Lê Hồng Quân (ch.b.), Nguyễn Can, Lê Văn Anh, Trần Phúc Hoà. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 94tr. : minh hoạ ; 24cm. - 26000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Công nghiệp. - Thư mục: tr. 93-94 s361960

11825. Giáo trình xử lý tín hiệu số / Huỳnh Nguyễn Bảo Phương, Phạm Hồng Thịnh, Đặng Thị Từ Mỹ... - H. : Xây dựng, 2016. - 224tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 113000đ. - 300b

Thư mục: tr. 219 s380221

11826. Hadfield, Chris. Sổ tay phi hành gia : Cuộc sống trái đất nhìn từ vũ trụ / Chris Hadfield ; Diệu Thuỳ dịch ; Nguyễn Đức Hưng h.đ.. - H. : Thế giới, 2016. - 349tr. : ảnh ; 24cm. - 104000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: An a astronaut's guide to life on earth s380660

11827. Hoàng Đình Long. Giáo trình kỹ thuật sửa chữa ô tô / Hoàng Đình Long. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2016. - 399tr. : minh hoạ ; 24cm. - 85000đ. - 600b

Thư mục: tr. 397 s379217

11828. Hoàng Minh Sơn. Cơ sở hệ thống điều khiển quá trình / Hoàng Minh Sơn. - Tái bản lần 4, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 493tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Ngành điện). - 109000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 469-489 s374687

11829. Hoàng Minh Sửu. Giáo trình đo lường điện / B.s.: Hoàng Minh Sửu, Phạm Thị Loan. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 123tr. : hình vẽ ; 27cm. - 89b

Tên sách ngoài bìa: Đo lường điện. - ĐTTS ghi: Đại học Điện lực. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 123 s380243

11830. Hoàng Nam. Gió và tác động của gió lên công trình / Hoàng Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 188tr. : hình vẽ ; 27cm. - 49000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục cuối mỗi chương s381951

11831. Hoàng Thị Hiền. Cẩm nang lọc bụi trong khí thải / Hoàng Thị Hiền. - H. : Xây dựng, 2016. - 351tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 169000đ. - 300b

Thư mục: tr. 343-344 s362358

11832. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - Nghề điện dân dụng 11 / Đặng Văn Đào (ch.b.), Trần Mai Thu. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2016. - 151tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s372345

11833. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - Nghề điện tử dân dụng 11 / Trần Văn Thịnh, Trần Nhật Tân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 244tr. : minh hoạ ; 24cm. - 35000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s379151

11834. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - Nghề sửa chữa xe máy 11 / Phạm Đình Vượng (ch.b.), Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Hùng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2016. - 204tr. : minh hoạ ; 24cm. - 27000đ. - 1200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s379153

11835. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - Nghề sửa chữa xe máy 11 / Phạm Đình Vượng (ch.b.), Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Hùng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2016. - 204tr. : minh hoạ ; 24cm. - 27000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s360006

11836. Hồ Sĩ Giao. Giáo trình nâng cao chất lượng khoáng sản trong khai thác mỏ lộ thiên / Hồ Sĩ Giao, Bùi Xuân Nam. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 155tr. : minh hoạ ; 27cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr. 151-152 s364889

11837. Hội nghị quốc tế về khoa học và công nghệ : Kỷ niệm 50 năm truyền thống trường đại học Điện lực = International conference on science and technology : 50th anniversary of Electric power university / Tran Anh Tung, Michel Fréchette, éric David... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 1358tr. : minh hoạ ; 30cm. - 515b

ĐTTS ghi: Electric power university. - Thư mục cuối mỗi bài s379571

11838. Hội thảo thông tin và định vị trên biển = Workshop on maritime communication and navigation (COMNAVI 2016) / Nguyen D Thuan, Gustavo Belforte, Ta H Tung... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - VII, 106tr. : minh hoạ ; 30cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường đại học Bách khoa Hà Nội... - Thư mục cuối mỗi bài s376368

11839. Hướng dẫn đồ án môn học thiết kế cung cấp điện / Phan Thị Thanh Bình, Phan Thị Thu Vân, Dương Lan Hương, Nguyễn Thị Hoàng Liên. - Tái bản lần thứ 5 có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 148tr. : minh hoạ ; 27cm. - 24000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 98-147. - Thư mục: tr. 148 s366753

11840. Hướng dẫn sử dụng nhanh hệ thống vô tuyến sóng ngắn CODAN 9360. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 26tr. : minh hoạ ; 26cm. - 365b

Bộ Thông tin và Truyền thông. Cục Bưu điện Trung ương. - Thư mục: tr. 26 s369739

11841. Hướng dẫn tăng cường kết cấu cầu bê tông cốt thép bằng vật liệu FRP theo Tiêu chuẩn ACI 440 / Ngô Văn Minh (ch.b.), Bùi Tiến Thành, Nguyễn Tuấn Bình, Đỗ Anh Tú. - H. : Xây dựng, 2016. - 131tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 500b s375714

11842. Hướng dẫn thực nghiệm thí nghiệm và kiểm định công trình / Nguyễn Trung Hiếu, Nguyễn Hoàng Giang, Nguyễn Ngọc Tân, Lê Phước Lành. - H. : Xây dựng, 2016. - 117tr. : minh hoạ ; 24cm. - 64000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường đại học Xây dựng. - Thư mục: tr. 110-111 s369798

11843. Hướng dẫn thực tập điện A / Nguyễn Kim Đính (ch.b.), Nguyễn Văn Thượng, Nguyễn Thế Kiệt, Nguyễn Hữu Trọng. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 174tr. : minh hoạ ; 27cm. - 36000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 155-174 s362809

11844. James Watt - Ông tổ công nghiệp : Truyện tranh / Tuệ Văn dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 67tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những danh nhân làm thay đổi thế giới). - 24000đ. - 2000b s374210

11845. Khương Anh Sơn. Thiết kế hệ thống điện mặt trời tại Thừa Thiên Huế / Khương Anh Sơn. - Huế : Đại Học Huế, 2016. - 109tr. ; 24cm. - 55000đ. - 20b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 105-107. - Phụ lục: tr. 108-109 s374664

11846. Kỷ yếu hội nghị khoa học và công nghệ toàn quốc về cơ khí - động lực 2016 = Proceedings of the national science and technology conference on mechanical - transportation engineering (NSCMET 2016) / Nguyen Tung Nhu, Do Tuan Anh, Nguyễn Thành Đông... - H. : Bách khoa Hà Nội. - 27cm. - 135b

ĐTTS ghi: Trường đại học Bách khoa Hà Nội...

T.2. - 2016. - XVI, 496tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s380247

11847. Kỷ yếu hội nghị khoa học và công nghệ toàn quốc về cơ khí - động lực 2016 = Proceedings of the national science and technology conference on mechanical - transportation engineering (NSCMET 2016) / Lê Thanh Phúc, Nguyễn Bình Trị, Nguyễn Văn Trà... - H. : Bách khoa Hà Nội. - 27cm. - 125b

ĐTTS ghi: Trường ĐH Bách khoa Hà Nội...

T.3. - 2016. - XIV, 428tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s380198

11848. Kỷ yếu hội nghị quốc tế khoa học công nghệ hàng hải 2016 = Proceedings the international conference on marine science and technology 2016 / Nguyễn Mạnh Cường, Phạm Kỳ Quang, Vũ Văn Duy... - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2016. - 680tr. : minh hoạ ; 30cm. - 300b

Thư mục cuối mỗi bài s378108

11849. Kỹ thuật tổ chức và khai thác đội máy thi công nền đường ô tô / Nguyễn Bính (ch.b.), Nguyễn Hữu Chí, Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Quang Phúc. - H. : Xây dựng, 2016. - 236tr. : minh hoạ ; 27cm. - 117000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 227-233. - Thư mục: tr. 234-235 s369641

11850. Lại Khắc Lãi. Giáo trình lý thuyết mạch tín hiệu / Lại Khắc Lãi, Đặng Danh Hoằng, Lê Thị Thu Hà. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên. - 24cm. - 80000đ. - 300b

T.1. - 2016. - 215tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 215 s360692

11851. Lại Khắc Liễm. Bài tập cơ học máy / Lại Khắc Liễm. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 153tr. : hình vẽ ; 27cm. - 33000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 132-152. - Thư mục: tr. 153 s379779

11852. Le Van Hien. Syllabus in applied mechanical engineering : Level 5 technican diploma in mechanical engineering IVQ 9209-11 / Compile: Le Van Hien (chief compile), Nguyen Hong Tien, Nguyen Thi Thanh Tuyen. - H. : Labour, 2016. - 368 p. : ill. ; 27 cm. - 450 copies

At head of title: Ministry of construction. LILAMAS2 technical & technology college s365856

11853. Le Van Hien. Syllabus in applied mechanical manuafacturing engineering : Level 5 technican diploma in mechanical engineering IVQ 9209-11 / Compile: Le Van Hien (chief compile), Nguyen Hong Tien, Nguyen Thi Thanh Tuyen. - H. : Labour, 2016. - 392 p. : ill. ; 27 cm. - 450 copies

At head of title: Ministry of construction. LILAMAS2 technical & technology college s365854

11854. Lê Chí Thông. Kỹ thuật số cơ khí / Lê Chí Thông. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 121tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 19000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 108-120. - Thư mục: tr. 121 s366616

11855. Lê Đắc Nhường. Truyền thông đa phương tiện = Multimedia communication / Lê Đắc Nhường, Nguyễn Gia Như. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 411tr. : hình vẽ ; 24cm. - 145000đ. - 500b

Thư mục cuối chính văn s382811

11856. Lê Đình Tuân. Cơ học kết cấu : Dành cho sinh viên kỹ thuật giao thông / Lê Đình Tuân. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 329tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 66000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 329 s379818

11857. Lê Hoàng Việt. Giáo trình kỹ thuật xử lý nước thải / B.s.: Lê Hoàng Việt, Nguyễn Võ Châu Ngân. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 24cm. - 50000đ. - 500b

T.1. - 2016. - 268tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 263-268 s360700

11858. Lê Hoàng Việt. Giáo trình kỹ thuật xử lý nước thải / B.s.: Lê Hoàng Việt, Nguyễn Võ Châu Ngân. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 24cm. - 60000đ. - 500b

T.2. - 2016. - 662tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 657-662 s360806

11859. Lê Hồng Bang. Đặc điểm thiết kế công trình biển di động / Lê Hồng Bang (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Quỳnh ; Trương Sĩ Cáp h.đ.. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2016. - 326tr. : minh hoạ ; 25cm. - 200b

Phụ lục: tr. 249-326 s382172

11860. Lê Ngọc Bích. CAD trong điện & điện tử vi điều khiển và ứng dụng / Lê Ngọc Bích, Phạm Quang Huy. - H. : Bách khoa Hà

Nội, 2016. - 333tr. : minh hoạ ; 24cm. - 100000đ. - 950b

Thư mục: tr. 2 s364727

11861. Lê ngọc Bích. Điều khiển và giám sát với PLC Omron và WinCC : Lập trình tạo giao diện HMI cho PLC Omron... / Lê Ngọc Bích, Trần Thu Hà, Phạm Quang Huy. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 366tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách STK). - 98000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2 s380018

11862. Lê Ngọc Bích. Lập trình PLC - SCADA: Mạng truyền thông công nghiệp / Lê Ngọc Bích, Phạm Quang Huy. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 422tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách STK). - 115000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2 s380015

11863. Lê Ngọc Bích. Ứng dụng vi xử lý và vi điều khiển : Tài liệu thực hành dành cho các trường đại học, cao đẳng khối công nghệ / B.s.: Lê Ngọc Bích, Phạm Quang Huy. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 415tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách STK). - 112000đ. - 1000b

Thư mục đầu chính văn s380016

11864. Lê Quang. Cơ học vật bay / Lê Quang. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 367tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Ngành Cơ khí động lực). - 160000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 333-361. - Thư mục: tr. 362 s364729

11865. Lê Quang Minh. Sức bền vật liệu / Lê Quang Minh, Nguyễn Văn Vượng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 75000đ. - 500b

T.2. - 2016. - 299tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 289-293. - Thư mục: tr. 294-295 s378851

11866. Lê Thanh Hải. Kỹ thuật và hệ thống không phát thải trong sản xuất công nông nghiệp ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Thanh Hải. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 394tr. : minh hoạ ; 24cm. - 89000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Môi trường và Tài nguyên - Đại học Quốc gia TP. HCM. - Thư mục: tr. 387-394 s379520

11867. Lê Thanh Tùng. Bài giảng kỹ thuật thuỷ khí : Dùng cho sinh viên Trường cao đẳng Nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Thanh Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 87tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 23000đ. - 500b

Thư mục: tr. 75 s362465

11868. Lê Tiến Thường. Mạch điện tử 2 / Lê Tiến Thường. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 357tr. : hình vẽ ; 24cm. - 51000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 357 s375025

11869. Lê Tiến Thường. Truyền sóng và An ten / Lê Tiến Thường, Trần Văn Sư. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 261tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 36000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách Khoa. - Thư mục cuối chính văn s380105

11870. Lê Tiến Thường. Xử lý số tín hiệu và Wavelets / Lê Tiến Thường. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 638tr. : minh hoạ ; 24cm. - 90000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 638 s375036

11871. Lê Văn Cử. Động lực học đường sắt cao tốc và ứng dụng / Lê Văn Cử. - H. : Xây dựng, 2016. - 226tr. : minh hoạ ; 27cm. - 114000đ. - 300b

Thư mục: tr. 215. - Phụ lục: tr. 216-222 s369649

11872. Lê Văn Doanh. Bài giảng bảo dưỡng và thử nghiệm thiết bị điện : Dùng cho sinh viên Trường cao đẳng Nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Văn Doanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 79tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 21000đ. - 500b

Thư mục: tr. 79 s374878

11873. Lê Văn Doanh. Bài giảng lý thuyết mạch điện : Dùng cho sinh viên Trường cao đẳng Nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Văn Doanh, Lê Minh Điệp, Đỗ Đức Việt. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 163tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 41000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 163 s362467

11874. Lê Văn Hiền. Chương trình đào tạo chế tạo thiết bị cơ khí : Trình độ cao đẳng nghề nâng cao quốc tế : Mã Chương trình quốc tế: City & Guilds 9209-11 / Lê Văn Hiền ch.b. - H. : Lao động, 2016. - 384tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 450b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường cao đẳng Nghề Lilama 2 s379542

11875. Lê Văn Hiền. Chương trình đào tạo điện công nghiệp trình độ cao đẳng nghề nâng cao quốc tế : Mã Chương trình quốc tế: City & Guilds 9209-12 / Lê Văn Hiền ch.b. - H. : Lao động, 2016. - 368tr. : minh hoạ ; 27cm. - 450b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường cao đẳng

Nghề Lilama2 s361392

11876. Lê Văn Hiền. Chương trình đào tạo kỹ thuật lắp đặt điện và tự động hoá trong công nghiệp trình độ cao đẳng nghề nâng cao quốc tế : Mã Chương trình quốc tế: City & Guilds 9209-12 / Lê Văn Hiền ch.b. - H. : Lao động, 2016. - 352tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 450b s361393

11877. Mai Di Tám. Địa kỹ thuật ứng dụng trong thực tiễn xây dựng công trình : Sách chuyên khảo / Mai Di Tám. - H. : Xây dựng, 2016. - 121tr. : minh hoạ ; 27cm. - 88000đ. - 300b

Thư mục: tr. 114-115. - Phụ lục: tr. 116-118 s369651

11878. Mai Di Tám. Địa kỹ thuật xây dựng công trình trên nền đất yếu dưới ảnh hưởng của biến đổi khí hậu : Sách chuyên khảo / Mai Di Tám. - H. : Xây dựng, 2016. - 143tr. : minh hoạ ; 27cm. - 90000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 133-137. - Thư mục: tr. 138-139 s375690

11879. Mai Hoàng Long. Giáo trình AutoCad 2015 : Phần 2D / Mai Hoàng Long (ch.b.), Trần Thanh Hiếu. - H. : Xây dựng, 2016. - 111tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 64000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long. - Phụ lục: tr. 102-107. - Thư mục: tr. 108 s362306

11880. Mai Thanh Tùng. Kỹ thuật điện phân / Mai Thanh Tùng (ch.b.), Trương Ngọc Liên, Hoàng Thị Bích Thuỷ. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 163tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Ngành kỹ thuật hoá học). - 65000đ. - 300b

Thư mục: tr. 155-156. - Phụ lục: tr. 157-160 s374690

11881. Mai Thanh Tùng. Kỹ thuật nguồn điện / Mai Thanh Tùng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 259tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Ngành Kỹ thuật hoá học). - 90000đ. - 300b

Thư mục : tr. 253 s369389

11882. Mai Văn Lưu. Quang phổ laser / Mai Văn Lưu (ch.b.), Hồ Quang Quý. - H. : Giáo dục, 2016. - 247tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 36000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 246-247 s379194

11883. Mười vạn câu hỏi vì sao - Điện tử và thông tin / B.s.: Hàn Khởi Đức (tổng ch.b.), Âu Dương Tự Viễn (ch.b.), Âu Dương Tự Viễn (phó ch.b.)... ; Nguyễn Việt Phương dịch. - H. : Giáo dục, 2016. - 169tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Bách khoa tri thức tuổi trẻ). - 180000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么 s379084

11884. Mười vạn câu hỏi vì sao - Hàng không - Vũ trụ / B.s.: Hàn Khởi Đức (tổng ch.b.), Âu Dương Tự Viễn (ch.b.), Chu Nghị Lân (phó ch.b.)... ; Dịch: Trần Thị Thanh Liêm, Trương Ngọc Quỳnh. - H. : Giáo dục, 2016. - 169tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Bách khoa tri thức tuổi trẻ). - 180000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么 s379081

11885. 55 năm Viện Quy hoạch Thuỷ lợi (1961 - 2016) - Đơn vị Anh hùng Lao động / Bùi Nam Sách, Nguyễn Cảnh Dinh, Phạm Thịnh... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 218tr. : minh hoạ ; 30cm. - 500b s360490

11886. Nghề điện dân dụng / Phạm Văn Bình, Lê Văn Doanh, Trần Mai Thu. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2016. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 35000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s378880

11887. Nghề điện dân dụng : Dùng cho học sinh trung học cơ sở thành phố Hải Phòng / Ngô Văn Giáp, Trịnh Đông Phương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2016. - 87tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15000đ. - 300b s374508

11888. Ngô Đăng Quang. Kết cấu bê tông cốt thép / Ngô Đăng Quang (ch.b.), Nguyễn Duy Tiến. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - XII, 432tr. : minh hoạ ; 27cm. - 55000đ. - 320b

Lưu hành nội bộ. - Thư mục cuối mỗi chương s371065

11889. Ngô Đức Minh. Năng lượng tái tạo trong hệ thống điện / Ngô Đức Minh, Lê Tiên Phong. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2016. - 216tr. : minh hoạ ; 24cm. - 110000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường đại học Kỹ thuật Công nghiệp. - Phụ lục: tr. 208-209. - Thư mục: tr. 210-214 s367781

11890. Ngô Hồng Quang. Giáo trình cung cấp điện : Sách dùng cho các trường đào tạo hệ trung cấp chuyên nghiệp / Ngô Hồng Quang. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2016. - 215tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 48000đ. - 600b

Phụ lục: tr. 187-212. - Thư mục: tr. 213 s371406

11891. Ngô Quang Hiếu. Giáo trình kỹ thuật robot / B.s.: Ngô Quang Hiếu (ch.b.), Nguyễn Chí Ngôn. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - VI, 126tr. : minh hoạ ; 24cm. -

35000đ. - 500b

Thư mục: tr. 107. - Phụ lục: tr. 109-126 s365514

11892. Ngô Quang Hiếu. Giáo trình truyền động thuỷ lực và khí nén / B.s.: Ngô Quang Hiếu (ch.b.), Trần Trung Tính. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - X, 140tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 500b

Thư mục: tr. 141 s366244

11893. Ngô Quang Tường. Kỹ thuật thi công xây dựng / Ngô Quang Tường. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 426tr. : hình vẽ ; 24cm. - 85000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Xây dựng - Kiến trúc. - Thư mục: tr. 424 s369206

11894. Ngô Văn Thuyên. Giáo trình thực tập điều khiển lập trình / Ngô Văn Thuyên, Trương Đình Nhơn, Nguyễn Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 74tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10000đ. - 300b

Thư mục: tr. 74 s377341

11895. Nguyễn Anh Tuấn. Công nghệ khai thác đá khối tiên tiến / Nguyễn Anh Tuấn, Trần Quang Hiếu, Phạm Văn Việt. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2016. - VII, 290tr. : minh hoạ ; 24cm. - 135000đ. - 500b

Thư mục: tr. 285-290 s375410

11896. Nguyễn Bá Kế. Địa kỹ thuật với phát triển công trình đô thị / Nguyễn Bá Kế (ch.b.), Lê Quang Hanh, Nguyễn Việt Tuấn. - H. : Xây dựng, 2016. - 332tr. : minh hoạ ; 27cm. - 162000đ. - 300b

Thư mục: tr. 328 s369645

11897. Nguyễn Bính. Kỹ thuật khai thác đội máy thi công mặt đường bê tông nhựa / Nguyễn Bính (ch.b.), Nguyễn Hữu Chí, Nguyễn Quang Phúc. - H. : Xây dựng, 2016. - 278tr. : minh hoạ ; 27cm. - 135000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 263-274. - Thư mục: tr. 275-277 s362367

11898. Nguyễn Doãn Phước. Tối ưu hoá trong điều khiển và điều khiển tối ưu / Nguyễn Doãn Phước. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 347tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Ngành điều khiển tự động). - 95000đ. - 500b

Thư mục: tr. 344-345 s380020

11899. Nguyễn Duy Anh. Lý thuyết điều khiển hiện đại / Nguyễn Duy Anh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 187tr. : minh hoạ ; 24cm. - 89000đ. - 500b

Thư mục: tr. 187 s366707

11900. Nguyễn Duy Hiếu. Trường Đại học Phòng cháy Chữa cháy - 40 năm xây dựng và phát triển (1976 - 2016) / B.s.: Nguyễn Duy Hiếu, Tăng Văn Sỹ. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 351tr. : bảng ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường đại học Phòng cháy Chữa cháy. - Phụ lục: tr. 330-331. - Thư mục: tr. 349-350 s380141

11901. Nguyễn Đình Cống. Sàn sườn bêtông cốt thép toàn khối / B.s.: Nguyễn Đình Cống (ch.b.), Nguyễn Duy Bân, Nguyễn Thị Thu Hường. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 135tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 76000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Xây dựng. Bộ môn Công trình bêtông cốt thép. - Phụ lục: tr. 113-134. - Thư mục: tr. 35 s369035

11902. Nguyễn Đình Phổ. Vật liệu học / Nguyễn Đình Phổ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 290tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 42000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 282-287. - Thư mục: tr. 288-290 s375041

11903. Nguyễn Đình Thiên. Bài giảng cung cấp điện : Dùng cho sinh viên Trường cao đẳng Nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Đình Thiên. - H. : Giáo dục, 2016. - 243tr. : minh hoạ ; 27cm. - 59000đ. - 500b

Thư mục: tr. 243 s362455

11904. Nguyễn Đức Lợi. Tự động hoá hệ thống lạnh / Nguyễn Đức Lợi. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2016. - 319tr. : minh hoạ ; 27cm. - 75000đ. - 600b

Thư mục: tr. 313 s378916

11905. Nguyễn Hải Hưng. Ứng dụng phần mềm SAP 2000 giải bài toán kết cấu công trình / Nguyễn Hải Hưng ch.b. - H. : Xây dựng, 2016. - 308tr. : minh hoạ ; 27cm. - 150000đ. - 300b

Thư mục: tr. 305 s369636

11906. Nguyễn Hoàng Mai. Giáo trình mạch điện tử tương tự và số / Nguyễn Hoàng Mai. - H. : Xây dựng, 2016. - 336tr. : minh hoạ ; 27cm. - 168000đ. - 300b

Thư mục: tr. 332 s369640

11907. Nguyễn Hoàng Nghị. Tên lửa đẩy và không gian vũ trụ / Nguyễn Hoàng Nghị. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 343tr. : minh hoạ ; 24cm. - 162000đ. - 350b

Phụ lục: tr. 326-340. - Thư mục: tr. 341-343 s362786

11908. Nguyễn Hồng Quang. Giáo trình kỹ thuật mạch điện tử chuyên dụng trong thiết

kế máy mã : Dùng cho cao học chuyên ngành kỹ thuật mật mã / Ch.b.: Nguyễn Hồng Quang, Nguyễn Nam Hải. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 105tr. : minh hoạ ; 30cm. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Kỹ thuật mật mã. - Thư mục: tr. 103-105 s376843

11909. Nguyễn Hữu Công. Giáo trình đo lường và điều khiển từ xa / Nguyễn Hữu Công. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 143tr. : minh hoạ ; 27cm. - 89000đ. - 300b

Thư mục: tr. 142 s366003

11910. Nguyễn Hữu Lộc. Bài tập chi tiết máy / Nguyễn Hữu Lộc. - Tái bản lần thứ 6 có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 555tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 69000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 480-552. - Thư mục: tr. 553-555 s366606

11911. Nguyễn Hữu Lộc. Giáo trình cơ sở thiết kế máy / Nguyễn Hữu Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 776tr. : minh hoạ ; 24cm. - 95000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách Khoa. - Thư mục: tr. 768-776 s360704

11912. Nguyễn Hữu Thiện. Công trình depot đường sắt đô thị / Nguyễn Hữu Thiện. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 170tr. : minh hoạ ; 24cm. - 95000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 128-166. - Thư mục: tr. 167-170 s373907

11913. Nguyễn Hữu Thiện. Tà vẹt bêtông cốt thép đường sắt đô thị / Nguyễn Hữu Thiện. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 174tr. : minh hoạ ; 24cm. - 98000đ. - 200b

Thư mục: tr. 173-174 s373906

11914. Nguyễn Mạnh Dũng. Giáo trình thực hành cơ bản điện ôtô / Nguyễn Mạnh Dũng, Nguyễn Văn Toàn, Ngô Quang Tạo. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 123tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 123 s363917

11915. Nguyễn Minh Phú. Tóm tắt lý thuyết & bài tập bơm ly tâm và đường ống / Nguyễn Minh Phú. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 178tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 88. - Phụ lục: tr. 89-178 s381565

11916. Nguyễn Minh Sơn. Giáo trình thiết kế vi mạch số / B.s.: Nguyễn Minh Sơn, Nguyễn Trần Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 181tr. : minh hoạ ; 21cm. - 20000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Công nghệ thông tin. - Phụ lục: tr. 170-180. - Thư mục: tr. 181 s370988

11917. Nguyễn Minh Thuyết. Cẩm nang điều khiển tàu biển / Nguyễn Minh Thuyết, Nguyễn Văn Trọng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 211tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 95000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 148-211 s372590

11918. Nguyễn Nam Hải. Giáo trình các hệ thống truyền tin mật : Dùng cho học viên cao học chuyên ngành kỹ thuật mật mã / Ch.b.: Nguyễn Nam Hải, Nguyễn Hồng Quang. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 191tr. : minh hoạ ; 30cm. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Kỹ thuật mật mã. - Thư mục: tr. 191 s376845

11919. Nguyễn Ngọc Bích. Các kỹ thuật mới cải tạo và bảo vệ môi trường đất trong xây dựng / Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Viết Minh. - H. : Xây dựng, 2016. - 345tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 170000đ. - 300b

Thư mục: tr. 339-341 s375682

11920. Nguyễn Ngọc Phương. Sổ tay hệ thống cơ điện tử / Nguyễn Ngọc Phương, Nguyễn Trường Thịnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 427tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 20000đ. - 300b s370980

11921. Nguyễn Ngọc Tân. Kỹ thuật đo / Nguyễn Ngọc Tân, Ngô Tấn Nhơn. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 22000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa

T.2: Đo điện tử. - 2016. - 140tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 140 s375030

11922. Nguyễn Nhất Tùng. Máy điện / Nguyễn Nhất Tùng, Nguyễn Văn Đô. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 263tr. : minh hoạ ; 27cm. - 69b

ĐTTS ghi: Đại học Điện lực. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 263 s380239

11923. Nguyễn Phùng Quang. Điều khiển vector truyền động điện xoay chiều ba pha / Nguyễn Phùng Quang. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 321tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Ngành điều khiển tự động). - 89000đ. -

500b

Thư mục cuối mỗi chương s380032

11924. Nguyễn Phương Quang. Giáo trình quản lý bảo trì công nghiệp / Nguyễn Phương Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 243tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 229-241. - Thư mục: tr. 242-243 s365910

11925. Nguyễn Quang Khánh. Ứng dụng tin học trong trắc địa công trình / Nguyễn Quang Khánh. - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - 72tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 50000đ. - 310b

Thư mục: tr. 72 s365639

11926. Nguyễn Quốc Tới. Tính toán - Thiết kế neo trong đất / Nguyễn Quốc Tới. - H. : Xây dựng, 2016. - 196tr. : minh hoạ ; 27cm. - 99000đ. - 300b

Thư mục: tr. 191-192 s380211

11927. Nguyễn Tài. Thuỷ lực sông / Nguyễn Tài. - H. : Xây dựng, 2016. - 244tr. : minh hoạ ; 27cm. - 125000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 230-238. - Thư mục: tr. 239-240 s380208

11928. Nguyễn Thanh Hào. Kỹ thuật lạnh / Nguyễn Thanh Hào. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 256tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 234-254. - Thư mục: tr. 255-256 s362793

11929. Nguyễn Thành Trung. Thiết kế kháng chấn công trình bến cảng / Nguyễn Thành Trung. - H. : Xây dựng, 2016. - 173tr. : minh hoạ ; 27cm. - 90000đ. - 300b

Thư mục: tr. 167-168 s375676

11930. Nguyễn Thế Danh. Sức bền vật liệu / Nguyễn Thế Danh (ch.b.), Trần Thanh Loan, Nguyễn Thị Tố Lan. - H. : Xây dựng. - 24cm. - 119000đ. - 700b

T.1. - 2016. - 292tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 283-290. - Thư mục: tr. 291-292 s375718

11931. Nguyễn Thế Phùng. Neo và bê tông phun trong xây dựng ngầm / Nguyễn Thế Phùng. - H. : Xây dựng, 2016. - 226tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 114000đ. - 300b

Thư mục: tr. 222 s375684

11932. Nguyễn Thị Duyên. Bài giảng đồ án thiết kế cung cấp điện cho khu công nghiệp và dân cư / Nguyễn Thị Duyên. - H. : Đại học Nông nghiệp, 2016. - 74tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 48. - Phụ lục: tr. 49-74 s362975

11933. Nguyễn Thị Điệp. Điện tử công suất / B.s.: Nguyễn Thị Điệp, Lê Quốc Dũng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 24b

ĐTTS ghi: Trường đại học Điện lực. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 151 s380242

11934. Nguyễn Thị Mùa. Phương pháp chế tạo màng phủ chậm cháy thân thiện môi trường dùng trong công tác phòng cháy, chữa cháy : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Mùa. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 127tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

Phụ lục: tr. 110-118. - Thư mục: tr. 119-125 s367021

11935. Nguyễn Thị Phương Hà. Lý thuyết điều khiển hiện đại / Nguyễn Thị Phương Hà. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 525tr. : minh hoạ ; 24cm. - 76000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 523-525 s362803

11936. Nguyễn Thị Thuỷ. Giáo trình quản lý môi trường chăn nuôi / B.s.: Nguyễn Thị Thuỷ (ch.b.), Hồ Thanh Thâm. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 166tr. : minh hoạ ; 24cm. - 50000đ. - 300b

Thư mục: tr. 163-166 s364707

11937. Nguyễn Thiện Phúc. Robot trên không / Nguyễn Thiện Phúc. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 371tr. : ảnh màu, hình vẽ ; 24cm. - 1286b

Thư mục: tr. 259-269 s380654

11938. Nguyễn Thống. Cấp thoát nước / Nguyễn Thống. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 362tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 78000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Xây dựng - Kiến trúc. - Phụ lục: tr. 317-359. - Thư mục: tr. 360 s369202

11939. Nguyễn Thu Hà. Giáo trình vi mạch tương tự / Nguyễn Thu Hà (ch.b.), Nguyễn Văn Vinh, Phạm Văn Hùng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 33000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Công nghiệp Hà Nội. - Phụ lục: tr. 137-142. - Thư mục: tr. 143 s363918

11940. Nguyễn Tiến Dũng. Bài giảng kỹ thuật chẩn đoán ô tô : Dùng cho sinh viên Trường cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội /

Nguyễn Tiến Dũng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 91tr. : minh hoạ ; 27cm. - 24000đ. - 500b

Thư mục: tr. 91 s369049

11941. Nguyễn Trọng Dũng. Kĩ thuật thiết kế, mô phỏng và chế tạo mạch điện tử ứng dụng bằng phần mềm Altium, Proteus / Nguyễn Trọng Dũng (ch.b.), Nguyễn Viết Huy, Phạm Hữu Kiên. - H. : Đại học Sư phạm, 2016. - 215tr. : minh hoạ ; 24cm. - 85000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 159-214. - Thư mục: tr. 215 s360716

11942. Nguyễn Trọng Hùng. Giáo trình thiết kế thực nghiệm trong chế tạo máy / Nguyễn Trọng Hùng, Phùng Xuân Sơn. - H. : Xây dựng, 2016. - 189tr. : minh hoạ ; 27cm. - 97000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 171-182. - Thư mục: tr. 183-186 s369648

11943. Nguyễn Tuấn Nghĩa. Giáo trình thí nghiệm động cơ đốt trong / Nguyễn Tuấn Nghĩa (ch.b.), Nguyễn Mạnh Dũng, Phạm Minh Hiếu. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 176tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 41000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 173 s363923

11944. Nguyễn Uyên. Các phương pháp tính lún cho nền đất / Nguyễn Uyên. - H. : Xây dựng, 2016. - 215tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 110000đ. - 300b

Thư mục: tr. 215 s380224

11945. Nguyễn Văn An. Giáo trình kỹ thuật Audio - Video : Dành cho sinh viên hệ đại học / Nguyễn Văn An. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 294tr. : minh hoạ ; 27cm. - 40000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Trường đại học Công nghiệp Tp Hồ Chí Minh. Khoa Công nghệ Điện tử. - Thư mục: tr. 294 s362451

11946. Nguyễn Văn Cường. Phân tích thiết kế cơ khí / Nguyễn Văn Cường (ch.b.), Trần Vĩnh Hưng, Mạc Thị Bích. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 269tr. : minh hoạ ; 27cm. - 168000đ. - 300b

Thư mục: tr. 269 s361403

11947. Nguyễn Văn Dung. Giáo trình tưới tiêu nước / Nguyễn Văn Dung (ch.b.), Ngô Thị Dung, Nguyễn Thị Giang, Vũ Thị Xuân. - H. : Đại học Nông nghiệp, 2016. - 291tr. : minh hoạ ; 27cm. - 110000đ. - 220b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 270-273. - Phụ lục: tr. 274-291 s378841

11948. Nguyễn Văn Đạt. Bảo vệ rơ le trong hệ thống điện / Nguyễn Văn Đạt. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 189tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 75b

ĐTTS ghi: Đại học Điện lực. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 163-188. - Thư mục: tr. 189 s380241

11949. Nguyễn Văn Huyền. Cơ cấu tương tác cơ - điện - thuỷ - khí / Nguyễn Văn Huyền. - H. : Xây dựng, 2016. - 182tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 94000đ. - 300b s380225

11950. Nguyễn Văn Khang. Cơ học kỹ thuật = Engineering mechanics : Giáo trình dùng cho sinh viên đại học và cao đẳng kỹ thuật / Nguyễn Văn Khang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 427tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 90000đ. - 500b

Thư mục: tr. 423-427 s374475

11951. Nguyễn Văn Ngọc. Công trình bến / Nguyễn Văn Ngọc. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2016. - 341tr. : minh hoạ ; 27cm. - 55000đ. - 150b

Thư mục: tr. 336-338 s378107

11952. Nguyễn Văn Nhờ. Cơ sở truyền động điện / Nguyễn Văn Nhờ. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 326tr. : hình vẽ ; 24cm. - 48000đ. - 1000b

ĐTTS ghi : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 325 - 326 s366615

11953. Nguyễn Văn Quế. Giáo trình mạch máy cơ bản sửa chữa mạch điện máy công nghiệp : Sách dùng cho các trường trung cấp, cao đẳng nghề điện công nghiệp / Nguyễn Văn Quế (ch.b.), Nguyễn Hữu Giang, Hà Quốc Tuấn. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2016. - 102tr. : minh hoạ ; 21cm. - 40b

ĐTTS ghi: Trường trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Vinh. - Thư mục: tr. 97-98. - Phụ lục: tr. 99-102 s366677

11954. Nguyễn Viết Nguyên. Bài giảng kỹ thuật điện tử : Dùng cho sinh viên Trường cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Viết Nguyên. - H. : Giáo dục, 2016. - 239tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 55000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 239 s364312

11955. Nguyễn Viết Nguyên. Bài giảng kỹ thuật mạch điện tử 1 : Dùng cho sinh viên Trường cao đẳng Nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Viết Nguyên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 159tr. : hình vẽ ; 27cm. - 40000đ. - 500b s362458

11956. Nguyễn Viết Nguyên. Bài giảng kỹ thuật mạch điện tử 2 : Dùng cho sinh viên

trường Cao đẳng Nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Viết Nguyên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 38000đ. - 500b

Thư mục: tr. 151 s374871

11957. Nguyễn Viết Nguyên. Bài giảng kỹ thuật mạch điện tử 3 : Dùng cho sinh viên trường Cao đẳng Nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Viết Nguyên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 111tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 29000đ. - 500b s374876

11958. Nguyễn Viết Nguyên. Bài giảng vật liệu và linh kiện điện tử : Dùng cho sinh viên Trường cao đẳng Nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Viết Nguyên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 218tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 53000đ. - 500b

Thư mục cuối chính văn s374892

11959. Nguyễn Viết Nguyên. Vật liệu và linh kiện điện tử / Ch.b.: Nguyễn Viết Nguyên, Nguyễn Hoài Giang. - H. : Giáo dục, 2016. - 279tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 52000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 279 s378921

11960. Nguyễn Viết Trung. Thi công hầm Metro trong đất yếu bằng máy đào Shield-TBM / Nguyễn Viết Trung, Trần Đức Tuấn, Trần Việt Hùng. - H. : Xây dựng, 2016. - 154tr. : minh hoạ ; 24cm. - 80000đ. - 300b

Thư mục: tr. 150-151 s380172

11961. Nguyễn Việt Hùng. Tính toán thiết kế hệ cọc đất xi măng trong gia cố nền đất yếu / Nguyễn Việt Hùng, Trần Thế Truyền, Phạm Đình Đạo. - H. : Xây dựng, 2016. - 122tr. : minh hoạ ; 27cm. - 68000đ. - 300b

Thư mục: tr. 115-118 s380201

11962. Nguyễn Võ Thông. Mất ổn định khí động do kích động xoáy và galloping đối với công trình xây dựng / Nguyễn Võ Thông. - H. : Xây dựng, 2016. - 154tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 80000đ. - 300b

Thư mục: tr. 143-151 s369802

11963. Nguyễn Xuân Chánh. Công nghệ in 3D đã đột phá vào mọi ngành nghề / Nguyễn Xuân Chánh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 319tr. : ảnh, hình vẽ ; 24cm. - 1213b s380653

11964. Nguyễn Xuân Hoàng. Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật môi trường = English for environmental engineering / B.s.: Nguyễn Xuân Hoàng (ch.b.), Lê Hoàng Việt, Nguyễn Thị Bích Nhi. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 159tr. : minh hoạ ; 24cm. - 33000đ. - 500b

Thư mục: tr. 157-159 s369728

11965. Novelli, Luca. Edison - Làm sao để phát minh ra mọi thứ và hơn thế nữa? / Luca Novelli ; Trà My dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 107tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 20cm. - (Phút hồi tưởng của vĩ nhân). - 23000đ. - 2000b s367103

11966. Paul, Richard. Cẩm nang tư duy kĩ thuật : Dựa trên các khái niệm và công cụ tư duy phản biện / Richard Paul, Robert Niewoehner, Linda Elder ; Hoàng Nguyễn Đăng Sơn chuyển ngữ ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 107tr. : minh hoạ ; 22cm. - (Tủ sách Cẩm nang tư duy). - 35000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The thinker's guide to engineering reasoning: Based on critical thinking concepts & tools s375951

11967. Phạm Đình Sùng. Giáo trình vật liệu cơ khí / Phạm Đình Sùng. - H. : Xây dựng, 2016. - 347tr. : minh hoạ ; 27cm. - 169000đ. - 300b

Thư mục: tr. 343 s380212

11968. Phạm Huy Chính. Sự hư hỏng của nền móng và kết cấu kim loại / Phạm Huy Chính. - H. : Xây dựng, 2016. - 141tr. : minh hoạ ; 24cm. - 74000đ. - 300b

Thư mục: tr. 140 s369809

11969. Phạm Huy Chính. Tính toán thiết kế xây dựng công trình / Phạm Huy Chính. - H. : Xây dựng, 2016. - 587tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 275000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 530-581. - Thư mục: tr. 582-583 s362360

11970. Phạm Huy Chính. Xây dựng móng mố trụ và kết cấu nhịp cầu / Phạm Huy Chính. - H. : Xây dựng, 2016. - 202tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 103000đ. - 300b

Thư mục: tr. 199 s362357

11971. Phạm Huy Hường. Bài giảng kết cấu ô tô : Dùng cho sinh viên Trường cao đẳng Nghề Bách khoa Hà Nội / Phạm Huy Hường. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 151tr. : hình vẽ ; 27cm. - 38000đ. - 500b

Thư mục: tr. 151 s364302

11972. Phạm Khắc Hùng. Tính toán thiết kế công trình biển cố định bằng thép trong điều kiện nước sâu / Phạm Khắc Hùng. - H. : Xây dựng, 2016. - 168tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 89000đ. - 300b

Thư mục: tr. 165-167 s380219

11973. Phạm Lê Dần. Bài tập cơ sở kĩ thuật nhiệt / Phạm Lê Dần, Đặng Quốc Phú. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2016. - 247tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 45000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 217-245 s362251

11974. Phạm Lê Dần. Cơ sở kĩ thuật nhiệt / Phạm Lê Dần, Đặng Quốc Phú. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2016. - 199tr. ; 21cm. - 38000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 164-195. - Thư mục: tr. 196 s362230

11975. Phạm Quang Hiển. Thiết kế cơ khí với MasterCAM : Lý thuyết - Thực hành : Phiên bản mới X7 & X8 / Phạm Quang Hiển, Phan Thanh Ngọc. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 399tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tự học MasterCAM bằng hình ảnh). - 105000đ. - 950b

Thư mục: tr. 2 s364728

11976. Phạm Quang Huy. Điện tử công suất - Hướng dẫn sử dụng PSIM : Tự học PSIM bằng hình ảnh dùng cho các phiên bản 9.0 - 10... / Phạm Quang Huy, Lê Hoàng Minh, Lê Nguyễn Hồng Phong. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 376tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách STK). - 102000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2. - Phụ lục: tr. 371-373 s380017

11977. Phạm Quang Huy. Lập trình điều khiển với Arduino : Bài tập thực hành Arduino : Vi điều khiển và ứng dụng / Phạm Quang Huy, Lê Cảnh Trung. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 350tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách STK). - 90000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 339-350 s375409

11978. Phạm Quang Huy. Vi điều khiển và ứng dụng - Arduino dành cho người tự học / Phạm Quang Huy, Nguyễn Trọng Hiếu. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 407tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách STK). - 105000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 10. - Phụ lục: tr. 401-406 s380014

11979. Phạm Quang Thái. Nguyên lý hệ thống thông tin quang / Phạm Quang Thái. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 197tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 27000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 193-197 s381564

11980. Phạm Thị Cư. Bài tập mạch điện / Phạm Thị Cư (ch.b.), Trương Trọng Tuấn Mỹ, Lê Minh Cường. - Tái bản lần thứ 7 có sửa chữa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 16000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa

Ph.2. - 2016. - 139tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 139 s379767

11981. Phạm Thị Cư. Bài tập mạch điện I / Phạm Thị Cư (ch.b.), Trương Trọng Tuấn Mỹ, Lê Minh Cường. - Tái bản lần thứ 7 có sửa chữa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 142tr. : hình vẽ ; 21cm. - 16000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 142 s366603

11982. Phạm Thị Cư. Mạch điện I / Phạm Thị Cư (ch.b.), Trương Trọng Tuấn Mỹ, Lê Minh Cường. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 387tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 387 s375038

11983. Phạm Thị Hương Sen. Lý thuyết điều khiển tự động / B.s.: Phạm Thị Hương Sen, Lê Thị Vân Anh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 167tr. : minh hoạ ; 27cm. - 24b

ĐTTS ghi: Trường đại học Điện lực. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 167 s380244

11984. Phạm Thị Lan. Giáo trình thực hành vẽ kỹ thuật xây dựng / Phạm Thị Lan, Trần Thanh Tuấn. - H. : Xây dựng, 2016. - 89tr. : minh hoạ ; 27cm. - 53000đ. - 300b

Thư mục: tr. 86 s369643

11985. Phạm Văn Bình. Bài giảng máy điện : Dùng cho sinh viên Trường cao đẳng Nghề Bách khoa Hà Nội / Phạm Văn Bình (ch.b.), Lê Minh Điệp, Đặng Quốc Vương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 203tr. : minh hoạ ; 27cm. - 50000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 194-202. - Thư mục: tr. 203 s374891

11986. Phạm Văn Bổng. Bài tập công nghệ chế tạo máy / Phạm Văn Bổng (ch.b.), Hoàng Tiến Dũng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 90tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục cuối chính văn s370886

11987. Phạm Văn Chới. Giáo trình khí cụ điện / Phạm Văn Chới. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2016. - 295tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 70000đ. - 600b

Phụ lục: tr. 260-294. - Thư mục: tr. 295 s371393

11988. Phạm Văn Đông. Giáo trình thiết kế dụng cụ cắt / Phạm Văn Đông (ch.b.), Phùng Xuân Sơn, Nguyễn Duy Trinh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 267tr. : minh hoạ ; 24cm. - 58000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 267 s368790

11989. Phạm Văn Ký. Thiết kế đường sắt / Phạm Văn Ký (ch.b.), Lê Hải Hà, Đỗ Việt Hải. - H. : Xây dựng. - 24cm. - 139000đ. - 300b

T.2. - 2016. - 285tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 274-278. - Thư mục: tr. 279 s369803

11990. Phan Hồng Quân. Nền và móng / Phan Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 6 có sửa chữa bổ sung. - H. : Giáo dục, 2016. - 267tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 72000đ. - 500b

Thư mục: tr. 261-262 s371071

11991. Phan Quốc Dũng. Truyền động điện / Phan Quốc Dũng, Tô Hữu Phúc. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 281tr. : hình vẽ ; 24cm. - 41000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 281 s375040

11992. Phan Quý Dương. 50 năm xây dựng và phát triển trường Cao đẳng nghề Giao thông cơ điện Quảng Ninh (05/8/1966 - 05/8/2016) / B.s.: Phan Quý Dương, Đặng Minh Tuấn, Phạm Thị Phương Hoa. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2016. - 89tr. : minh hoạ ; 20x25cm. - 350b s378131

11993. Phan Thị Bích Nga. Bài tập cơ ứng dụng / Phan Thị Bích Nga. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 107tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 19000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa s375027

11994. Phan Văn Tiến. Mố trụ cầu : Dùng cho đào tạo kỹ sư ngành kỹ thuật xây dựng công trình giao thông hệ VLVH theo hệ thống tín chỉ / Phan Văn Tiến, Nguyễn Thị Cẩm Nhung. - Vinh : Đại học Vinh, 2016. - 141tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 300b

Thư mục: tr. 141 s373929

11995. Phùng Hồ. Quang điện tử và thông tin quang sợi / Phùng Hồ, Vũ Ngọc Hùng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 231tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Ngành Vật lý kỹ thuật). - 115000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 225-226. - Thư mục: tr. 227 s364730

11996. Proceeding of the 5th Asian Materials Data Symposium : AMDS2016 : Hanoi, Oct. 30 - Nov. 02, 2016 / Xiaogang Li, Chaofang Dong, Cuiwei Du... - H. : Publishing house for Science and Technology, 2016. - 383 p. : ill. ; 30 cm. - 500 copies

Bibliogr. at the end of each research s379294

11997. Proceedings of the 2016 international conference on advanced technologies for communications. ATC 2016 : October 12-14, 2016 - Hanoi, Vietnam / Ales Prokes, Josef Vychodil, Martin Pospisil... - H. : Science and technics, 2016. - 555 p. : ill. ; 29 cm. - 200 copies s377152

11998. Proceedings of the 2016 Vietnam - Japan International Symposium on Antennas and Propagation VJISAP2016 : Telecommunications University, Nha Trang, Khanh Hoa, Vietnam : February 29 - March 1, 2016 / Nguyen Ngoc Truong Minh, Quang Ha Nguyen, Hiroaki Nakabayashi... - H. : Science and Technics, 2016. - 140 p. : ill. ; 30 cm. - 60 copies

Bibliogr. at the end of research s363959

11999. Proceedings of the 3rd International conference on advanced materials and nanotechnology (ICAMN 2016) / Nguyen Viet Long, Yong Yang, Cao Minh Thi... - H. : Bach Khoa Publ. house, 2016. - 379 p. : ill. ; 27cm. - 150 copies

At head of title: Hanoi University of Science and technology. International training institute for materials science (ITIMS). - Bibliogr. at the end of each research s379985

12000. Proceedings of the 8th Asia-Pacific workshop on marine hydrodynamics in naval architecture, ocean technology and constructions : September 20-23, 2016, Hanoi, Vietnam / Yoshiho Ikeda, Trieu Van Nguyen, Hung Thanh Do... - H. : Publshing house for Science and Technology, 2016. - 370 p. : ill. ; 24 cm. - 500 copies

At head of cover title: Institute of Mechanics; Graduate University of Science and Technology; Vietnam Academy of Science and Technology; The National foundation for Science and Technology development. - Bibliogr. at the end of each reasearch. - Ind. s379942

12001. QCVN 85 : 2015/BGTVT. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chế tạo và kiểm tra thiết bị cứu sinh dùng cho phương tiện thuỷ nội địa = National technical regulation on inspection and manufacture of inland waterway ship's life saving equipment. - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - 35tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 215b

Lưu hành nội bộ s375972

12002. QCVN 88 : 2015/BGTVT. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống nâng xếp

xe ô tô = National technical regulation on car parking system. - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - 62tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 215b

Lưu hành nội bộ s375970

12003. Quá trình cơ bản trong công nghệ môi trường / Nguyễn Thu Huyền (ch.b.), Vũ Phương Thảo, Vũ Kim Hạnh, Hoàng Ngọc Hà. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 190tr. : minh hoạ ; 24cm. - 88000đ. - 300b

Thư mục: tr. 183-184 s373909

12004. Quy trình điều độ lưới điện Hà Nội. - H. : Lao động, 2016. - 159tr. : bảng ; 19cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Tổng công ty Điện lực Tp. Hà Nội. - Phụ lục: tr. 146-156 s369354

12005. Quy trình thao tác nhanh và quy định khai thác điện báo (tạm thời). - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 34tr. : bảng ; 26cm. - 365b

Bộ Thông tin và Truyền thông. Cục Bưu điện Trung ương. - Thư mục: tr. 34 s369737

12006. San hô Trường Sa - Tương tác giữa công trình và nền san hô / Hoàng Xuân Lượng (ch.b.), Nguyễn Thái Chung, Trần Nghi, Phạm Tiến Đạt. - H. : Xây dựng, 2016. - 365tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3800b

Phụ lục: tr. 188-360. - Thư mục: tr. 361-363 s382202

12007. 60 năm Trường đại học Bách khoa Hà Nội. 50 năm Khoa Động lực. 10 năm Viện Cơ khí động lực. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 115tr. : minh hoạ ; 21cm. - 350b

ĐTTS ghi: Viện Cơ khí động lực. Trường đại học Bách khoa Hà Nội. - Phụ lục: tr. 109-115 s380023

12008. Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật và quản lý đường giao thông nông thôn. - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - 407tr. : minh hoạ ; 27cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. - Phụ lục: tr. 273-400. - Thư mục: tr. 401-403 s382906

12009. Syllabus of industrial electronic engineering : Level 5 technician diploma in electrical and electronics engineering IVQ 9209-12 / Compile: Le Van Hien (chief compile), Le Quang Trung, Truong Thanh Inh, Nguyen Thi Thanh Tuyen. - H. : Labour Publ. house, 2016. - 384 p. : ill. ; 27 cm. - 450 copies

At head of title: Ministry of construction. LILAMA2 technical & technology college s379954

12010. Syllabus of installation electric and electronics engineering : Level 5 technican diploma in electric and electronics engineering IVQ 9209-12 / Compile: Le Van Hien (chief compile), Le Quang Trung, Hoang Van Duyen, Nguyen Thi Thanh Tuyen. - H. : Labour, 2016. - 384 p. : ill. ; 27 cm. - 450 copies

At head of title: Ministry of construction. LILAMAS2 technical & technology college s365855

12011. Tài liệu giảng dạy môn học an toàn, vệ sinh lao động : Dùng cho các trường trung cấp chuyên nghiệp nhóm ngành công nghệ kĩ thuật mỏ - địa chất / Bùi Xuân Nam (ch.b.), Hoàng Tuấn Chung, Đặng Vũ Chí... - H. : Đại học Sư phạm, 2016. - 100tr. : bảng ; 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 93-99 s379808

12012. Tài liệu huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. - Tái bản lần 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 259tr. : bảng ; 21cm. - 90000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam. - Phụ lục: tr. 208-229. - Thư mục: tr. 230-256 s369559

12013. Tài liệu hướng dẫn cài đặt tham số, lắp đặt và sử dụng máy CODAN 9360. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 39tr. : bảng ; 26cm. - 365b

Bộ Thông tin và Truyền thông. Cục Bưu điện Trung ương. - Thư mục: tr. 39 s369738

12014. Tài liệu hướng dẫn thí nghiệm trang bị điện & điện tử trong máy công nghiệp / Trần Việt Hồng (ch.b.), Nguyễn Duy Anh, Phạm Công Bằng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 69tr. : minh hoạ ; 27cm. - 14000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách Khoa s379778

12015. Tài liệu nghề phổ thông - Nghề điện dân dụng lớp 8 / Hoàng Minh Anh, Chu Tiến Dũng, Lê Văn Định, Cao Hữu Trí. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2016. - 68tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 14000đ. - 1500b s372350

12016. Tài liệu nghề phổ thông - Nghề điện dân dụng lớp 8 / Hoàng Minh Anh, Chu Tiến Dũng, Lê Văn Định, Cao Hữu Trí. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2016. - 68tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 14000đ. - 2800b s368536

12017. Tài liệu tập huấn QCVN 12:2014/BXD: Hệ thống điện của nhà ở và nhà

công cộng. - In lần thứ 2, có chính sửa và bổ sung. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 223tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng; International copper association Southeast Asia. - Phụ lục: tr. 113-148. - Thư mục: tr. 217-223 s364726

12018. Tăng Huy. Bài giảng công nghệ CNC : Dùng cho sinh viên Trường cao đẳng Nghề Bách khoa Hà Nội / Tăng Huy, Phạm Ngọc Thưởng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 99tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 26000đ. - 500b

Thư mục: tr. 97 s374870

12019. TCVN 4447:2012. Công tác đất - Thi công và nghiệm thu = Earth works - Construction, check and acceptance. - H. : Xây dựng, 2016. - 63tr. : bảng ; 31cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 55000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 58-52 s380215

12020. TCVN 9402:2012. Chỉ dẫn kỹ thuật công tác khảo sát địa chất công trình cho xây dựng vùng các-tơ = Technical regulation of engineering geological investigation for construction in karst areas. - H. : Xây dựng, 2016. - 76tr. : minh hoạ ; 31cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 63000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 36-74. - Thư mục: tr. 75 s380214

12021. Thân Ngọc Hoàn. Nguyên lý hoạt động của máy điện / Thân Ngọc Hoàn, Nguyễn Trọng Thắng. - H. : Xây dựng, 2016. - 298tr. : minh hoạ ; 27cm. - 144000đ. - 500b

Thư mục: tr. 295 s375693

12022. Thí nghiệm động cơ đốt trong / Văn Thị Bông (ch.b.), Nguyễn Đình Long, Nguyễn Trà, Nguyễn Đình Hùng. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 61tr. : minh hoạ ; 27cm. - 16000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 61 s362808

12023. Thiết bị khai thác dầu khí / Hoàng Anh Dũng, Trần Văn Bản, Triệu Hùng Trường, Lê Đức Vinh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 219tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 39800đ. - 1000b

Thư mục: tr. 218-219 s369056

12024. Thiết kế công trình ga đường sắt đô thị / Phạm Văn Ký (ch.b.), Nguyễn Hồng Phong, Trần Quốc Đạt, Chu Quang Chiến. - H. : Xây dựng, 2016. - 168tr. : minh hoạ ; 24cm. - 87000đ. - 300b

Thư mục: tr. 162 s369805

12025. Thiều Quang Tuấn. Đê biển và kè mái nghiêng / Thiều Quang Tuấn. - H. : Xây dựng, 2016. - 178tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3600b

Thư mục: tr. 167-173 s382201

12026. Thiều Quang Tuấn. Giáo trình công trình bảo vệ bờ / Thiều Quang Tuấn b.s. - H. : Bách khoa Hà Nội. - 27cm. - 115000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Trường đại học Thuỷ lợi. Bộ môn Kỹ thuật công trình biển. Khoa Kỹ thuật biển

T.1. - 2016. - 199tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 176-193. - Thư mục: tr. 194-199 s369613

12027. Thomas Edison - Sứ giả ánh sáng : Truyện tranh / Tuệ Văn dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 67tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những danh nhân làm thay đổi thế giới). - 24000đ. - 2000b s374209

12028. Thông tin các trường đại học kỹ thuật năm 2016 : Thành phố Cần Thơ, ngày 29 - 30/3/2016. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 250tr. : bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Khoa học - Công nghệ các trường đại học Kỹ thuật; Trường đại học Cần Thơ s362864

12029. Thuỷ lực thuỷ văn / Mai Quang Huy (ch.b), Doãn Thị Nội, Nguyễn Đăng Phóng, Tống Anh Tuấn. - H. : Xây dựng, 2016. - 222tr. : minh hoạ ; 27cm. - 130000đ. - 300b

Thư mục: tr. 215. - Phụ lục trong chính văn s375689

12030. Thuỷ văn cầu đường ứng dụng / B.s.: Hoàng Nam Bình, Mai Quang Huy, Nguyễn Đăng Phóng, Tống Anh Tuấn. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 247tr. : minh hoạ ; 24cm. - 78000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s370883

12031. Thực hành nghề điện dân dụng / Lâm An, Thái Xuân Vinh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2016. - 112tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 3030b s374511

12032. Thực hành nghề điện dân dụng / Đặng Văn Đào. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 107tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 28000đ. - 1000b s379167

12033. Tiêu chí đánh giá an toàn đập đất / Phạm Ngọc Quý (ch.b.), Đỗ Tất Túc, Hoàng Việt Hùng... - H. : Xây dựng, 2016. - 226tr. : minh hoạ ; 27cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Thuỷ Lợi. - Thư mục: tr. 219 s380226

12034. Tìm hiểu thế giới robot / Thỏ Dương Dương ; Phúc Bình dịch. - In lần 2. - H.

: Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 147tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Wow! Những bí mật kỳ diệu dành cho học sinh). - 39000đ. - 2000b s375335

12035. Tô Văn Lận. Nền và móng : Dành cho sinh viên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp / Tô Văn Lận. - H. : Xây dựng, 2016. - 321tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 163000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 291-318. - Thư mục: tr. 319-320 s362368

12036. Tống Thị Lý. Giáo trình hệ thu thập dữ liệu điều khiển và truyền số liệu / Tống Thị Lý, Đỗ Duy Phú. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 114tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Công nghiệp Hà Nội. - Phụ lục: tr. 99-113. - Thư mục: tr. 114 s363916

12037. Trần Anh Bình. Ứng dụng CSI Etabs 2015 trong phân tích kết cấu công trình / Trần Anh Bình. - H. : Xây dựng, 2016. - 223tr. : hình vẽ ; 27cm. - 115000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 71-99 s380218

12038. Trần Công Nghị. Công nghệ chế tạo, vận chuyển, lắp ráp giàn khoan ngoài khơi / Trần Công Nghị (ch.b.), Trần Ngọc Dân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 473tr. : minh hoạ ; 27cm. - 78000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 473 s377010

12039. Trần Đình Thông. Giáo trình mạch điện tử 2 / Trần Đình Thông, Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 231tr. : minh hoạ ; 24cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 231 s363920

12040. Trần Đức Hiếu. Tập bản vẽ máy làm đất / Trần Đức Hiếu. - H. : Xây dựng, 2016. - 289tr. : hình vẽ ; 21x31cm. - 189000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trường đại học Xây dựng. Bộ môn Cơ giới hoá xây dựng. - Thư mục: tr. 289 s369811

12041. Trần Đức Nhiệm. Độ tin cậy kết cấu công trình / Trần Đức Nhiệm. - In lần thứ 2, có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - 208tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 70000đ. - 370b

Thư mục: tr. 155-157. - Phụ lục: tr. 158-207 s371073

12042. Trần Hữu Quế. Bài tập vẽ kĩ thuật cơ khí / Trần Hữu Quế, Nguyễn Văn Tuấn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 21x30cm. - 50000đ. - 600b

T.2. - 2016. - 115tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 109-113. - Thư mục: tr. 114 s362245

12043. Trần Hữu Quế. Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí / Trần Hữu Quế, Nguyễn Văn Tuấn. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 45000đ. - 800b

T.1. - 2016. - 166tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 162-163 s371061

12044. Trần Hữu Quế. Vẽ kỹ thuật cơ khí : Sách dùng cho các trường đại học kỹ thuật / Trần Hữu Quế (ch.b.), Đặng Văn Cứ, Nguyễn Văn Tuấn. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 50000đ. - 1000b

T.1. - 2016. - 227tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 202-223. - Thư mục: tr. 224-225 s362453

12045. Trần Kim Tuấn. Vật lý lò phản ứng hạt nhân / Trần Kim Tuấn. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 271tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Ngành kỹ thuật hạt nhân). - 125000đ. - 200b

Thư mục: tr. 258-259. - Phụ lục: tr. 260-267 s364736

12046. Trần Minh Tú. Cơ học vật liệu và kết cấu Composite : Lý thuyết - Bài tập - Chương trình Matlab / Trần Minh Tú (ch.b.), Trần Ích Thịnh. - H. : Xây dựng, 2016. - 303tr. : minh hoạ ; 24cm. - 148000đ. - 300b

Thư mục: tr. 296 s380173

12047. Trần Minh Tuấn. Công nghệ 4G LTE và chiến lược, lộ trình phát triển ở Việt Nam / Trần Minh Tuấn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 248tr. : minh hoạ ; 24cm. - 85000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s376401

12048. Trần Ngọc Hiền. Công nghệ CAD/CAM / Trần Ngọc Hiền (ch.b.), Bùi Văn Hưng. - H. : Giao thông Vận tải. - 27cm. - 55000đ. - 220b

Ph.2. - 2016. - 244tr. : hình vẽ, ảnh. - Thư mục: tr. 237 s376363

12049. Trần Ngọc Long. Giáo trình kết cấu bê tông cốt thép : Dùng cho đào tạo kỹ sư ngành kỹ thuật xây dựng / B.s.: Trần Ngọc Long, Nguyễn Trung Hiếu (ch.b.), Trần Xuân Vinh. - Vinh : Đại học Vinh, 2016. - 174tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 300b s372415

12050. Trần Ngọc Nhuần. Hướng dẫn giải bài tập nguyên lý máy / Trần Ngọc Nhuần (ch.b.), Đặng Xuân Phương, Nguyễn Văn Hân. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 378tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 195000đ. - 300b

Thư mục cuối chính văn s372770

12051. Trần Quang Hộ. Công trình trên đất yếu / Trần Quang Hộ. - Tái bản lần thứ 5, có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 483tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 63000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 479-483 s374711

12052. Trần Thanh Ngọc. Matlab và ứng dụng trong kỹ thuật điện / Trần Thanh Ngọc ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 262tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 40000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 231-260. - Thư mục: tr. 261-262 s378620

12053. Trần Thanh Sơn. Bể lọc vật liệu lọc nổi trong dây chuyền công nghệ xử lý nước thiên nhiên / Trần Thanh Sơn. - H. : Xây dựng, 2016. - 161tr. : minh hoạ ; 27cm. - 86000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 132-154. - Thư mục: tr. 156-158 s369635

12054. Trần Thanh Trang. Linh kiện điện tử / Trần Thanh Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - XVIII, 237tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 70000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Văn hiến. - Thư mục: tr. 236 s381563

12055. Trần Thu Tâm. Công trình ven biển / Trần Thu Tâm. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 221tr. : minh hoạ ; 24cm. - 33000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 220-221 s366607

12056. Trần Tuấn Minh. Giáo trình cơ học đá và khối đá / Trần Tuấn Minh. - H. : Xây dựng, 2016. - 418tr. : minh hoạ ; 27cm. - 199000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 397-410. - Thư mục: tr. 411-413 s362359

12057. Trần Văn Chính. Máy điện - Lý thuyết và bài tập / Trần Văn Chính. - H. : Xây dựng, 2016. - 431tr. : hình vẽ ; 27cm. - 209000đ. - 300b

Thư mục: tr. 429 s369639

12058. Trần Văn Hiếu. Tự động hoá PLC S7 - 300 với tia portal / Trần Văn Hiếu. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 430tr. : minh hoạ ; 24cm. - 216000đ. - 800b

Thư mục: tr. 429 s380007

12059. Trần Xuân Minh. Điện tử công suất : Dùng cho các trường đại học kỹ thuật / Trần Xuân Minh (ch.b.), Đỗ Trung Hải. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 287tr. : hình vẽ ; 27cm. - 180000đ. - 300b

Thư mục: tr. 284-285 s375480

12060. Trần Xuân Nam. Giáo trình mạng viễn thông / Trần Xuân Nam (ch.b.), Lê Thị Thanh Huyền. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 203tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 203 s379550

12061. Trần Tuấn Minh. Kỹ thuật và công nghệ xây dựng công trình ngầm trong mỏ / Trần Tuấn Minh (ch.b.), Nguyễn Duyên Phong, Nguyễn Viết Định. - H. : Xây dựng, 2016. - 480tr. : minh hoạ ; 27cm. - 235000đ. - 300b

Thư mục: tr. 474-475 s375674

12062. Trí Cường. Kỹ thuật sửa chữa xe máy cơ bản / Trí Cường. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 275tr. : minh hoạ ; 21cm. - 75000đ. - 1500b s364712

12063. Trịnh Chất. Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí / Trịnh Chất, Lê Văn Uyển. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 55000đ. - 1000b

T.2. - 2016. - 231tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 214-226. - Thư mục: tr. 227-229 s362461

12064. Truong Vu Bang Giang. Engineering professionalism / Truong Vu Bang Giang. - H. : Vietnam National University Press ; Hanoi, 2016. - ix, 155 p. : ill. ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 50000đ. - 350 copies

Bibliogr. at the end of chapter s370524

12065. Trương Minh Trí. Hướng dẫn sử dụng Solidworks / Trương Minh Trí, Phạm Quang Huy. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 378tr. : hình vẽ ; 24cm. - 100000đ. - 950b s364735

12066. Trương Tích Thiện. Phân tích kết cấu / Trương Tích Thiện, Nguyễn Thanh Nhã. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 244tr. : minh hoạ ; 24cm. - 34000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 244 s362794

12067. Trương Văn Tân. Vật liệu và thiết bị nano / Trương Văn Tân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 331tr. : minh hoạ ; 21cm. - 85000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 324-327 s374245

12068. Tuyển tập báo cáo hội nghị khoa học và công nghệ Trường Đại học Xây dựng -

Lần thứ 17 / Phạm Hoàng Anh, Nguyễn Bá Duẩn, Cao Tuấn Anh... - H. : Xây dựng. - 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường đại học Xây dựng

T.1. - 2016. - 499tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s380071

12069. Tuyển tập báo cáo hội nghị khoa học và công nghệ Trường Đại học Xây dựng - Lần thứ 17 / Phạm Hùng Cường, Ngô Hoàng Ngọc Dũng, Nguyễn Thu Vân... - H. : Xây dựng. - 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường đại học Xây dựng: 60 năm đào tạo, 50 năm thành lập (1956-1966-2016)

T.2. - 2016. - 458tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s380154

12070. Tuyển tập các công trình khoa học kỷ niệm 50 năm thành lập bộ môn "Xây dựng công trình ngầm và mỏ" 1966 - 2016 / Võ Trọng Hùng, Đỗ Ngọc Anh, Phan Tuấn Anh... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2016. - 406tr. : minh hoạ ; 24cm. - 200000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Mỏ - Địa chất s366655

12071. 2016 IEEE Sixth International Conference on Communications and Electronics (IEEE ICCE 2016) : Conference Book. - H. : Bach Khoa, 2016. - 47 p. : phot., tab. ; 21 cm. - 200 copies s374961

12072. 2016 IEEE Sixth International Conference on Communications and Electronics (IEEE ICCE 2016) : Novotel, Ha Long, Vietnam. July 27-29, 1016 / Nguyen Thanh Dat, Calaudiu Vasile Kifor, Nguyen Hoai Son... ; Ed.: Nguyen Xuan Quynh... - H. : Bach Khoa, 2016. - xx, 618 p. : ill. ; 27 cm. - 130 copies

Bibliogr. at the end of each research s374951

12073. Văn Hữu Thịnh. Thiết kế đồ án chi tiết máy / Văn Hữu Thịnh (ch.b.), Nguyễn Minh Kỳ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 350tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 15000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 291-349. - Thư mục: tr. 350 s370982

12074. Văn Hữu Thịnh. Tính toán thiết kế máy nâng chuyển / Văn Hữu Thịnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 158tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 10000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 135-157. - Thư mục: tr. 158 s370979

12075. Văn Thị Bông. Lý thuyết động cơ đốt trong / Văn Thị Bông (ch.b.), Huỳnh Thanh Công. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 209tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 31000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 209 s362804

12076. Vật liệu kỹ thuật : Chế tạo, cấu trúc, tính chất, lựa chọn và ứng dụng / Nguyễn Khắc Xương (ch.b.), Bùi Chương, Phạm Kim Đĩnh... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 715tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Tủ sách Ngành Khoa học và Kỹ thuật vật liệu). - 195000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 674-692. - Thư mục: tr. 693-694 s364908

12077. Ví dụ tính toán cầu dầm hộp thép liên hợp bản bê tông cốt thép / Bùi Tiến Thành (ch.b.), Nguyễn Tuấn Bình, Nguyễn Mạnh Hải, Ngô Văn Minh. - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - 86tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 60000đ. - 315b

Thư mục: tr. 83 s362473

12078. Vietnam - Japan workshop on estuaries, coasts and rivers 2016 (VJWECR 2016) / Hitoshi Tanaka, Dinh Van Duy, Nguyen Trung Viet... - Ho Chi Minh city : National University - Ho Chi Minh city Press, 2016. - 265 p. : ill. ; 29 cm. - 50 copies

At head of title: Thuy Loi University. Southern Campus; Department of civil engineering. Tohoku University. - Bibliogr. at the end of each research s377160

12079. Võ Chí Mỹ. Trắc địa mỏ / Võ Chí Mỹ. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2016. - 500tr. : minh hoạ ; 24cm. - 250000đ. - 500b

Thư mục: tr. 491-500 s366656

12080. Võ Công Phương. Phần tử tự động và kỹ thuật đo điện tàu thuỷ / Võ Công Phương. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 150tr. : minh hoạ ; 24cm. - 89000đ. - 300b

Thư mục: tr. 149 s366706

12081. Võ Phán. Phân tích và tính toán móng cọc / Võ Phán, Hoàng Thế Thao. - Tái bản lần thứ 4 có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 308tr. : minh hoạ ; 24cm. - 38000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 308 s379762

12082. Võ Tường Quân. Vi điều khiển ứng dụng trong cơ điện tử và robot / Võ Tường Quân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia

Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 166tr. : minh hoạ ; 27cm. - 31000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục cuối mỗi bài s366752

12083. Vở bài tập công nghệ 9 : Lắp đặt mạng điện trong nhà / Đặng Văn Đào, Trần Mai Thu. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2016. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12000đ. - 10000b s371392

12084. Vũ Duy Thuận. Điều khiển logic và PLC / Vũ Duy Thuận, Bùi Thị Duyên. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 143tr. : minh hoạ ; 27cm. - 24b

ĐTTS ghi: Đại học Điện lực. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 143 s380240

12085. Vũ Đức Lung. Giáo trình vi điều khiển / B.s.: Vũ Đức Lung, Lê Quang Minh, Phan Đình Duy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 207tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 23000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Công nghệ thông tin s374720

12086. Vũ Hoàng Hưng. SAP 2000 - Phân tích kết cấu công trình thuỷ lợi thuỷ điện : Phần nâng cao / Vũ Hoàng Hưng (ch.b.), Nguyễn Quang Hùng. - H. : Xây dựng, 2016. - 460tr. : minh hoạ ; 27cm. - 219000đ. - 300b s375681

12087. Vũ Ngọc Hùng. Công nghệ vi hệ thống cơ điện tử / Vũ Ngọc Hùng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 255tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Ngành Khoa học và Kỹ thuật vật liệu). - 115000đ. - 250b

Thư mục: tr. 251 s365946

12088. Vũ Quang Hồi. Giáo trình điện tử công nghiệp : Sách dùng cho các trường đào tạo hệ Trung cấp chuyên nghiệp / Vũ Quang Hồi. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2016. - 291tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Vụ Giáo dục chuyên nghiệp s372254

12089. Vũ Toàn Thắng. Bài giảng dung sai và kỹ thuật đo : Dùng cho sinh viên Trường cao đẳng Nghề Bách khoa Hà Nội / Vũ Toàn Thắng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2016. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 43000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 173 s364301

12090. Vũ Văn Yêm. Giáo trình hệ thống viễn thông / Vũ Văn Yêm. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 191tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Ngành Điện tử - Viễn thông). - 85000đ. - 350b

Thư mục: tr. 189 s365940

12091. Vương Hữu Tấn. Thực nghiệm vật lý hạt nhân sử dụng các kênh ngang của lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt / Vương Hữu Tấn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 189tr. : minh hoạ ; 24cm. - 78000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s366989

12092. Xử lý và dự trữ nước an toàn tại hộ gia đình trong tình huống khẩn cấp : Tài liệu thực địa cho cán bộ và tình nguyện viên Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ / H.đ.: Trần Quốc Hùng... - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2016. - 54tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hiệp hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế s378608

## NÔNG NGHIỆP

12093. Agroforestry guide for sloping lands in Northwest Vietnam / La Nguyễn, Delia C. Catacutan, James M. Roshetko... - H. : Tri thức, 2016. - 33 p. : ill. ; 20 cm. - 1000 copies s379258

12094. Áp dụng nông lâm kết hợp trên đất dốc tại Tây Bắc Việt Nam : Dự án AFLI / La Nguyễn, Delia C. Catacutan, James M. Roshetko... - H. : Tri thức, 2016. - 33tr. : minh hoạ ; 20cm. - 1000b

Thư mục: tr. 33 s379650

12095. Bài tập công nghệ 7 : Nông nghiệp / Nguyễn Đức Thành, Nguyễn Văn Vinh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 122tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 12400đ. - 5000b s368541

12096. Báo cáo năm 2016. - S.l : S.n, 2016. - 19tr. : minh hoạ ; 25cm s381607

12097. Bế Trung Anh. Đánh giá hiệu quả chính sách khuyến khích đầu tư cho phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Bế Trung Anh (ch.b.), Nguyễn Việt Hùng. - H. : Lý luận Chính trị, 2016. - 260tr. : bảng ; 21cm. - 60000đ. - 300b

Thư mục: tr. 247-257 s366438

12098. Bowen, James. Bob - Chú mèo đường phố : Tự truyện / James Bowen ; Minh Quân dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2016. - 301tr. ; 21cm. - 90000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: A street cat named Bob s377958

12099. Bùi Cách Tuyến. Cây hồ tiêu - Bệnh hại và biện pháp phòng trừ / Bùi Cách Tuyến, Lê Đình Đôn. - H. : Nông nghiệp, 2016. - 74tr. : minh hoạ ; 21cm. - 55000đ. - 1030b

Thư mục: tr. 71-74 s363499

12100. Bùi Văn Lợi. Phương pháp tiếp cận nghiên cứu khoa học nông nghiệp / Bùi Văn Lợi (ch.b.), Lê Đức Ngoan. - Huế : Đại học Huế, 2016. - 125tr. : bảng, hình vẽ ; 24cm. - 86000đ. - 100b

Thư mục: tr. 124-125 s374668

12101. Cẩm nang sản xuất lúa thông minh / Nguyễn Văn Bộ (ch.b.), Trần Minh Tiến, Ngô Vĩnh Viễn... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa và bổ sung. - H. : Nông nghiệp, 2016. - 143tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 136-139 s363660

12102. Cỏ vetiver (chrysopogon zizanioides) và các ứng dụng ở Việt Nam / Lê Việt Dũng, Trương Thị Bích Vân (ch.b.), Lê Thanh Phong... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - xi, 162tr. : minh hoạ ; 24cm. - 153000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s366371

12103. Công nghệ 7 : Nông nghiệp / Nguyễn Minh Đường (tổng ch.b.), Vũ Hài (ch.b.), Vũ Văn Hiển... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2016. - 156tr. : minh hoạ ; 24cm. - 11800đ. - 265000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s360001

12104. Công nghệ 9 : Trồng cây ăn quả / Nguyễn Minh Đường (tổng ch.b.), Vũ Hài. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2016. - 71tr. : minh hoạ ; 24cm. - 5400đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s360002

12105. Công nghệ 10 : Nông, lâm, ngư nghiệp, tạo lập doanh nghiệp / Nguyễn Văn Khôi (ch.b.), Trần Văn Chương, Vũ Thuỳ Dương... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2016. - 188tr. : minh hoạ ; 24cm. - 13800đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s360005

12106. Công ty Cà phê 15 - 20 năm xây dựng, phát triển trên vùng đất Tây Nguyên của Tổ quốc (18.4.1996 - 18.4.2016) / Lê Chiêm, Nguyễn Long Cáng, Trần Quang Phương... ; B.s.: Lê Văn Ngôn... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 116tr. : ảnh ; 28cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Quân khu 5. Công ty TNHH MTV Cà phê 15 s382905

12107. Cơ sở cải thiện năng suất và chất lượng cây ăn trái ở đồng bằng sông Cửu Long / Lê Văn Hoà, Nguyễn Bảo Vệ (ch.b.), Lê Thanh Phong... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - XII, 300tr. : minh hoạ ; 24cm. - 78000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s363321

12108. Danh mục chương trình đào tạo đại học. - H. : Đại học Nông nghiệp, 2016. - 606tr. : bảng ; 30cm. - 2600b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam s376858

12109. Danh mục chương trình đào tạo thạc sĩ : Khoá 25: 2016-2018. - H. : Đại học Nông nghiệp, 2016. - 234tr. : bảng ; 29cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam s367972

12110. Dương Thị Anh Đào. Dinh dưỡng học vật nuôi / Dương Thị Anh Đào. - H. : Đại học Sư phạm, 2016. - 139tr. : bảng ; 24cm. - 39000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 135-137. - Thư mục: tr. 138-139 s376809

12111. Đặng Hoàng Thu. Kỹ thuật nuôi lợn sinh sản đạt tiêu chuẩn / B.s.: Đặng Hoàng Thu, Vũ Thuỳ An. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 207tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 53000đ. - 800b s380357

12112. Giá trị dinh dưỡng của các nguyên liệu thức ăn phổ biến cho gia cầm / Hồ Trung Thông (ch.b.), Hồ Lê Quỳnh Châu, Vũ Chí Cương, Đàm Văn Tiện. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2016. - 127tr. : bảng ; 27 cm. - 95000đ. - 20b

Thư mục cuối mỗi chương s364546

12113. Giang Văn Toàn. Kỹ thuật trồng cam, quýt an toàn / Giang Văn Toàn b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 211tr. : bảng, hình vẽ ; 21cm. - 53000đ. - 800b s376412

12114. Giáo trình bệnh sinh sản gia súc / Nguyễn Văn Thanh (ch.b.), Trần Tiến Dũng, Sử Thanh Long, Nguyễn Thị Mai Thơ. - H. : Đại học Nông nghiệp, 2016. - 201tr. : minh hoạ ; 27cm. - 113000đ. - 320b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 193-201 s378838

12115. Giáo trình chọn giống cây trồng ngắn ngày / Ch.b.: Vũ Văn Liết, Trần Văn Quang, Vũ Thị Thu Hiền... - H. : Đại học Nông nghiệp, 2016. - 201tr. : minh hoạ ; 27cm. - 105000đ. - 350b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt

Nam. - Thư mục: tr. 274-296 s378835

12116. Giáo trình cỏ dại và biện pháp phòng trừ / Hà Thị Thanh Bình (ch.b.), Vũ Duy Hoàng, Nguyễn Tất Cảnh, Chu Anh Tiệp. - H. : Đại học Nông nghiệp, 2016. - 127tr. : bảng ; 30cm. - 30000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 126-127 s381229

12117. Giáo trình độc chất học thú y : Dùng cho sinh viên và học viên cao học ngành thú y / B.s.: Trần Đức Hạnh, Nguyễn Xuân Hoà (ch.b.), Sa Đình Chiến... - H. : Lao động, 2016. - X, 326tr. : hình vẽ ; 24cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 326 s379511

12118. Giáo trình lâm sinh xã hội / Trần Văn Chứ (ch.b.), Phạm Xuân Hoàn, Bùi Thế Đồi... - H. : Nông nghiệp, 2016. - 284tr. : minh hoạ ; 27cm. - 96000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Lâm nghiệp. - Phụ lục: tr. 135-281. - Thư mục: tr. 282-283 s365714

12119. Giáo trình nông nghiệp hữu cơ : Dành cho sinh viên nông nghiệp / Phạm Tiến Dũng (ch.b.), Đào Châu Thu, Lê Văn Hưng... - H. : Đại học Nông nghiệp, 2016. - 176tr. ; 27cm. - 65000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 173-176 s369851

12120. Giáo trình thực tập hoá lý đất / B.s.: Nguyễn Mỹ Hoa (ch.b.), Châu Minh Khôi, Tất Anh Thư... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 106tr. : minh hoạ ; 24cm. - 29000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s377176

12121. Giáo trình thực tập phì nhiêu đất / B.s.: Nguyễn Mỹ Hoa (ch.b.), Ngô Ngọc Hưng, Tất Anh Thư, Nguyễn Minh Đông. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 112tr. : minh hoạ ; 24cm. - 35000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s377636

12122. Giống lúa chịu mặn ở miền Trung Việt Nam / B.s.: Trần Thị Lệ, Phan Thị Phương Nhi (ch.b.), Hoàng Thị Thái Hoà, Trịnh Thị Sen. - Huế : Đại học Huế, 2016. - VI, 109tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 70000đ. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Huế. Trường đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 100-109 s372119

12123. Hà Huyền My. Kỹ thuật phòng trị các bệnh thường gặp của thỏ / B.s.: Hà Huyền My, Vũ Thuỳ An, Nguyễn Thị Diệu Thuý. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 138tr. ; 21cm. - 35000đ. - 800b s376421

12124. Hà Huyền My. Kỹ thuật sử dụng thuốc chữa bệnh cho thỏ / B.s.: Hà Huyền My, Vũ Thuỳ An, Nguyễn Thị Diệu Thuý. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 127tr. : ảnh ; 21cm. - 32000đ. - 800b s376418

12125. Hải My. Kỹ thuật phòng, trị các bệnh của vịt / B.s.: Hải My, Thuỳ An, Nguyễn Thảo. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 162tr. ; 21cm. - 41000đ. - 800b s376417

12126. Hoàng Kim. Đề phòng, khống chế dịch bệnh thường gặp ở vịt / Hoàng Kim b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 107tr. ; 21cm. - 27000đ. - 800b s376414

12127. Hoàng Kim. Kỹ thuật nuôi ong lấy mật an toàn / Hoàng Kim b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 302tr. : ảnh ; 21cm. - 76000đ. - 800b s376419

12128. Hoàng Kim. Kỹ thuật nuôi vịt khoa học, an toàn và hiệu quả / Hoàng Kim b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 203tr. : bảng, ảnh ; 21cm. - 51000đ. - 800b s376411

12129. Hoàng Kim. Kỹ thuật nuôi vịt lấy trứng khoa học, an toàn và hiệu quả / Hoàng Kim b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 163tr. : minh hoạ ; 21cm. - 41000đ. - 800b s376415

12130. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - Nghề làm vườn 11 / Trần Quý Hiển (ch.b.), Vũ Hài, Cao Anh Long. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2016. - 223tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 28000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s368420

12131. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - Nghề trồng rừng 11 / Nguyễn Việt Cường (ch.b.), Phạm Quang Thu, Nguyễn Hữu Vĩnh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2016. - 119tr. : minh hoạ ; 24cm. - 16000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s379152

12132. Học viện Nông nghiệp Việt Nam - 60 năm xây dựng & phát triển (1956 - 2016) / B.s.: Trần Đức Viên, Vũ Văn Liết, Phạm Văn Cường... - H. : Đại học Nông nghiệp, 2016. - 91tr. : minh hoạ ; 27cm. - 3000b s378836

12133. Huỳnh Nguyên Lan. Khí hậu nông nghiệp Nam Bộ Việt Nam / Huỳnh Nguyên Lan. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 267tr. : minh hoạ ; 24cm. - 250000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 242-263. - Thư mục: tr. 264-267 s366407

12134. Huỳnh Quang Tín. Phương pháp huấn luyện và kỹ thuật lai - chọn giống lúa ở cộng đồng = Training curriculym and technical

guides on rice breeding - selection for community application / B.s.: Huỳnh Quang Tín (ch.b.), Nguyễn Hồng Cúc. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - iii, 106tr. : minh hoạ ; 24cm. - 825b

Phụ lục: tr. 97-104. - Thư mục: tr. 105-106 s366372

12135. Huỳnh Quang Tín. Sản xuất và thương mại lúa giống ở cộng đồng / B.s.: Huỳnh Quang Tín (ch.b.), Nguyễn Hồng Cúc, Huỳnh Nguyễn Vũ Lâm. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 72tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1000b

Thư mục: tr. 72 s370741

12136. Hướng dẫn học công nghệ 7 : Sách thử nghiệm. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22500đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2016. - 124tr. : minh hoạ s371115

12137. Hướng dẫn học công nghệ 7 : Sách thử nghiệm. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 31500đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2016. - 176tr. : minh hoạ s371116

12138. International Fisheries Symposium - IFS 2016: Promoting healthier aquaculture and fisheries for food safety and security : Phu Quoc Island, Vietnam, October 31 - November 02, 2016 : Book of Abstracts / Mark Bayley, My Le Phuong, Christian Damsgaard... - Cần Thơ : Can Tho University Pub., 2016. - 535 p. : ill. ; 25 cm. - 600 copies

At the head of title: Đại học Cần Thơ; ASEAN Fisheries Education Network s377041

12139. Khai thác hải sản bằng nghề lưới vây / Trần Đức Phú (ch.b.), Nguyễn Trọng Thảo, Nguyễn Trọng Lương, Vũ Kế Nghiệp. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 103tr. : minh hoạ ; 24cm. - 79000đ. - 150b

Thư mục: tr. 103 s379872

12140. Khoa Thú y 60 năm xây dựng, phát triển và hội nhập / B.s.: Trịnh Đình Thâu, Nguyễn Hữu Nam (ch.b.), Phạm Hồng Ngân... - H. : Đại học Nông nghiệp, 2016. - 218tr. : minh hoạ ; 27cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Khoa Thú y. - Tên sách ngoài bìa ghi: Kỷ yếu khoa Thú y 60 năm xây dựng, phát triển và hội nhập s381956

12141. Kỷ yếu 30 năm thành lập trường trung học Thuỷ sản (1986 - 2016) / Đặng Thị Minh Diệu, Lương Thị Kim Thoa, Ngô Huỳnh Diệu Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 79tr. : ảnh, bảng ; 29cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn s378629

12142. Kỷ yếu hội thảo khoa học ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật để tăng hiệu quả kinh tế sản xuất lúa trên đất phèn / Dương Thanh Loan, Hồ Thị Châu, Lê Thị Tuyết Hạnh... - H. : Nông nghiệp, 2016. - 63tr. : minh hoạ ; 29cm. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp Mười. - Thư mục: tr. 62 s363627

12143. Kỷ yếu khoa học: 60 năm Khoa Thú y Học viện Nông nghiệp Việt Nam 1956 - 2016 / B.s.: Trịnh Đình Thâu, Nguyễn Hữu Nam (ch.b.), Phạm Hồng Ngân... - H. : Đại học Nông nghiệp, 2016. - 128tr. : ảnh ; 27cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Khoa Thú y s381955

12144. Kỷ yếu Lâm Trường Lục Ngạn - 50 năm xây dựng và phát triển. - Lục Ngạn : S.n, 2016. - 64tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 120b

ĐTTS ghi: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lục Ngạn s380539

12145. Kỷ yếu những người xây ngành thuỷ sản. - Tái bản có bổ sung, sửa chữa. - H. : Nông nghiệp. - 24cm. - 330000đ. - 400b

T.1. - 2016. - 556tr. : ảnh, bảng s363518

12146. Kỹ thuật chọn giống, chăm sóc và phòng bệnh cho các loài thân mềm / Tuyển chọn: Dương Phong. - H. : Hồng Đức, 2016. - 126tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - (Cẩm nang nhà nông). - 35000đ. - 1000b s360886

12147. Kỹ thuật chọn giống, chăm sóc và phòng bệnh cho các loại dưa / Dương Phong tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2016. - 123tr. : minh hoạ ; 19cm. - (Cẩm nang nhà nông). - 35000đ. - 1000b s360915

12148. Kỹ thuật chọn giống, chăm sóc và phòng bệnh cho cây cà chua / Dương Phong tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2016. - 115tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - (Cẩm nang nhà nông). - 34000đ. - 1000b s360914

12149. Kỹ thuật chọn giống, chăm sóc và phòng bệnh cho cây chuối / Tuyển chọn: Dương Phong. - H. : Hồng Đức, 2016. - 123tr. : ảnh ; 19cm. - (Cẩm nang nhà nông). - 35000đ. - 1000b s360885

12150. Kỹ thuật chọn giống, chăm sóc và phòng bệnh cho cây đu đủ / Tuyển chọn: Dương Phong. - H. : Hồng Đức, 2016. - 103tr. : ảnh ; 19cm. - (Cẩm nang nhà nông). - 32000đ. - 1000b s360883

12151. Kỹ thuật chọn giống, chăm sóc và phòng bệnh cho cây ổi / Tuyển chọn: Dương Phong. - H. : Hồng Đức, 2016. - 123tr. : ảnh ; 19cm. - (Cẩm nang nhà nông). - 35000đ. - 1000b s360884

12152. Kỹ thuật chọn giống, chăm sóc và phòng bệnh cho cây xoài và cây điều (Họ đào lộn hột) / Dương Phong tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2016. - 119tr. : ảnh ; 19cm. - 35000đ. - 1000b s360912

12153. Kỹ thuật chọn giống, trồng, chăm sóc các loại cây công nghiệp / Tuyển chọn: Dương Phong. - H. : Hồng Đức, 2016. - 142tr. : minh hoạ ; 19cm. - 35000đ. - 1000b s360876

12154. Kỹ thuật chọn giống, trồng, chăm sóc các loại cây công nghiệp / Tuyển chọn: Dương Phong. - H. : Hồng Đức, 2016. - 111tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - (Cẩm nang nhà nông). - 34000đ. - 1000b s360882

12155. Kỹ thuật nhân giống, trồng và chăm sóc các loại cây lâm nghiệp / Dương Phong tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2016. - 131tr. : bảng ; 19cm. - 35000đ. - 1000b s360916

12156. Kỹ thuật nuôi chim yến và tiêu thụ yến sào / Lê Đình Chắc (ch.b.), Lê Văn Oánh, Tống Minh Phương... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 214tr. : minh hoạ ; 19cm. - 67000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 213-214 s375624

12157. Kỹ thuật nuôi một số động vật rừng thông thường / Trần Mạnh Đạt (ch.b.), Trần Minh Đức, Võ Thị Minh Phương... - H. : Nông nghiệp. - 21cm. - 1030b

T.1. - 2016. - 124tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 119-121 s363525

12158. Kỹ thuật trồng, chăm sóc và phòng trừ bệnh cho hoa địa lan / Dương Phong tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2016. - 143tr. : ảnh ; 19cm. - 36000đ. - 1000b s360913

12159. Kỹ thuật trồng, chăm sóc và phòng trừ bệnh cho phong lan rừng / Dương Phong tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2016. - 159tr. : bảng ; 19cm. - 36000đ. - 1000b s360917

12160. Kỹ thuật trồng một số loài cây thuốc nam / Trần Minh Đức (ch.b.), Lê Thị Diên, Võ Thị Minh Phương... - H. : Nông nghiệp. - 21cm. - 1030b

T.3. - 2016. - 152tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 148-149 s363521

12161. Kỹ thuật xây dựng nhà yến / B.s.: Lê Hữu Hoàng (ch.b.), Lương Công Bình, Võ Văn Cam... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 124tr. : minh hoạ ; 24cm. - 90000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 121 s370884

12162. La Thanh Tùng. Học cách nuôi cà cuống / La Thanh Tùng, Mai Đình Yên, Nguyễn Lân Hùng. - H. : Giáo dục, 2016. - 59tr. : ảnh ; 19cm. - 12000đ. - 500b s379738

12163. Lê Khả Tường. Kỹ thuật canh tác cây nghệ vàng tại một số vùng trọng điểm phía Bắc / Lê Khả Tường. - H. : Nông nghiệp, 2016. - 180tr. : minh hoạ ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Hội Giống cây trồng Việt Nam. - Thư mục: tr. 177-180 s380592

12164. Lê Ngọc Quân. Sổ tay kỹ thuật nuôi kết hợp ốc hương, tôm sú với hải sẩm và rong biển / B.s.: Lê Ngọc Quân, Thái Ngọc Chiến. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 47tr. : minh hoạ ; 21cm. - 75000đ. - 450b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia. - Phụ lục: tr. 43-47 s382151

12165. Lê Thị Hoa Sen. Phương pháp lựa chọn giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp / Lê Thị Hoa Sen. - Huế : Đại học Huế, 2016. - XV, 253tr. : minh hoạ ; 24cm. - 98000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường đại học Nông Lâm. - Phụ lục: tr. 158-243. - Thư mục: tr. 244-253 s362271

12166. Lê Thị Khánh. Giáo trình cây ăn quả / Lê Thị Khánh (ch.b.), Phạm Lê Hoàng. - Huế : Đại học Huế, 2016. - 300tr. : minh hoạ ; 27cm. - 90000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường đại học Nông Lâm. - Phụ lục: tr. 292-294. - Thư mục: tr. 295-300 s378102

12167. Lê Trọng Sơn. Giáo trình biện pháp sinh học phòng trừ dịch hại và ứng dụng / Lê Trọng Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Phi Loan. - Huế : Đại học Huế, 2016. - 253tr. : minh hoạ ; 24cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường đại học Khoa học. - Thư mục: tr. 250-253 s374666

12168. Lê Văn Hoà. Giáo trình bảo quản sau thu hoạch và nghệ thuật cắm hoa / B.s.: Lê Văn Hoà (ch.b.), Lâm Ngọc Phương, Phạm Thị Phương Thảo. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 220tr. : minh hoạ ; 24cm. - 65000đ. - 500b

Thư mục: tr. 217-220 s357892

12169. Lê Văn Thọ. Chim cút - Những hiểu biết trong chăn nuôi và cách phòng - trị bệnh / Lê Văn Thọ b.s. - Tái bản lần 1, có bổ sung. - H. : Nông nghiệp, 2016. - 48tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bio-Pharmachemie. - Thư mục: tr. 44 s363554

12170. Lê Văn Việt Mẫn. Giáo trình công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống pha chế / Lê Văn Việt Mẫn. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 49000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa

T.1: Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa. - 2016. - 338tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 336-338 s366609

12171. Luôn ở phía trước : Kính tặng phó giáo sư, tiến sĩ Nguyễn Văn Uyển - Người thầy, người anh đáng kính của chúng tôi / Văn Thị Hạnh, Nguyễn Quang Thạch, Nguyễn Lân Hùng... - H. : Giáo dục, 2016. - 183tr. : ảnh ; 20cm. - 100000đ. - 500b s368472

12172. Mai Phương. Kỹ thuật nuôi chim cút đạt hiệu quả cao / B.s.: Mai Phương, Thuỳ Trang, Thuỳ An. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 211tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 53000đ. - 800b s376422

12173. Masanobu Fukuoka. Cuộc cách mạng một - cọng - rơm / Masanobu Fukuoka ; XanhShop biên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 277tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20cm. - 79000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Nhật: 自然農法わら一本の革命 s376760

12174. Masanobu Fukuoka. Cuộc cách mạng một - cọng - rơm / Masanobu Fukuoka ; XanhShop biên dịch ; Hoàng Hải Vân h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 265tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20cm. - 79000đ. - 4000b s366352

12175. Minh Trang. Kỹ thuật mới ấp trứng gia cầm / Minh Trang b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 50000đ. - 800b s376420

12176. Nghiên cứu khoa học trong chăn nuôi thú y / Võ Thị Trà An (ch.b.), Lê Thanh Hiền, Trần Thị Dân... - H. : Lao động, 2016. - 235tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s379504

12177. Ngô Hồng Bình. Cây xoài ở Việt Nam / Ngô Hồng Bình. - H. : Nông nghiệp, 2016. - 179tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1030b

Thư mục: tr. 172-174 s363510

12178. Ngô Trọng Lư. Kỹ thuật nuôi thuỷ đặc sản nước ngọt / Ngô Trọng Lư, Thái Bá Hồ. - H. : Chính trị Quốc gia ; Nông nghiệp. - 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12298b

T.1. - 2016. - 158tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 153-154 s381886

12179. Ngô Trọng Lư. Kỹ thuật nuôi thuỷ đặc sản nước ngọt / Ngô Trọng Lư, Thái Bá Hồ. - H. : Chính trị Quốc gia ; Nông nghiệp. - 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12298b

T.2. - 2016. - 159tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 154-155 s381887

12180. Nguyễn Duy Quỳnh Trâm. Giáo trình quản lý chất lượng nước trong nuôi trồng thuỷ sản / Nguyễn Duy Quỳnh Trâm. - Huế : Đại học Huế, 2016. - 169tr. : minh hoạ ; 24cm. - 65000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 148-151. - Phụ lục: tr. 152-169 s374663

12181. Nguyễn Đức Thành. Các kỹ thuật chỉ thị DNA trong nghiên cứu đa dạng di truyền nguồn gen và chọn giống thực vật / Nguyễn Đức Thành. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2016. - 413tr. : minh hoạ ; 24cm. - 200000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Bộ sách chuyên khảo ứng dụng và phát triển công nghệ cao. - Thư mục: tr. 309-395 s359249

12182. Nguyễn Hữu Nam. Giáo trình bệnh lý thú y II / Nguyễn Hữu Nam, Nguyễn Thị Lan, Bùi Trần Anh Đào. - H. : Đại học Nông nghiệp, 2016. - 419tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 195000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 418-419 s378837

12183. Nguyễn Hữu Tân. Phòng chống xói mòn đất rừng phòng hộ đầu nguồn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hữu Tân. - Vinh : Đại học Vinh, 2016. - 235tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 68000đ. - 300b

Thư mục: tr. 134-136. - Phụ lục: 137-235 s370398

12184. Nguyễn Khắc Khoái. Kỹ thuật nuôi ếch khoa học hiệu quả cao / Nguyễn Khắc Khoái b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 218tr. : hình vẽ ; 21cm. - 55000đ. - 800b

Phụ lục: tr. 209-211 s380356

12185. Nguyễn Mạnh Chinh. Cẩm nang

thuốc bảo vệ thực vật / Nguyễn Mạnh Chinh, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Mạnh Cường. - H. : Nông nghiệp, 2016. - 627tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 160000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 626-627 s363519

12186. Nguyễn Minh Hiếu. Giáo trình trồng trọt đại cương / Nguyễn Minh Hiếu (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh, Trần Thị Xuân Phương. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2016. - 290tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 100000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 289-290 s365390

12187. Nguyễn Như Hà. Giáo trình độ phì nhiêu đất / B.s.: Nguyễn Như Hà (ch.b.), Bùi Huy Hiền. - H. : Đại học Nông nghiệp, 2016. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 75000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục tr. 158-159 s375977

12188. Nguyễn Phú Hoà. Chất lượng môi trường nước trong nuôi trồng thuỷ sản / Nguyễn Phú Hoà. - H. : Lao động, 2016. - 159tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 135-159 s379505

12189. Nguyễn Thị Hồng. Kỹ thuật nuôi bồ câu / Nguyễn Thị Hồng. - Tái bản lần 1. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 61tr. : ảnh ; 19cm. - 22000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 57-61 s366229

12190. Nguyễn Thị Hồng. Kỹ thuật nuôi gà ác - gà ta / Nguyễn Thị Hồng. - Tái bản lần 1. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 63tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - 22000đ. - 3000b s365836

12191. Nguyễn Thị Hồng. Kỹ thuật trồng nấm : Nấm rơm, nấm bào ngư, nấm đông cô... / Nguyễn Thị Hồng. - Thanh Hoá : Nxb.Thanh Hoá ; Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 71tr. : ảnh ; 19cm. - 25000đ. - 71b s370148

12192. Nguyễn Thị Kim Đông. Giáo trình sinh lý gia súc A / B.s.: Nguyễn Thị Kim Đông (ch.b.), Nguyễn Văn Thu. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - XI, 224tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 300b

Thư mục: tr. 224 s366245

12193. Nguyễn Thị Ngọc Huệ. Kỹ thuật trồng một số cây rau lành - sạch - an toàn : (Báng, Bầu đất, Bò khai, Bồ công anh, Bụp giấm, Chùm ngây, đậu Rồng, Khoai lang, Lặc lày... / Nguyễn Thị Ngọc Huệ, Vũ Văn Dũng. - H. : Nông nghiệp, 2016. - 208tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 208b

Thư mục: tr. 196-205 s363522

12194. Nguyễn Thị Thanh. Giáo trình côn trùng nông nghiệp / B.s.: Nguyễn Thị Thanh (ch.b.), Thái Thị Ngọc Lam. - Vinh : Đại học Vinh, 2016. - 310tr. : minh hoạ ; 27cm. - 70000đ. - 300b

Thư mục: tr. 310 s372207

12195. Nguyễn Văn Khanh. Thú y bệnh học đại cương / B.s.: Nguyễn Văn Khanh, Lê Nguyễn Phương Khanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 158tr. : minh hoạ ; 27cm. - 30000đ. - 500b

Thư mục: tr. 157-158 s379562

12196. Nguyễn Văn Minh. Kỹ thuật bón phân vô cơ cho cây cà phê vối trong giai đoạn kinh doanh / Nguyễn Văn Minh. - H. : Đại học Nông nghiệp, 2016. - 141tr. : bảng ; 21cm. - 70000đ. - 200b

Thư mục: tr. 131-141 s367810

12197. Nguyễn Văn Viên. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả / Nguyễn Văn Viên. - H. : Nông nghiệp. - 21cm. - 1030b

T.1: Thuốc bảo vệ thực vật đại cương. - 2016. - 152tr. : bảng. - Thư mục: tr. 148-149 s363524

12198. Nguyễn Xuân Mận. Hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa máy gieo, máy cấy lúa / Nguyễn Xuân Mận, Lê Quyết Tiến, Nguyễn Xuân Biên ; Chu Văn Thiện ch.b. - H. : Nông nghiệp, 2016. - 104tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1030b

ĐTTS ghi: Hội Cơ khí nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 101 s363523

12199. Nguyễn Xuân Trạch. Giáo trình phân tích số liệu thí nghiệm và công bố kết quả nghiên cứu chăn nuôi : Dành cho nghiên cứu sinh ngành chăn nuôi / Nguyễn Xuân Trạch, Đỗ Đức Lực. - H. : Nông nghiệp, 2016. - 158tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 66400đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 158 s363624

12200. Nông lịch Hà Nội năm 2016 : Lịch thời vụ. Nhà nông cần biết. - H. : Nxb. Hà Nội, 2016. - 128tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - 6000b

ĐTTS ghi: Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội; Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội s364917

12201. Nuôi cá tra (Pangasianodon hypophthalmus) ở đồng bằng sông Cửu Long: Thành công và thách thức trong phát triển bền vững / Nguyễn Thanh Phương, Nguyễn Anh Tuấn (ch.b.), Dương Nhựt Long... - Cần Thơ :

Đại học Cần Thơ, 2016. - 239tr. : minh hoạ ; 24cm. - 63000đ. - 500b

50 năm Trường đại học Cần Thơ xây dựng và phát triển. - Thư mục cuối mỗi chương s362278

12202. Nữ hoàng các loài hoa / Đỗ Anh Thơ s.t.. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 158tr. : ảnh ; 21cm. - 40000đ. - 800b

Thư mục: tr. 152 s380531

12203. Phạm Khắc Hiếu. Dược lý học phân tử - ứng dụng trong thú y / Phạm Khắc Hiếu. - H. : Đại học Nông nghiệp. - 27cm. - 130000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

T.1. - 2016. - 361tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 361 s376857

12204. Phạm Ngọc Bích. Thức ăn cho gà nuôi lấy trứng khoa học / B.s.: Phạm Ngọc Bích, Vũ Thuỳ An. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 219tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 55000đ. - 800b s376416

12205. Phạm S. Magic-S siêu quả, chủ động hội nhập quốc tế - Hương vị của tấm lòng Việt / Phạm S. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 102tr. : minh hoạ ; 21cm. - 70000đ. - 500b s382152

12206. Phạm Thị Vân Hường. Kỹ thuật nuôi lợn quy mô lớn theo đúng tiêu chuẩn / B.s.: Phạm Thị Vân Hường, Vũ Thuỳ An. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 247tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 62000đ. - 800b s380358

12207. Phạm Văn Cường. Ưu thế lai về đặc điểm sinh lý và nông học ở cây lúa (Oryza ativa L.) / Phạm Văn Cường. - H. : Đại học Nông nghiệp, 2016. - 120tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 50000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 112-119 s367812

12208. Phạm Văn Khánh. Kỹ thuật nuôi cá kèo thương phẩm / Phạm Văn Khánh, Vũ Anh Tuấn. - H. : Nông nghiệp, 2016. - 29tr. : ảnh ; 21cm. - 29000đ. - 1000b s363659

12209. Phan Kim Hồng Phúc. Bí truyền về cách chọn và nuôi gà đá - gà chọi : Kinh nghiệm dân gian / Phan Kim Hồng Phúc b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 135tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 29000đ. - 2000b s372421

12210. Phan Thanh Kiếm. Chọn giống cây trồng / Phan Thanh Kiếm. - H. : Nông nghiệp, 2016. - 356tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 1030b

Thư mục: tr. 350-354 s363636

12211. Proceeding of The 19th Federation of Asian Veterinary Associations Congress: Collaboration of Asian veterinarians in the one health concept : Sept 6-9th, 2016. Ho Chi Minh city, Vietnam / Fernando A. Osorio, Ch. Hanzen, Nguyen Kien Cuong,... ; Editor: Vo Thi Tra An... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 445 p. : ill. ; 29 cm. - 1000 copies

Bibliogr. at the end of each research s374977

12212. Quản lý dịch hại cây trồng thân thiện môi trường / Nguyễn Thị Thu Cúc, Lê Văn Vàng (ch.b.), Trần Văn Hai... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 301tr. : minh hoạ ; 24cm. - 57000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s369483

12213. Quản lý độ phì nhiêu đất lúa ở Đồng bằng Sông Cửu Long / B.s.: Ngô Ngọc Hưng, Nguyễn Bảo Vệ, Võ Quang Minh... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - XXVIII, 513tr. : minh hoạ ; 24cm. - 79000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 501-513 s368787

12214. Quản lý độ phì nhiêu đất và hiệu quả sử dụng phân bón ở đồng bằng sông Cửu Long / B.s.: Võ Thị Gương, Nguyễn Mỹ Hoa, Châu Minh Khôi... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 264tr. : minh hoạ ; 24cm. - 72000đ. - 500b

Thư mục: tr. 261-264 s362976

12215. Tài liệu đào tạo nông dân: Kỹ thuật sản xuất cà phê bền vững / B.s.: Phan Huy Thông, Trần Văn Khởi, Nguyễn Viết Khoa... - H. : Nông nghiệp, 2016. - 78tr. : minh hoạ ; 15x21cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia s363698

12216. Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật một số loại cây trồng và vật nuôi thuộc dự án giảm nghèo khu vực Tây Nguyên tỉnh Gia Lai. - Gia Lai : Knxb., 2016. - 108tr. : ảnh, bảng ; 30cm. - 5000b s380217

12217. Tài liệu nghề phổ thông - Nghề làm vườn lớp 8 / Hoàng Văn Giao, Vũ Thị Nga, Đặng Văn Sáu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2016. - 68tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15000đ. - 2500b s372348

12218. Tài liệu nghề phổ thông - Nghề nuôi cá lớp 8 / Hoàng Văn Giao, Vũ Thị Nga, Đặng Văn Sáu. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2016. - 68tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15000đ. - 450b s372349

12219. Tăng cường áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, ứng phó với hạn hán trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. - Bình Thuận : S.n, 2016. - 36tr. ; 19cm. - 100b

ĐTTS ghi: Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Thuận. Chi Cục Thuỷ lợi s372866

12220. Thái Hà. Kỹ thuật bón phân cho cây ăn quả / Thái Hà, Đặng Mai. - H. : Hồng Đức, 2016. - 159tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - (Bạn của nhà nông). - 33000đ. - 2000b s360901

12221. Thái Hà. Kỹ thuật bón phân cho rau xanh / Thái Hà, Đặng Mai. - H. : Hồng Đức, 2016. - 159tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - (Bạn của nhà nông). - 34000đ. - 2000b s360880

12222. Thái Hà. Kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc dê / Thái Hà, Đặng Mai. - H. : Hồng Đức, 2016. - 87tr. ; 19cm. - (Bạn của nhà nông). - 22000đ. - 2000b s360902

12223. Thái Hà. Kỹ thuật nuôi và chăm sóc ba ba / Thái Hà, Đặng Mai. - H. : Hồng Đức, 2016. - 143tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - (Bạn của nhà nông). - 30000đ. - 2000b s360898

12224. Thái Hà. Kỹ thuật nuôi và chăm sóc ếch trâu (ếch công nghiệp) / Thái Hà, Đặng Mai. - H. : Hồng Đức, 2016. - 135tr. : minh hoạ ; 19cm. - (Bạn của nhà nông). - 29000đ. - 2000b s360905

12225. Thái Hà. Kỹ thuật nuôi và chăm sóc một số loại cua / Thái Hà, Đặng Mai. - H. : Hồng Đức, 2016. - 127tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - (Bạn của nhà nông). - 28000đ. - 2000b s360895

12226. Thái Hà. Kỹ thuật nuôi và chăm sóc rùa / Thái Hà, Đặng Mai. - H. : Hồng Đức, 2016. - 103tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - (Bạn của nhà nông). - 25000đ. - 2000b s360900

12227. Thái Hà. Kỹ thuật trồng nho trên gốc ghép / Thái Hà, Đặng Mai. - H. : Hồng Đức, 2016. - 95tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Bạn của nhà nông). - 23000đ. - 2000b s360881

12228. Thái Hà. Kỹ thuật trồng và chăm sóc bưởi / Thái Hà, Đặng Mai. - H. : Hồng Đức, 2016. - 95tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - (Bạn của nhà nông). - 21000đ. - 2000b s360904

12229. Thái Hà. Kỹ thuật trồng và chăm sóc chuối / Thái Hà, Đặng Mai. - H. : Hồng Đức, 2016. - 87tr. : ảnh ; 19cm. - (Bạn của nhà nông). - 19000đ. - 2000b s360878

12230. Thái Hà. Kỹ thuật trồng và chăm sóc dưa hấu / Thái Hà, Đặng Mai. - H. : Hồng Đức, 2016. - 103tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - (Bạn của nhà nông). - 23000đ. - 2000b s360897

12231. Thái Hà. Kỹ thuật trồng và chăm sóc giá đỗ / Thái Hà, Đặng Mai. - H. : Hồng Đức, 2016. - 103tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - (Bạn của nhà nông). - 23000đ. - 2000b s360899

12232. Thái Hà. Kỹ thuật trồng và chăm sóc khoai tây / Thái Hà, Đặng Mai. - H. : Hồng Đức, 2016. - 87tr. : ảnh ; 19cm. - (Bạn của nhà nông). - 19000đ. - 2000b s360879

12233. Thái Hà. Kỹ thuật trồng và chăm sóc một số loại rau / Thái Hà, Đặng Mai. - H. : Hồng Đức, 2016. - 103tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - (Bạn của nhà nông). - 24000đ. - 2000b s360877

12234. Thái Hà. Phòng bệnh ở bò / Thái Hà, Đặng Mai. - H. : Hồng Đức, 2016. - 119tr. : ảnh ; 19cm. - (Bạn của nhà nông). - 26000đ. - 2000b s360903

12235. Thanh Huyền. Kỹ thuật chiết ghép cây táo / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 151tr. : minh hoạ ; 19cm. - 32000đ. - 2000b s360921

12236. Thanh Huyền. Kỹ thuật nuôi, chăm sóc và phòng bệnh cho chim cút / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 103tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - 24000đ. - 2000b s360866

12237. Thanh Huyền. Kỹ thuật nuôi rắn thực tế / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 143tr. : bảng, ảnh ; 19cm. - 29000đ. - 2000b s360888

12238. Thanh Huyền. Kỹ thuật nuôi và chăm sóc chim bồ câu thương phẩm / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 91tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - 21000đ. - 2000b s360872

12239. Thanh Huyền. Kỹ thuật nuôi và phối giống trâu, bò / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 163tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - (Bạn của nhà nông). - 34000đ. - 2000b s360896

12240. Thanh Huyền. Kỹ thuật phòng trị sâu bệnh gây hại trên cải thảo / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 159tr. : ảnh ; 19cm. - 35000đ. - 2000b s360887

12241. Thanh Huyền. Kỹ thuật trồng cam quýt / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 159tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - (Bạn của nhà nông). - 33000đ. - 2000b s360893

12242. Thanh Huyền. Kỹ thuật trồng dâu tây / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 103tr. : ảnh ; 19cm. - 22000đ. - 2000b s360920

12243. Thanh Huyền. Kỹ thuật trồng ớt đạt hiệu quả cao / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 103tr. : ảnh ; 19cm. - 23000đ. -

2000b s360919

12244. Thanh Huyền. Kỹ thuật trồng táo / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 111tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - 24000đ. - 2000b s360871

12245. Thanh Huyền. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cam sành / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 147tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - 31000đ. - 2000b s360874

12246. Thanh Huyền. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chè / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 151tr. : bảng, ảnh ; 19cm. - 33000đ. - 2000b s360891

12247. Thanh Huyền. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây có múi / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 163tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - 32000đ. - 2000b s360868

12248. Thanh Huyền. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây họ đậu / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 147tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - 26000đ. - 2000b s360922

12249. Thanh Huyền. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây lấy hoa, củ / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 151tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - 31000đ. - 2000b s360870

12250. Thanh Huyền. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây na / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 119tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - 26000đ. - 2000b s360924

12251. Thanh Huyền. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây su su / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 91tr. : minh hoạ ; 19cm. - 21000đ. - 2000b s360873

12252. Thanh Huyền. Kỹ thuật trồng và chăm sóc dứa / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 87tr. : ảnh ; 19cm. - (Bạn của nhà nông). - 19000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 78-85 s360865

12253. Thanh Huyền. Kỹ thuật trồng và chăm sóc hoa hồng / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 159tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - 31000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 142-157 s360869

12254. Thanh Huyền. Kỹ thuật trồng và chăm sóc một số loại dưa / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 119tr. : ảnh ; 19cm. - 25000đ. - 2000b s360894

12255. Thanh Huyền. Kỹ thuật trồng và chăm sóc ổi, hồng xiêm / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 167tr. : bảng, ảnh ; 19cm. - 33000đ. - 2000b s360889

12256. Thanh Huyền. Kỹ thuật trồng và chăm sóc rau gia vị / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 163tr. : bảng, ảnh ; 19cm. - 35000đ. - 2000b s360890

12257. Thanh Huyền. Kỹ thuật trồng và chăm sóc rau lấy lá / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 191tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s360926

12258. Thanh Huyền. Kỹ thuật trồng và chăm sóc su hào, cải bắp / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 103tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - 24000đ. - 2000b s360867

12259. Thanh Huyền. Nghệ thuật chơi và nuôi gà chọi / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 183tr. : minh hoạ ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s360875

12260. Thanh Huyền. Nuôi ong mật bốn mùa hiệu quả / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 30000đ. - 2000b s360892

12261. Thanh Huyền. Phòng bệnh cho tôm, cá / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 113tr. : ảnh ; 19cm. - (Bạn của nhà nông). - 29000đ. - 2000b s360923

12262. Thanh Huyền. Phòng và trị một số bệnh ở xoài / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 95tr. : ảnh ; 19cm. - 23000đ. - 2000b s360925

12263. Thiên Kim. Trồng hoa quanh nhà / Thiên Kim. - Tái bản lần 3. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 125tr. : ảnh màu ; 19cm. - (Tủ sách Nông nghiệp). - 65000đ. - 1000b s366230

12264. Thực hành nghề làm vườn / Trần Quí Hiển. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2016. - 110tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 1000b s379165

12265. Thực hành nuôi tôm thẻ chân trắng hiệu quả bền vững / B.s.: Hoàng Tùng, Michael Leger, Trần Quang Đại... - H. : Nông nghiệp, 2016. - 108tr. : minh hoạ ; 21cm. - 79000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 108 s363500

12266. Tiêu chuẩn cơ sở một số cây giống hoa và hoa thương phẩm. - H. : Lao động, 2016. - 56tr. : ảnh màu, bảng ; 30cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân Thành phố Hà Nội. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn s379546

12267. Trần Hợp. Tài nguyên cây cảnh Việt Nam = Ornamental plant resources in VietNam / Trần Hợp. - H. : Nông nghiệp. - 24cm. - 350000đ. - 500b

T.2: Cẩm nang nhận biết cây cảnh Việt

Nam. - 2016. - 583tr. : ảnh màu, bảng s363529

12268. Trần Thị Ba. Nâng cao hiệu quả sản xuất rau đồng bằng sông Cửu Long bằng kỹ thuật ghép gốc / B.s.: Trần Thị Ba, Võ Thị Bích Thuỷ. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 235tr. : minh hoạ ; 24cm. - 69000đ. - 500b s363217

12269. Trần Thị Dân. Sinh lý vật nuôi / Trần Thị Dân, Dương Nguyên Khang. - H. : Nông nghiệp, 2016. - 332tr. : minh hoạ ; 27cm. - 1030b

Thư mục: tr. 331 s363621

12270. Trần Thị Thanh Liêm. Kỹ thuật nuôi dê khoa học đạt năng suất và hiệu quả cao / B.s.: Trần Thị Thanh Liêm, Trương Ngọc Quỳnh. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 134tr. ; 21cm. - 34000đ. - 800b s376413

12271. Trần Văn Thuỷ. Giáo trình chọn giống cây trồng / Trần Văn Thuỷ. - H. : Giáo dục, 2016. - 327tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 140000đ. - 300b

Thư mục: tr. 327 s362237

12272. Trần Viết Ổn. Tưới tiết kiệm nước cho lúa / Trần Viết Ổn. - H. : Nông nghiệp, 2016. - 212tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 150000đ. - 115b

Thư mục: tr. 201-205 s363515

12273. Tuyển tập kết quả nghiên cứu khoa học cây trồng 2014 - 2015 = Proceeding of reasearch on crop sciences 2014 - 2015 / Lê Như Cương, Hoàng Trọng Kháng, Hồ Công Hưng... - Huế : Đại học Huế, 2016. - V, 474tr. : minh hoạ ; 30cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường đại học Nông Lâm. Khoa Nông học. - Thư mục cuối mỗi bài s362475

12274. Từ mái trường Nông nghiệp I đến cao nguyên Lâm Viên : Văn - Thơ - Nhạc - ảnh : Chào mừng kỷ niệm 60 năm thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam / Phạm S, Nguyễn Văn Sơn, Giang Quân... - H. : Đại học Nông nghiệp, 2016. - 306tr. : ảnh màu ; 24cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Cựu cán bộ, sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam tại Lâm Đồng s380593

12275. Việt Chương. Cách chăm sóc mai nở hoa đúng tết / Việt Chương, Phúc Quyên. - Tái bản lần thứ 5. - Thanh Hoá : NxbThanh Hoá, 2016. - 91tr., 16tr. ảnh : hình vẽ ; 19cm. - 40000đ. - 2000b s371760

12276. Việt Chương. Kinh nghiệm nuôi gà nòi / Việt Chương, Nguyễn Việt Tiến. - Tái bản lần 6. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 118tr. : hình vẽ ; 19cm. - 42000đ. - 2000b s378209

12277. Việt Chương. Kinh nghiệm trồng tiêu / Việt Chương. - Tái bản lần 5. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 118tr. : ảnh ; 19cm. - 40000đ. - 2000b s372527

12278. Việt Chương. Kỹ thuật nuôi heo rừng lai / Việt Chương, Nguyễn Việt Thy. - Tái bản lần thứ 2. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 118tr. : ảnh ; 19cm. - 40000đ. - 1000b s373355

12279. Việt Chương. Kỹ thuật nuôi trùn - giòi tạo nguồn thực phẩm bổ dưỡng cho gia cầm gia súc / Việt Chương. - Tái bản lần 6. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 95tr. : hình vẽ, ảnh ; 19cm. - (Tủ sách Chăn nuôi). - 38000đ. - 1000b s366233

12280. Việt Chương. Kỹ thuật trồng và kinh doanh phong lan / Việt Chương, Nguyễn Việt Thái. - Tái lần lần 6. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 111tr., 8tr. ảnh màu ; 19cm. - 40000đ. - 1000b s366539

12281. Việt Chương. Nuôi cá rô đồng sinh sản nhân tạo / Việt Chương, Tám Phới, Năm Quan. - Tái bản lần 1. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 102tr., 4 tr. ảnh màu : hình vẽ, ảnh ; 19cm. - 35000đ. - 1000b s366232

12282. Việt Chương. Nuôi chó kiểng : Fox - Bắc Kinh - Nhật... / Việt Chương. - Tái bản lần 5. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 129tr., 8tr. ảnh màu ; 19cm. - (Tủ sách Chăn nuôi). - 45000đ. - 1000b s366234

12283. Việt Chương. Nuôi ếch công nghiệp / Việt Chương. - Tái bản lần 4. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 111tr. : hình vẽ, ảnh ; 19cm. - 45000đ. - 2000b s377713

12284. Việt Chương. Nuôi gà công nghiệp giống siêu trứng siêu thịt / Việt Chương, Phúc Quyên. - Tái bản lần 3. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 110tr., 4tr. ảnh : hình vẽ ; 19cm. - 35000đ. - 2000b s365931

12285. Võ Nam Sơn. Thống kê đa biến ứng dụng trong nuôi trồng thuỷ sản = Applied multivariate statistics in aquaculture / Võ Nam Sơn, Nguyễn Thanh Phương. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 132tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 47000đ. - 500b

Thư mục: tr. 115. - Phụ lục: tr. 116-132 s366549

12286. Võ Văn Ninh. Chăn nuôi dê / Võ

Văn Ninh. - H. : Nông nghiệp, 2016. - 62tr., 20tr. ảnh màu : minh hoạ ; 19cm. - 25000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 60-61 s363700

12287. Võ Văn Ninh. Quản trị trang trại chăn nuôi / Võ Văn Ninh. - H. : Nông nghiệp, 2016. - 128tr. : bảng ; 19cm. - 28000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 127 s363704

12288. Vở bài tập công nghệ 7 : Nông nghiệp / Nguyễn Hồng Ánh, Ngô Văn Hưng. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2016. - 112tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 20000đ. - 30000b s368538

12289. Vũ Hồng Anh. Cách chọn gà đá / Vũ Hồng Anh ; Việt Chương h.đ.. - Tái bản lần 6. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 167tr. : hình vẽ, ảnh ; 19cm. - (Tủ sách Nông nghiệp). - 45000đ. - 2000b s366235

12290. Vũ Thuỳ An. Kỹ thuật nuôi gà thịt khoa học, an toàn và hiệu quả / Vũ Thuỳ An b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 239tr. : bảng ; 21cm. - 60000đ. - 800b s379605

12291. Vũ Thuỳ An. Kỹ thuật nuôi lợn khoa học, an toàn và hiệu quả / B.s.: Vũ Thuỳ An, Đặng Ngọc Anh, Nguyễn Cẩm Tú. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 191tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 48000đ. - 800b

Phụ lục: tr. 173-186 s376423

## QUẢN LÝ NHÀ CỬA VÀ GIA ĐÌNH

12292. Aiko Shibata. Mắng con đến đâu là vừa? : Những chia sẻ kinh nghiệm từ nhà giáo dục nổi tiếng Nhật Bản Aiko Shibata / Aiko Shibata ; Nguyễn Thanh Vân dịch ; Minh hoạ: Vũ Tuấn Anh. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Nhã Nam, 2016. - 158tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 69000đ. - 3000b s380666

12293. Akehashi Daiji. Nuôi dạy con kiểu Nhật Bản / Akehashi Daiji ; Minh hoạ: Ohta Tomoko ; Dịch: Thu Hằng, Minh Huệ ; Song Tâm Quyên h.đ.. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ, 2016. - 179tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bí quyết hạnh phúc khi nuôi dạy trẻ). - 95000đ. - 3000b s381392

12294. Akehashi Daiji. Nuôi dạy con kiểu Nhật Bản : Dành cho ông bố bận rộn : Những lợi ích khi người bố tham gia nuôi con / Akehashi Daiji ; Minh hoạ: Ohta Tomoko ; Nguyễn Song Tâm Quyên dịch ; Nguyễn Thị Thu h.đ.. - H. : Phụ nữ, 2016. - 187tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bí quyết hạnh phúc khi nuôi dạy trẻ). - 99000đ. - 3000b s375252

12295. Akehashi Daiji. Nuôi dạy con kiểu Nhật Bản 2 : Q & A: Hỏi đáp về nuôi dạy con. Cả gia đình cùng toả nụ cười / Akehashi Daiji ; Minh hoạ: Ohta Tomoko ; Nguyễn Thị Thu dịch ; Nguyễn Song Tâm Quyên h.đ.. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2016. - 159tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bí quyết hạnh phúc khi nuôi dạy trẻ). - 85000đ. - 3000b s375251

12296. Akira Ikegawa. Cảm ơn con đã chọn bố mẹ : Yêu con từ trong bụng mẹ / Akira Ikegawa ; Lê Giang dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 163tr. : hình vẽ ; 21cm. - 57000đ. - 2000b s373847

12297. Akiyoshi Torii. Đọc vị trẻ qua nét vẽ : Lý thuyết / Akiyoshi Torii ; Anruru dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 241tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19cm. - 65000đ. - 2000b s374326

12298. Akiyoshi Torii. Đọc vị trẻ qua nét vẽ : Thực hành / Akiyoshi Torii ; Hồ Phương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 230tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19cm. - 65000đ. - 2000b s374327

12299. Alain Nghĩa. Ngày mai cưng ăn gì? / Alain Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 114tr. : ảnh màu ; 23cm. - 160000đ. - 2000b s372631

12300. ALex Tu. Nói với con gái 20 lời của bà mẹ 30 / ALex Tu. - H. : Phụ nữ, 2016. - 134tr. : hình vẽ ; 21cm. - 40000đ. - 1500b s375306

12301. Alex Tú. Cafe book : Làm thế nào sở hữu thành công quán cà phê mới của riêng bạn tại Việt Nam / Alex Tú. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2016. - 87tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 65000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Dương Thanh Tú. - Phụ lục: tr. 72-85 s375180

12302. Allen, David. Hoàn thành mọi việc không hề khó : Nghệ thuật thực thi không căng thẳng / David Allen ; Dịch: Hương Lan, Thanh Huyền. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 395tr. : hình vẽ ; 21cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Getting things done s373895

12303. Allen, David. Sẵn sàng cho mọi

việc : 52 nguyên lý vàng để tăng hiệu suất trong công việc và cuộc sống / David Allen. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 259tr. ; 21cm. - 79000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Ready for anything s379366

12304. An Bình. Món ăn của "vua đầu bếp" tự phong / An Bình b.s. - H. : Phụ nữ, 2016. - 87tr. : ảnh màu ; 24cm. - 65000đ. - 2000b s375174

12305. Anh Nguyễn. Làm mẹ không áp lực : Cẩm nang chăm sóc bé / Anh Nguyễn. - H. : Thế giới, 2016. - 213tr. : minh hoạ ; 24cm. - 99000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 205-213. - Thư mục cuối chính văn s379841

12306. Anh Thư. 555 mẹo vặt / Anh Thư b.s. - Tái bản lần 2. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 243tr. ; 18cm. - 42000đ. - 2000b s375661

12307. Ayako Harada. Không có bà mẹ nào hoàn hảo / Ayako Harada ; Trung tâm Go to Japan dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 250tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 61000đ. - 1500b

Tiếng sách tiếng Nhật: Kodomo no "jishin" to "yaruki" wo gungun hikidasu hon s364936

12308. Bà chúc cháu ngủ ngon : Truyện đọc mỗi tối cho bé 2 - 6 tuổi : Truyện tranh / Lời: Hải Vân, Ngân Hà, Vương Trọng... ; Tranh: Thanh Tú... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 91tr. : tranh màu ; 19cm. - 39000đ. - 1500b s373334

12309. Babíc, Violeta. Cẩm nang con gái / Violeta Babíc ; Minh hoạ: Ana Grigorjev ; Thanh Giang biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 151tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 48000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: A book for every girl s365026

12310. Bách khoa dạy trẻ học sớm - Bé 1 tuổi / Thượng Lệ Hồng ; Vân Anh dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 100tr. : tranh màu ; 23cm. - 60000đ. - 1500b s377043

12311. Bách khoa dạy trẻ học sớm - Bé 2 tuổi / Thượng Lệ Hồng ; Vân Anh dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 100tr. : tranh màu ; 23cm. - 60000đ. - 1500b s377044

12312. Bách khoa dạy trẻ học sớm - Bé 3 tuổi / Thượng Lệ Hồng ; Vân Anh dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 100tr. : tranh màu ; 23cm. - 60000đ. - 1500b s377045

12313. Bài tập công nghệ 6 : Kinh tế gia đình / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Triệu Thị Chơi, Vũ Thuỳ Dương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 115tr. : minh hoạ ; 24cm. - 11300đ. - 5000b

Thư mục: tr. 114 s368540

12314. Bài tập rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 6 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 79tr. : minh hoạ ; 24cm. - 28000đ. - 20000b s359978

12315. Bài tập rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 7 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 83tr. : minh hoạ ; 24cm. - 28000đ. - 20000b s359979

12316. Bài tập rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 8 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 95tr. : minh hoạ ; 24cm. - 28000đ. - 20000b s359980

12317. Bài tập rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 9 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 84tr. : minh hoạ ; 24cm. - 28000đ. - 20000b s359972

12318. Bài tập rèn luyện kĩ năng sống lớp 10 : Dành cho học sinh / Nguyễn Thanh Bình, Phạm Quỳnh, Nguyễn Trí Thanh. - H. : Giáo dục, 2016. - 87tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 28000đ. - 5000b s364171

12319. Bài tập rèn luyện kĩ năng sống lớp 11 : Dành cho học sinh / Nguyễn Thanh Bình, Phạm Quỳnh, Nguyễn Trí Thanh. - H. : Giáo dục, 2016. - 115tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 28000đ. - 5000b s364172

12320. Bài tập rèn luyện kĩ năng sống lớp 12 : Dành cho học sinh / Nguyễn Thanh Bình, Phạm Quỳnh, Nguyễn Trí Thanh. - H. : Giáo dục, 2016. - 98tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 28000đ. - 5000b s364173

12321. Bảo mẫu thỏ siêu cấp : Ra ngoài an toàn : Truyện tranh / Truyện: Chu Huệ Phương ; Tranh: Bombax Studio ; Thanh An dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chúng ta bảo vệ con. Kỹ năng sống). - 25000đ. - 5000b s375345

12322. Bí mật rất cần bật mí : Nên đọc dưới sự hướng dẫn của cha mẹ : Truyện tranh / Jayneen Sanders ; Phương Thuý dịch ; Minh hoạ: Craig Smith. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ;

Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 33tr. : tranh màu ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s366570

12323. Bí quyết làm sinh tố từ rau, củ, quả / S.t.: Ngọc Hà, Thu Lan. - H. : Lao động, 2016. - 159tr. : hình vẽ ; 21cm. - 38000đ. - 1000b s379396

12324. Bí quyết pha chế sinh tố và nước ép trái cây / First News tổng hợp, biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 127tr. : ảnh màu ; 26cm. - 86000đ. - 2000b s382603

12325. Biếng ăn và những biện pháp khắc phục / B.s.: Đào Thị Ngọc Diễn (ch.b.), Nguyễn Thị Lâm, Đỗ Thị Kim Liên... - H. : Lao động, 2016. - 30tr. : hình vẽ, ảnh ; 13cm. - 170000b

Đầu bìa sách ghi: Hội Dinh dưỡng Việt Nam s374321

12326. Bố chúc con ngủ ngon : Truyện đọc mỗi tối cho bé 2 - 6 tuổi : Truyện tranh / Lời: Ngân Hà, Vương Trọng, Nguyễn Đình Quảng, Nguyễn Văn Chương ; Tranh: Thanh Thuỷ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 91tr. : tranh màu ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s373336

12327. Bộ thực đơn dự án bữa ăn học đường dành cho bữa ăn bán trú của học sinh tiểu học Hà Nội / B.s.: Nguyễn Thị Lâm, Bùi Thị Nhung (ch.b.), Lê Danh Tuyên... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 94tr. : minh hoạ ; 30cm. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Y tế... - Phụ lục: tr. 93-94 s378624

12328. 49 kĩ năng sinh hoạt cùng con luyện tập / Hội Nghiên cứu Khoa học Đời sống Trẻ em Nhật Bản b.s. ; Vân Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 106tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 36000đ. - 2000b s362303

12329. 40 món bánh cực ngon không cần nướng / I love cookbook b.s. - In lần 2. - H. : Thế giới, 2016. - 111tr. : ảnh màu ; 21cm. - (Ready to cook!; T.1). - 129000đ. - 1000b s371000

12330. Bùi Xuân Phong. Quản trị khách sạn : Biến đam mê thành dịch vụ hoàn hảo / Bùi Xuân Phong. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 383tr. : minh hoạ ; 21cm. - 109000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 369-383 s368932

12331. Bull chơi trốn tìm : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi : Truyện tranh / Yumiko Fukuzawa ; More Production Vietnam dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt. Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Bull play hide-and-seek s368049

12332. Buzan, Tony. Bộ não tí hon : Cách bậc cha mẹ thông minh nuôi dạy đứa trẻ thông minh / Tony Buzan ; Phạm Hoa Phượng biên dịch ; Minh hoạ: Jo Godfrey Wood... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 26cm. - 86000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Brain child

T.2: Thay đổi thế giới. - 2016. - 143tr. : tranh vẽ s367325

12333. Các món lẩu dân dã đặc sắc. - H. : Phụ nữ, 2016. - 159tr., 8tr. ảnh màu : hình vẽ ; 21cm. - 38000đ. - 1500b s375319

12334. Cách xử trí khi trẻ bị táo bón / B.s.: Đào Thị Ngọc Diễn (ch.b.), Nguyễn Thị Lâm, Đỗ Thị Kim Liên... - H. : Lao động, 2016. - 34tr. : hình vẽ, ảnh ; 13cm. - 150000b

Đầu bìa sách ghi: Hội Dinh dưỡng Việt Nam s374320

12335. Cai Ning. Mẹ các nước dạy con trưởng thành - Mẹ Mỹ dạy con tự tin / Cai Ning ; Lan Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 311tr. ; 21cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 59000đ. - 2000b s380801

12336. Cảm ơn vì bữa ăn! / Lời: Studio Ko ; Minh hoạ: Akemi Ishizuka ; Viện Giáo dục Shichida Việt Nam dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 20tr. : tranh màu ; 26cm. - (Tủ sách Giáo dục Shichida Việt Nam. Nuôi dưỡng tâm hồn; T.6). - 25000đ. - 3000b s380784

12337. Cẩm Tuyết. Cơm gia đình 3 món dễ làm / Cẩm Tuyết. - H. : Hồng Đức, 2016. - 175tr., 4tr. ảnh màu ; 21cm. - 40000đ. - 1500b s363233

12338. Cẩm Vân. Kỹ thuật cắt may căn bản & thời trang / Cẩm Vân. - H. : Phụ nữ, 2016. - 164tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 56000đ. - 1500b s375512

12339. Cây cối quanh mình / Xi'an Liangzi Cartoon ; Phương Linh biên dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2016. - 88tr. : tranh màu ; 17x19cm. - (Bố mẹ dạy bé ngoan). - 35000đ. - 2000b s373102

12340. Chand, Sharmila. Cocktails : 155 công thức pha chế cocktails đỉnh cao trên thế giới / Sharmila Chand. - H. : Thế giới, 2016. - 234tr. : ảnh ; 21cm. - 185000đ. - 1500b s374086

12341. Chapman, Gary D. 5 ngôn ngữ tình yêu / Gary Chapman ; Biên dịch: Việt Hà... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 239tr. ; 21cm. - 64000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The five love languages s372595

12342. Chăm con phong cách Nhật : Từ 0 - 3 tuổi. - H. : Phụ nữ ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 107tr. : ảnh ; 15cm. - 20000b s375586

12343. Cheonseok Suh. Con chúng ta không sao đâu / Cheonseok Suh ; Hà Phương dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 483tr. ; 24cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt). - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My kid is all right s381370

12344. Chikara Oyano. Bớt nói "đừng" để trưởng thành hơn : Phương pháp đưa con vào khuôn phép của cha mẹ Nhật / Chikara Oyano ; Trần Thị Diệu Huyền dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 171tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Tủ sách Nhật dành cho phụ huynh Việt). - 59000đ. - 3000b s375630

12345. Chikara Oyano. Kỷ luật không nước mắt : Phương pháp đưa trẻ vào khuôn phép một cách nhẹ nhàng nhưng hiệu quả của cha mẹ Nhật / Chikara Oyano ; Lam dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 147tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - (Tủ sách Nhật dành cho phụ huynh Việt). - 49000đ. - 3000b s375628

12346. Christine Hà. Nấu ăn bằng cả trái tim : Những món ăn **Á** - Mỹ quen thuộc từ góc bếp yêu thương của tôi / Christine Hà ; Phạm Hồng Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 188tr. : ảnh ; 23cm. - 170000đ. - 2000b s360257

12347. Chuyện của cô gái ny-lông xanh / Lê Phương Nga (ch.b.), Trương Đức Thành. - H. : Giáo dục, 2016. - 107tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Truyện đọc giáo dục lối sống). - 28000đ. - 2000b s371600

12348. Coloroso, Barbara. 4 món quà tặng con : Tự giác, nhân ái, kiên định và có trách nhiệm / Barbara Coloroso ; Phương Anh dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 421tr. ; 21cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt). - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Kids are worth it! Giving your child the Gift of Inner Discipline s375226

12349. Con làm được rồi! / Lời: Studio Ko ; Minh hoạ: Hiroshi Fujii ; Viện Giáo dục Shichida Việt Nam dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 20tr. : tranh màu ; 26cm. - (Tủ sách Giáo dục Shichida Việt Nam. Nuôi dưỡng tâm hồn; T.5). - 25000đ. - 3000b s380783

12350. Con trai làm việc nhà : 0 - 4 tuổi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Phương Thoại, Novemberry Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Cẩm nang con trai). - 12000đ. - 2000b s369959

12351. Con trai tự lập : 0 - 4 tuổi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Phương Thoại, Novemberry Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Cẩm nang con trai). - 12000đ. - 2000b s369956

12352. Con trai với bạn : 0 - 4 tuổi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Phương Thoại, Novemberry Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Cẩm nang con trai). - 12000đ. - 2000b s369955

12353. Con trai với bố : 0 - 4 tuổi / Lời: Hiếu Minh, Thu Ngân ; Tranh: Phương Thoại, Novemberry Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Cẩm nang con trai). - 12000đ. - 2000b s369958

12354. Con trai với thể thao : 0 - 4 tuổi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Phương Thoại, Novemberry Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Cẩm nang con trai). - 12000đ. - 2000b s369957

12355. Công nghệ 6 : Kinh tế gia đình / Nguyễn Minh Đường (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Triệu Thị Chơi, Vũ Thuỳ Dương. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2016. - 136tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10200đ. - 150000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s360000

12356. Công nghệ 9 : Cắt may / Nguyễn Minh Đường (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2016. - 72tr. ; 24cm. - 4800đ. - 6500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s372351

12357. Công nghệ 9 : Nấu ăn / Nguyễn Minh Đường (tổng ch.b.), Triệu Thị Chơi. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2016. - 80tr. : minh hoạ ; 24cm. - 6000đ. - 49000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s360003

12358. Của mình mà! / Lời: Studio Ko ; Minh hoạ: Mustuko Shimazaki ; Viện Giáo dục Shichida Việt Nam dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 20tr. : tranh màu ; 26cm. - (Tủ sách

Giáo dục Shichida Việt Nam. Nuôi dưỡng tâm hồn; T.2). - 25000đ. - 3000b s380780

12359. Cùng bơi nhé! : Truyện tranh / Lời: Bảo Đông Ni ; Tranh: Thái Dương Oa ; Thu Trần dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy tiềm năng của bé). - 15000đ. - 2000b s375565

12360. Cùng đi thám hiểm : ở nhà an toàn : Truyện tranh / Truyện: Chu Huệ Phương ; Tranh: Bombax Studio ; Thanh An dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chúng ta bảo vệ con. Kỹ năng sống). - 25000đ. - 5000b s375346

12361. Dawson, Peg. Cha mẹ thông thái con thông minh : Cuộc cách mạng trong cách tiếp cận "Kỹ năng thực hành" để giúp trẻ đạt tới tiềm năng của mình / Peg Dawson, Richard Guare ; Vũ Diệu Hương dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2016. - 559tr. : bảng ; 21cm. - 13900đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Smart but scattered : The revolutionary "excutive skills" approach to helping kids reach their potential. - Thư mục: tr. 540-559 s367839

12362. Diệu Hoa. Nghe mẹ nói này con gái : Những điều mẹ nên dạy con gái từ tuổi 13 / Diệu Hoa ; Tuệ Văn dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2016. - 206tr. : ảnh ; 23cm. - (Mẹ không nói, con không hiểu). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 妈妈不说, 女儿不懂 s381371

12363. Diệu Linh. Những điều cha mẹ cần biết khi nuôi dạy con / Diệu Linh b.s. - H. : Chính trị Quốc gia. - 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14206b

T.1. - 2016. - 188tr. s382581

12364. Diệu Linh. Những điều cha mẹ cần biết khi nuôi dạy con / Diệu Linh b.s. - H. : Chính trị Quốc gia. - 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14206b

T.2. - 2016. - 168tr. s382582

12365. Doãn Kiến Lợi. Giáo dục: Tuyệt vời nhất = Đơn giản nhất / Doãn Kiến Lợi ; Trần Quỳnh Hương dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2016. - 524tr. ; 24cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt). - 139000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 最美的教育最简单. - Thư mục: tr. 523-523 s381456

12366. Doãn Kiến Lợi. Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt / Doãn Kiến Lợi ; Trần Quỳnh Hương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Truyền thông Quảng Văn, 2016. - 583tr. ; 24cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt). - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 好妈妈胜过好老师. - Thư mục: tr. 579-580. - Phụ lục: tr. 581-583 s375877

12367. Drukerman, Pamela. Cha mẹ Pháp không đầu hàng : 100 bí quyết nuôi con từ Paris / Pamela Drukerman ; Dịch: Mẹ Ong Bông, Hachun Lyonnet. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 158tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: French parents don't give in: 100 parenting tips from Paris s373843

12368. Dương Minh Hào. Cha mẹ tốt, con cái tốt / B.s.: Dương Minh Hào, Vũ Thị Mỹ, Cù Thị Thuý Lan. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 40000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 211tr. s371402

12369. Dương Minh Hào. Cha mẹ tốt, con cái tốt / B.s.: Dương Minh Hào, Vũ Thị Mỹ, Cù Thị Thuý Lan. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 40000đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 199tr. s371403

12370. Đi dạo ngày chủ nhật / Lời: Studio Ko ; Minh hoạ: Yoshikazu Saito ; Viện Giáo dục Shichida Việt Nam dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 20tr. : tranh màu ; 26cm. - (Tủ sách Giáo dục Shichida Việt Nam. Nuôi dưỡng tâm hồn; T.4). - 25000đ. - 3000b s380782

12371. Đinh Công Bảy. Các món ăn có ích cho người bệnh đường hô hấp / Đinh Công Bảy. - H. : Phụ nữ, 2016. - 167tr. ; 24cm. - 40000đ. - 1500b s375177

12372. Đinh Công Bảy. Các món ăn dành cho người bệnh tiểu đường / Đinh Công Bảy. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2016. - 187tr. ; 24cm. - 45000đ. - 1500b s375176

12373. Đinh Công Bảy. Món ăn có ích cho người bệnh loãng xương / Đinh Công Bảy. - H. : Phụ nữ, 2016. - 133tr., 4tr. ảnh màu ; 24cm. - 40000đ. - 1500b s375178

12374. Đinh Công Bảy. Món ăn có ích cho người bệnh viêm khớp / Đinh Công Bảy. - H. : Phụ nữ, 2016. - 143tr., 4tr. ảnh màu ; 24cm. - 42000đ. - 1500b s375179

12375. Đình Bình. Cuốn sách cho người bắt đầu học làm bánh : Những kỹ năng làm bánh cơ bản. Các công thức cookies, muffin, cupcake, tart và các loại bánh khác / B.s.: Đình Bình, Đình Trung. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2016. - 123tr. : ảnh màu ; 24cm. - (Tủ sách Nữ công gia chánh)(Kĩ thuật làm bánh ngọt; T.1). -

78000đ. - 2000b s375169

12376. Đình Bình. Món ngon bổ dưỡng cho phái đẹp / Đình Bình b.s. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2016. - 67tr. : ảnh màu ; 24cm. - (Tủ sách Nữ công gia chánh)(Người nội trợ thông minh). - 44000đ. - 2000b s375158

12377. Đình Bình. Ngẫu hứng cùng Cake : Chiffon, mousse, cheesecake, gateaux / B.s.: Đình Bình, Đình Trung. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2016. - 112tr. : ảnh màu ; 24cm. - (Tủ sách Nữ công gia chánh)(Kĩ thuật làm bánh ngọt; T.2). - 70000đ. - 2000b s375170

12378. Đỗ Anh Thư. Dưỡng da trọn gói / Đỗ Anh Thư, Phạm Hương Thuỷ. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 356tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 82000đ. - 3000b s367039

12379. Đỗ Hồng Thanh. Dạy con nên người trước tuổi 13 / B.s.: Đỗ Hồng Thanh, Nguyễn Thị Vi Khanh. - H. : Văn học, 2016. - 171tr. ; 24cm. - (Tri thức vàng cho cuộc sống). - 68000đ. - 1000b s375826

12380. Đỗ Kim Trung. Các món canh & bún đặc sắc miền Bắc / Đỗ Kim Trung. - H. : Phụ nữ, 2016. - 147tr., 8tr. ảnh màu : hình vẽ ; 21cm. - (Hương vị quê nhà). - 47000đ. - 1500b s381449

12381. Đỗ Kim Trung. Các món lẩu - bún đặc sắc miền Nam / Đỗ Kim Trung. - H. : Phụ nữ, 2016. - 183tr., 8tr. ảnh màu : hình vẽ ; 21cm. - (Hương vị quê nhà). - 50000đ. - 1500b s381455

12382. Đỗ Kim Trung. Cách pha chế các món chấm / Đỗ Kim Trung. - H. : Phụ nữ, 2016. - 151tr., 8tr. ảnh màu ; 21cm. - 35000đ. - 1500b s375323

12383. Đỗ Trường Giang. Kỹ thuật chế biến các món nộm, gỏi, salad, cuốn / Đỗ Trường Giang. - H. : Lao động, 2016. - 159tr. : hình vẽ ; 21cm. - 38000đ. - 1000b s379420

12384. Ehrlin, Carl-Johan Forssén. Chú thỏ muốn đi ngủ : Một phương pháp mới giúp bé dễ ngủ / Carl-Johan Forssén Ehrlin ; Minh Trang dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Văn học ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 27tr. : tranh vẽ ; 30cm. - (Ehon - Thực phẩm cho tâm hồn). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Thuỵ Điển: Kaninen som så gärna ville somna s367696

12385. Em hiểu phép tắc : Truyện tranh / Lời: Bảo Đông Ni ; Tranh: Thái Dương Oa ; Thu Trần dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy tiềm năng của bé). - 15000đ. - 2000b s375568

12386. Em khôn lớn từng ngày : Truyện tranh / Lời: Bảo Đông Ni ; Tranh: Thái Dương Oa ; Thu Trần dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy tiềm năng của bé). - 15000đ. - 2000b s375569

12387. Em tập làm cô giáo : Truyện tranh / Lời: Bảo Đông Ni ; Tranh: Thái Dương Oa ; Thu Trần dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy tiềm năng của bé). - 15000đ. - 2000b s375571

12388. Faber, Adele. Nói sao cho trẻ chịu nghe & nghe sao cho trẻ chịu nói / Adele Faber, Elaine Mazlish ; Trần Thị Hương Lan dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Phương Nam, 2016. - 428tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 130000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How to talk so kids will listen and listen so kids will talk s373710

12389. Faber, Adele. Nói sao cho trẻ chịu nghe & nghe sao cho trẻ chịu nói / Adele Faber, Elaine Mazlish ; Trần Thị Hương Lan dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Tri thức ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Phương Nam, 2016. - 428tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 100000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to talk so kids will listen and listen so kids will talk s363282

12390. Fenwick, Elizabeth. Cẩm nang chăm sóc bà mẹ & em bé / Elizabeth Fenwick ; Nguyễn Lân Đính dịch ; Nguyễn Thị Ngọc Phượng h.đ.. - H. : Phụ nữ ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 263tr. : minh hoạ ; 29cm. - 146000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The complete book of mother and baby care s381939

12391. Fujita Koichiro. Mẹ trẻ chăm con khoẻ : Bật mí những phương pháp chăm sóc giúp nâng cao khả năng miễn dịch cho trẻ của cha mẹ Nhật / Fujita Koichiro ; Thiên Di dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 172tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - (Tủ sách Nhật dành cho phụ huynh Việt). - 59000đ. - 3000b s375626

12392. Genett, Donna M. Con sẽ làm được! : Phát triển khả năng, sự tự tin & tinh thần tự giác của trẻ / Donna M. Genett. ; Biên dịch: Như Quỳnh, An Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 143tr. : ảnh ; 21cm. - 38000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Help your kids get it done right at home and school! s380067

12393. Gia Chương. 260 món ăn được nhiều người ưa thích / Gia Chương b.s. - In lần

thứ 3. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 299tr. ; 18cm. - 42000đ. - 3000b s375662

12394. Gia đình li kì truyện / Bún Riêu, Mèo Mun, Hột Vịt... ; Mayy b.s. ; Minh hoạ: Tiến Thông. - H. : Kim Đồng, 2016. - 201tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Teen cẩm nang sống). - 28000đ. - 2000b s378746

12395. Gia Khanh. 100 món chay tuyệt hảo / Gia Khanh, Kiến Văn. - Tái bản lần 4. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 107tr. : ảnh ; 21cm. - 70000đ. - 1000b s370619

12396. Gia Khanh. 100 món lẩu ngon - lạ / B.s.: Gia Khanh, Kiến Văn. - Tái bản lần thứ 5. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 127tr. : ảnh màu ; 21cm. - 83000đ. - 2000b s372628

12397. Giáo trình quản trị lễ tân khách sạn / Đoàn Liêng Diễm, Nguyễn Văn Bình (ch.b.), Nguyễn Sơn Tùng... - H. : Tài chính, 2016. - 344tr. : minh hoạ ; 24cm. - 90000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường đại học Tài chính - Marketing s382193

12398. Giúp đỡ / Lời: Studio Ko ; Minh hoạ: Fuyumi Kawamura ; Viện Giáo dục Shichida Việt Nam dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 20tr. : tranh màu ; 26cm. - (Tủ sách Giáo dục Shichida Việt Nam. Nuôi dưỡng tâm hồn; T.1). - 25000đ. - 3000b s380779

12399. Gordon, Thomas. Học làm cha mẹ hiệu quả / Thomas Gordon ; Lã Thuý dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2016. - 493tr. ; 21cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt). - 109000đ. - 2000b s381335

12400. Gray, John. Đàn ông sao Hoả - Đàn bà sao Kim : Hạnh phúc bên nhau / John Gray ; Biên dịch: Bích Thuỷ... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 355tr. ; 21cm. - 88000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Men are from Mars, women are from Venus : Together forever s375056

12401. Gray, John. Đàn ông sao Hoả - Đàn bà sao Kim : Tìm lại tình yêu / John Gray ; Bích Thuỷ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 447tr. ; 21cm. - 110000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Men are from Mars, women are from Venus : Starting over s372172

12402. Hà Linh. Này sản phụ, cô làm ơn ăn ít đi nhé! / Hà Linh. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 179tr. ; 21cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 54000đ. - 3000b s375327

12403. Hà mã to mồm : Vui chơi an toàn : Truyện tranh / Truyện: Chu Huệ Phương ; Tranh: Bombax Studio ; Thanh An dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chúng ta bảo vệ con. Kỹ năng sống). - 25000đ. - 5000b s375347

12404. Hà Minh Nguyệt. Thực đơn dinh dưỡng cho bé / Hà Minh Nguyệt b.s. - H. : Lao động, 2016. - 143tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 32000đ. - 1000b s361316

12405. Hạ Nguyên. Balô mẹo vặt cho teen / Hạ Nguyên b.s. - H. : Phụ nữ, 2016. - 134tr. ; 21cm. - (Tips for teen). - 35000đ. - 1500b s375236

12406. Halevy, Jonathan. Nuôi con sao cho đúng : Từ góc nhìn của một bác sĩ nhi khoa / Jonathan Halevy ; Thanh Dung dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 155tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Cha mẹ giỏi con thông minh). - 49000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: In the eyes of a pediatrician s379441

12407. Hãy can đảm và tốt bụng. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 183tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 59000đ. - 1500b s378304

12408. Hellen Le. Vietnamese food with Hellen's recipes / Ed.: Mia Martin Hobbs. - H. : Thế giới, 2016. - 168 p. : phot. ; 25 cm. - 2000 copies s365842

12409. Heppell, Michael. Mỗi ngày tiết kiệm một giờ / Michael Heppell ; Tiểu Vân dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 187tr. : minh hoạ ; 20cm. - 57000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to save an hour everyday s361013

12410. Heppell, Michael. Mỗi ngày tiết kiệm một giờ / Michael Heppell ; Tiểu Vân dịch. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 187tr. : hình vẽ ; 20cm. - 57000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How to save an hour everyday s375009

12411. Hideko Yamashita. Nâng cao học lực bằng phương pháp tối giản / Hideko Yamashita. - H. : Thế giới, 2016. - 192tr. ; 20cm. - 69000đ. - 2000b s379849

12412. Hoàng Liên. Học ăn, học nói, học

gói, học mở / Hoàng Liên b.s. - Tái bản lần thứ 32. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 189tr. ; 20cm. - 43000đ. - 3000b s380823

12413. Hoàng Long. Cùng nắm tay cha, nào ta khôn lớn / Hoàng Long. - H. : Lao động, 2016. - 325tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 89000đ. - 3000b s379361

12414. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - Nghề cắt may 11 / Nguyễn Kim Dung (ch.b.), Lê Mai Hoa, Đoàn Hồng Sinh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2016. - 227tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 29000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s368421

12415. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - Nghề nấu ăn 11 / Nguyễn Đắc Cường (ch.b.), Lã Minh Quý. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2016. - 131tr. : minh hoạ ; 24cm. - 18000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s374506

12416. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - Nghề vi sinh dinh dưỡng và chế biến nông sản - thực phẩm lớp 8 : Dành cho học sinh lớp 8 THCS Thành phố Hải Phòng / Nguyễn Thị Minh Hoà (ch.b.), Nguyễn Thu Hoà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2016. - 63tr. ; 24cm. - 13000đ. - 700b s374512

12417. Học ăn học nói / Xi'an Liangzi Cartoon ; Phương Linh biên dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2016. - 88tr. : tranh màu ; 17x19cm. - (Bố mẹ dạy bé ngoan). - 35000đ. - 2000b s373100

12418. Học nhảy cùng thỏ con : Truyện tranh / Lời: Bảo Đông Ni ; Tranh: Thái Dương Oa ; Thu Trần dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy tiềm năng của bé). - 15000đ. - 2000b s375559

12419. Hogg, Tracy. Đọc vị mọi vấn đề của trẻ : Giải mã mọi vấn đề về nuôi con nhỏ: Ăn - Ngủ - Kỷ luật hành vi / Tracy Hogg, Melinda Blau ; Dịch: Hachun Lyonnet... - Tái bản lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 509tr. : bảng ; 24cm. - 140000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The baby whisperer solves all your problems s368935

12420. Hồ Đắc Thiếu Anh. Mứt Việt : Vị ngọt Tết xưa / Hồ Đắc Thiếu Anh, Nguyễn Hồ Tiếu Anh. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Phương Nam, 2016. - 125r. : ảnh màu ; 23cm. - 195000đ. - 2000b s375167

12421. Hồ Thị Hải Âu. Mẹ Việt dạy con bước cùng toàn cầu / Hồ Thị Hải Âu. - In lần thứ 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 720tr. : ảnh ; 24cm. - 199000đ. - 2000b s361218

12422. Hồ Thị Hải Âu. Mẹ Việt dạy con bước cùng toàn cầu / Hồ Thị Hải Âu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 720tr. : ảnh ; 24cm. - 199000đ. - 2000b s364632

12423. Hồ Thị Hải Âu. Mẹ Việt dạy con bước cùng toàn cầu / Hồ Thị Hải Âu. - Tái bản lần 4. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 720tr. : ảnh ; 24cm. - 199000đ. - 2000b s368936

12424. Hồng Khánh. Bệnh tiểu đường - Những điều cần biết trong đời sống : Ăn uống phòng trị bệnh tiểu đường / Hồng Khánh b.s. ; Nguyễn Văn Minh h.đ.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 159tr. : hình vẽ ; 21cm. - 32000đ. - 2000b s366169

12425. Hồng Nhật. Các món dân dã đậm đà - thanh mát : Món canh - chè / Hồng Nhật b.s. - H. : Phụ nữ, 2016. - 127tr., 8tr. ảnh màu : hình vẽ ; 21cm. - (Thức ăn thanh nhiệt giải độc). - 34000đ. - 1500b s375318

12426. Hồng Nhật. Các món dân dã đậm đà - thanh mát : Món mặn - xào - gỏi / Hồng Nhật b.s. - H. : Phụ nữ, 2016. - 137tr., 8tr. ảnh màu : tranh vẽ ; 21cm. - (Thức ăn thanh nhiệt giải độc). - 34000đ. - 1500b s375321

12427. Hungazit Nguyen. Chef - Đầu bếp chuyên nghiệp / Hungazit Nguyen. - In lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2016. - 259tr. : ảnh ; 24cm. - 255000đ. - 1000b s374091

12428. Hungazit Nguyen. Trái tim của chef / Hungazit Nguyen. - In lần 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2016. - 307tr. : ảnh ; 23cm. - 245000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Mạnh Hùng s370985

12429. Huỳnh Hồng Anh. Thực đơn trong tuần / Huỳnh Hồng Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 59tr., 8tr. ảnh màu ; 21cm. - 34000đ. - 1000b s365799

12430. Huỳnh Văn Trí. Vật liệu may / Huỳnh Văn Trí. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 599tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 800b

Thư mục cuối mỗi chương s377168

12431. Hương Thảo. Khu vườn dâu đỏ : Những món bánh tuyệt vời cho sức khoẻ từ rau - củ - quả / Hương Thảo. - H. : Thế giới, 2016. -

239tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 245000đ. - 1500b s367083

12432. Hướng dẫn học công nghệ 6 : Sách thử nghiệm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 240tr. : minh hoạ ; 27cm. - 41000đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Trung học. Dự án Mô hình trường học mới Việt Nam s369112

12433. Hướng dẫn nấu các món ăn trị bệnh tiểu đường đơn giản và dễ làm / Hồng Khánh biên dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 179tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 32000đ. - 2000b s377347

12434. Ibuka Masaru. Chờ đến mẫu giáo thì đã muộn / Ibuka Masaru ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2016. - 239tr. ; 21cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt). - 69000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Nhật: 稚園では遅すぎる s378034

12435. Ibuka Masaru. Chờ đến mẫu giáo thì đã muộn / Ibuka Masaru ; Nguyễn Thị Thu dịch. - H. : Văn học, 2016. - 239tr. ; 21cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt). - 69000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Nhật: 幼稚園では遅すぎる s364570

12436. Imas, Sara. Vô cùng tàn nhẫn, vô cùng yêu thương : Phương pháp dạy con của người Do Thái & bài học về tình yêu thương được đặt đúng chỗ / Sara Imas ; Phạm Thị Thanh Vân dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 515tr. ; 21cm. - 139000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: A mother's rigorous love s367845

12437. Jacqueline Pham. Bánh Mì : 75 Bánh mì recipes for authentic & delicious Vietnamese sandwiches / Jacqueline Pham. - H. : Lao động ; Massachusetts : Adams Media, 2016. - 157 p. : phot. ; 22 cm. - 395000đ. - 1000 copies

Ind.: p. 151-157 s374962

12438. Jimmy Vinh. Khơi dậy vị giác cùng món Hàn : 65 món Hàn truyền thống và đường phố đặc sắc / Jimmy Vinh. - H. : Phụ nữ, 2016. - 79tr. : ảnh màu ; 24cm. - 62000đ. - 2000b

Tên thật của tác giả: Nguyễn Văn Vinh s375172

12439. Jimmy Vinh. Thực đơn 3 món cho gia đình : Chế biến nhanh - ngon - tiện lợi / Jimmy Vinh. - H. : Phụ nữ, 2016. - 130tr., 16tr. ảnh màu : hình vẽ ; 21cm. - (Bếp tiết kiệm). - 39000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Vinh s381453

12440. Jimmy Vinh. Thực đơn 4 món cho gia đình : Chế biến nhanh - ngon - tiện lợi / Jimmy Vinh. - H. : Phụ nữ, 2016. - 154tr., 16tr. ảnh màu : hình vẽ ; 21cm. - (Bếp tiết kiệm). - 45000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Vinh s381454

12441. Johnson, Alexandra. Bạn gái khéo tay : Nhóm kỹ năng cần thiết dành cho bạn gái / Alexandra Johnson ; Minh hoạ: Karen Donnelly ; Nguyễn Lê Hoài Nguyên biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 205tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 64000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The girl's handbook s364620

12442. Johnson, Anna. Không tốn kém mà vẫn thanh lịch & tinh tế / Anna Johnson ; Dịch: Thành Khang, Diễm Quỳnh. - Tái bản lần 1. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 238tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 85000đ. - 1000b

Nguyên tác: Savvy chic s374996

12443. Kato Kumiko. Giúp con phát triển ngôn ngữ : Mẹ Nhật dạy con bằng danh từ vốn có / Kato Kumiko ; Đặng Thanh Huyền dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2016. - 199tr. ; 19cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt). - 69000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: "固有名詞" 子育て s368062

12444. Khám phá kì tích thế giới / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Thị Quỳnh Nga. - H. : Giáo dục, 2016. - 95tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Truyện đọc giáo dục lối sống). - 28000đ. - 2000b s371599

12445. Khánh Ngọc. 100 bí quyết nuôi dạy con gái thành công / Khánh Ngọc b.s. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ, 2016. - 283tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Nuôi dạy con. Quy tắc vàng nuôi dạy con). - 71000đ. - 1500b s375262

12446. Khánh Ngọc. 100 bí quyết nuôi dạy con trai thành công / Khánh Ngọc b.s. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ, 2016. - 295tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Nuôi dạy con. Quy tắc vàng nuôi dạy con). - 74000đ. - 2000b s375261

12447. Không là không! / Jayneen Sanders ; Phương Thuý dịch ; Minh hoạ: Cherie Zamazing. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 27tr. : tranh màu ; 24cm. - 35000đ. -

2000b s366569

12448. Không phải cái ôm nào cũng đẹp : Làm gì khi bị xâm hại? : Truyện tranh / Truyện: Chu Huệ Phương ; Tranh: Bombax Studio ; Thanh An dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chúng ta bảo vệ con. Kỹ năng sống). - 25000đ. - 5000b s375348

12449. Kì nghỉ hè đáng nhớ / Lê Phương Nga (ch.b.), Trương Đức Thành. - H. : Giáo dục. - 20cm. - (Truyện đọc giáo dục lối sống). - 28000đ. - 2000b

Q.1. - 2016. - 99tr. : tranh vẽ s371596

12450. Kì nghỉ hè đáng nhớ / Lê Phương Nga (ch.b.), Trương Đức Thành. - H. : Giáo dục. - 20cm. - (Truyện đọc giáo dục lối sống). - 28000đ. - 2000b

Q.2. - 2016. - 100tr. : tranh vẽ s371597

12451. Kì nghỉ hè đáng nhớ / Lê Phương Nga (ch.b.), Trương Đức Thành. - H. : Giáo dục. - 20cm. - (Truyện đọc giáo dục lối sống). - 28000đ. - 2000b

Q.3. - 2016. - 95tr. : tranh vẽ s371598

12452. Kim Hương. Nghệ thuật nấu 115 món ăn ngon thông dụng trong gia đình / Kim Hương b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 158tr. : hình vẽ, ảnh ; 19cm. - 25000đ. - 2000b s366228

12453. Kim Hương. Nghệ thuật nấu ăn bình dân món ăn Việt Nam : Thông dụng cho bữa ăn hàng ngày / Kim Hương b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 173tr. ; 21cm. - 30000đ. - 2000b s382028

12454. Kim Nguyệt. Bí quyết pha chế các loại rượu cocktail trái cây / Kim Nguyệt b.s. - H. : Phụ nữ, 2016. - 63tr. : ảnh màu ; 21cm. - 40000đ. - 1500b s375164

12455. Kim Nguyệt. 50 món bánh ngọt đặc sắc / Kim Nguyệt b.s. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ, 2016. - 63tr. : ảnh màu ; 21cm. - 40000đ. - 1500b s375166

12456. Kim Nguyệt. 60 món kem trái cây tuyệt ngon / Kim Nguyệt b.s. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ, 2016. - 63tr. : ảnh màu ; 21cm. - 40000đ. - 1500b s375165

12457. Kimura Kyuichi. Thiên tài & sự giáo dục từ sớm / Kimura Kyuichi ; Hồ Phương biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 231tr. ; 21cm. - 68000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: 早教育と天才 s375739

12458. Knost, L. R. 2000 nụ hôn mỗi ngày : Sự dịu dàng của cha mẹ dành cho con trẻ qua từng giai đoạn / L. R. Knost ; Lê Minh Quân dịch. - H. : Lao động ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 167tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Nuôi dạy con). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Two thousand kisses a day : Gentle parenting through the ages and stages s368892

12459. Ko Shichida. 33 bài thực hành theo phương pháp Shichida : Giúp phát triển não bộ cho trẻ / Ko Shichida ; Tạ Phương Hà dịch ; Viện Giáo dục Shichida Việt Nam h.đ. ; Minh hoạ: Nguyễn Thanh Hương, Văn Thái Hiền Hoà. - H. : Kim Đồng ; Viện Giáo dục Shichida Việt Nam, 2016. - 215tr. : minh hoạ ; 19cm. - (Tủ sách Giáo dục Shichida Việt Nam). - 55000đ. - 5000b s362652

12460. Ko Shichida. 33 Bài thực hành theo phương pháp Shichida : Giúp phát triển não bộ cho trẻ / Ko Shichida ; Tạ Phương Hà dịch ; Viện Giáo dục Shichida Việt Nam h.đ. ; Minh hoạ: Nguyễn Thanh Hương, Văn Thái Hiền Hoà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 215tr. : minh hoạ ; 19cm. - (Tủ sách Giáo dục Shichida Việt Nam). - 55000đ. - 3000b s373299

12461. Kremer, Catherine Dumonteil. Yêu là không cho roi cho vọt / Catherine Dumonteil Kremer ; Trương Thị Vân Anh dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 255tr. ; 21cm. - 65000đ. - 2000b s375228

12462. Kurcinka, Mary Sheedy. Tính khí của trẻ : Cuốn sách đã giúp "hàn gắn" hàng triệu gia đình trên thế giới / Mary Sheedy Kurcinka ; Mẹ Ong Bông dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 593tr. : hình vẽ ; 24cm. - 155000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Raising your spirited child s361219

12463. Lâm Phương Vũ. 42 món nhồi ngon miệng dễ làm / Lâm Phương Vũ ; Photography: Wing Chan. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2016. - 88tr. : ảnh màu ; 21cm. - 55000đ. - 2000b s381422

12464. Lê Nguyễn Thanh Trâm. Nhật ký cho con / Lê Nguyễn Thanh Trâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 173tr. ; 21cm. - 50000đ. - 1000b s371026

12465. Lê Thị Hải. Sổ tay ăn dặm của mẹ : Giải đáp mọi câu hỏi của mẹ về ăn dặm / Lê Thị Hải. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 267tr. : minh

hoạ ; 21cm. - 79000đ. - 3000b
Phụ lục: tr. 259-267 s365403

12466. Lê Thị Kim Hoàn. Bài học cắt may cho người mới bắt đầu / Lê Thị Kim Hoàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 179tr. : minh hoạ ; 27cm. - 55000đ. - 1000b s363610

12467. Lê Văn Việt Mẫn. Giáo trình công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống pha chế / Lê Văn Việt Mẫn. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 45000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa
T.2: Công nghệ sản xuất thức uống pha chế. - 2016. - 285tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 282-285 s380122

12468. Liệu Khang Cường. Làm cha mẹ cũng cần phải học : 7 bài học dành cho cha mẹ / Ch.b.: Liệu Khang Cường, Trương Hoành Vũ ; Tuệ Văn dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 319tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 99000đ. - 2000b s375213

12469. Linh Trang. Nhật ký học làm bánh : Cẩm nang cho người yêu bánh / Linh Trang. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 217tr. : ảnh màu ; hình vẽ ; 21cm. - 94000đ. - 3000b s375920

12470. Linh Trang. Nhật ký học làm bánh 3 : Khi bếp vắng lò: Đồ uống và các món tráng miệng không dùng lò nướng / Linh Trang ; Minh hoạ: Tùng Lâm. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 294tr. : ảnh màu ; 24cm. - 159000đ. - 5000b
Phụ lục: tr. 294 s372758

12471. Luis, Jose. Những câu chuyện mà không hẳn chỉ là những câu chuyện : Nâng cao lòng tự trọng, xây dựng nhân cách và khuyến khích các thành viên trong gia đình chia sẻ thông tin / Jose Luis, Silvia Cinalli ; Minh hoạ: Daniela Tourn ; Fundación Unidos dịch. - H. : Thế giới, 2016. - 52tr. : tranh màu ; 20x21cm. - 1000b s379874

12472. Luôn mỉm cười với cuộc sống / Nhã Nam tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 139tr. ; 20cm. - (Thông điệp yêu thương). - 38000đ. - 2000b s360999

12473. Luôn mỉm cười với cuộc sống / Nhã Nam tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 139tr. ; 20cm. - (Thông điệp yêu thương). - 38000đ. - 3000b s366642

12474. Lưu Lật. Bạn thật ra không hiểu tâm lý con trẻ / Lưu Lật ; Hồ Tiến Huân dịch. - H. : Lao động ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nuôi dạy con). - 60000đ. - 2000b
Nguyên tác: Nhĩ kỳ thực bất đổng nhi đồng tâm lý học s368886

12475. Lý Thị Ngọc Anh. Những món ăn dành cho trẻ suy dinh dưỡng : Những món ăn giúp trẻ ốm yếu bệnh hoạn mau lại sức. Những món thuốc bổ dân gian cực kỳ hiệu nghiệm giúp trẻ khoẻ mạnh, mau lớn, thông minh / Lý Thị Ngọc Anh, Nguyễn Phượng Giang. - H. : Phụ nữ, 2016. - 167tr. ; 19cm. - (Dinh dưỡng cho mẹ và bé). - 35000đ. - 1000b s382085

12476. Majure, Robert. English for hotels and restaurants / Robert Majure, Jess Martin ; Proofreader: Dennis Le Boeuf. - 2nd ed.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2016. - 138 p. : ill. + 1 CD ; 29 cm. - 208000đ. - 1000 copies s370606

12477. Majure, Robert. Enjoy your stay : English for the hotels industry / Robert Majure, Jess Martin ; Proofreader: Dennis Le Boeuf. - 2nd ed.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2016. - 196 p. : ill. + 1 CD ; 29 cm. - 278000đ. - 1000 copies s370605

12478. Maki Eto. Cha mẹ Nhật dạy con thành tài / Maki Eto ; Dịch: Trần Phương Tú, Đỗ Minh Toàn. - H. : Phụ nữ, 2016. - 193tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 59000đ. - 2000b s375660

12479. Makoto Shichida. Bí ẩn của não phải - Mỗi đứa trẻ là một thiên tài : Những thành tựu của phương pháp tiếp cận mới nhất trong giáo dục / Makoto Shichida ; Nguyễn Hương Mai biên dịch ; Viện Giáo dục Shichida Việt Nam h.đ.. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 222tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 82000đ. - 4000b
Tên sách tiếng Anh: Mystery of the right brain s370664

12480. Makoto Shichida. Giáo dục não phải - Tương lai cho con bạn / Makoto Shichida ; Nguyễn Hương Mai biên dịch ; Viện Giáo dục Shichida Việt Nam h.đ.. - H. : Thế giới, 2016. - 183tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Shichida). - 70000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Children can change through right brain education. - Thư mục: tr. 180-182 s376267

12481. Marie Kondo. Nghệ thuật bài trí : Phép màu thay đổi cuộc sống / Marie Kondo ; Thanh Minh dịch. - H. : Lao động ; Công ty

Sách Thái Hà, 2016. - 262tr. ; 21cm. - 79000đ. - 2000b s364601

12482. Marie Kondo. Nghệ thuật bài trí của người Nhật : Phép màu thay đổi cuộc sống / Marie Kondo ; Thanh Minh dịch. - In lần thứ 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 262tr. ; 21cm. - 79000đ. - 2000b s373893

12483. Matsuda Michio. Bách khoa toàn thư nuôi dạy trẻ / Matsuda Michio ; Dịch: Phan Thị Hương Thu, Đào Thị Thu Hằng ; Trần Thị Thanh Tú h.đ.. - H. : Phụ nữ ; Công ty Truyền thông Quảng Văn. - 21cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt). - 79000đ. - 2000b

T.1: Từ lúc mang thai đến 5 tháng tuổi. - 2016. - 288tr. s375253

12484. Matsuda Michio. Bách khoa toàn thư nuôi dạy trẻ / Matsuda Michio ; Phạm Quỳnh Nga dịch ; Trần Thị Thanh Tú h.đ.. - H. : Phụ nữ ; Công ty Truyền thông Quảng Văn. - 21cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt). - 89000đ. - 2000b

T.2: Từ 5 tháng đến 18 tháng tuổi. - 2016. - 341tr. s375254

12485. Matsuda Michio. Bách khoa toàn thư nuôi dạy trẻ / Matsuda Michio ; Nguyễn Thị Lan Anh dịch ; Trần Thị Thanh Tú h.đ.. - H. : Phụ nữ ; Công ty Truyền thông Quảng Văn. - 21cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt). - 79000đ. - 2000b

T.3: Từ 18 tháng đến 6 tuổi. - 2016. - 300tr. s375255

12486. Matsunaga Nobufumi. Mẹo nhỏ giúp trẻ yêu thích và tự giác học : Phương pháp bồi dưỡng hứng thú học tập cho trẻ của cha mẹ Nhật / Matsunaga Nobufumi ; Phạm Thị Quỳnh Liên dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 173tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Tủ sách Nhật dành cho phụ huynh Việt). - 59000đ. - 3000b s375645

12487. Maxwell, John C. Để hôm nay trở thành kiệt tác : Bí quyết thành công nằm trong chính kế hoạch hàng ngày của bạn / John C. Maxwell ; Trần Mạnh Hà dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 177tr. : bảng ; 19cm. - 45000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Make today count s369317

12488. Mẹ chúc con ngủ ngon : Truyện đọc mỗi tối cho bé 2 - 6 tuổi : Truyện tranh / Lời: Ngân Hà, Hải Vân, Vương Trọng, Nguyễn Văn Chương ; Tranh: Bùi Hải Nam... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 87tr. : tranh màu ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s373335

12489. Mẹ hỏi bé trả lời : 1 - 2 tuổi / Lời: YosBook ; Tranh: Xiao Li ; Hoàng Anh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 88tr. : tranh màu ; 13cm. - (Bé thông minh học cùng mẹ). - 25000đ. - 3000b s370036

12490. Mẹ hỏi bé trả lời : 2 - 3 tuổi / Lời: YosBook ; Tranh: Beibei Xiong ; Hoàng Anh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 88tr. : tranh màu ; 13cm. - (Bé thông minh học cùng mẹ). - 25000đ. - 3000b s370037

12491. Mẹ hỏi bé trả lời : 4 - 5 tuổi / Lời: YosBook ; Tranh: Beibei Xiong ; Hoàng Anh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 92tr. : tranh màu ; 13cm. - (Bé thông minh học cùng mẹ). - 25000đ. - 3000b s370039

12492. Mẹ Ong Bông. Ăn dặm không phải là cuộc chiến / Mẹ Ong Bông, Hachun Lyonnet, Bubu Hương. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 389tr. : minh hoạ ; 24cm. - 199000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 372-389 s361226

12493. Mẹ Ong Bông. Ăn dặm không phải là cuộc chiến / Mẹ Ong Bông, Hachun Lyonnet, Bubu Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 389tr. : minh hoạ ; 24cm. - 199000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 372-389 s373905

12494. Mẹ Ong Bông. Ăn dặm không phải là cuộc chiến / Mẹ Ong Bông, Hachun Lyonnet, Bubu Hương. - Tái bản lần 4. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 389tr. : minh hoạ ; 24cm. - 199000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 372-389 s379497

12495. Mieko Kuba. 49 cách thức cùng con chia sẻ / B.s.: Mieko Kuba, Atsuko Umehara ; Vân Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 107tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 36000đ. - 2000b s362304

12496. Minh Đức. Bí mật cookies / Minh Đức. - In lần 2. - H. : Thế giới, 2016. - 141tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Ready to cook!). - 129000đ. - 1000b s371001

12497. Minh Đức. Ngọt ngào & tan chảy : 40 món bánh cực ngon từ chocolate / Minh Đức. - H. : Thế giới, 2016. - 135tr. : minh hoạ ; 21cm. - 129000đ. - 1500b s370999

12498. Mình biết đếm : Truyện tranh / Lời: Bảo Đông Ni ; Tranh: Thái Dương Oa ; Thu Trần dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 28tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy tiềm năng của bé). - 15000đ. - 2000b s375563

12499. Mình cùng chơi đồ hàng : Truyện

tranh / Lời: Bảo Đông Ni ; Tranh: Thái Dương Oa ; Thu Trần dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy tiềm năng của bé). - 15000đ. - 2000b s375561

12500. Mình tự ăn cơm : Truyện tranh / Lời: Bảo Đông Ni ; Tranh: Thái Dương Oa ; Thu Trần dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy tiềm năng của bé). - 15000đ. - 2000b s375570

12501. Mình tự đi ị : Truyện tranh / Lời: Bảo Đông Ni ; Tranh: Thái Dương Oa ; Thu Trần dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy tiềm năng của bé). - 15000đ. - 2000b s375574

12502. Mình tự đi ngủ : Truyện tranh / Lời: Bảo Đông Ni ; Tranh: Thái Dương Oa ; Thu Trần dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy tiềm năng của bé). - 15000đ. - 2000b s375573

12503. Mình tự đi tắm : Truyện tranh / Lời: Bảo Đông Ni ; Tranh: Thái Dương Oa ; Thu Trần dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy tiềm năng của bé). - 15000đ. - 2000b s375576

12504. Mình tự đi tè : Truyện tranh / Lời: Bảo Đông Ni ; Tranh: Thái Dương Oa ; Thu Trần dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy tiềm năng của bé). - 15000đ. - 2000b s375575

12505. Mình tự uống nước : Truyện tranh / Lời: Bảo Đông Ni ; Tranh: Thái Dương Oa ; Thu Trần dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy tiềm năng của bé). - 15000đ. - 2000b s375572

12506. Món ăn Việt Nam canh, súp, lẩu / Vân Anh s.t., tuyển chọn. - Tái bản lần 1. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 171tr. ; 21cm. - 38000đ. - 3000b s372072

12507. Morita Tomoyo. Đừng ép trẻ học / Morita Tomoyo ; Nguyễn Thị Toàn dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 171tr. : hình vẽ ; 19cm. - 48000đ. - 2000b s374333

12508. 1088 mẹo thông minh trong đời sống. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2016. - 527tr. : ảnh ; 24cm. - (Tủ sách Nữ công gia chánh). - 125000đ. - 1200b s375207

12509. Mười năm đầu đời của bé = My first ten years / First News b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 110tr. : ảnh, bảng ; 20cm. - 110000đ. - 1000b s374236

12510. Mỹ Hạnh. Các món canh cá / Mỹ Hạnh b.s. - H. : Phụ nữ, 2016. - 119tr., 4tr. ảnh màu ; 21cm. - 33000đ. - 1500b s375308

12511. Mỹ Hạnh. Thực đơn 3 món dễ chế biến / Mỹ Hạnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2016. - 123tr., 8tr. ảnh màu ; 21cm. - (Món ngon hàng ngày). - 35000đ. - 1500b s360170

12512. Mỹ Hạnh. Thực đơn bữa cơm gia đình / Mỹ Hạnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2016. - 119tr., 8tr. ảnh màu ; 21cm. - (Món ngon hàng ngày). - 35000đ. - 1500b s360171

12513. Naoki Ogi. Khi con dậy thì, bạn sẽ làm gì? : Phương pháp giáo dục con tuổi dậy thì của cha mẹ Nhật / Naoki Ogi ; Nguyễn Thị Hương Linh dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 223tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - (Tủ sách Nhật dành cho phụ huynh Việt). - 69000đ. - 3000b s375627

12514. Naomi Moriyama. Nuôi con khoẻ / Naomi Moriyama, William Doyle ; Quỳnh Trâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 293tr. ; 20cm. - (Bí quyết phụ nữ Nhật). - 82000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Secrets of the world's healthiest children s378320

12515. Naomi Moriyama. Trẻ lâu đẹp dáng / Naomi Moriyama, William Doyle ; Quỳnh Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 286tr. : ảnh, bảng ; 20cm. - (Bí quyết phụ nữ Nhật). - 82000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Japanese women don't get old or fat s378349

12516. Ngoc Linh. Vietnamese cooking / Ngoc Linh. - H. : Thế giới. - 20 cm. - 69000đ. - 2000 copies

At head of title: Kokotaru

Vol.1. - 2016. - 64 p. : phot. s377031

12517. Ngoc Linh. Vietnamese cooking / Ngoc Linh. - H. : Thế giới. - 20 cm. - 69000đ. - 2000 copies

At head of title: Kokotaru

Vol.4. - 2016. - 64 p. : phot. s377033

12518. Ngoc Tran. Easy to cook: 40 delicious Vietnamese dishes : As listed by CNN / Ngoc Tran ; Transl.: Nguyen Vu Mai Anh. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Phương Nam, 2016. - 93 p. : phot. ; 24 cm. - 120000đ. - 2000 copies s379948

12519. Ngọc Hà. Thực đơn cho bé - Các món bột / Ngọc Hà. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2016. - 147tr. ; 21cm. - 28000đ. - 3000b s375315

12520. Nguyên nhân động đất : Làm gì khi động đất? : Truyện tranh / Truyện: Chu Huệ

Phương ; Tranh: Bombax Studio ; Thanh An dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chúng ta bảo vệ con. Kỹ năng sống). - 25000đ. - 5000b s375349

12521. Nguyên Phương. Mình cùng vào bếp / Nguyên Phương b.s. - H. : Phụ nữ, 2016. - 79tr. : ảnh ; 21cm. - (Teen can cook). - 45000đ. - 1500b s375237

12522. Nguyễn Đăng Châu. 246 recettes culinaires vietnamiennes / Nguyễn Đăng Châu. - H. : Thế giới, 2016. - 125 p. : phot., tab. ; 19 cm. - 60000đ. - 1000 copies s376935

12523. Nguyễn Đỗ Anh Tuấn. Pha chế đồ uống : Gia đình hiện đại / Nguyễn Đỗ Anh Tuấn. - H. : Phụ nữ, 2016. - 79tr., 8tr. ảnh ; 24cm. - (Tủ sách Nữ công gia chánh). - 52000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Hướng dẫn Nấu ăn Ezcooking Class s375162

12524. Nguyễn Hùng. Món ăn thay thuốc: Phòng trị bệnh bằng món ăn hằng ngày (ngon, hấp dẫn, dễ làm) / B.s.: Nguyễn Hùng, Nguyễn Văn Phấn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 158tr. : hình vẽ ; 21cm. - 30000đ. - 2000b s372419

12525. Nguyễn Hữu Long. Phát triển kỹ năng sống : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyễn Hữu Long (ch.b.), Nguyễn Ngọc Duy, Võ Minh Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 159tr. : bảng ; 24cm. - 58000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường cao đẳng Sư phạm Trung ương Tp. HCM. - Phụ lục: tr. 113-157. - Thư mục: tr. 158-159 s381698

12526. Nguyễn Lan Hải. Cẩm nang giáo dục giới tính giúp trẻ tránh bị xâm hại : Luật bàn tay và nguyên tắc đồ lót / Nguyễn Lan Hải. - H. : Phụ nữ, 2016. - 75tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 27000đ. - 3000b s375672

12527. Nguyễn Mai Dung. Món ăn Hà Nội = Hanoi cuisine / Nguyễn Mai Dung ; Trịnh Hồng Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 138tr. : ảnh màu ; 24cm. - 93000đ. - 2000b s381372

12528. Nguyễn Minh Thư. Ngon miệng với rau củ - Thực đơn giúp trẻ ăn rau / Nguyễn Minh Thư. - H. : Phụ nữ, 2016. - 159tr., 8tr. ảnh màu ; 24cm. - 50000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 159 s381373

12529. Nguyễn Phạm Phương Anh. Bánh phương Tây thông dụng / Nguyễn Phạm Phương Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 63tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 39000đ. - 1000b s364488

12530. Nguyễn Thành Nam. Kỹ thuật chế biến các món bún, phở, miến, cháo / Nguyễn Thành Nam. - H. : Lao động, 2016. - 159tr. : hình vẽ ; 21cm. - 38000đ. - 1000b s379419

12531. Nguyễn Thị Diệu Thảo. Bò 70 món / Nguyễn Thị Diệu Thảo. - H. : Phụ nữ, 2016. - 133tr., 8tr. ảnh : ảnh màu ; 24cm. - 38000đ. - 1500b s375161

12532. Nguyễn Thị Diệu Thảo. 100 món ăn đổi bữa / Nguyễn Thị Diệu Thảo. - H. : Phụ nữ, 2016. - 206tr., 8tr. ảnh : ảnh màu ; 24cm. - 55000đ. - 1500b s375160

12533. Nguyễn Thị Khánh Vân. Tôi dạy con tự kỷ như thế! : "Câu chuyện có thật về người mẹ đã từng bước giúp con gái thoát khỏi tự kỷ..." / Nguyễn Thị Khánh Vân. - H. : Dân trí, 2016. - 223tr. : minh hoạ ; 24cm. - 79000đ. - 1000b s372120

12534. Nguyễn Thị Luyến. Khai sáng trí tuệ cho con : Giáo dục giai đoạn "vàng" từ thai nhi đến 6 tuổi / Nguyễn Thị Luyến b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 154tr. : ảnh ; 19cm. - 69000đ. - 500b s375646

12535. Nguyễn Thị Phụng. Món chay đãi tiệc / Nguyễn Thị Phụng. - H. : Phụ nữ, 2016. - 167tr., 4tr. ảnh màu : hình vẽ ; 21cm. - (Nấu ăn gia đình). - 40000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 158-163 s375310

12536. Nguyễn Thị Phương Hoa. Cuộc chiến tuổi dậy thì : Dạy con thời @ / Nguyễn Thị Phương Hoa. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ, 2016. - 228tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 69000đ. - 3000b s375293

12537. Nguyễn Thị Phương Hoa. Cuộc chiến tuổi dậy thì : Dạy con thời @ / Nguyễn Thị Phương Hoa. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2016. - 231tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 69000đ. - 3000b s360776

12538. Nguyễn Thị Thu. Đọc chon cho bé - Phương pháp giáo dục con của cha mẹ Nhật / Nguyễn Thị Thu b.s. - H. : Phụ nữ, 2016. - 86tr. ; 15cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt). - 5000b s375585

12539. Nguyễn Thị Vi Khanh. Tôi có cảm xúc tích cực, còn bạn thì sao? / Nguyễn Thị Vi Khanh b.s. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Liên Việt, 2016. - 79tr. : tranh màu ; 24cm. - (Bộ sách Kỹ năng sống dành cho trẻ 3 đến 6 tuổi. Giúp bé khôn lớn trưởng thành). - 42000đ. - 1000b s365463

12540. Nguyễn Thị Vi Khanh. Tôi có phẩm chất tốt, còn bạn thì sao? / Nguyễn Thị Vi Khanh b.s. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Liên Việt, 2016. - 79tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bộ sách kỹ năng sống dành cho trẻ 3 đến 6 tuổi giúp bé khôn lớn trưởng thành). - 42000đ. - 1000b s365461

12541. Nguyễn Thị Vi Khanh. Tôi là cậu bé thông minh, còn bạn thì sao? / Nguyễn Thị Vi Khanh b.s. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Liên Việt, 2016. - 74tr. : tranh màu ; 24cm. - (Bộ sách Kỹ năng sống dành cho trẻ 3 đến 6 tuổi. Giúp bé khôn lớn trưởng thành). - 42000đ. - 1000b s365462

12542. Nguyễn Thị Vi Khanh. Tôi là cô bé đáng yêu, còn bạn thì sao? / Nguyễn Thị Vi Khanh b.s. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Liên Việt, 2016. - 78tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bộ sách kỹ năng sống dành cho trẻ 3 đến 6 tuổi giúp bé khôn lớn trưởng thành). - 42000đ. - 1000b s365459

12543. Nguyễn Thị Vi Khanh. Tôi rất hiểu lễ nghĩa, còn bạn thì sao? / Nguyễn Thị Vi Khanh b.s. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Liên Việt, 2016. - 79tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bộ sách kỹ năng sống dành cho trẻ 3 đến 6 tuổi giúp bé khôn lớn trưởng thành). - 42000đ. - 1000b s365460

12544. Nguyễn Trúc Chi. 72 món ăn chế biến từ cá / Nguyễn Trúc Chi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 96tr., 8tr. ảnh ; 18cm. - 28000đ. - 1000b s371742

12545. Nguyễn Trung Hiếu. Pie - Tart: 40 công thức bánh Pie - Tart tuyệt đỉnh / Nguyễn Trung Hiếu, Thu Hà, Trang Minh. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 134tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - (Ready to cook!; Issue 3). - 129000đ. - 1500b s377366

12546. Nguyễn Viên Chi. 200 bữa sáng ngon / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 249tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 48000đ. - 2000b s374756

12547. Nguyễn Viên Chi. 202 món canh ngon / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 208tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 40000đ. - 2000b s374755

12548. Nguyễn Viên Chi. Mẹo vặt nấu ăn và chế biến thực phẩm / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 206tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 40000đ. - 2000b s374758

12549. Nguyễn Viên Chi. Món ăn Á- Âu ngon mỗi ngày / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 217tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 40000đ. - 2000b s374751

12550. Nguyễn Viên Chi. Món kho ngon dễ làm / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 187tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 36000đ. - 2000b s374757

12551. Nguyễn Viên Chi. Món ngon 4 mùa / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 195tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 37000đ. - 2000b s374766

12552. Nguyễn Viên Chi. 130 món lẩu nhậu dễ làm / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 174tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 34000đ. - 2000b s374764

12553. Nguyễn Viên Chi. 179 món chay bổ dưỡng / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 194tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 38000đ. - 2000b s374750

12554. Nguyễn Viên Chi. 170 món xốt dễ làm / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 205tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 40000đ. - 2000b s374753

12555. Nguyễn Viên Chi. 143 món chiên đặc sắc / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 186tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 36000đ. - 2000b s374761

12556. Nguyễn Viên Chi. 143 món khai vị hấp dẫn / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 189tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 37000đ. - 2000b s377880

12557. Nguyễn Viên Chi. 140 món ngon tráng miệng tuyệt đỉnh / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 186tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 36000đ. - 2000b s374762

12558. Nguyễn Viên Chi. 198 món canh - xúp - lẩu / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 219tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 42000đ. - 2000b s374748

12559. Nguyễn Viên Chi. 125 món nướng đặc sắc / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 178tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 34000đ. - 2000b s374752

12560. Nguyễn Viên Chi. 100 món đãi tiệc / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ;

Nhà sách Tân Việt, 2016. - 197tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 38000đ. - 2000b s374763

12561. Nguyễn Viên Chi. 151 món dưa - cà - kim chi / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 177tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 34000đ. - 2000b s374745

12562. Nguyễn Viên Chi. 160 món rán ngon miệng / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 197tr. ; 21cm. - 38000đ. - 2000b s374765

12563. Nguyễn Viên Chi. 160 món xào ngon / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 196tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 38000đ. - 2000b s374749

12564. Nguyễn Viên Chi. 168 món cháo dinh dưỡng / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 188tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 36000đ. - 2000b s374759

12565. Nguyễn Viên Chi. 168 món ngon dễ làm / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 196tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 37000đ. - 2000b s374754

12566. Nguyễn Viên Chi. 100 tuyệt chiêu nấu mì ngon / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 178tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 35000đ. - 2000b s374746

12567. Nguyễn Viên Chi. Nghệ thuật làm kem & các loại bánh kem / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 179tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 35000đ. - 2000b s374760

12568. Nguyễn Viên Chi. Nghệ thuật làm sinh tố, nước hoa quả, chè / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 224tr. ; 21cm. - 43000đ. - 2000b s377878

12569. Nguyễn Viên Chi. Sổ tay nội trợ / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 209tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 40000đ. - 2000b s377879

12570. Nguyễn Viên Chi. Thực đơn cuối tuần lạ miệng / Nguyễn Viên Chi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 202tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 40000đ. - 2000b s374747

12571. Nguyễn Võ Kỳ Anh. Thuyết trí thông minh đa diện - Khám phá cách dạy trẻ kiểu mới : 2 - 6 tuổi / Nguyễn Võ Kỳ Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 49tr. : ảnh ; 18cm. - 20000b s364469

12572. Nguyễn Võ Kỳ Anh. Thuyết trí thông minh đa diện - Khám phá cách dạy trẻ kiểu mới : 2 - 6 tuổi / Nguyễn Võ Kỳ Anh ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 18cm. - 20000b

T.1: Trí thông minh âm nhạc và ngôn ngữ. - 2016. - 48tr. : ảnh, tranh vẽ s363676

12573. Nguyễn Võ Kỳ Anh. Thuyết trí thông minh đa diện - Khám phá cách dạy trẻ kiểu mới : 2 - 6 tuổi / Nguyễn Võ Kỳ Anh ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 18cm. - 20000b

T.2: Trí thông minh tự nhiên & logic - Toán học. - 2016. - 52tr. : ảnh s363677

12574. Nguyễn Võ Kỳ Anh. Thuyết trí thông minh đa diện - Khám phá cách dạy trẻ kiểu mới : 2 - 6 tuổi / Nguyễn Võ Kỳ Anh ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 18cm. - 20000b

T.3: Trí thông minh tương tác xã hội & nhận thức bản thân. - 2016. - 52tr. : ảnh s363678

12575. Nguyễn Võ Kỳ Anh. Thuyết trí thông minh đa diện - Khám phá cách dạy trẻ kiểu mới : 2 - 6 tuổi / Nguyễn Võ Kỳ Anh ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 18cm. - 20000b

T.4: Trí thông minh không gian thị giác & vận động cơ thể. - 2016. - 52tr. : ảnh s363679

12576. Nguyễn Vũ Đức Duy. Giáo dục và phân loại kỹ năng sống cho trẻ / Nguyễn Vũ Đức Duy b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 183tr. : ảnh ; 21cm. - 56000đ. - 5000b s369834

12577. Nguyễn Vũ Đức Duy. Hướng dẫn nhà trường, phụ huynh chăm sóc trẻ tốt / Nguyễn Vũ Đức Duy b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 191tr. : ảnh ; 21cm. - 56000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 183-189 s372425

12578. Nguyễn Vũ Đức Duy. 10 tình huống bất trắc cần dạy trẻ / Nguyễn Vũ Đức Duy b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 111tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 38000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 99-110 s372428

12579. Nguyễn Vũ Đức Duy. Những nguyên tắc vàng giúp bé phát triển lành mạnh / Nguyễn Vũ Đức Duy b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 113tr. : ảnh ; 21cm. - 56000đ. - 5000b s369828

12580. Nguyễn Vũ Đức Duy. Quy tắc đơn giản dạy con nên người / Nguyễn Vũ Đức Duy

b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 174tr. : ảnh ; 21cm. - 55000đ. - 5000b s369829

12581. Nguyễn Vũ Đức Duy. Rèn tính tự lập cho trẻ / Nguyễn Vũ Đức Duy b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 141tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 48000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 129-140 s372427

12582. Nguyễn Xuân Ra. Hỏi đáp rượu Vang & Cootail Việt / Nguyễn Xuân Ra b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 137tr. : ảnh ; 21cm. - 60000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s369557

12583. Nguyệt Ánh. Món ăn cho trẻ phát triển toàn diện : 0 - 6 tuổi / Nguyệt Ánh b.s. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2016. - 203tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Nuôi dạy con). - 59000đ. - 1500b s375314

12584. Nhận biết màu sắc : Truyện tranh / Lời: Bảo Đông Ni ; Tranh: Thái Dương Oa ; Thu Trần dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 28tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy tiềm năng của bé). - 15000đ. - 2000b s375564

12585. Nhật Anh. Sinh tố - nước ép - chè - kem ngon & bổ dưỡng / B.s.: Nhật Anh, Thanh Nguyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2016. - 63tr. : ảnh màu ; 22cm. - 45000đ. - 2000b s374767

12586. Nhật Nguyên. Món ăn giúp trẻ tăng chiều cao / Nhật Nguyên b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2016. - 95tr. : ảnh ; 22cm. - 65000đ. - 2000b s364709

12587. Nhật Nguyên. Món ăn giúp trẻ thông minh hỏi giỏi / Nhật Nguyên b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2016. - 75tr. : ảnh ; 22cm. - 52000đ. - 2000b s364708

12588. Những con vật xinh / Xi'an Liangzi Cartoon ; Phương Linh biên dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2016. - 88tr. : tranh màu ; 17x19cm. - (Bố mẹ dạy bé ngoan). - 35000đ. - 2000b s373101

12589. Nishimura Hajime. Cách người Nhật truyền cảm hứng cho con / Nishimura Hajime ; Nguyễn Hoàng Ngân dịch. - H. : Thế giới, 2016. - 243tr. : hình vẽ ; 20cm. - 85000đ. - 5000b s369716

12590. Niven, David. Bí quyết để có một gia đình hạnh phúc / David Niven ; Biên dịch: Thanh Phong... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 183tr. ; 21cm. - 48000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The 100 simple secrets of happy families s376257

12591. Nuôi con khoa học : Từ sơ sinh đến 3 tuổi / Vũ Thị Liên (ch.b.), Phạm Vũ Trung, Phạm Thị Hồng, Nguyễn Đăng Tuấn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2016. - 175tr. : bảng ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14206b

ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Chính sách y tế s381874

12592. Nửa tiếng để trở thành người mẹ tuyệt vời : Cẩm nang dành cho các bậc cha mẹ thế kỷ 21để trẻ phát triển toàn năng : 0 - 1 tuổi / Thái Tâm Giao dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2016. - 94tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 40000đ. - 1500b s370231

12593. Nửa tiếng để trở thành người mẹ tuyệt vời : Cẩm nang dành cho các bậc cha mẹ thế kỷ 21để trẻ phát triển toàn năng : 1 - 2 tuổi / Thái Tâm Giao dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2016. - 94tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 40000đ. - 1500b s370232

12594. Nửa tiếng để trở thành người mẹ tuyệt vời : Cẩm nang dành cho các bậc cha mẹ thế kỷ 21để trẻ phát triển toàn năng : 2 - 3 tuổi / Thái Tâm Giao dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2016. - 94tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 40000đ. - 1500b s370233

12595. Nửa tiếng để trở thành người mẹ tuyệt vời : Cẩm nang dành cho các bậc cha mẹ thế kỷ 21 để trẻ phát triển toàn năng : 3 - 4 tuổi / Trần Thu Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2016. - 94tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 40000đ. - 1500b s370234

12596. Nửa tiếng để trở thành người mẹ tuyệt vời : Cẩm nang dành cho các bậc cha mẹ thế kỷ 21 để trẻ phát triển toàn năng : 4 - 5 tuổi / Trần Thu Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2016. - 94tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 40000đ. - 1500b s370235

12597. Nửa tiếng để trở thành người mẹ tuyệt vời : Cẩm nang dành cho các bậc cha mẹ thế kỷ 21 để trẻ phát triển toàn năng : 5 - 6 tuổi / Trần Thu Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2016. - 94tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 40000đ. - 1500b s370236

12598. Ohta Tomoko. Bé Táo Ringo và những người bạn trong khu rừng ánh sáng / Ohta Tomoko ; Akehashi Daiji h.đ. ; Trần Việt Hà dịch. - H. : Phụ nữ. - 21cm. - (Tủ sách Giáo dục Nhật Bản. Sách tranh dạy trẻ thói quen tốt).

- 65000đ. - 3000b

T.1. - 2016. - 99tr. : tranh màu s375241

12599. Ohta Tomoko. Bé Táo Ringo và những người bạn trong khu rừng ánh sáng / Ohta Tomoko ; Akehashi Daiji h.đ. ; Hoàng Thu Hương dịch. - H. : Phụ nữ. - 21cm. - (Tủ sách Giáo dục Nhật Bản. Sách tranh dạy trẻ thói quen tốt). - 65000đ. - 3000b

T.2. - 2016. - 102tr. : tranh màu s375242

12600. Oliver, Martin. Bạn trai tháo vát : Bộ tuyệt chiêu dành cho bạn trai / Martin Oliver ; Minh hoạ: Simon Ecob ; Nguyễn Lê Hoài Nguyên biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 207tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 64000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The boy's handbook s375737

12601. Ông chúc cháu ngủ ngon : Truyện đọc mỗi tối cho bé 2 - 6 tuổi : Truyện tranh / Lời: Ngân Hà, Hải Vân, Vương Trọng ; Tranh: Thanh Thuỷ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 95tr. : tranh màu ; 19cm. - 39000đ. - 1500b s373333

12602. Phạm Đức. Học ăn, học nói, học gói, học mở / Phạm Đức. - H. : Thanh niên, 2016. - 199tr. ; 21cm. - 50000đ. - 800b

Phụ lục: tr. 182-194 s366690

12603. Phạm Nguyên. Phô mai cho món ngon thêm hoàn hảo / Phạm Nguyên. - H. : Phụ nữ, 2016. - 79tr. : ảnh màu ; 24cm. - 60000đ. - 2000b s375168

12604. Phạm Sơn Vương. Tinh tế ẩm thực Nhật Bản : 65 món Nhật tươi ngon - bổ dưỡng / Phạm Sơn Vương. - H. : Phụ nữ, 2016. - 79tr. : ảnh màu ; 24cm. - 62000đ. - 2000b s375171

12605. Phạm Thị Hoài Anh. Mỗi ngày 15 phút yêu con / Phạm Thị Hoài Anh ; Minh hoạ: Đậu Đũa. - H. : Phụ nữ, 2016. - 114tr. : tranh màu ; 20cm. - 95000đ. - 3000b s375342

12606. Phan Anh. Vị yêu / Phan Anh. - In lần thứ 3. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2016. - 301tr. : ảnh ; 23cm. - (Esheep kitchen - Mật mã yêu thương; Vol.2). - 245000đ. - 2000b s370986

12607. Phan Sắc Cẩm Ly. Con thích nhất Bento mẹ làm : Nghệ thuật chuẩn bị bữa ăn cho bé yêu / Phan Sắc Cẩm Ly. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 126tr. : ảnh màu ; 18cm. - 89000đ. - 2000b s364958

12608. Phan Sắc Cẩm Ly. Hơn cả ăn ngon / Phan Sắc Cẩm Ly. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 117tr. : ảnh ; 23cm. - (Gia đình thế hệ mới). - 77000đ. - 2000b s360245

12609. Phan Thắng Thái Hoà. Ngẫu hứng nướng / Phan Thắng Thái Hoà. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Phương Nam, 2016. - 162tr. : ảnh màu ; 23cm. - 218000đ. - 2000b s375381

12610. Phan Thắng Thái Hoà. Ngẫu hứng nướng / Phan Thắng Thái Hoà. - Tái bản lần 1. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Phương Nam, 2016. - 162tr. : ảnh màu ; 23cm. - 218000đ. - 1500b s381443

12611. Phan Thị Hồ Điệp. Dưới sao mẹ kể con nghe / Phan Thị Hồ Điệp. - Tái bản lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 107tr. : tranh màu ; 24cm. - 65000đ. - 1500b s373836

12612. Phan Thị Hồ Điệp. Dưới sao mẹ kể con nghe / Phan Thị Hồ Điệp. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 107tr. : tranh màu ; 24cm. - 65000đ. - 3000b s364677

12613. Phan Thị Hồ Điệp. Dưới sao mẹ kể con nghe / Phan Thị Hồ Điệp. - In lần thứ 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 107tr. : tranh màu ; 24cm. - 65000đ. - 3000b s364689

12614. Phan Thị Hồ Điệp. Yêu thương mẹ kể / Phan Thị Hồ Điệp. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 277tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 65000đ. - 1000b s364960

12615. Phan Thị Hồ Điệp. Yêu thương mẹ kể / Phan Thị Hồ Điệp. - Tái bản lần 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 278tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 65000đ. - 2000b s369320

12616. Phát triển trí tuệ 1088 câu đố : 4 - 5 tuổi / Hải Âu dịch. - H. : Văn học ; Nhà sách Ibook. - 29cm. - (Bộ sách rèn luyện trí thông minh). - 45000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 45tr. : tranh màu s381927

12617. Phát triển trí tuệ 1088 câu đố : 5 - 6 tuổi / Hải Âu dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Ibook. - 29cm. - (Bộ sách rèn luyện trí thông minh). - 45000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 45tr. : tranh màu s377601

12618. Phát triển trí tuệ 1088 câu đố : 4 - 5 tuổi / Hải Âu dịch. - H. : Văn học ; Nhà sách Ibook. - 29cm. - (Bộ sách rèn luyện trí thông minh). - 45000đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 45tr. : tranh màu s381928

12619. Phát triển trí tuệ 1088 câu đố : 5 - 6 tuổi / Hải Âu dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Ibook. - 29cm. - (Bộ sách rèn luyện trí thông minh). - 45000đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 45tr. : tranh màu s377602

12620. Phát triển trí tuệ 1088 câu đố : 4 - 5 tuổi / Hải Âu dịch. - H. : Văn học ; Nhà sách Ibook. - 29cm. - (Bộ sách rèn luyện trí thông minh). - 45000đ. - 2000b

T.3. - 2016. - 45tr. : tranh màu s381929

12621. Phát triển trí tuệ 1088 câu đố : 5 - 6 tuổi / Hải Âu dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Ibook. - 29cm. - (Bộ sách rèn luyện trí thông minh). - 45000đ. - 2000b

T.3. - 2016. - 45tr. : tranh màu s377581

12622. Phát triển trí tuệ 1088 câu đố : 5 - 6 tuổi / Hải Âu dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Ibook. - 29cm. - (Bộ sách Rèn luyện trí thông minh). - 45000đ. - 2000b

T.4. - 2016. - 45tr. : tranh màu s377604

12623. Phát triển trí tuệ 1088 câu đố : 4 - 5 tuổi / Hải Âu dịch. - H. : Văn học ; Nhà sách Ibook. - 29cm. - (Bộ sách rèn luyện trí thông minh). - 45000đ. - 2000b

T.4. - 2016. - 45tr. : tranh màu s381930

12624. Phelan, Thomas W. Phương pháp đếm 1-2-3 kỳ diệu : Dành cho cha mẹ : Những bí quyết rèn luyện kỷ luật hiệu quả cho trẻ từ 2 - 12 tuổi / Thomas W. Phelan ; An Chi dịch. - H. : Lao động, 2016. - 335tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 89000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: For 1-2-3 magic: Effective discipline for children 2-12 s379440

12625. Phúc Lai. Dạy con dạy cha / Phúc Lai ; Minh hoạ: Minh Khuê. - H. : Văn học ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 247tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Cha mẹ giỏi con thông minh). - 69000đ. - 3000b s375835

12626. Phụng Chi. Các món canh rau / Phụng Chi b.s. - H. : Phụ nữ, 2016. - 131tr., 8tr. ảnh màu : hình vẽ ; 21cm. - 34000đ. - 1500b s375309

12627. Phương Huyền. Món ăn ưa thích dễ làm / Phương Huyền s.t., b.s. - H. : Lao động, 2016. - 159tr. ; 21cm. - 38000đ. - 1000b s379387

12628. Phương Nghi. Thực đơn mỗi ngày : Ăn gì hôm nay? : Đơn giản - dễ thực hiện - bổ dưỡng / Phương Nghi. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2016. - 135tr., 8tr. ảnh màu : hình vẽ ; 21cm. - 34000đ. - 1500b s375312

12629. Phương Nghi. Thực đơn mỗi ngày : Ăn gì tối nay? : Đơn giản - dễ thực hiện - bổ dưỡng / Phương Nghi. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2016. - 135tr., 8tr. ảnh màu : hình vẽ ; 21cm. - 34000đ. - 1500b s375311

12630. Phương pháp giáo dục con của người Mỹ : Giúp trẻ tự lập trưởng thành / B.s.: Trần Hân (ch.b.), Quý Hồng, Trương Thục Hoàn... ; Thanh Nhã dịch. - In lần 2. - H. : Phụ nữ, 2016. - 231tr. ; 23cm. - (Tủ sách Cha mẹ thông thái). - 62000đ. - 2000b s375147

12631. Quà tặng của cuộc sống / S.t.: Thanh Thanh... - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 137tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Cửa sổ tâm hồn). - 35000đ. - 2000b s366332

12632. Quà tặng cuộc sống / Tuyển chọn: Kim Hạnh... - Tái bản lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 247tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 75000đ. - 2000b s366763

12633. Quỳnh Như. Nhật ký cho con 6 năm đầu đời : Khoảnh khắc ngọt ngào yêu thương / Quỳnh Như. - H. : Phụ nữ, 2016. - 56tr. : tranh màu ; 28cm. - 70000đ. - 2000b s374880

12634. Quỳnh Trâm. Lướt web an toàn / Quỳnh Trâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 107tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Thông minh như con gái). - 36000đ. - 2000b s365101

12635. Rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 6 / Thanh Huyền. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 97tr. : minh hoạ ; 24cm. - 48000đ. - 5000b s361884

12636. Rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 7 / Thanh Huyền. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 91tr. : minh hoạ ; 24cm. - 46000đ. - 5000b s361885

12637. Rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 8 / Thanh Huyền. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 91tr. : ảnh ; 24cm. - 45000đ. - 5000b s361886

12638. Rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 9 / Thanh Huyền. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 83tr. : ảnh ; 24cm. - 42000đ. - 5000b s361887

12639. Rèn thói quen tốt / Xi'an Liangzi Cartoon ; Phương Linh biên dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2016. - 88tr. : tranh màu ; 17x19cm. - (Bố mẹ dạy bé ngoan). - 35000đ. - 2000b s373099

12640. Rice, Joan. Những giải pháp nuôi dạy con hàng ngày / Joan Rice ; Chương Ngọc dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 263tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Nuôi dạy con). - 79000đ. - 2000b

Nguyên tác: Parenting solutions: Encouragement for everyday parenting concerns s366173

12641. Rosie Nguyễn. Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu? / Rosie Nguyễn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2016. - 285tr. ; 21cm. - 70000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Hoàng Nguyên s378007

12642. Sanders, Jayneen. An toàn cho con yêu / Jayneen Sanders ; Phương Thuý dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 40tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s366572

12643. Sasaki Masami. Trẻ em trong gia đình / Sasaki Masami ; Minh hoạ: Yamawaki Yuriko ; Mộc Hương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà. - 20cm. - 92000đ. - 2000b

Cuốn 1: Những kiến thức cơ bản giúp bạn hiểu rõ việc nuôi dạy con đúng cách. - 2016. - 354tr. : tranh vẽ s368899

12644. Sasaki Masami. Trẻ em trong gia đình / Sasaki Masami ; Minh hoạ: Yamawaki Yuriko ; Mộc Hương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà. - 20cm. - 92000đ. - 2000b

Cuốn 2: Giải đáp thắc mắc lo lắng và bất an của cha mẹ khi nuôi dạy trẻ. - 2016. - 354tr. : tranh vẽ s368900

12645. Sasaki Masami. Trẻ em trong gia đình / Sasaki Masami ; Minh hoạ: Yamawaki Yuriko ; Mộc Hương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà. - 20cm. - 86000đ. - 2000b

Cuốn 3: Cách nuôi dạy và giúp trẻ khuyết tật phát triển có thể cùng chung sống trong cộng đồng. - 2016. - 354tr. : tranh vẽ s368901

12646. 63 thói quen tốt giúp trẻ trưởng thành : Những thói quen tốt cha mẹ không thể không dạy trẻ / Vương Vũ, Thanh Tú dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 277tr. ; 23cm. - 83000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 63 个好习惯让孩子受益一生 s381345

12647. Schultz, Howard. Dốc hết trái tim : Cách Starbucks xây dựng công ty bằng từng tách cà phê / Howard Schultz, Dori Jones Yang ; Võ Công Hùng dịch. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 484tr. ; 21cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Pour your heart into it s377852

12648. Schultz, Howard. Dốc hết trái tim : Cách Starbucks xây dựng công ty bằng từng tách cà phê / Howard Schultz, Dori Jones Yang ; Võ Công Hùng dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 484tr. ; 21cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Pour your heart into it s360220

12649. Schultz, Howard. Dốc hết trái tim : Cách Starbucks xây dựng công ty bằng từng tách cà phê / Howard Schultz, Dori Jones Yang ; Võ Công Hùng dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 484tr. ; 21cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Pour your heart into it s364845

12650. Scott, Steven K. Những bước đơn giản đến ước mơ : 15 bí quyết hiệu nghiệm của những người thành công nhất thế giới / Steven K. Scott ; Dịch: Trần Đăng Khoa, Uông Xuân Vy. - Tái bản. - H. : Phụ nữ ; TGM Books, 2016. - 339tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 115000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Simple steps to impossible dreams: The 15 power secrets of the world's most successful people s381353

12651. Shimizu Katsuhiko. 10 phút kỳ diệu mỗi ngày thắt chặt tình cha con : Bí quyết giao tiếp với con hiệu quả của cha mẹ Nhật / Shimizu Katsuhiko ; Nguyễn Trần Diệu Huyền dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 2511tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Tủ sách Nhật dành cho phụ huynh Việt). - 69000đ. - 3000b s375629

12652. Shimura Yuko. Ông bà yêu cháu, cháu yêu ông bà : 76 trò chơi gắn kết tình cảm gia đình / Shimura Yuko ; Kusumi Huệ dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 127tr. : minh hoạ ; 22cm. - 69000đ. - 3000b s375343

12653. Soffer, Mawn. Bong bóng xà phòng / Mawn Soffer ; Võ Hứa Vạn Mỹ dịch ; Minh hoạ: Watchara Thanuwat. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 11tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé khoẻ bé ngoan). - 10000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Bubbles in the bath s366894

12654. Soffer, Mawn. Dọn dẹp nào! / Mawn Soffer ; Võ Hứa Vạn Mỹ dịch ; Minh hoạ: Wachara Thanuwat. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 11tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé khoẻ bé ngoan). - 10000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mommy songkha's playing with child as following: Let's clean up s366895

12655. Sổ tay cô dâu = Marry wedding handbook 2016. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá

Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 154tr. : minh hoạ ; 21cm. - 2000b s372724

12656. Sổ tay giáo dục gia đình Nhật Bản / Nguyễn Quốc Vương dịch ; Phạm Thị Thu Giang h.đ.. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2016. - 159tr. : minh hoạ ; 15cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt). - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục, Văn hoá, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản s375582

12657. Sống có giá trị / Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Hoàng Sơn, Lương Dũng Nhân... - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 53000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Đào tạo Tài năng trẻ Châu **Á** Thái Bình Dương

T.1: Hãy sống mạnh mẽ. - 2016. - 165tr. : minh hoạ s356909

12658. Sống có giá trị / Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Hoàng Sơn, Lương Dũng Nhân... - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 53000đ. - 1500b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Đào tạo Tài năng trẻ Châu **Á** Thái Bình Dương

T.1: Hãy sống mạnh mẽ. - 2016. - 165tr., 10tr. tranh màu : minh hoạ s365092

12659. Sống có giá trị / Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Hoàng Sơn, Lương Dũng Nhân... - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 57000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Đào tạo Tài năng trẻ Châu **Á** Thái Bình Dương

T.2: Nơi bạn dừng chân. - 2016. - 176tr. : minh hoạ s365051

12660. Sống có giá trị / Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Hoàng Sơn, Lương Dũng Nhân... - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 70000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Đào tạo tài năng trẻ Châu **Á** Thái Bình Dương

T.3: Thắp ngọn đuốc xanh. - 2016. - 220tr. : minh hoạ s356903

12661. Sống có giá trị / Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Hoàng Sơn, Lương Dũng Nhân... - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 70000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Đào tạo Tài năng trẻ Châu **Á** Thái Bình Dương

T.3: Thắp ngọn đuốc xanh. - 2016. - 220tr. : minh hoạ s364826

12662. Stoppard, Miriam. Chăm sóc và nuôi dạy con toàn tập / Miriam Stoppard ; Nguyễn Lân Đính tổng hợp, biên dịch. - H. : Phụ nữ ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 341tr. : minh hoạ ; 29cm. - 96000đ. - 1500b s381940

12663. Sugahara Yuko. Cha mẹ Nhật dạy con tự lập / Sugahara Yuko ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Truyền thông Quảng Văn, 2016. - 231tr. ; 19cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt). - 69000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: 子どもの心のコーチング s373606

12664. Sugahara Yuko. Cha mẹ Nhật dạy con tự lập / Sugahara Yuko ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Truyền thông Quảng Văn, 2016. - 231tr. ; 19cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt). - 69000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: 子どもの心のコーチング s359505

12665. Sun Li. Mẹ các nước dạy con trưởng thành - Mẹ Do Thái dạy con tư duy / Sun Li ; Phương Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 295tr. ; 21cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 57000đ. - 2000b s380803

12666. Sun Yu Mei. Mẹ các nước dạy con trưởng thành - Mẹ Nhật dạy con trách nhiệm / Sun Yu Mei ; Thái Tâm Giao dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 263tr. ; 21cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 52000đ. - 2000b s380802

12667. Tadashi Tshujii. Con là của báu : Giải đáp những thắc mắc và lo lắng của cha mẹ khi nuôi dạy con / Tadashi Tshujii ; Phùng Thu dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 129tr. : hình vẽ ; 19cm. - 43000đ. - 2000b s369326

12668. Tadashi Tsujii. Vì chơi là học : Dành cho trẻ 0 - 1 tuổi / Tadashi Tsujii ; Phùng Thu dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 143tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 43000đ. - 2000b s369356

12669. Tadashi Tsujii. Vì chơi là học : Dành cho trẻ 1 - 2 tuổi / Tadashi Tsujii ; Trang Anh dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 142tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 43000đ. - 2000b s368183

12670. Tadashi Tsujii. Vì chơi là học : Dành cho trẻ 2-3 tuổi / Tadashi Tsujii ; Trang Anh dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 159tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 43000đ. - 2000b s369349

12671. Tài liệu thực hành nghề phổ thông - Nấu ăn / Cao Thị Tú Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 124tr. : minh hoạ ; 24cm. - 39000đ. - 2040b

Phụ lục: tr. 117-122 s379172

12672. Tài liệu thực hành nghề phổ thông - Nấu ăn : Cấp trung học cơ sở / Cao Thị Tú Anh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2016. - 104tr. : minh hoạ ; 24cm. - 32000đ. - 3040b s379171

12673. Tấm vé quý giá : Câu chuyện nhỏ ý nghĩa lớn / Dung Lê dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 72tr. : tranh màu ; 18cm. - (My little Pony. Để trở thành bạn gái hoàn hảo). - 35000đ. - 2500b s377126

12674. Tất cả điều đi ị : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Taro Gomi ; More Production Vietnam dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ, 2016. - 27tr. : tranh màu ; 23cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt. Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 3000b s374769

12675. Thanh Hà. 12 bí quyết nuôi dạy con thành công / Thanh Hà b.s. - H. : Phụ nữ, 2016. - 303tr. ; 24cm. - (Tủ sách Tâm lý kỹ năng sống). - 79000đ. - 1500b s375154

12676. Thanh Hà. 12 bí quyết nuôi dạy con thành công / Thanh Hà b.s. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2016. - 303tr. ; 24cm. - (Tủ sách Tâm lý kỹ năng sống). - 79000đ. - 1500b s381376

12677. Thanh Hà. Trưởng thành cùng con cái / Thanh Hà b.s. - H. : Phụ nữ, 2016. - 221tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nuôi dạy con). - 56000đ. - 1000b s375238

12678. Thanh Huyền. Bệnh mỡ máu cao, cách phòng và điều trị / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 159tr. ; 19cm. - 33000đ. - 2000b s360928

12679. Thanh Huyền. Món ăn bài thuốc cho người bệnh cao huyết áp / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 151tr. : bảng ; 19cm. - 32000đ. - 2000b s360930

12680. Thanh Huyền. Món ăn bài thuốc cho người bệnh phổi / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 151tr. ; 19cm. - 31000đ. - 2000b s360927

12681. Thanh Huyền. Món ăn bài thuốc cho người bệnh tiểu đường / Thanh Huyền. - H. : Hồng Đức, 2016. - 151tr. ; 19cm. - 32000đ. - 2000b s360929

12682. Thanh Minh. 200 món ăn ngon Việt Nam / B.s.: Thanh Minh, Thanh Thuỷ. - H. : Lao động ; Công ty Sách Panda, 2016. - 213tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 30000đ. - 3000b s369330

12683. Thu Hà. Con nghĩ đi, mẹ không biết! : Giải pháp để con tự lập & mẹ tự do / Thu Hà ; Minh hoạ: Sứa Con Lon Ton. - H. : Tp. Hồ Chí Minh : Văn học ; Nhà sách Minh Châu, 2016. - 240tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 79000đ. - 5000b s364807

12684. Thu Hà. Con nghĩ đi, mẹ không biết! : Giải pháp để con tự lập & mẹ tự do / Thu Hà ; Minh hoạ: Sứa Con Lon Ton. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học ; Tp. Hồ Chí Minh : Nhà sách Minh Châu, 2016. - 240tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 79000đ. - 5000b s367450

12685. Thu Hiền. **Ở** nhà một mình / Thu Hiền, Như Ngọc ; Minh hoạ: Ngọc Duy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 83tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Thông minh như con gái). - 36000đ. - 2000b s366331

12686. Thu Hiền. Rắc rối bạn bè / Thu Hiền, Như Ngọc ; Minh hoạ: Ngọc Duy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 122tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Thông minh như con gái). - 36000đ. - 2000b s365102

12687. Thuốc giải độc thần bí : Câu chuyện nhỏ ý nghĩa lớn / Dung Lê dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 72tr. : tranh màu ; 18x21cm. - (My little Pony. Để trở thành bạn gái hoàn hảo). - 35000đ. - 2500b s377127

12688. Thuý Oanh. Nước chấm chay & món ăn kèm phù hợp món chấm Việt / Thuý Oanh, Hồng Hoa, Thanh Nguyên. - H. : Phụ nữ, 2016. - 203tr., 8tr. ảnh màu : hình vẽ ; 21cm. - 50000đ. - 1500b s381452

12689. Thuý Oanh. Nước chấm chay & món ăn kèm phù hợp món xốt Âu / Thuý Oanh, Hồng Hoa, Thanh Nguyên. - H. : Phụ nữ, 2016. - 191tr., 8tr. ảnh màu : hình vẽ ; 21cm. - 48000đ. - 1500b s381451

12690. Thuyền trưởng cướp biển - Gái tài như trai : Về bình đẳng giới, sự tôn trọng, chống bị bắt nạt và chống bạo lực : Truyện tranh / Jayneen Sanders ; Xuân Nhật dịch ; Minh hoạ: Lesley Danson. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 34tr. : tranh màu ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s366571

12691. Thực hành kĩ năng sống lớp 6 / Phan Quốc Việt (ch.b.), Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Lê Thanh Huyền... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 80tr. : minh hoạ ; 24cm. - 23000đ. - 2000b s379161

12692. Thực hành kĩ năng sống lớp 7 / Phan Quốc Việt (ch.b.), Lê Nội An, Nguyễn Thành Công... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 79tr. : minh hoạ ; 24cm. - 23000đ. - 2000b s379162

12693. Thực hành kĩ năng sống lớp 8 / Phan Quốc Việt (ch.b.), Lê Sơn Dũng, Trần

Quốc Hoàn... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 79tr. : minh hoạ ; 24cm. - 23000đ. - 2000b s379163

12694. Thực hành kĩ năng sống lớp 9 / Phan Quốc Việt (ch.b.), Phạm Đức Thịnh, Hoàng Thị Minh Hiền... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 79tr. : minh hoạ ; 24cm. - 23000đ. - 2000b s379164

12695. Thy Châu. Món ăn nhanh cho ngày picnic / Thy Châu b.s. - H. : Phụ nữ, 2016. - 79tr. : ảnh màu ; 24cm. - 60000đ. - 2000b s375175

12696. Tiểu Mạch. Phương pháp giáo dục dành cho trẻ nhút nhát / Tiểu Mạch ; Trần Thị Thu dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 207tr. ; 23cm. - 66000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 孩子胆小怎么办? s375145

12697. Tìm hiểu về nước : Truyện tranh / Lời: Bảo Đông Ni ; Tranh: Thái Dương Oa ; Thu Trần dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy tiềm năng của bé). - 15000đ. - 2000b s375566

12698. Toyama Shigehiko. Cha mẹ nên dạy gì cho con cái? / Toyama Shigehiko ; Dịch: Phan Thị Mỹ Loan, Vòng Kiết Anh. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 203tr. ; 19cm. - (Tủ sách Cha mẹ giỏi con thông minh). - 64000đ. - 3000b s382083

12699. Tống Dự Thư. Để trẻ tự tin bước vào trường Harvard : Tái hiện phương pháp giáo dục kinh điển của trường đại học Harvard / Tống Dự Thư ; Tuệ Văn dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 383tr. ; 21cm. - 75000đ. - 2000b s375212

12700. Tống Dự Thư. 12 bài học EQ mẹ cần dạy trẻ / Tống Dự Thư ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - H. : Thanh niên, 2016. - 363tr. ; 23cm. - (Tủ sách Cha mẹ thông thái). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 好好好给孩子上的12堂情商课 s374221

12701. Trà My. Cẩm nang nội trợ : Bí quyết chế biến 550 món ăn ngon miệng dễ làm / Trà My, Hoài Thu. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Panda, 2016. - 399tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Nấu ăn). - 75000đ. - 3000b s381450

12702. Tràn đầy năng lượng / Lời: Studio Ko ; Minh hoạ: Usako Seki ; Viện Giáo dục Shichida Việt Nam dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 20tr. : tranh màu ; 26cm. - (Tủ sách Giáo dục Shichida Việt Nam. Nuôi dưỡng tâm hồn; T.3). - 25000đ. - 3000b s380781

12703. Trang Le. Phụ nữ là phải đẹp / Trang Le ; Hình Ảnh: Khánh Duy, Trang Lê ; Minh hoạ: Nga Linh. - H. : Thế giới, 2016. - 171tr., 63tr. ảnh màu ; 24cm. - 169000đ. - 1500b s376272

12704. Trang Minh. Mousse - Nàng thơ lộng lẫy : 40 món bánh lạnh tuyệt diệu cho những dịp đặc biệt / Trang Minh ; Minh hoạ: Nga Linh. - H. : Thế giới, 2016. - 125tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 129000đ. - 1500b s377332

12705. Trang Thanh. Món ngon của mẹ / Trang Thanh b.s. - H. : Phụ nữ, 2016. - 96tr. : ảnh màu ; 24cm. - 60000đ. - 15000b s375182

12706. Trần Bích Hà. Dạy con đôi khi thật đơn giản / Trần Bích Hà. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 339tr. ; 24cm. - 91000đ. - 3000b s373793

12707. Trần Bích Hà. Dạy con đôi khi thật đơn giản / Trần Bích Hà. - In lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 339tr. ; 24cm. - 91000đ. - 2000b s379455

12708. Trần Bích Hà. Dạy con đôi khi thật đơn giản / Trần Bích Hà. - In lần 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 339tr. ; 24cm. - 91000đ. - 2000b s379456

12709. Trần Đại Vi. Kỹ năng vận động : Bồi dưỡng cho trẻ 49 phương pháp vận động rèn luyện sức khoẻ / Trần Đại Vi ; Phạm Thanh Hương dịch. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 111tr. : tranh màu ; 26cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh). - 55000đ. - 2000b s366990

12710. Trần Đại Vĩ. 101 cách dạy con thành tài / Trần Đại Vĩ, Ngô Khu. - H. : Lao động ; Công ty Sách Panda, 2016. - 277tr. ; 19cm. - 50000đ. - 3000b s379701

12711. Trần Hùng John. Cây to bắt đầu từ mầm nhỏ : Góc nhìn của một người con khi nhìn về tuổi thơ... / Trần Hùng John. - H. : Phụ nữ, 2016. - 258tr. : hình vẽ ; 18cm. - 68000đ. - 3000b s374400

12712. Trần Hùng John. Cây to bắt đầu từ mầm nhỏ : Góc nhìn của một người con khi nhìn về tuổi thơ... / Trần Hùng John. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2016. - 258tr. : hình vẽ ; 18cm. - 68000đ. - 3000b s374404

12713. Trần Mạnh Dương. Đậm đà hương vị món Thái : 65 món Thái ngon miệng, hấp dẫn / Trần Mạnh Dương. - H. : Phụ nữ, 2016. - 79tr. : ảnh màu ; 24cm. - 62000đ. - 2000b s375173

12714. Trần Thị Huyên Thảo. Bước đệm vững chắc vào đời : Dành cho bé từ 6 - 12 tháng

tuổi / Trần Thị Huyên Thảo. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 196tr. : bảng, tranh vẽ ; 23cm. - (Bác sĩ riêng của bé yêu). - 86000đ. - 2000b

Thư mục cuối mỗi phần s377166

12715. Trần Thị Huyên Thảo. Bước đệm vững chắc vào đời : Dành cho bé từ 6 - 12 tháng tuổi / Trần Thị Huyên Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 196tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - (Bác sĩ riêng của bé yêu). - 86000đ. - 3000b

Thư mục cuối mỗi phần s378357

12716. Trần Thị Huyên Thảo. Chào con! Ba mẹ đã sẵn sàng! : Dành cho bé từ 0 - 6 tháng tuổi / Trần Thị Huyên Thảo. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 220tr. : hình vẽ ; 23cm. - (Bác sĩ riêng của bé yêu). - 86000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi phần s377845

12717. Trần Thị Huyên Thảo. Chào con! Ba mẹ đã sẵn sàng! : Dành cho bé từ 0 - 6 tháng tuổi / Trần Thị Huyên Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 220tr. : hình vẽ ; 23cm. - (Bác sĩ riêng của bé yêu). - 86000đ. - 3000b

Thư mục cuối mỗi phần s370959

12718. Trần Toàn Trí. Bánh tổng hợp / Trần Toàn Trí. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 143tr. : ảnh ; 21cm. - 86000đ. - 1000b s364489

12719. Triệu Thị Chơi. Các món ăn chế biến nhanh / Triệu Thị Chơi. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2016. - 160tr., 8tr. ảnh : hình vẽ ; 21cm. - (Bếp thời hiện đại). - 40000đ. - 1500b s375313

12720. Triệu Thị Chơi. Hướng dẫn cắt may trang phục thông dụng / Triệu Thị Chơi. - In lần 4. - H. : Phụ nữ, 2016. - 268tr. : minh hoạ ; 26cm. - (May mặc gia đình). - 78000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 252-268 s375383

12721. Triệu Thị Chơi. Món ngon cuối tuần đặc sắc / Triệu Thị Chơi. - H. : Phụ nữ, 2016. - 159tr., 8tr. ảnh màu : hình vẽ ; 21cm. - (Bếp thời hiện đại). - 42000đ. - 1500b s375322

12722. Trò chơi cưỡi ngựa gỗ : Truyện tranh / Lời: Bảo Đông Ni ; Tranh: Thái Dương Oa ; Thu Trần dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy tiềm năng của bé). - 15000đ. - 2000b s375562

12723. Trò chơi qua cầu : Truyện tranh / Lời: Bảo Đông Ni ; Tranh: Thái Dương Oa ; Thu Trần dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy tiềm năng của bé). - 15000đ. - 2000b s375577

12724. Trò chơi tìm bạn : Truyện tranh / Lời: Bảo Đông Ni ; Tranh: Thái Dương Oa ; Thu Trần dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy tiềm năng của bé). - 15000đ. - 2000b s375560

12725. Truyện mẹ kể con nghe trước giờ đi ngủ : Những câu chuyện phát triển tâm hồn trẻ... / Tuệ Văn dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 19cm. - 55000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 105tr. : tranh màu s367481

12726. Truyện mẹ kể con nghe trước giờ đi ngủ : Những câu chuyện phát triển tâm hồn trẻ... / Tuệ Văn dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 19cm. - 55000đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 105tr. : tranh màu s367482

12727. Truyện mẹ kể con nghe trước giờ đi ngủ : Những câu chuyện phát triển tâm hồn trẻ... / Tuệ Văn dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 19cm. - 55000đ. - 2000b

T.3. - 2016. - 105tr. : tranh màu s367483

12728. Truyện mẹ kể con nghe trước giờ đi ngủ : Những câu chuyện phát triển tâm hồn trẻ... / Tuệ Văn dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 19cm. - 55000đ. - 2000b

T.4. - 2016. - 105tr. : tranh màu s367484

12729. Tuệ Thiên. Các món điểm tâm chay / Tuệ Thiên b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2016. - 119tr., 8tr. ảnh ; 21cm. - 35000đ. - 1500b s360169

12730. Tuệ Thiên. Món chay ngon / Tuệ Thiên b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2016. - 123tr., 8tr. ảnh ; 21cm. - 35000đ. - 1500b s360164

12731. Tuệ Thiện. 30 thực đơn ăn chay bổ dưỡng / Tuệ Thiện b.s. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2016. - 151tr., 8tr. ảnh : tranh vẽ ; 21cm. - 35000đ. - 1500b s375320

12732. Tuyết Hường. 30 mẫu handmade cực xinh mẹ và bé cùng làm / Tuyết Hường. - H. : Phụ nữ, 2016. - 79tr. : ảnh màu ; 22cm. - 55000đ. - 1500b s381421

12733. Uyên Bùi. Để con được ốm / Uyên Bùi, Nguyễn Trí Đoàn ; Minh hoạ: Tô Hồng Thuỷ. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 293tr. : hình vẽ ; 21cm. - 80000đ. - 10000b s374092

12734. Uyên Bùi. Để con được ốm / Uyên

Bùi, Nguyễn Trí Đoàn. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 291tr. : hình vẽ ; 21cm. - 80000đ. - 3000b s364494

12735. Uyên Bùi. Để con được ốm / Uyên Bùi, Nguyễn Trí Đoàn. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 291tr. : hình vẽ ; 21cm. - 80000đ. - 5000b s365406

12736. Vannoy, Steven W. 10 món quà lớn nhất dành cho con : Nuôi dạy con từ trái tim / Steven W. Vannoy ; Thế Anh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 271tr. ; 21cm. - 88000đ. - 2000b

Nguyên tác: The 10 greatest gifts I give my children : Parenting from the heart s370621

12737. Vào bếp cùng công chúa : 50 thực đơn ngon lành / Công thức: Cynthia Littlefield ; Ảnh: Joanne Schmaltz ; Nguyễn Bảo Anh Thư dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 148tr. : tranh màu, ảnh màu ; 23cm. - (Disney princess). - 89000đ. - 1500b s380765

12738. Văn Châu. Recettes vietnamiennes / Văn Châu ; Anh Thơ dịch ; Elisabeth Bureau Passera h.đ.. - H. : Thế giới, 2016. - 132 p. : phot. ; 21 cm. - 80000đ. - 1000 copie s370521

12739. Vân Anh. Bách khoa tri thức gia đình trong cuộc sống hiện đại / Vân Anh s.t., b.s. - Tái bản lần 1. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 422tr. ; 21cm. - 78000đ. - 2000b s367843

12740. Vân Anh. Các món ăn thông dụng dễ làm / Vân Anh s.t., b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 175tr. : ảnh ; 18cm. - 35000đ. - 3000b s372871

12741. Vân Anh. Các món nộm, gỏi, salad, cuốn / Vân Anh s.t., b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 171tr. ; 21cm. - 35000đ. - 2000b s361705

12742. Vân Anh. Cẩm nang cho bé thời kỳ ăn dặm : 101 thực đơn ăn dặm cho bé / Vân Anh s.t., b.s. - Tái bản lần 1. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 191tr. : bảng ; 21cm. - 42000đ. - 3000b s367819

12743. Vân Anh. 100 món ăn ngon miệng dễ làm / Vân Anh s.t., b.s. - Tái bản lần 1. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 279tr. ; 15cm. - 28000đ. - 5000b s372498

12744. Vân Anh. 155 món ăn ngon dễ làm / Vân Anh s.t., b.s. - Tái bản lần 1. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 307tr. ; 15cm. - 30000đ. - 3000b s361480

12745. Vân Anh. 500 món ăn thông dụng dễ làm / Vân Anh s.t., b.s. - Tái bản lần 1. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 371tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 70000đ. - 2000b s361713

12746. Vân Anh. Phương pháp chế biến 100 món ăn cho trẻ : Trẻ từ 6 tháng đến 3 tuổi / Vân Anh s.t., b.s. - Tái bản lần 1. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 143tr. ; 21cm. - 28000đ. - 2000b s367820

12747. Vân Anh. Sinh tố và kem / Vân Anh s.t., b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 151tr. : hình vẽ ; 18cm. - 28000đ. - 3000b s371753

12748. Việt Điền. Thực đơn bổ dưỡng cho trẻ / Việt Điền. - In lần thứ 7. - H. : Phụ nữ, 2016. - 144tr., 8tr. ảnh màu : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Dinh dưỡng mẹ và bé). - 36000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 141-144 s375316

12749. Võ Thị Minh Huệ. Tuổi dậy thì, không gì phải sợ! / Võ Thị Minh Huệ. - H. : Phụ nữ, 2016. - 199tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Tâm lý kỹ năng sống). - 55000đ. - 1500b s375268

12750. Vở bài tập công nghệ 6 : Kinh tế gia đình / Triệu Thị Chơi, Nguyễn Thị Hạnh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2016. - 95tr. : bảng ; 24cm. - 17000đ. - 30000b s368537

12751. Vũ Ngọc Phương. Cha mẹ thông minh không nên nói thế này! : Nên và không nên nói điều gì để giáo dục mà không làm tổn thương tâm hồn con trẻ / Vũ Ngọc Phương b.s. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ, 2016. - 235tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Nuôi dạy con). - 52000đ. - 1500b s375272

12752. Vũ Ngọc Phương. Món ngon bổ dưỡng cho nam giới / B.s.: Vũ Ngọc Phương, Lan Anh. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2016. - 71tr. : ảnh màu ; 24cm. - (Tủ sách Nữ công gia chánh)(Người nội trợ thông minh). - 46000đ. - 2000b s375159

12753. Vũ Ngọc Phương. Món ngon bổ dưỡng cho trẻ nhỏ / B.s.: Vũ Ngọc Phương, Lan Anh. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2016. - 71tr. : ảnh màu ; 24cm. - (Tủ sách Nữ công gia chánh)(Người nội trợ thông minh). - 46000đ. - 2000b s375163

12754. Vũ Thị Tùng Hoa. Giáo trình lý luận và phương pháp dạy học kỹ năng sống :

Dành cho học viên cao học chuyên ngành lý luận và phương pháp dạy học bộ môn lý luận chính trị / Vũ Thị Tùng Hoa. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2016. - 167tr. : bảng ; 24cm. - 88000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 166-167 s381834

12755. Vương Gia Vân. 30 việc cha mẹ nên làm cùng con : Cha mẹ là thiên sứ của trẻ / Vương Gia Vân ; Tuệ Văn dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 299tr. ; 23cm. - 81000đ. - 2000b s375149

12756. Vương Nghệ Lộ. Giáo dục thành công theo kiểu Harvard / Vương Nghệ Lộ ; Nguyễn Đặng Chi dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Panda. - 21cm. - 79000đ. - 2000b

T.1: Làm người hôm nay, thành công ngày mai. - 2016. - 354tr. s379405

12757. Vương Nghệ Lộ. Giáo dục thành công theo kiểu Harvard / Vương Nghệ Lộ ; Nguyễn Đặng Chi dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Panda. - 21cm. - 85000đ. - 2000b

T.2: Muốn thành công hãy làm người tử tế. - 2016. - 386tr. : ảnh s379406

12758. Vương Nghệ Lộ. Giáo dục thành công theo kiểu Harvard / Vương Nghệ Lộ ; Nguyễn Đặng Chi dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Panda. - 21cm. - 88000đ. - 3000b

T.3: Muốn thành công, hãy tôi luyện bản lĩnh vững vàng. - 2016. - 398tr. : ảnh s373861

12759. Vương Như Văn. Thực đơn dinh dưỡng cho trẻ 0 - 3 tuổi : Các thực phẩm dinh dưỡng đứng top 100 / Vương Như Văn ; Hà Giang dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 215tr. : minh hoạ ; 23cm. - 80000đ. - 2000b s375144

12760. Vương Trí Diễm. Mẹ nên dạy con như thế nào? : 12 bài học dạy con của bà mẹ hoàn hảo / Vương Trí Diễm ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 255tr. ; 23cm. - (Tủ sách Cha mẹ thông thái). - 67000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mother how to raise child s375142

12761. Vương Vũ. 6 thời kỳ quan trọng để dạy trẻ : Quá trình trưởng thành của trẻ nổi lên những thời kỳ quan trọng, bạn đã nghe nói? / Vương Vũ ; Thanh Thuý dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 231tr. ; 23cm. - (Tủ sách Cha mẹ thông thái). - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 成就孩子一生的6个关键期 s375146

12762. **Ý** tưởng kì lạ của Twilight Sparkle : Câu chuyện nhỏ ý nghĩa lớn / Dung Lê dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 72tr. : tranh màu ; 18x21cm. - (My little Pony. Để trở thành bạn gái hoàn hảo). - 35000đ. - 2500b s377128

12763. Yasuhiro Kozaki. Nuôi dạy bé trai theo cách mẹ Nhật / Yasuhiro Kozaki ; Nguyễn Hoàng Ngân dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2016. - 259tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 79000đ. - 2000b s379829

12764. Yoshitake Shinsuke. Con có lí do mà! / Yoshitake Shinsuke ; Nhím Xù biên dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 32tr. : tranh màu ; 25cm. - (Hãy nghe con nói). - 35000đ. - 3000b s373386

12765. Yoshitake Shinsuke. Con khó chịu lắm nha! / Yoshitake Shinsuke ; Nhím Xù biên dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 32tr. : tranh màu ; 25cm. - (Hãy nghe con nói!). - 35000đ. - 3000b s373385

12766. Yukuo Konishi. **Ý** nghĩa các cử chỉ, hành động của bé 0 - 1 tuổi / Yukuo Konishi ; Dịch: Tịnh Đế, Thảo Huyền. - H. : Kim Đồng, 2016. - 95tr. : tranh vẽ ; 22cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 45000đ. - 2000b s380766

12767. Yumi Ishihara. Giữ ấm cho bé : Bí quyết giữ sức khoẻ cho con của cha mẹ Nhật / Yumi Ishihara, Nina Ishihara ; Trần Việt Linh dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Anpha, 2016. - 135tr. : minh hoạ ; 19cm. - (Tủ sách Nhật dành cho phụ huynh Việt). - 54000đ. - 3000b s375665

## QUẢN LÝ VÀ QUAN HỆ CÔNG CỘNG

12768. Adams, George Matthew. Không gì là không thể / George Matthew Adams ; Thu Hằng biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 197tr. ; 21cm. - 56000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: You can s380064

12769. Adams, Scott. Thất bại lớn - Thành công lớn / Scott Adams ; Vân Hà dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 439tr. : minh hoạ ; 21cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How to fail at almost everything and still win big s373873

12770. Alain, Patrick. 3000 câu nói đầy uy lực của nhà lãnh đạo / Patrick Alain ; Ngọc Tuấn dịch. - H. : Lao động ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 239tr. ;

21cm. - 75000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 233-239 s368891

12771. Alan Phan. Bí mật của Phan Thiên Ân : Người giàu nhất thế giới / Alan Phan. - H. : Thế giới ; Công ty Happy Live, 2016. - 211tr. ; 15cm. - 69000đ. - 5000b

Phóng tác (1985) theo cuốn: The greatest salesman in the world s367371

12772. Albright, Mary. Cạm bẫy trong quản lý / Mary Albright, Clay Carr ; Biên dịch: Thu Hương, Hà Thương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 263tr. ; 24cm. - 107000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: 101 biggest mistakes managers make and how to avoid them s366364

12773. AlexTu. Khởi nghiệp từ A tới Z đơn giản bằng hình vẽ trên khăn giấy / AlexTu. - H. : Phụ nữ, 2016. - 120tr. ; 24cm. - 49000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Dương Thanh Tú. - Phụ lục: tr. 114-115 s375193

12774. Anderson, Chris. Cái đuôi dài : Hiện tượng mới trong kinh doanh: Tại sao "phần đuôi" bán được của sản phẩm tuy thấp nhưng đem lại lợi nhuận cao? / Chris Anderson ; Dịch: Nguyễn Hồng Quang... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 436tr. ; 21cm. - 172000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The long tail s375021

12775. Anderson, Chris. Miễn phí : Các công ty tài trí nhất kiếm lời ra sao ở mức giá bằng 0 / Chris Anderson ; Phan Triều Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 372tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 93000đ. - 1000b s361018

12776. Arden, Paul. Nghĩ ngược lại và làm khác đi / Paul Arden ; Thảo Quỳnh dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 131tr. : ảnh ; 18cm. - 79000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Whatever you think, think the opposite s364934

12777. Arthur, Lisa. Marketing theo dữ liệu lớn : Tương tác hiệu quả hơn với khách hàng và tạo giá trị / Lisa Arthur ; Đỗ Thị Diệu Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 299tr. ; 21cm. - 88000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Big data marketing s365091

12778. Arthur, Lisa. Marketing theo dữ liệu lớn : Tương tác hiệu quả hơn với khách hàng và tạo giá trị / Lisa Arthur ; Đỗ Thị Diệu Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 299tr. ; 21cm. - 88000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Big data marketing s378326

12779. Aulet, Bill. Kinh điển về khởi nghiệp : 24 bước khởi sự kinh doanh thành công / Bill Aulet ; Dịch: Giang Lâm, Hoàng Anh. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 367tr. : minh hoạ ; 21cm. - 265000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Disciplined entrereneurship s379498

12780. Bài tập kế toán hành chính sự nghiệp / B.s.: Trần Nguyễn Thị Yến (ch.b.), Trần Minh Huệ, Nguyễn Thị Thuỷ, Vũ Ngọc Huyên. - H. : Đại học Nông nghiệp, 2016. - 179tr. : bảng ; 27cm. - 110000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 157. - Phụ lục: tr. 158-179 s367964

12781. Bài tập kế toán tài chính : Có bài giải mẫu / B.s.: Đặng Ngọc Vàng (ch.b.), Nguyễn Xuân Hưng, Hà Xuân Thạch... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 262tr. : bảng ; 27cm. - 96000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán. Bộ môn Kế toán Tài chính s382865

12782. Barker, Stephen. Quản lý dự án : Hành động và tri thức của những nhà quản lý dự án xuất sắc nhất / Stephen Barker, Rob Cole. ; Minh Thư dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 207tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - (Thật đơn giản). - 59000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Brilliant project management : What the best project managers know, do and say s368921

12783. Barlow, Janelle. Khi khách hàng lên tiếng / Janelle Barlow, Claus Moller ; Biên dịch: Thanh Tuyền... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 382tr. ; 21cm. - 108000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A complaint is a gift : Recovering customer loyalty when things go wrong s376350

12784. Barnum, P. T. Nghệ thuật kiếm tiền : Những nguyên tắc vàng dẫn đến thành công / P. T. Barnum ; Dịch: Thảo Uyên, Khôi Nguyên. - Tái bản lần 2. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 79tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20cm. - (Chìa khoá kinh doanh)(Tủ sách Học làm giàu). - 30000đ. - 1500b s370615

12785. Baroncini Moe, Susan. Kinh doanh

theo phong cách quần jean xanh : Năng động và sáng tạo mang đến sự khác biệt / Susan Baroncini Moe ; Chương Ngọc dịch. - H. : Lao động, 2016. - 247tr. ; 21cm. - 88000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Business in blue jeans: How to have a successful business on your own terms, in your own style s379395

12786. Barrow, Colin. Cắt giảm chi phí để tránh bế tắc trong kinh doanh : Cẩm nang hướng dẫn duy trì vị thế cạnh tranh và cải thiện lợi nhuận / Colin Barrow ; Nguyễn Quốc Dũng dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 247tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách Kinh tế - Quản trị). - 78000đ. - 2000b

Nguyên tác: Cut costs, not corners : A practical guide to staying competive and improving profits s368885

12787. Bercu, Lan. 36 kế trong kinh doanh hiện đại / Lan Bercu ; Nguyễn Minh Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 321tr. ; 21cm.. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The 36 ancient chinese strategies for modere business s365053

12788. Bercu, Lan. 36 kế trong kinh doanh hiện đại / Lan Bercu ; Nguyễn Minh Phương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 321tr. ; 21cm. - 95000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The 36 ancient chinese strategies for modere business s375002

12789. Bhargava, Rohit. Đón đầu xu hướng : Chiêu thức ẩn giấu trong những trào lưu văn hoá, thông tin, công nghệ và kinh tế / Rohit Bhagava ; Đặng Việt Vinh dịch. - In lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 294tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 86000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Non-obvious s373790

12790. Bhargava, Rohit. Đón đầu xu hướng : Chiêu thức ẩn giấu trong những trào lưu văn hoá, thông tin, công nghệ và kinh tế / Rohit Bhagava ; Đặng Việt Vinh dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 294tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 86000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Non-obvious s361235

12791. Blanchard, Ken. Cân bằng công việc & cuộc sống : Phút dành cho bạn / Ken Blanchard, D.W. Edington, Marjorie Blanchard ; Thiên Kim dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 143tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - (Phút dành cho bạn). - 36000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The one minute manager balances work and life s372171

12792. Blanchard, Ken. Khách hàng là số 1 : Không bao giờ là quá muộn để xây dựng một công ty biết hướng đến khách hàng / Ken Blanchard, Jim Ballard, Fred Finch ; Biên dịch: Hạo Nhiên, Nguyễn Nghệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 250tr. : hình vẽ ; 21cm. - 88000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Customer mania! s362569

12793. Blanchard, Ken. Vị giám đốc một phút / Ken Blanchard, Spencer Johnson ; Biên dịch: Nguyễn Văn Phước... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 127tr. : ảnh ; 21cm. - 38000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: The new one minute manager s374247

12794. Blanchard, Kenneth. Vị giám đốc hiệu quả / Ken Blanchard, Steve Gottry ; Bích Nga biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 117tr. : ảnh ; 21cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The on-time, on-target manager s375060

12795. Blanchard, Kenneth. Vị giám đốc một phút & bí quyết xây dựng nhóm làm việc hiệu quả / Kenneth Blanchard, Donald Carew, Eunice Parisi-Carew ; Bích Nga biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 143tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Bí quyết thành công). - 40000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The one minute manager builds high performing teams s365803

12796. Blanchard, Kenneth. Vị giám đốc một phút - Bí quyết áp dụng để thành công / Kenneth Blanchard, Robert Lorber ; Biên dịch: Quốc Thế... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 126tr. : minh hoạ ; 21cm. - 40000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Putting the one minute manager to work s378531

12797. Blumenthal, Noah. Trở thành anh hùng trong đời thường : Vượt qua thách thức trong công việc và cuộc sống / Noah Blumenthal ; Phan Hạ dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 198tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Kỹ năng sống). - 68000đ. - 2000b

Nguyên tác: Be the hero s372420

12798. Blythe, Jim. 100 ý tưởng PR tuyệt hay : Từ những công ty hàng đầu trên khắp thế giới / Jim Blythe ; Dịch: Mạc Tú Anh, Hoàng Dương. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 230tr. ; 21cm. - 80000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: 100 great PR ideas s364823

12799. Blythe, Jim. 100 ý tưởng tiếp thị tuyệt hay : Từ những công ty hàng đầu trên khắp thế giới / Jim Blythe ; Mạc Tú Anh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 270tr. ; 21cm. - 67000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: 100 great marketing ideas s375016

12800. Bộ sách xây dựng kế hoạch marketing hoàn hảo : Dành riêng cho doanh nghiệp Việt Nam / Nguyễn Hoàng Phương. - Tái bản lần 1 có bổ sung. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 27cm. - 145000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đào tạo doanh nhân PTI - Tập thể lớp CMO 20

T.3: Thực hiện và lập kế hoạch marketing chi tiết ứng dụng vào thực tế doanh nghiệp. - 2016. - 227tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s382902

12801. Brown, Jimmy. Chiến lược tư duy hệ thống : Phương thức mới để thúc đẩy hoạt động kinh doanh / Jimmy Brown ; Dịch: Thành Khang, Diễm Quỳnh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 56000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Systems thinking strategy s370627

12802. Brunson, Russell. Bí mật Dotcom : Bản đồ ngầm giúp công ty của bạn tăng trưởng online / Russell Brunson ; Cơn Bão Triệu Phú dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 253tr. : ảnh, hình vẽ ; 22cm. - 168000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Anh: Dotcom secrets : The underground playbook for growing for growing your company online s375762

12803. Bùi Bá Khiêm. Giáo trình hành vi tổ chức / Bùi Bá Khiêm ch.b. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - 176tr. : sơ đồ, bảng ; 21cm. - 68000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường đại học Hải Phòng. - Thư mục: tr. 175 s375935

12804. Bùi Nữ Thanh Hà. Dự báo và kế hoạch trong kinh doanh / Bùi Nữ Thanh Hà. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2016. - 95tr. : minh hoạ ; 21cm. - 57000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. - Thư mục: tr. 95 s380384

12805. Burg, Bob. Người dám cho đi : Câu chuyện nhỏ về một ý tưởng kinh doanh thành công / Bob Burg, John David Mann ; Dịch: Dương Hoàng Thanh Giang, Nguyễn Thị Trúc Quỳnh. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 148tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The go - giver s377849

12806. Burg, Bob. Người dám cho đi : Câu chuyện nhỏ về một ý tưởng kinh doanh thành công / Bob Burg, John David Mann ; Dịch: Dương Hoàng Thanh Giang, Nguyễn Thị Trúc Quỳnh. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 148tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The go - giver s360260

12807. Burg, Bob. Người dám cho đi : Câu chuyện nhỏ về một ý tưởng kinh doanh thành công / Bob Burg, John David Mann ; Dịch: Dương Hoàng Thanh Giang, Nguyễn Thị Trúc Quỳnh. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 302tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The go - giver s363847

12808. Butler, David. Thiết kế để tăng trưởng / David Butler, Linda Tischler ; Dịch: Việt Dũng... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty WeCreate, 2016. - 301tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Nhập gia marketing). - 129000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Design to grow s372719

12809. Các kỹ năng marketing hiệu quả / Trần Thị Bích Nga biên dịch ; Nguyễn Văn Quì h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 238tr. ; 24cm. - (Cẩm nang kinh doanh Harvard). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Marketer's toolkit. - Phụ lục: tr. 233-238 s371021

12810. Các kỹ năng quản lý hiệu quả / Biên dịch: Trần Thị Bích Nga, Phạm Ngọc Sáu ; Nguyễn Văn Quì h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 356tr. : sơ đồ ; 24cm. - (Cẩm nang kinh doanh Harvard). - 108000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Manager's toolkit s378560

12811. Camusio, Zeke. Cẩm nang marketing trực tuyến / Zeke Camusio ; Trường đại học FPT dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Trường đại học FPT, 2016. - 207tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Internet marketing bible. - Phụ lục: tr. 191-206 s375054

12812. Cao Kiến Hoa. Không đánh mà thắng : Chiến lược cạnh tranh lấy nhỏ thắng lớn / Cao Kiến Hoa ; Giáp Văn Hoàng dịch ; Trịnh Tùng h.đ.. - H. : Phụ nữ, 2016. - 471tr. ; 24cm. - 139000đ. - 2000b s360760

12813. Cardone, Grant. Dẫn đầu hay là chết : Chiến lược bán hàng để chiếm lĩnh thị trường và hạ gục đối thủ / Grant Cardone ; Kiều Anh Tú dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 247tr. ; 21cm. - 79000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: If you're not first, you're last s378518

12814. Carroll, Nannette Rundle. Nghệ thuật giải quyết các vấn đề trong giao tiếp / Nannette Rundle Carroll ; Dương Cầm dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 307tr. ; 21cm. - 79000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The communication problem solver. - Phụ lục: tr. 302-307 s380556

12815. Catmull, Ed. Vương quốc sáng tạo / Ed Catmull, Amy Wallace ; Diệu Linh dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 383tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Creativity, Inc. s373833

12816. Câu hỏi và bài tập kế toán ngân hàng trung ương / B.s.: Hà Minh Sơn, Trần Thị Lan (ch.b.), Ngô Đức Tiến... - H. : Tài chính, 2016. - 150tr. : bảng ; 21cm. - 20000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Phụ lục: tr. 85-145 s365262

12817. Chan Kim, W. Chiến lược đại dương xanh : Làm thế nào để tạo khoảng trống thị trường và vô hiệu hoá đối thủ cạnh tranh / W. Chan Kim, Renée Mauborgne ; Phương Thuý dịch ; Ngô Phương Hạnh h.đ.. - H. : Lao động, 2016. - 392tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Blue ocean strategy. - Phụ lục: tr. 319-376 s364599

12818. Cheung, Micheal M. K. Binh pháp Tôn tử & nghệ thuật kiếm tiền : Những chiến lược để vượt qua nền kinh tế khó khăn / Micheal M. K. Cheung ; Chương Ngọc dịch. - Tái bản lần 1. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 175tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Kinh tế - Quản trị). - 60000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Sun Tzu - the art of making money s372417

12819. Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp - Những chuyên môn nghiệp vụ tài chính, kế toán, kiểm toán áp dụng trong các cơ quan, đơn vị nhà nước. - H. : Tài chính, 2016. - 447tr. : bảng, sơ đồ ; 27cm. - 335000đ. - 1000b s376379

12820. Chiến lược kinh doanh hiệu quả / Trần Thị Bích Nga dịch ; Nguyễn Quốc Việt h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 174tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Cẩm nang kinh doanh Harvard). - 68000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Strategy. - Phụ lục: tr. 171-174 s365037

12821. Chopra, Deepak. Bảy quy luật tinh thần của thành công / Deepak Chopra ; Lý Đình dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 143tr. ; 18cm. - 45000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The seven spiritual laws of success s372920

12822. Christen, Carol. Chiếc dù của bạn màu gì? Bí quyết chọn nghề / Carol Christen, Richard N. Bolles, Jean M. Blomquist ; Cao Xuân Việt Khương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 213tr. : minh hoạ ; 21cm. - 68000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: What color is your parachute? For teens. - Phụ lục: tr. 205-210 s365043

12823. Clements, James P. Quản trị dự án hiệu quả / James P. Clements, Jack Gido ; Trường đại học FPT dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - XXII, 373tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 175000đ. - 1200b

Tên sách tiếng Anh: Effective project management (fifth edition) s369849

12824. Coburn, Derek. Xây dựng mạng lưới quan hệ hiệu quả / Derek Coburn ; Thảo Phương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 174tr. ; 21cm. - 49000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Networking is not working s367768

12825. Collins, Jim. Từ tốt đến vĩ đại : Tại sao một số công ty đạt bước nhảy vọt... còn các công ty khác thì không? / Jim Collins ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - Tái bản lần thứ 17. - Tp. Hồ

Chí Minh : Nxb. Trẻ ; Tổ hợp Giáo dục Pace, 2016. - 441tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 97000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Good to great. - Phụ lục: tr. 360-441 s360982

12826. Collins, Jim. Từ tốt đến vĩ đại : Tại sao một số công ty đạt bước nhảy vọt... còn các công ty khác thì không? / Jim Collins ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - Tái bản lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; Tổ hợp Giáo dục Pace, 2016. - 441tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 97000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Good to great. - Phụ lục: tr. 360-441 s367557

12827. Collins, Jim. Từ tốt đến vĩ đại : Tại sao một số công ty đạt bước nhảy vọt... còn các công ty khác thì không? / Jim Collins ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - Tái bản lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; Tổ hợp Giáo dục Pace, 2016. - 441tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 97000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Good to great s369746

12828. Collins, Jim. Vĩ đại do lựa chọn / Jim Collins, Morten T. Hansen ; Dịch: Nguyễn Dương Hiếu, Tô Tưởng Quỳnh. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; Tổ hợp Giáo dục Pace, 2016. - 414tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 121000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Great by choice s375010

12829. Collins, Jim. Xây dựng để trường tồn : Các thói quen thành công của những tập đoàn vĩ đại và hàng đầu thế giới / Jim Collins, Jerry I. Porras ; Nguyễn Dương Hiếu dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; Tổ hợp Giáo dục Pace, 2016. - 547tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Built to last : Successful habits of visionary companies. - Phụ lục: tr. 458-522 s366765

12830. Cone, Steve. Đánh cắp ý tưởng! : Những bí quyết marketing giúp bạn thành công / Steve Cone ; Vũ Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 247tr. : ảnh ; 21cm. - 74000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Steal these ideas! s365144

12831. Davis, Josh. Mỗi ngày hai giờ hiệu quả : Tận dụng tối đa khoảng thời gian hiệu quả nhất trong ngày để làm những việc quan trọng / Josh Davis ; Thảo Nguyên dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 179tr. ; 21cm. - 59000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Two awesome hours s363261

12832. Dawson, Roger. 64 nước cờ trên bàn thương lượng / Roger Dawson ; Nguyễn Kiều Vân dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 441tr. ; 24cm. - 115000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Secrets of power negotiating s373834

12833. Delrieu, Alexia. Quảng cáo để làm gì? / Alexia Delrieu, Sophie de Menthon ; Minh hoạ: Clotilde Perrin ; Tuấn Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 63tr. : tranh vẽ ; 23cm. - (Cuộc sống bao điều hay). - 44000đ. - 2000b s365107

12834. Dixit, Avinash K. Tư duy chiến lược : Lý thuyết trò chơi thực hành / Avinash K. Dixit, Barry J. Nalebuff ; Dịch: Nguyễn Tiến Dũng, Lê Ngọc Liên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Bách Việt, 2016. - 537tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 125000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Thinking strategically s367844

12835. Donovan, Jeremey. Hùng biện kiểu TED : Bí quyết làm nên những bài diễn thuyết hứng khởi nhất thế giới / Jeremey Donovan ; Dịch: Nguyễn Chánh, Tiêu Long. - H. : Khoa học xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 342tr. : bảng ; 21cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How to deliver a TED talk s363269

12836. Dotlich, David L. Lãnh đạo bằng trí óc, trái tim và khí phách : Những công ty tốt nhất thế giới đã phát triển các nhà lãnh đạo toàn diện như thế nào? / David L. Dotlich, Peter C. Cairo, Stephen H. Rhinesmith ; Dịch: Ngọc Trung, Hồng Tú. - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 265tr. ; 24cm. - 82000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Head, heart & guts: How the world's best companies develop complete leaders s379470

12837. Drucker, Peter F. Nhà quản trị thành công / Peter F. Drucker ; Nguyễn Thị Hồng dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Panda, 2016. - 277tr. ; 21cm. - 70000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The effective executive s373853

12838. Drucker, Peter F. Những nguyên lý quản trị bất biến mọi thời đại / Peter F. Drucker ; Vương Bảo Long dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 343tr. ; 21cm. - 108000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Classic Drucker s365802

12839. Duarte, Nancy. Trình bày thuyết phục / Nancy Duarte ; Trần Thảo Lam dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 262tr. : minh hoạ ; 21cm. - (HBR guide to). - 89000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: HBR guide to persuasive presentations s380663

12840. Dupont, Luc. 1001 ý tưởng đột phá trong quảng cáo / Luc Dupont ; Minh Trúc dịch ; Hồ Đức Hùng h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 284tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 158000đ. - 1500b

Tên sách nguyên bản: 1001 Advertising tips s368795

12841. Đạt Lai Lạt Ma. Lãnh đạo tỉnh thức / Đạt Lai Lạt Ma, Laurens van den Muyzenberg ; Trịnh Đức Vinh dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Văn hoá dân tộc ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 258tr. : hình vẽ ; 21cm. - 69000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The leader's way s365175

12842. Đặng Đức Thành. Quản trị rủi ro / Đặng Đức Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 196tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Bộ sách Bí kíp làm giàu; T.7). - 99000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 143-180 s360200

12843. Đặng Thị Phương Phi. Giáo trình quản trị chiến lược = Strategic management / Đặng Thị Phương Phi (ch.b.), Lê Ngọc Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 144tr. : minh hoạ ; 21cm. - 65000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Công nghiệp Long An. - Thư muc: tr. 142-143 s382983

12844. Đặng Thị Việt Đức. Quản trị tri thức trong doanh nghiệp / Đặng Thị Việt Đức, Nguyễn Thu Hương. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 163tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 55000đ. - 500b

Thư mục cuối chính văn s382815

12845. Đinh Phúc Tiếu. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp & xây lắp : Lý thuyết cơ bản và nâng cao. Bài tập tình huống có lời giải / Đinh Phúc Tiếu. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - 423tr. : bảng ; 24cm. - 110000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 389-422. - Thư mục: tr. 423 s381267

12846. Đoàn Chí Thiện. Nghiệp vụ thư ký và quản trị văn phòng / Đoàn Chí Thiện. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 110tr. : minh hoạ ; 21cm. - 50000đ. - 800b

Thư mục: tr. 111 s376425

12847. Đoàn Hương Quỳnh. Quản trị nợ phải thu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ : Sách chuyên khảo / Đoàn Hương Quỳnh. - H. : Tài chính, 2016. - 168tr. : bảng ; 21cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr. 161-163 s366454

12848. Đỗ Ngọc Hiền. Hướng dẫn thiết kế công việc / Đỗ Ngọc Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 134tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 130-132. - Thư mục: tr. 133-134 s363016

12849. Đỗ Ngọc Hiền. Quản lý logistics / Đỗ Ngọc Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 279tr. : minh hoạ ; 24cm. - 39000đ. - 200b

Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: tr. 267-279 s366605

12850. Đỗ Quang Giám. Giáo trình kế toán quản trị / Đỗ Quang Giám (ch.b.), Trần Quang Trung. - H. : Đại học Nông nghiệp, 2016. - 182tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 63000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 182 s364715

12851. Đỗ Thị Tuyết. Kỹ năng tìm việc làm trong thị trường lao động : Sách chuyên khảo / Đỗ Thị Tuyết, Vũ Thị Nga. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 234tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 50000đ. - 200b

Thư mục: tr. 225-229 s380576

12852. Đường Nguyễn Hưng. Kiểm soát nội bộ / Đường Nguyễn Hưng. - H. : Giáo dục, 2016. - 271tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24cm. - 100000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng - Trường đại học Kinh tế. Khoa Kế toán. - Thư mục: tr. 270-271 s371394

12853. Ellsberg, Michael. Nền giáo dục của người giàu : Những tay tỷ phú học gì từ trường đời? / Michael Ellsberg ; Thảo Nguyên dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 322tr. : ảnh ; 21cm. - 85000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The education of millionaires s361304

12854. Evans, Gail. Cạnh tranh như đàn

ông, thành công như phụ nữ / Gail Evans ; Quốc Việt dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 198tr. ; 21cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Play like a man, win like a woman : what men know about success that women need to learn s368843

12855. Failla, Don. 45 giây tạo nên thay đổi : Thấu hiểu tiếp thị mạng lưới / Don Failla ; Nguyễn Hoàng Yến Phương dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 188tr. : minh hoạ ; 21cm. - 64000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The 45 second presentation that will change your life. - Phụ lục: tr. 177-188 s360949

12856. Ferguson, William J. Trí tuệ của các đại tỷ phú : Bí quyết thành công của những người khởi nghiệp vươn lên thành đại tỷ phú / William J. Ferguson ; Ngọc Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 230tr. : tranh vẽ, ảnh ; 21cm. - 85000đ. - 1000b

Nguyên tác: The wisdom of titans s375097

12857. Ferrazzi, Keith. Ai che lưng cho bạn : Chương trình đột phá nhằm xây dựng mối quan hệ sâu sắc, tin cậy giúp kiến tạo thành công và sẽ không để bạn thất bại / Keith Ferrazzi ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - Tái bản lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 421tr. ; 21cm. - 100000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who's got your back s378314

12858. Ferrazzi, Keith. Ai che lưng cho bạn : Chương trình đột phá nhằm xây dựng mối quan hệ sâu sắc, tin cậy giúp kiến tạo thành công và sẽ không để bạn thất bại / Keith Ferrazzi ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - Tái bản lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 421tr. ; 21cm. - 100000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Who's got your back s360979

12859. Ferrazzi, Keith. Ai che lưng cho bạn : Chương trình đột phá nhằm xây dựng mối quan hệ sâu sắc, tin cậy giúp kiến tạo thành công và sẽ không để bạn thất bại / Keith Ferrazzi ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - Tái bản lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 421tr. ; 21cm. - 100000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Who's got your back s366768

12860. Ferrazzi, Keith. Đừng bao giờ đi ăn một mình : Và những bí mật dẫn đến thành công, thông qua xây dựng mối quan hệ / Keith Ferrazzi, Tahl Raz ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - Tái bản lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 387tr. ; 21cm. - 95000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Anh: Never eat alone s360942

12861. Ferrazzi, Keith. Đừng bao giờ đi ăn một mình : Và những bí mật dẫn đến thành công, thông qua xây dựng mối quan hệ / Keith Ferrazzi, Tahl Raz ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - Tái bản lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 387tr. ; 21cm. - 95000đ. - 15000b

Tên sách tiếng Anh: Never eat alone s365067

12862. Ferrazzi, Keith. Đừng bao giờ đi ăn một mình : Và những bí mật dẫn đến thành công, thông qua xây dựng mối quan hệ / Keith Ferrazzi, Tahl Raz ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - Tái bản lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 387tr. ; 21cm. - 95000đ. - 15000b

Tên sách tiếng Anh: Never eat alone s369414

12863. Ferrazzi, Keith. Đừng bao giờ đi ăn một mình : Và những bí mật dẫn đến thành công, thông qua xây dựng mối quan hệ / Keith Ferrazzi, Tahl Raz ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - Tái bản lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 378tr. ; 21cm. - 95000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Never eat alone s369743

12864. Forbes, Steve. Tướng quân và CEO : Bài học từ sự tương đồng đầy bất ngờ giữa các tướng quân cổ đại và CEO thời nay / Steve Forbes, John Prevas ; Vũ Thanh Tùng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 327tr. : ảnh, bản đồ ; 23cm. - 105000đ. - 1500b s369748

12865. Fores, Chow Chi Wai. Happy manufacturing - Expect to win in a digital age / Chow Chi Wai, Fores ; John Man. - Tp. Hồ Chí Minh : Ho Chi Minh city general Publishing house ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 120 p. : fig., phot. ; 21 cm. - 1500 copies s374934

12866. Forsyth, Patrick. 100 ý tưởng bán hàng tuyệt hay : Từ những công ty hàng đầu trên khắp thế giới / Patrick Forsyth ; Mai Mai Hương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 304tr. ; 21cm. - 77000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: 100 great sales ideas s366769

12867. Forsyth, Patrick. Quản lý thời gian hiệu quả : Sáng tạo để thành công / Patrick Forsyth ; Bùi Thanh Hiền dịch. - H. : Lao động

; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 269tr. ; 21cm. - 70000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Successful time management. - Phụ lục: tr. 253-267 s368848

12868. Fox, Jeffrey J. Để trở thành người bán hàng xuất sắc : Những bí quyết thu hút và giữ chân khách hàng / Jeffrey J. Fox ; Biên dịch: Trần Thị Bích Nga... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 141tr. ; 21cm. - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How to become a rainmaker s376343

12869. Fried, Jason. Khác biệt để bứt phá / Jason Fried, David Heinemeier Hansson ; Biên dịch: Thanh Thảo... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 317tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 84000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Rework s368973

12870. Gabor, Don. Sức mạnh của ngôn từ / Don Gabor ; Kim Vân biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 311tr. ; 21cm. - 84000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Words that win: What to say to get what you want s363911

12871. Gallagher, BJ. Chẳng bao giờ quá trễ để trở thành chính mình / BJ Gallagher ; Huỳnh Văn Thanh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 271tr. ; 21cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống). - 85000đ. - 2000b

Nguyên tác: It's never to late to be what you might have been s366179

12872. Genett, Donna M. Người giỏi không phải là người làm tất cả : Nghệ thuật quản lý mang lại hiệu quả cao nhất cho tổ chức của bạn / Donna M. Genett ; Nguyên Chương biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 115tr. ; 21cm. - 48000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: If you want it done right, you don't have to do it yourself! s380973

12873. George, Bill. Chính bắc - Kim chỉ nam của nhà lãnh đạo : Khám phá khả năng lãnh đạo đích thực của bản thân / Bill George, Peter Sims ; Dịch: Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Dương Hiếu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; Công ty Sách Dân Trí, 2016. - 398tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 160000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: True north. - Phụ lục: tr. 346- 398 s365928

12874. Gerber, Michael E. Để trở thành nhà quản lý hiệu quả : Tại sao các nhà quản lý làm việc kém hiệu quả và làm thế nào để khắc phục? / Michael E. Gerber ; Khánh Chi dịch ; Phương Thuý h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 227tr. ; 21cm. - 69000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The E-myth manager s367723

12875. Giáo trình kế toán bảo hiểm xã hội / B.s.: Ngô Thế Chi, Nguyễn ĐàoTùng (ch.b.), Hoàng Kim Thanh... - H. : Tài chính, 2016. - 507tr. : bảng ; 24cm. - 60000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Phụ lục: tr. 473-492 s365273

12876. Giáo trình kế toán ngân sách / B.s.: Trần Đình Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Lan Anh, Thái Thị Thu Trang... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2016. - 326tr. : bảng ; 24cm. - 163000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh. - Phụ lục: tr. 276-324. - Thư mục: tr. 325-326 s367779

12877. Giáo trình kế toán quản trị / Trần Đình Phụng (ch.b.), Nguyễn Khắc Hùng, Huỳnh Vũ Bảo Trâm, Giang Quốc Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 370tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Sài Gòn. Khoa Tài chính - Kế toán. Bộ môn Kế toán s360696

12878. Giáo trình kế toán quản trị / B.s.: Trần Văn Dung, Nguyễn Thị Hoà (ch.b.), Thái Bá Công... - H. : Thống kê, 2016. - 351tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 70000đ. - 305b

ĐTTS ghi: Trường đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội. - Phụ lục: tr. 321-343. - Thư mục: tr. 3485-346 s380645

12879. Giáo trình kế toán tài chính : Sử dụng cho các lớp không thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán / B.s.: Nguyễn Thị Kim Cúc, Nguyễn Thị Ngọc Bích (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Nguyệt... - Tái bản lần 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 233tr. : bảng, sơ đồ ; 27cm. - 95000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán. Bộ môn Kế toán tài chính. - Phụ lục: tr. 219-233 s382916

12880. Giáo trình kế toán tài chính : Đã cập nhật theo Luật Kế toán (số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 và chế độ Kế toán doanh nghiệp Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014) / B.s.: Nguyễn Xuân Hưng, Phan Thị Thu Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Cúc... - Tái bản lần 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp.

Hồ Chí Minh. - 27cm. - 99000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán. Bộ môn Kế toán tài chính

Q.1. - 2016. - 267tr. : hình vẽ, bảng s382867

12881. Giáo trình kế toán tài chính : Đã cập nhật theo Luật Kế toán (số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 và chế độ Kế toán doanh nghiệp Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014) / B.s.: Nguyễn Thị Kim Cúc (ch.b.), Nguyễn Xuân Hưng, Đặng Ngọc Vàng... - Tái bản lần 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 102000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán. Bộ môn Kế toán tài chính

Q.2. - 2016. - 282tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục trong chính văn s382868

12882. Giáo trình kế toán tài chính : Đã cập nhật theo Luật Kế toán (số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 và chế độ Kế toán doanh nghiệp Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014) / B.s.: Đặng Ngọc Vàng (ch.b.), Bùi Văn Dương, Hà Xuân Thạch... - Tái bản lần 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 105000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán. Bộ môn Kế toán tài chính

Q.3. - 2016. - 331tr. : hình vẽ, bảng s382869

12883. Giáo trình kế toán thuế trong doanh nghiệp / B.s.: Đoàn Vân Anh (ch.b.), Lê Thị Thanh Hải, Nguyễn Thị Thanh Phương... - H. : Thống kê, 2016. - 348tr. : bảng ; 24cm. - 72000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 287-345 s370736

12884. Giáo trình khởi sự kinh doanh / Nguyễn Ngọc Huyền, Ngô Thị Việt Nga (ch.b.), Nguyễn Thu Thuỷ... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - X, 741tr. : minh hoạ ; 24cm. - 102000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Quản trị kinh doanh. Bộ môn Quản trị kinh doanh tổng hợp. - Thư mục: tr. 735-741 s372264

12885. Giáo trình kiểm toán 1 / B.s.: Trương Đông Lộc (ch.b.), Lương Thị Cẩm Tú, Trần Quế Anh... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 393tr. : bảng ; 24cm. - 70000đ. - 500b

Thư mục: tr. 391-393. - Phụ lục cuối mỗi chương s380043

12886. Giáo trình kiểm toán 2 / B.s.: Trương Đông Lộc (ch.b.), Lương Thị Cẩm Tú, Trần Quế Anh... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 217tr. : bảng ; 24cm. - 85000đ. - 200b

Thư mục: tr. 215-217. - Phụ lục cuối mỗi chương s380044

12887. Giáo trình kiểm toán báo cáo tài chính / B.s.: Đỗ Thị Thuý Phương (ch.b.), Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Thị Tuân... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2016. - 278tr. : bảng ; 24cm. - 119000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 278 s381000

12888. Giáo trình kiểm toán căn bản / B.s.: Nguyễn Phú Giang (ch.b.), Nguyễn Viết Tiến, Nguyễn Thu Hoài... - H. : Thống kê, 2016. - 167tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 61000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 166 s362873

12889. Giáo trình kiểm toán nội bộ / B.s.: Đỗ Thị Thuý Phương, Nguyễn Thị Kim Anh (ch.b.), Phan Thái Hà... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2016. - 195tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 84500đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 194-195 s380999

12890. Giáo trình kinh doanh quốc tế / B.s.: Võ Văn Dứt (ch.b.), Phan Anh Tú, Trương Khánh Vĩnh Xuyên... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 211tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 70000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s371951

12891. Giáo trình kỹ năng giao tiếp và đàm phán kinh doanh / Trần Văn Hoè, Bùi Tôn Hiến, Nguyễn Hồng Minh (ch.b.)... - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 331tr. : bảng ; 21cm. - 40000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Lao động - Xã hội. Khoa Quản trị kinh doanh. - Thư mục trong chính văn s367648

12892. Giáo trình lý thuyết kiểm toán. - H. : Thống kê, 2016. - 307tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 308b

ĐTTS ghi: Trường đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội. - Thư mục: tr. 304-305 s375931

12893. Giáo trình nguyên lý kế toán / B.s.: La Xuân Đào (ch.b.), Nguyễn Chí Hiếu, Nguyễn Thị Phượng Loan... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 271tr. : minh hoạ ; 24cm. - 84000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố

Hồ Chí Minh. Trường đại học Kinh tế - Luật. Khoa Kế toán - Kiểm toán. - Phụ lục: tr. 261-270. - Thư mục: tr. 271 s375773

12894. Giáo trình nguyên lý kế toán / B.s.: Võ Văn Nhị (ch.b.), Nguyễn Thị Mỹ Hoàng, Lư Thị Thanh Nhàn... - Tái bản lần 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 339tr. ; 24cm. - 75000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán. Bộ môn Nguyên lý kế toán. - Phụ lục: tr. 284-399 s383027

12895. Giáo trình nguyên lý kế toán / B.s.: Phan Thị Minh Lý (ch.b.), Nguyễn Đình Hương, Nguyễn Thị Thanh Huyền... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - Huế : Đại học Huế, 2016. - XII, 316tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 89000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. - Thư mục: tr. 315-316 s369231

12896. Giáo trình quản lý học / B.s.: Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Đoàn Thị Thu Hà, Đỗ Thị Hải Hà (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - 974tr. : minh hoạ ; 24cm. - 132000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Khoa học quản lý. - Thư mục: tr. 969-974 s381270

12897. Giáo trình quản trị chiến lược / B.s: Ngô Kim Thanh (ch.b.), Trương Đức Lực, Vũ Trí Dũng... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - IV, 466tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 109000đ. - 520b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Quốc dân. Bộ môn Quản trị Doanh nghiệp s369840

12898. Giáo trình quản trị nhân lực căn bản / B.s.: Mai Thanh Lan, Nguyễn Thị Minh Nhàn (ch.b.), Ngô Thị Mai... - H. : Thông kê, 2016. - 302tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 78500đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương s362875

12899. Giáo trình quản trị rủi ro tài chính / B.s.: Vương Quốc Duy (ch.b.), Lê Long Hậu, Huỳnh Thị Tuyết Sương... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 148tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 147-148 s365269

12900. Giáo trình quản trị sản xuất / B.s.: Ngô Mỹ Trân (ch.b.), Nguyễn Văn Duyệt, Nguyễn Thị Ngọc Hoa... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 239tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr. 239 s380143

12901. Giáo trình quản trị tài chính doanh nghiệp / B.s.: Trần Quang Huy (ch.b.), Ngô Thị Hương Giang, Hà Thị Thanh Hoa, Dương Thanh Hà. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 263tr. : minh hoạ ; 21cm. - 117000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường đại học Thái Nguyên. Trường đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh s369778

12902. Giáo trình tổ chức hạch toán kế toán / B.s.: Đinh Thị Mai (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Lan, Vũ Thị Kim Anh... - H. : Tài chính, 2016. - 320tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Công đoàn. - Phụ lục: tr. 277-318. - Thư mục: tr. 319 s366452

12903. Goldsmith, Marshall. Thành công hôm nay chưa chắc thành đạt ngày mai : Cách loại bỏ 20 thói quen cản bước thành công / Marshall Goldsmith, Mark Reiter ; Kim Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 404tr. ; 21cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: What got you here won't get you there. - Phụ lục: tr. 398-404 s369751

12904. Goleman, Daniel. Trí tuệ xúc cảm ứng dụng trong công việc / Daniel Goleman ; Dịch: Phương Thuý... ; Alphabooks h.đ.. - H. : Khoa học xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 383tr. ; 21cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Working with emotional intelligence. - Phụ lục: tr. 365 s363873

12905. Goman, Carol Kinsey. Bí mật ngôn ngữ cơ thể : Bí quyết sử dụng hiệu quả body language trong giao tiếp, cuộc sống và công việc / Carol Kinsey Goman ; Đặng Ngọc Thanh Thảo biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 215tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 62000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The nonverbal advantage : Secrets and science of body language at work s364416

12906. Gordon, Jon. Chuyến xe năng lượng : 10 quy tắc tiếp thêm năng lượng cho cuộc sống và công việc / Jon Gordon ; Biên dịch: Nguyễn Văn Phát, An Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 223tr. ; 21cm. - 56000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The energy bus s369764

12907. Gordon, Jon. Người thợ mộc lạ lùng : Sức mạnh của sự thông thái / Jon Gordon

; Nguyễn Đức Nhật dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 199tr. : ảnh ; 21cm. - 72000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: The carpenter s380990

12908. Gordon, Jon. Soup - Công thức giúp nuôi dưỡng và xây dựng văn hoá cho đội ngũ của bạn / Jon Gordon ; Lê Thanh Thuý dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Panda, 2016. - 214tr. : ảnh ; 21cm. - 50000đ. - 3000b s379435

12909. Gordon, Jon. Vượt lên chính mình / Jon Gordon ; Đặng Phương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Panda, 2016. - 195tr. ; 21cm. - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Training camp s379397

12910. Griffiths, Chris. Giải pháp GRASP : Cách tìm giải pháp hiệu quả nhất cho những thách thức trong cuộc sống hàng ngày / Chris Griffiths, Melina Costi ; Lê Huy Lâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2016. - 358tr. : minh hoạ ; 23cm. - 358000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: GRASP the solution. - Thư mục: tr. 353-355 s362562

12911. Guillebeau, Chris. Khởi nghiệp với 100 : Phát minh lại cách bạn kiếm sống, làm điều bạn yêu thích sáng tạo tương lai / Chris Guillebeau ; Lê Thị Minh Hà dịch ; H.đ.: Hồng Tú, Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 383tr. : minh hoạ ; 21cm. - 89000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The 100 startup s364609

12912. Guillebeau, Chris. Khởi nghiệp với 100 : Phát minh lại cách bạn kiếm sống, làm điều bạn yêu thích sáng tạo tương lai / Chris Guillebeau ; Lê Thị Minh Hà dịch ; H.đ.: Hồng Tú, Thanh Huyền. - Tái bản lần 5. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 383tr. : minh hoạ ; 21cm. - 89000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The 100 startup s379408

12913. Hà Xuân Thạch. Tác động của quản trị công ty đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính : Dành cho nghiên cứu chuyên sâu về kế toán, quản trị doanh nghiệp và hoạch định chính sách : Sách chuyên khảo / Hà Xuân Thạch, Huỳnh Đức Lộng, Nguyễn Trọng Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 307tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 80000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Sài Gòn. - Thư mục: tr. 165-186. - Phụ lục: tr. 187-307 s383032

12914. 20 phút làm chủ thời gian / Lan Chi dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 103tr. : hình vẽ, bảng ; 18cm. - 49000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: 20 minute manager: Managing time. - Thư mục: tr. 93-95 s376167

12915. 20 phút quản lý sếp / Thuỳ Dương dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 95tr. : bảng ; 18cm. - 49000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: 20 minute manager: Managing up. - Thư mục: tr. 95 s376165

12916. 20 phút uỷ thác công việc / Thu Huyền dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 103tr. ; 18cm. - 49000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: 20 minute manager: Delegating work. - Thư mục: tr. 101-102 s376168

12917. Hạo Nhiên. Hiệu ứng chim mồi : Tâm lý học thực chiến ứng dụng trong kinh doanh / Hạo Nhiên, Quốc Khánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 125tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Ecoblader). - 75000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 111-114. - Phụ lục: tr. 115-125 s382997

12918. Hạo Nhiên. Hiệu ứng chim mồi : Tâm lý học thực chiến ứng dụng trong kinh doanh / Hạo Nhiên, Quốc Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - (Tủ sách Ecoblader). - 75000đ. - 1000b

T.1. - 2016. - 125tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 111-114. - Phụ lục: tr. 115-125 s382998

12919. Hạo Nhiên. Hiệu ứng chim mồi : Tâm lý học thực chiến ứng dụng trong kinh doanh / Hạo Nhiên, Quốc Khánh. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - (Tủ sách Ecoblader). - 75000đ. - 1000b

T.1. - 2016. - 115tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 101-104. - Phụ lục: tr. 105-115 s382999

12920. Hạo Nhiên. Hiệu ứng chim mồi : Tâm lý học thực chiến ứng dụng trong kinh doanh / Hạo Nhiên, Quốc Khánh. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - (Tủ sách Ecoblader). - 75000đ. - 5000b

T.1. - 2016. - 115tr. : hình vẽ. - Phụ lục: tr. 100-109. - Thư mục: 110-113 s383000

12921. Harris, Patrick. Sự thật về sáng tạo / Patrick Harris ; Thiên Kim dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. -

307tr. ; 21cm. - 96000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The truth about creativity s361637

12922. Heppell, Michael. Nghĩ khác : Làm thế nào để tận dụng tốt nhất mọi thứ / Michael Heppell ; Lê Đình Chi dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 249tr. : minh hoạ ; 20cm. - 66000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Flip it : How to get the best out of everything s364821

12923. Hệ thống 10 chuẩn mực Việt Nam đợt 2 = 10 Vietnamese standards. - H. : Tài chính, 2016. - 599tr. : hình vẽ, bảng ; 25cm. - 270000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam s368802

12924. Hệ thống chuẩn mực kiểm toán nhà nước : Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-KTNN ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước. - H. : Thống kê, 2016. - 544tr. ; 27cm. - 800b

ĐTTS ghi: Kiểm toán nhà nước s374787

12925. Hệ thống thông tin kế toán / Nguyễn Bích Liên, Nguyễn Phước Bảo Ấn (ch.b.), Bùi Quang Hùng... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán. Bộ môn Hệ thống Thông tin Kế toán

T.2. - 2016. - 447tr. : hình vẽ, bảng s382973

12926. Hill, Napoleon. Bí quyết làm giàu của Napoleon Hill / Biên dịch: Hải Vân... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 221tr. ; 21cm. - 64000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Napoleon Hill's a year of growing rich s375738

12927. Hill, Napoleon. Cách nghĩ để thành công / Napoleon Hill ; Việt Khương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 411tr. ; 21cm. - 110000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Think & grow rich s365221

12928. Hill, Napoleon. Nghĩ giàu làm giàu & trải nghiệm ở Việt Nam / Napoleon Hill, Charles H. Cranford ; Hồ Thị Việt Hà biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 230tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 98000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Think and grow rich in Vietnam. - Phụ lục: tr. 170-230 s366052

12929. Hill, Napoleon. Những nguyên tắc vàng của Napoleon Hill / Kim Vân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 223tr. ; 21cm. - 64000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Napoleon Hill's golden rules s365045

12930. Hoàng Mạnh Quân. Giáo trình quản lý dự án phát triển / Hoàng Mạnh Quân. - Huế : Đại học Huế, 2016. - XII, 243tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường đại học Nông Lâm. - Phụ lục: tr. 210-241. - Thư mục: tr. 242-243 s365387

12931. Hoàng Văn Thành. Giáo trình tâm lý quản trị kinh doanh / B.s.: Hoàng Văn Thành (ch.b.), Nguyễn Văn Luyền, Hoàng Thị Thu Trang. - H. : Thống kê, 2016. - 181tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 52500đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 160-181 s362872

12932. Holcomb, James Irving. Salesology - Bí kíp bán hàng của triệu phú Holcomb / James Irving Holcomb ; Nhóm Ecoblader dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 285tr. ; 21cm. - 90000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Salesology or, how to sell s382964

12933. Hopkins, Claude C. Đời quảng cáo / Claude C. Hopkins ; Dịch: Phạm Quốc Khánh, Nguyễn Hạo Nhiên. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 285tr. ; 21cm. - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: My life in advertising s382965

12934. Hopkins, Claude C. Phòng thí nghiệm của nhà quảng cáo / Claude C. Hopkins ; Dịch: Hạo Nhiên... - Tái bản lần thứ 2 có chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 215tr. ; 21cm. - 90000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Scientific advertising s382968

12935. Horowitz, Ben. Gian nan chồng chất gian nan : Bản lĩnh của một CEO "Thời chiến" / Ben Horowitz ; Khánh Trang dịch. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 463tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The hard thing about hard things s363860

12936. Hộ chiếu cho sự thành công = Global passport to success. - H. : Thế giới,

2016. - 24tr. : bảng ; 21cm. - 17000đ. - 1200b s362838

12937. Hội thảo khoa học khởi nghiệp tại Việt Nam: Cơ hội & thách thức trong thời kỳ hội nhập / Nguyễn Trọng Hoài, Nguyễn Thành Phong, Cao Văn Trọng... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 190tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100b

Tên sách ngoài bìa: Kỷ yếu hội thảo khoa học khởi nghiệp tại Việt Nam: Cơ hội & thách thức trong thời kỳ hội nhập. - ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s382895

12938. Hội thảo khoa học những xu hướng mới trong nghiên cứu kế toán trên thế giới và yêu cầu đổi mới nội dung giảng dạy kế toán đới với các bậc đào tạo của trường đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh / Võ Văn Nhị, Trần Anh Hoa, Nguyễn Thị Kim Cúc... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 391tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán. - Thư mục cuối mỗi bài s382894

12939. Hội thảo quốc tế quản lý chiến lược mục tiêu phát triển bền vững, cách tiếp cận tư duy khoa học hệ thống và điều khiển học - Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam = International conference on strategic management for sustainable development, systems thinking science and cybernetics approach - Lessons for VietNam / Nguyễn Văn Thành, Triệu Văn Cường, Fredmund Malik... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2016. - 324tr., 8tr. ảnh : minh hoạ ; 30cm. - 150b

ĐTTS ghi: Viện nghiên cứu Malik; Học viện Hành chính Quốc gia; Viện Kinh tế Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s366754

12940. Hsieh, Tony. Tỷ phú bán giày : Câu chuyện về Zappos.com, công ty được Amazon mua lại với giá 1 tỷ đô la / Tony Hsieh ; Hoàng Thị Minh Hiếu dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 315tr. : biểu đồ ; 21cm. - 85000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Delivering happiness s363260

12941. Huấn luyện và truyền kinh nghiệm : Các giải pháp kinh doanh hiệu quả và thực tiễn nhất / Dịch: Trần Thị Bích Nga, Phạm Ngọc Sáu ; Nguyễn Quốc Việt h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 167tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Cẩm nang kinh doanh Harvard). - 58000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Coaching and mentoring. - Phụ lục: tr. 156-167 s382602

12942. Huỳnh Quang Linh. Management accounting at Vietnamese enterprises = Kế toán quản trị tại các doanh nghiệp Việt Nam : Sách chuyên khảo / Huỳnh Quang Linh. - Cần Thơ : Đại học Cần thơ, 2016. - iii, 100 p. : fig., tab. ; 24 cm. - 100000đ. - 500 copies

At head of title: Trường đại học Trà Vinh. - Bibliogr.: p. 65-75. - App.: p. 76-100 s370529

12943. Huỳnh Thanh Nhã. Giáo trình quản trị học = Principles of management / B.s.: Huỳnh Thanh Nhã, Phạm Ngọc Thuận. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 36000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 142. - Thư mục: tr. 143 s376443

12944. Huỳnh Vĩnh Sơn. **Ý** tưởng này là của chúng mình / Huỳnh Vĩnh Sơn. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 323tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 99000đ. - 3000b s362505

12945. Huỳnh Vĩnh Sơn. **Ý** tưởng này là của chúng mình / Huỳnh Vĩnh Sơn. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 323tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 99000đ. - 3000b s366788

12946. Hứa Thuỳ Trang. Công cụ quản trị sản xuất của các doanh nghiệp Nhật Bản / Hứa Thuỳ Trang, Phạm Vũ Khiêm, Nguyễn Tiến Đông. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 299tr. : minh hoạ ; 27cm. - 1286b

Phụ lục: tr. 270-296. - Thư mục: tr. 298-299 s381238

12947. Hướng dẫn thực hành lập, luân chuyển chứng từ và ghi sổ kế toán doanh nghiệp. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - 180tr. : bảng ; 29cm.. - 70000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Quốc dân. Trung tâm Đào tạo liên tục s366066

12948. Ibarra, Herminia. Tư duy lãnh đạo - Hành động lãnh đạo / Herminia Ibarra ; Phương Võ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 239tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 88000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Act like a leader, think like a leader s372158

12949. Inamori Kazuo. Con đường đi đến thành công bằng sự tử tế : Vương đạo cuộc đời / Inamori Kazuo ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 203tr. ; 21cm. - 60000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 人生の王道 s361633

12950. Inamori Kazuo. Con đường đi đến thành công bằng sự tử tế : Vương đạo cuộc đời / Inamori Kazuo ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 230tr. ; 21cm. - 60000đ. - 3000b s365082

12951. Inamori Kazuo. Con đường đi đến thành công bằng sự tử tế : Vương đạo cuộc đời / Inamori Kazuo ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 203tr. ; 21cm. - 60000đ. - 5000b s366789

12952. Inamori Kazuo. Con đường đi đến thành công bằng sự tử tế : Vương đạo cuộc đời / Inamori Kazuo ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 203tr. ; 21cm. - 60000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Nhật: 人生の王道 s373506

12953. Jacky Tai. Kiến tạo thương hiệu từ không đến có : Bí quyết tạo dựng thương hiệu cho công ty khởi nghiệp / Jacky Tai ; Nguyễn Hoàng Phương Vy dịch. - H. : Khoa học xã hội ; Công ty Sách Dân trí, 2016. - 194tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - 145000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Brand zero s372151

12954. Jensen, Bill. Bước ngoặt! Tư duy phi thường - Thành tựu phi thường : 25 thói quen tích cực tạo nên thành công lớn / Bill Jensen ; Chương Ngọc dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 238tr. : bảng ; 21cm. - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Disrupt! Think epic. Be epic : 25 successful habits for an extremely disruptive world s375941

12955. Johnson, Spencer. Người bán hàng một phút / Spencer Johnson ; Việt Hà biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 134tr. : ảnh ; 21cm. - (Bí quyết thành công). - 38000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The one minute manager sales person s365804

12956. Johnston, Giles. Thay dầu cho bộ máy doanh nghiệp / Giles Johnston ; Dương Hương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 163tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 46000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Business process re-engineering s368888

12957. Kaizen Teian : Thiết lập và triển khai thực hiện hệ thống hướng dẫn cải tiến liên tục thông qua thực hiện đề xuất của người lao động / Hiệp hội Quan hệ Con người Nhật Bản b.s. ; Trần Quỳnh Hương dịch ; Trần Mạnh Cung h.đ.. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 495tr. : minh hoạ ; 21cm. - 119000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Developing systems for continuous Improvement. Through employee suggestions s364516

12958. Kaplan Thaler, Linda. Sức mạnh của sự tử tế : Cách chinh phục giới kinh doanh bằng sự tử tế / Linda Kaplan Thaler, Robin Koval ; Trịnh Ngọc Minh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Phương Nam, 2016. - 178tr. ; 20cm. - 68000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The power of nice s373714

12959. Kaplan Thaler, Linda. Sức mạnh của sự tử tế : Cách chinh phục giới kinh doanh bằng sự tử tế / Linda Kaplan Thaler, Robin Koval ; Trịnh Ngọc Minh dịch. - Tái bản lần 6. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Phương Nam, 2016. - 178tr. ; 20cm. - 68000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The power of nice s380055

12960. Kaplan, Robert S. Bản đồ chiến lược : Biến tài sản vô hình thành kết quả hữu hình / Robert S. Kaplan, David P. Norton ; Dịch: Phan Thị Công Minh, Vũ Minh Tú. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; Công ty Sách Dân trí, 2016. - 527tr. : bảng, bản đồ ; 24cm. - (Tủ sách Doanh Trí). - 180000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Strategy maps: Converting intangible assets into tangible outcomes s380857

12961. Kaplan, Robert S. Thẻ điểm cân bằng : Biến chiến lược thành hành động / Robert S. Kaplan, David P. Norton ; Dịch: Lê Đình Chi, Trịnh Thanh Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 407tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Doanh Trí). - 140000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The balanced scorecard: translating strategy into action s365930

12962. Katsumi Nishimura. Rèn luyện tư duy chiến lược trong 1 phút / Katsumi Nishimura ; Dịch: Mai Xuân Phương, nhóm Sóc Xanh. - H. : Phụ nữ, 2016. - 191tr. : minh hoạ ; 19cm. - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: １分間でマスター戦略思考トレーニング s382082

12963. Kaufman, Ron. Nâng tầm dịch vụ / Ron Kaufman ; Trần Lê dịch. - Tái bản lần 1. -

Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 431tr. ; 21cm. - 125000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Uplifting service s360215

12964. Kay, Cynthia. Doanh nghiệp nhỏ ý tưởng lớn : Chiến lược giành các thương vụ lớn / Cynthia Kay ; Nguyễn Tư Thắng dịch. - H. : Lao động ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 207tr. ; 21cm. - 68000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Small business for big thinkers s368889

12965. Kaye, Beverly. Đừng nhảy việc : 26 cách để đạt được những gì bạn muốn tại nơi làm việc / Beverly Kaye, Sharon Jordan - Evans ; Quế Hương dịch. - H. : Lao động, 2016. - 227tr. : hĩnh vẽ, bảng ; 21cm. - 58000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Love it, don't leave it s367769

12966. Kelly, Tom. Tự tin sáng tạo / Tom Kelly, David Kelly ; Hồng Hải dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 339tr. : minh hoạ ; 21cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Creative confidence s379439

12967. Ken Bay. Kích hoạt tài năng bán hàng : Sức mạnh của 6 hình mẫu bán hàng đỉnh cao / Ken Bay ; Phạm Thanh Tâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 127tr. : minh hoạ ; 21cm. - 76000đ. - 4000b

Tên sách nguyên bản: Everyone can sell s378533

12968. Kenett, Ron S. Thống kê công nghiệp hiện đại với ứng dụng viết trên R, MINITAB và JMP : Thống kê trong thực tiễn / Ron S. Kenett, Shelemyahu Zacks ; Nguyễn Văn Minh Mẫn dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 635tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - (Tủ sách VIASM). - 280000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Modern industrial statistics with applications in R, MINITAB and JMP. - Thư mục: tr. 631-635 s364909

12969. Kế toán doanh nghiệp - Từ lý thuyết tới thực hành / Nguyễn Đình Hựu (ch.b.), Trần Thế Nữ, Cao Anh Tuấn... - H. : Chính trị Quốc gia, 2016. - 679tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 186000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh doanh. - Thư mục: tr. 672-673 s360150

12970. Kế toán hành chính sự nghiệp : Đã chỉnh sửa và bổ sung theo luật ngân sách nhà nước 2016 / Võ Văn Nhị (ch.b.), Phạm Quang Huy, Phan Thị Thuý Quỳnh, Vũ Quang Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 250tr. : bảng ; 27cm. - 125000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Tp. HCM. Khoa Kế toán. Bộ môn Kế toán công. - Phụ lục: tr. 233-250 s382863

12971. Kế toán tài chính / Phạm Ngọc Toàn (ch.b.), Vũ Thanh Bình, Đào Trọng Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 462tr. : bảng, hình vẽ ; 24cm. - 199000đ. - 500b s382982

12972. Khera, Shiv. Bí quyết của người chiến thắng / Shiv Khera ; Biên dịch: Bích Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 287tr. ; 21cm. - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: You can win s371044

12973. Khoa học quản lý : Sách chuyên khảo / Đinh Văn Tiến, Thái Vân Hà, Trần Lưu Trung (ch.b.)... - H. : Lao động, 2016. - 350tr. ; 21cm. - 71000đ. - 500b

Thư mục: tr. 350 s379412

12974. Kiểm soát nội bộ / B.s.: Trần Thị Giang Tân (ch.b.), Vũ Hữu Đức, Võ Anh Dũng... - Xuất bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 324tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 75000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán. Bộ môn Kiểm toán. - Phụ lục cuối mỗi chương. - Thư mục: tr. 323 s383026

12975. Kim Woo Choong. Thế giới quả là rộng lớn và có rất nhiều việc phải làm / Kim Woo Choong ; Trần Thị Bích Phượng dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 291tr. ; 21cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: It's a big world and there're lots to be done s379364

12976. Kim Woo Choong. Thế giới quả là rộng lớn và có rất nhiều việc phải làm / Kim Woo Choong ; Trần Thị Bích Phượng dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 291tr. ; 21cm. - 99000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: It's a big world and there're lots to be done s364532

12977. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki, Sharon L. Lechter ; Lê Tuyên biên dịch. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 80000đ. - 1000b

T.10: Trước khi bạn thôi việc: 10 bài học thực tế bạn không nên bỏ qua nếu muốn mở công ty riêng. - 2016. - 411tr. - Tên sách tiếng

Anh: Before you quit your job : 10 real-life lessons every entrepreneur sho s364866

12978. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki, Sharon L. Lechter ; Lê Tuyên biên dịch. - Tái bản lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 80000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Before you quit your job : 10 real life lessons every entrepreneur should know about building a multimillion dollar business

T.10: Trước khi bạn thôi việc: 10 bài học thực tế bạn không nên bỏ qua nếu muốn mở công ty riêng. - 2016. - 411tr. : hình vẽ s369423

12979. Koch, Richard. Con người 80/20 : Chín yếu tố cốt lõi của thành công 80/20 trong công việc / Richard Koch ; Dịch: Thiên Kim, Anh Thy. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2016. - 267tr. ; 21cm. - 55000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The 80/20 Individual : The nine essentials of 80/20 success at work s378337

12980. Koch, Richard. Nguyên lý 80/20 : Bí quyết làm ít được nhiều / Richard Koch ; Dịch: Lê Nguyễn Minh Thọ, Trương Hớn Huy. - Tái bản lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 434tr. : hình vẽ ; 21cm. - 70000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The 80/20 principle : The secret of achieving more with less s360985

12981. Koch, Richard. Nguyên lý 80/20 : Bí quyết làm ít được nhiều / Richard Koch ; Dịch: Lê Nguyễn Minh Thọ, Trương Hớn Huy. - Tái bản lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 434tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 70000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The 80/20 principle : The secret of achieving more with less s366326

12982. Koch, Richard. Nguyên lý 80/20 : Bí quyết làm ít được nhiều / Richard Koch ; Dịch: Lê Nguyễn Minh Thọ, Trương Hớn Huy. - Tái bản lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 434tr. : hình vẽ ; 21cm. - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The 80/20 principle : The secret of achieving more with less s367555

12983. Kotler, Philip. Bước chuyển marketing : Cách tiếp cận mới để tìm kiếm lợi nhuận, phát triển và đổi mới / Philip Kotler, Dipak C. Jain, Suvit Maesincee ; Nguyễn Hiền Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 259tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 75000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Marketing moves s375015

12984. Kotler, Philip. Kotler bàn về tiếp thị : Làm thế nào để tạo lập, giành được, và thống lĩnh thị trường / Philip Kotler ; Vũ Tiến Phúc dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 427tr. ; 21cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Kotler on marketing : How to create, win, and dominate markets. - Phụ lục: tr. 408-427 s378308

12985. Kotler, Philip. Kotler bàn về tiếp thị : Làm thế nào để tạo lập, giành được, và thống lĩnh thị trường / Philip Kotler ; Vũ Tiến Phúc dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 427tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 125000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Kotler on marketing : How to create, win, and dominate markets. - Phụ lục: tr. 408-427 s360981

12986. Kotler, Philip. Mười sai lầm chết người trong tiếp thị : Các dấu hiệu và giải pháp / Philip Kotler ; Dương Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; Thời báo Kinh tế Sài Gòn, 2016. - 168tr. ; 21cm. - 46000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Ten deadly marketing sins : Signs and solutions s378322

12987. Kotler, Philip. Thấu hiểu tiếp thị từ A đến Z : 80 khái niệm nhà quản lý cần biết / Philip Kotler ; Lê Hoàng Anh dịch ; Dương Thuỷ h.đ.. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 298tr. ; 21cm. - 108000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Marketing insights from A to Z : 80 concepts every manager needs to know s380819

12988. Kotler, Philip. Tiếp thị phá cách : Kỹ thuật mới để tìm kiếm những ý tưởng đột phá / Philip Kotler, Fernando Trias de Bes ; Vũ Tiến Phúc dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; Thời báo Kinh tế Sài Gòn, 2016. - 229tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 20cm. - 57000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Lateral marketing : New techniques for finding breakthrough ideas. - Phụ lục: tr. 231-232 s378321

12989. Kourdi, Jeremy. 100 ý tưởng kinh doanh tuyệt hay : Từ những công ty hàng đầu trên khắp thế giới / Jeremy Kourdi ; Mai Mai Hương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 338tr. ; 21cm. -

83000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: 100 great business ideas. - Thư mục: tr. 337-338 s366770

12990. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Đổi mới trong hệ thống kế toán Việt Nam - Những tác động đến doanh nghiệp / Đào Nam Giang, Nhữ Thị Hồng, Phan Thị Anh Đào... - H. : Lao động, 2016. - 262tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. Khoa Kế toán - Kiểm toán. - Thư mục cuối mỗi bài s364884

12991. Kỷ yếu hội thảo khoa học kế toán sáng tạo: Góc nhìn từ kế toán và quản lý / Trần Thị Cẩm Thanh, Nguyễn Ngọc Tiến, Lê Trần Hạnh Phương... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - VIII, 339tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 100000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường đại học Quy Nhơn. - Thư mục cuối mỗi bài s382892

12992. Kỷ yếu hội thảo khoa học kế toán tài chính doanh nghiệp đổi mới và hội nhập theo chuẩn mực kế toán quốc tế / Nguyễn Thị Kim Cúc, Bùi Văn Dương, Đặng Thị Mỹ Hạnh... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 171tr. : bảng ; 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán. Bộ môn Kế toán tài chính. - Thư mục cuối mỗi bài s382897

12993. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia - Đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng marketing và định giá ở Việt Nam / Trương Đình Chiến, Nguyễn Viết Lâm, Phạm Thị Huyền... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - 436tr. : minh hoạ ; 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Marketing; Bộ Tài chính. Cục Quản lý giá. - Thư muc cuối mỗi bài s362985

12994. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Kế toán, kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và AEC / Nguyễn Hữu Ánh, Nguyễn Quang Anh, Đặng Thị Loan... - H. : Đại học Kinh tế quốc dân. - 29cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế quốc dân

T.1. - 2016. - 535tr. : bảng. - Thư mục cuối mỗi bài s378617

12995. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Kế toán, kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và AEC / Nguyễn Công Phương, Phạm Đức Cường, Nguyễn Ngọc Quang... - H. : Đại học Kinh tế quốc dân. - 29cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế quốc dân

T.2. - 2016. - 595tr. : bảng. - Thư mục cuối mỗi bài s378618

12996. Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Kế toán - Kiểm toán Việt Nam trong xu hướng hội tụ quốc tế : Chào mừng kỷ niệm 60 năm thành lập trường đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp (1956 - 2016) / Phạm Thị Bích Chi, Nguyễn Thị Tô Phượng, Trần Mạnh Dũng... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - 203tr. : bảng, sơ đồ ; 29cm. - 30b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp. - Thư mục cuối mỗi bài s366067

12997. Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia về khởi nghiệp (Start - up 2016) = Proceedings national science conference on Start - up / Võ Phước Tấn, Phạm Xuân Thu, Võ Văn Khôi... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 245tr. : minh hoạ ; 27cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Nguyễn Tất Thành; Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s381237

12998. Kỷ yếu hội thảo khoa học "Giám sát tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp" / Nguyễn Văn Dần, Phạm Thị Thanh Hoà, Bùi Văn Vần... - H. : Tài chính, 2016. - 275tr. : bảng ; 29cm. - 150b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục cuối mỗi bài s365668

12999. Kỷ yếu IFRS - Cơ hội và thách thức khi áp dụng ở Việt Nam : Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2016 / Đặng Văn Thanh, Nguyễn Thế Thọ, Bùi Văn Thịnh... ; B.s.: Đặng Văn Thanh (ch.b.)... - H. : Tài chính, 2016. - 284tr. : minh hoạ ; 26cm. - 300b

Lưu hành nội bộ. - Thư mục trong chính văn s380042

13000. Kỷ yếu kế toán, kiểm toán Việt Nam - 20 năm cải cách và hội nhập / Vũ Mộng Giao, Nguyễn Đình Hựu, Đặng Văn Thanh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - 404tr. : minh hoạ ; 27cm. - 500000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam. Tạp chí Kế toán và Kiểm toán s366071

13001. Kỷ yếu Ngày nhân sự Việt Nam 2016: Quản trị nhân sự giai đoạn khởi nghiệp / Lê Quân, Nguyễn Văn Lộc, Lâm Phương Nga... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 215tr. : minh hoạ ; 30cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức sự kiện. - Thư mục cuối mỗi bài s382930

13002. Kỹ năng ra quyết định / Biên dịch: Trần Thị Bích Nga, Phạm Ngọc Sáu ; Đỗ Thanh Năm h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí

Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 172tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Cẩm nang kinh doanh Harvard). - 68000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Decision making. - Phụ lục: tr. 161-172 s372538

13003. Kỹ năng thương lượng / Ban biên dịch G.B.S. biên dịch ; Nguyễn Văn Quì h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 183tr. : ảnh ; 21cm. - (Cẩm nang kinh doanh Harvard). - 54000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Negotiation s368953

13004. Làm đúng việc / Peter Bregman, Heidi Grant Halvorson, Daniel McGinn... ; Đặng Thị Mỹ Kim dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 223tr. ; 21cm. - (HBR guide to). - 79000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: HBR guide to getting the right work done s380664

13005. Langdon, Ken. 100 ý tưởng bán hàng hay nhất mọi thời đại / Ken Langdon ; Nhóm BKD47 dịch ; Hồng Duyên h.đ.. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 227tr. : bảng ; 21cm. - 59000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The 100 greatest sales ideas of all time s364530

13006. Lãnh đạo và sự tự lừa dối : Giải pháp giúp bạn thoát khỏi "chiếc hộp" của mình / The Arbinger Institute ; Biên dịch: Thanh Vân... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 247tr. : hình vẽ ; 21cm. - 68000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Leadership and self-deception s382600

13007. Leanne, Shel. Lãnh đạo phong cách Barack Obama : Những bài học xây dựng đội ngũ và tạo dựng văn hoá chiến thắng trong giai đoạn khó khăn / Shel Leanne ; Nguyễn Minh Thiên Kim dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 430tr. ; 21cm. - 129000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Leadership the Barack Obama way. - Những bài học về nghệ thuật lãnh đạo, quá trình xây dựng và mở rộng tầm ảnh hưởng, giành được lòng tin của mọi người, truyền đạt tầm nhìn một cách xuất sắc, xây dựng những đội ngũ tài năng cũng n s367073

13008. Levit, Alexandra. Tuổi 20 bước vào thế giới kinh doanh / Alexandra Levit ; Nguyễn Tư Thắng dịch. - H. : Lao động, 2016. - 223tr. ; 21cm. - 85000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: They don't teach corporate in college s379383

13009. Lê Kim Ngọc. Hệ thống thông tin kế toán : Tóm tắt lý thuyết, câu hỏi và tình huống trắc nghiệm / Lê Kim Ngọc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 227tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 60000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 165-227. Thư mục cuối chính văn s366998

13010. Lê Thẩm Dương. Cảm xúc là kẻ thù số một của thành công : Tuyển tập tiến sĩ Lê Thẩm Dương. - H. : Báo Sinh viên Việt Nam..., 2016. - 168tr. : ảnh, bảng ; 20cm. - (Tủ sách Hướng nghiệp). - 80000đ s379928

13011. Lê Thị Ngọc Phương. Quy trình kiểm toán hoạt động : Dùng cho sinh viên, nghiên cứu viên, kiểm toán viên : Sách tham khảo / Lê Thị Ngọc Phương, Nguyễn Văn Hậu. - H. : Lao động, 2016. - 104tr. : bảng ; 21cm. - 46000đ. - 100b

Thư mục: tr. 103 s373892

13012. Lê Trường Diễm Trang. Giáo trình quản trị nguồn nhân lực / B.s.: Lê Phương Diễm Trang, Phan Thị Thanh Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 158tr. : bảng ; 24cm. - 10000đ. - 300b

Thư mục: tr. 158 s372446

13013. Lê Văn Hiền. Quản trị chiến lược : Lý thuyết và mô hình / Ch.b.: Lê Văn Hiền, Đào Duy Huân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 278tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 95000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 278 s370983

13014. Lê Văn Phùng. Hệ thống thông tin quản lý / Lê Văn Phùng b.s. - Tái bản lần 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 234tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 68000đ. - 500b

Thư mục: tr. 239-241 s369579

13015. Lê Văn Phùng. Quản lý dự án công nghệ thông tin / Lê Văn Phùng (ch.b.), Trần Nguyên Hương, Lê Hương Giang. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 251tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 79000đ. - 500b

Thư mục cuối chính văn s369526

13016. Lê Văn Thành. Thay thái độ đổi tương lai / Lê Văn Thành. - H. : Dân trí, 2016. - 274tr. : minh hoạ ; 21cm. - 89000đ. - 5000b s372063

13017. Lê Việt Thuỷ. Bài giảng kế toán ngân hàng / Ch.b.: Lê Việt Thuỷ, Trương Thị Hoài Linh. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - 235tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 33000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Ngân hàng Tài chính. Bộ môn Ngân hàng thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương. -

Phụ lục: tr. 186-235 s372262

13018. Lí Tuấn Kiệt. 5 nguyên tắc thép, 15 thuật bán hàng thành công : Nghệ thuật nắm bắt tâm lí khách hàng / Lí Tuấn Kiệt ; Nguyễn Thị Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên, 2016. - 267tr. ; 23cm. - 89000đ. - 2000b s363161

13019. Lim, Billi P. S. Dám thất bại / Billi P. S. Lim ; Trần Hạo Nhiên dịch. - Tái bản lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 202tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - (Tư duy để thắng). - 49000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Dare to fail s360948

13020. Lim, Billi P. S. Dám thất bại / Billi P. S. Lim ; Trần Hạo Nhiên dịch. - Tái bản lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 202tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - (Tư duy để thắng). - 49000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Dare to fail s372053

13021. Lindstrom, Martin. Mua sắm thông minh : Mánh khoé các tập đoàn quốc tế sử dụng để lôi kéo và thuyết phục khách hàng / Martin Lindstrom ; Dịch: Khánh Thuỷ, Khải Nguyễn. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 271tr. ; 24cm. - 86000đ. - 2000b s361211

13022. Little, Stevens S. 7 nguyên tắc bất biến để xây dựng doanh nghiệp nhỏ : Những thông tin hữu dụng. Những sáng kiến tăng trưởng đã được kiểm chứng... / Stevens S. Little ; Dịch: Phương Thảo, Thanh Hương. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 299tr. ; 21cm. - 85000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The 7 irrefutable rules of small business growth s380559

13023. Lock, Steven. Tuyển dụng để đạt hiệu suất cao : Tuyệt chiêu xây dựng nhóm / Steven Lock ; Trần Thị Thu Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - 230tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 65000đ. - 700b s381770

13024. Luật mới của trò chơi : Bí quyết để thắng lớn trong kinh doanh và cuộc sống / Nick Nanton, J. W. Dicks, Lindsay Dick... ; Hồng Phúc dịch. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 215tr. : ảnh ; 21cm. - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: New rules of the game s378191

13025. Lukas, D. M. Chỉ cần 10 năm xây dựng sự nghiệp : Hướng dẫn nhanh để nghỉ hưu sớm, giàu có và thành đạt / D. M. Lukas ; Dịch: Thành Khang, Mai Anh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 231tr. ; 21cm. - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The ten-year career : The fast track guide to retiring young, wealthy, and fulfilled s377875

13026. Lưu Quảng Vân. Trí tuệ thành công của người Do Thái / Lưu Quảng Vân ; Lê Hải Vân biên dịch. - H. : Lao động, 2016. - 311tr. ; 21cm. - 99000đ. - 3000b s364600

13027. Lý Quang Diệu bàn về quản lý / Tuyển chọn: Janice Tay, Ronald Kow ; Nguyễn Phan Nam An dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 73tr. : ảnh ; 21cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Lee Kuan Yew on management: a collection of quotes from Lee Kuan Yew s373758

13028. Lý Quí Trung. Chỉ có niềm đam mê : 20 điều chia sẻ cùng người khởi nghiệp / Lý Quí Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 180tr. ; 21cm. - 60000đ. - 2000b s378256

13029. Lý Quí Trung. Chỉ có niềm đam mê : 20 điều chia sẻ cùng người khởi nghiệp / Lý Quí Trung. - Tái bản lần thứ 1. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 180tr. ; 21cm. - 60000đ. - 1500b s378336

13030. Lý thuyết trò chơi trong kinh doanh / Nguyễn Thị Thu Hương, Hoàng Đình Minh (ch.b.), Chu Nguyên Bình... - H. : Chính trị Quốc gia, 2016. - 190tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 55000đ. - 700b

Thư mục: tr. 187-188 s365734

13031. MacLeod, Hugh. Những trò quỷ quái - Không trái lương tâm : Tìm vui trên con đường chinh phục thế giới / Hugh MacLeod ; Lê Khánh Toàn dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 219tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 59000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Evil plans s363262

13032. Maex, Dimitri. Hiểu số để tăng số : Cách tập đoàn Ogilvy tạo nên thay đổi to lớn từ những con số nhỏ bé / Dimitri Maex, Paul B. Brown ; Dịch: Việt Dũng, Quang Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty WeCreate, 2016. - 268tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách Nhập gia marketing). - 124000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Sexy little numbers s372695

13033. Maher, Michael J. Nghệ thuật lấy lòng khách hàng : Nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh / Michael J. Maher ; Vũ Diệu Hương dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2016. - 279tr. ; 21cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The seven levels of

communication s377337

13034. Malley, Alex. Lột trần CEO : Từ một học sinh cá biệt đến một CEO đột phá / Alex Malley ; Thanh Huyền dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 319tr. ; 20cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The naked CEO s376070

13035. Mandeno, Auger. Những bí quyết làm giàu nổi tiếng / Auger Mandeno ; Nguyễn Gia Linh biên dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Panda, 2016. - 447tr. ; 21cm. - 80000đ. - 3000b s379421

13036. Marciano, Paul L. Tạm biệt cà rốt và cây gậy : Nghệ thuật xây dựng văn hoá doanh nghiệp theo mô hình Respect / Paul L. Marciano ; Nguyễn Minh Thiên Kim dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 335tr. : bảng ; 21cm. - 99000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Carrots and sticks don't work. - Phụ lục: tr. 329-331 s372761

13037. Marketing đột phá : Một phương pháp tiếp cận hoàn toàn mới mẻ nhằm thay đổi triệt để hoạt động kinh doanh, thương hiệu và lợi nhuận / Paul R Gamble, Alan Tapp, Anthony Marsella, Merlin Stone ; Biên dịch: Bích Liễu, Thu Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 326tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 118000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Marketing revolution s382610

13038. Martineau, Pierre. Quảng cáo quyến rũ : Sự thật giật mình về lý do người ta phải mua bằng được sản phẩm của bạn / Pierre Martineau ; Phan Nguyễn Khánh Đan dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 486tr. ; 24cm. - 159000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Motivation in advertising: Motives that make people buy s363185

13039. Maslen, Andy. 100 ý tưởng viết quảng cáo tuyệt hay : Từ những công ty hàng đầu trên khắp thế giới / Andy Maslen ; Trần Thị Kim Cúc dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 318tr. ; 21cm. - 81000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: 100 Great copywriting Ideas s366758

13040. Matsushita Konosuke. Con đường thăng tiến : Những kỹ năng cần thiết để thành công trong sự nghiệp / Matsushita Konosuke ; Cát Hoà dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 142tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 69000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Nhật: Shain kokoroecho s372762

13041. Maxwell, John C. Cuốn sách nhỏ cho nhà lãnh đạo lớn / John C. Maxwell ; Dương Hương dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 282tr. ; 19cm. - 65000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Jumpstart your leadership s379713

13042. Maxwell, John C. Cuốn sách nhỏ cho nhà lãnh đạo lớn / John C. Maxwell ; Dương Hương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 282tr. ; 19cm. - 65000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Jumpstart your leadership s369311

13043. Maxwell, John C. 21 nguyên tắc vàng của nghệ thuật lãnh đạo / John C. Maxwell ; Đinh Việt Hoà dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 315tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The 21 irrefutable laws of leadership s373802

13044. Maxwell, John C. 1’ & 99’ - Tài năng & mồ hôi nước mắt / John C. Maxwell ; Hồng Lê dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 374tr. ; 21cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Beyond talent (Formally titled talent is never enough) s379362

13045. Maxwell, John C. 17 nguyên tắc vàng trong làm việc nhóm / John C. Maxwell ; Đức Anh dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 247tr. ; 21cm. - 69000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The 17 indisputable laws of teamwork workbook s379357

13046. Maxwell, John C. Phát triển kỹ năng lãnh đạo / John. C. Maxwell ; Dịch: Đinh Việt Hoà, Nguyễn Thị Kim Oanh ; Lê Duy Hiếu h.đ.. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 294tr. : hình vẽ ; 21cm. - 79000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Developing the leader within you s368925

13047. McCormack, Mark H. Những điều trường Harvard vẫn không dạy bạn / Mark H. McCormack ; Dịch: Nguyễn Thu Hiền, Trịnh Minh Giang. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 423tr. ; 21cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: What they still don't teach you at Harvard business school s373805

13048. McDonald, Tom. Tâm hồn lớn -

Lợi nhuận lớn : Doanh nghiệp là một thực thể sống. Bạn hãy kinh doanh với cả tâm hồn / Tom McDonald ; Quốc Việt dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 182tr. ; 21cm. - (Tủ sách Kinh tế - Quản trị). - 65000đ. - 2000b

Nguyên tác: Big heart, big profits s370616

13049. Michalko, Michael. Trò chơi tư duy : Sổ tay thủ thuật tư duy sáng tạo / Michael Michalko ; Hải Đăng dịch. - H. : Thế giới, 2016. - 575tr. : hình vẽ ; 24cm. - 189000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Thinkertoys s375780

13050. Minh Adam. Sát thủ bán hàng : Bí mật để trở thành 1' những người bán hàng giỏi nhất trong lĩnh vực của mình / Minh Adam. - H. : Thế giới, 2016. - 219tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 3000b

Tên thật tác giả: Trần Quang Minh s367059

13051. Mohammed bin Rashid Al Maktoum. Tầm nhìn thay đổi quốc gia : Điều kỳ diệu ở Dubai / Mohammed bin Rashid Al Maktoum ; Nhóm dịch giả Viện Kinh tế Việt Nam biên dịch. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 277tr., 40tr. ảnh ; 24cm. - 218000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: My vision: Challenges in the race for excellence. - Phụ lục: tr. 269-277 s380127

13052. Moskowitz, Howard R. Chiến lược định vị người tiêu dùng / Howard R. Moskowitz, Alex Gofman ; Nguyễn Xuân Hồng dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt, 2016. - 407tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 99000đ. - 3000b s364533

13053. Mua bán, sáp nhập doanh nghiệp : Sách hướng dẫn dùng cho sinh viên đại học khối kinh tế / B.s.: Phạm Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hồng Hiệp, Lương Minh Hà... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 331tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 98000đ. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 331 s369659

13054. Muir, Alice. Nâng cao năng lực tự tin / Alice Muir ; Chương Ngọc dịch. - Thanh Hoá : Mxb. Thanh Hoá ; Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 197tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 69000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Power up your confidence s371053

13055. Nathanson, Craig. Nhà quản lý tài giỏi : Đạt được kết quả tốt hơn với nhân viên / Craig Nathanson ; Dịch: Lương Ngọc Phương Anh, Nguyễn Dương Hiếu. - H. : Khoa học xã hội ; Công ty Sách Dân Trí, 2016. - 165tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Doanh Trí). - 75000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The best manager s374735

13056. Năm câu hỏi quan trọng nhất đối với mọi tổ chức / Peter F. Drucker, Jim Collins, Philip Kotler... ; Phan Vũ Ngọc Lan dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 115tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The five most important questions you will ever ask about your organization s361008

13057. Negen, Bob. Marketing cho bán lẻ / Bob Negen, Susan Negen ; Hoàng Vân dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 367tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 149000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Marketing your retail store in the Internet age s373801

13058. Newman, Ben. Làm chủ thành công của bạn : Cẩm nang giúp bạn có đủ sức mạnh để lựa chọn làm những điều vĩ đại và tạo nên chiến thắng mỗi ngày / Ben Newman ; Hoàng Vũ Quỳnh Anh dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Panda, 2016. - 203tr. ; 21cm. - 69000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Own your success. - Phụ lục: tr. 191-201 s379403

13059. Nghệ thuật lãnh đạo và giải đáp các tình huống quan trọng thường gặp dành cho giám đốc / Nguyễn Đình Hùng s.t., hệ thống. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 414tr. : bảng ; 28cm. - 395000đ. - 1000b s382881

13060. Nghệ thuật quản lý nhân sự / Biên dịch: Lê Tiến Thành, Kiến Văn. - Tái bản lần 2. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 167tr. ; 21cm. - 55000đ. - 1000b s366182

13061. Ngô Công Trường. Khởi nghiệp thông minh : Bí quyết tối ưu hoá hệ thống vận hành từ khi khởi nghiệp = Smart up / Ngô Công Trường. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - 167tr. ; 21cm. - 79000đ. - 3000b s366188

13062. Nguyên lý kế toán : Tóm tắt lý thuyết - bài tập : Đã chỉnh sửa và bổ sung theo thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 / B.s.: Võ Văn Nhị (ch.b.), Nguyễn Thị Mỹ Hoàng, Lư Thị Thanh Nhàn... - Tái bản lần 2. -

Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 171tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 47000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán. Bộ môn Nguyên lý Kế toán s382996

13063. Nguyễn Anh Tuấn. Giáo trình và bài tập hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp / Nguyễn Anh Tuấn ch.b. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - 320tr. : bảng ; 24cm. - 75000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Quốc dân. Trung tâm Đào tạo liên tục s361959

13064. Nguyễn Duy. Bản lĩnh người làm giám đốc : Biết người - Dùng người - Biết quản lý / Nguyễn Duy. - H. : Lao động, 2016. - 223tr. ; 21cm. - 45000đ. - 3000b s379376

13065. Nguyễn Duy Nguyên. 7 bước đệm dẫn tới thành công / B.s.: Nguyễn Duy Nguyên, Đức Minh. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Panda, 2016. - 151tr. ; 19cm. - 30000đ. - 2000b s368147

13066. Nguyễn Hồng Quang. Giáo trình nguyên lý và thiết bị tạo số ngẫu nhiên dùng trong mật mã : Dùng cho học viên cao học chuyên ngành kỹ thuật mật mã / Ch.b.: Nguyễn Hồng Quang, Nguyễn Nam Hải. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 82tr. : minh hoạ ; 30cm. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Kỹ thuật mật mã. - Thư mục: tr. 81-82 s376842

13067. Nguyễn Hùng Cường. Blog nhân sự : Mới chuyển sang vị trí nhân sự nên bắt đầu từ đâu? / Nguyễn Hùng Cường. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 201tr. : minh hoạ ; 21cm. - 100000đ. - 2000b s369562

13068. Nguyễn Hùng Cường. Blog nhân sự : Nghề nhân sự, liệu có kiếm đủ tiền xây nhà ở Hà Nội? / Nguyễn Hùng Cường. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 203tr. : minh hoạ ; 21cm. - 100000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 198-203 s369563

13069. Nguyễn Khắc Hoàn. Giáo trình quản trị chiến lược / Nguyễn Khắc Hoàn (ch.b.), Lê Thị Ngọc Anh, Nguyễn Thị Ngọc Nhung. - Huế : Đại học Huế, 2016. - 215tr. : minh hoạ ; 24cm. - 95000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường đại học Kinh tế. - Thư mục: tr. 214-215 s360163

13070. Nguyễn Khắc Hoàn. Giáo trình quản trị doanh nghiệp / Nguyễn Khắc Hoàn (ch.b.), Trương Thị Hương Xuân. - Huế : Đại học Huế, 2016. - 284tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 90000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường đại học Kinh tế. - Thư mục: tr. 283-284 s379510

13071. Nguyễn Ngọc Quang. Phân tích báo cáo tài chính / Nguyễn Ngọc Quang. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Tài chính, 2016. - 351tr. : minh hoạ ; 24cm. - 128000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế quốc dân. - Thư mục: tr. 342 s376178

13072. Nguyễn Như Phong. Kiểm soát chất lượng bằng phương pháp thống kê / Nguyễn Như Phong. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 165tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 165 s366608

13073. Nguyễn Phan Anh. Bán hàng trên Facebook : Từ vỡ lòng trở thành chuyên gia / Nguyễn Phan Anh. - H. : Lao động ; Công ty Trò chơi Giáo dục trực tuyến, 2016. - 268tr. : minh hoạ ; 21cm. - 109000đ. - 5000b s361329

13074. Nguyễn Phi Vân. Nhượng quyền khởi nghiệp - Con đường ngắn để bước ra thế giới / Nguyễn Phi Vân. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 435tr. : minh hoạ ; 23cm. - 146000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 426-427. - Phụ lục: tr. 428-435 s375017

13075. Nguyễn Phú Giang. Kế toán thuế / Nguyễn Phú Giang, Lê Thị Minh Huệ (ch.b.), Lê Thị Hồng. - H. : Tài chính, 2016. - 655tr. : bảng ; 24cm. - 198000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 386-650 s368801

13076. Nguyễn Quang Chương. Quản trị học đại cương / Nguyễn Quang Chương (ch.b.), Lê Thu Thuỷ, Bùi Thanh Nga. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 102tr. : hình vẽ ; 21cm. - 25000đ. - 1200b

ĐTTS ghi: Trường đại học Bách khoa Hà Nội. Viện Kinh tế và Quản lý. - Thư mục: tr. 98 s373810

13077. Nguyễn Thị Bạch Tuyết. Tin học kế toán - Lý thuyết và thực hành : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Bạch Tuyết. - H. : Giáo dục, 2016. - 335tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 500b

Thư mục: tr. 332 s379195

13078. Nguyễn Thiên Sứ. Tổ chức quản lý doanh nghiệp công nghiệp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thiên Sứ ch.b. - H. : Thống kê, 2016. - 204tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 175200đ. - 50b

Thư mục: tr. 200 s375933

13079. Nguyễn Thuỳ Anh. Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp / B.s.: Nguyễn Thuỳ Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hải. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 407tr. : bảng ; 21cm. - 65000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Khoa Kinh tế. - Thư mục cuối chính văn s376437

13080. Nguyễn Thừa Lộc. Giáo trình quản trị doanh nghiệp thương mại / Ch.b.: Nguyễn Thừa Lộc, Trần Văn Bão. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - 688tr. : minh hoạ ; 24cm. - 96000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế. - Thư mục cuối mỗi chương s372611

13081. Nguyễn Tuấn Ngọc. Giáo trình quản trị học / Nguyễn Tuấn Ngọc ch.b. - H. : Lao động, 2016. - 275tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường cao đẳng Du lịch Hà Nội. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 248-274. - Thư mục: tr. 275 s364541

13082. Nguyễn Văn Công. Giáo trình phân tích báo cáo tài chính / B.s.: Nguyễn Văn Công, Nguyễn Thị Quyên (ch.b.), Trần Thị Thu Phong. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 418tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 65000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Viện đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 404-416 s376430

13083. Nguyễn Văn Hậu. Sách chuyên khảo kế toán thương mại / Nguyễn Văn Hậu, Lê Thị Ngọc Phương. - H. : Thống kê, 2016. - 127tr. : bảng ; 21cm. - 35000đ. - 105b s372843

13084. Nguyễn Văn Hậu. Sách chuyên khảo nguyên lý kế toán / Nguyễn Văn Hậu. - H. : Thống kê, 2016. - 118tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 30000đ. - 105b s372844

13085. Nguyễn Văn Hiến. Quản trị bán hàng hiện đại = Modern sales management / Nguyễn Văn Hiến b.s. - H. : Tài chính, 2016. - 178tr. : bảng ; 24cm. - 59000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục: tr. 177-178 s366449

13086. Nguyễn Văn Lập. Những tố chất, kỹ năng dành cho lãnh đạo giỏi và phương pháp phân tích tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp / Nguyễn Văn Lập. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 411tr. : bảng, sơ đồ ; 28cm. - 350000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 409 s382880

13087. Nguyễn Văn Thành. Tư duy hệ thống cho mọi người : Hành trình từ lý thuyết tới tác động thực tiễn tại Việt Nam / Nguyễn Văn Thành (ch.b.), Ockie Bosch, Nam Nguyễn. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 175tr. : minh hoạ ; 21cm. - 145000đ. - 500b

Thư mục: tr. 165-173 s367607

13088. Nguyễn Việt Hoàng. Công tác quản trị tài chính trong doanh nghiệp / Nguyễn Việt Hoàng. - H. : Thống kê, 2016. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 40000đ. - 205b

Thư mục: tr. 103-105. - Phụ lục: tr. 106-143 s367443

13089. Nguyễn Xuân Huy. Xin việc hay tìm việc / Nguyễn Xuân Huy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 198tr. : ảnh ; 20cm. - (Nghĩ thử làm thật). - 60000đ. - 2000b s365103

13090. Nhà quản lý tài năng / Brain Works biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 143tr. : hình vẽ ; 21cm. - 56000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: マネヅヤー入門; Tên sách tiếng Anh: Introducing to manager s367728

13091. Nhiệm Ngạn Thân. Phát hiện và sử dụng nhân tài : Sách tham khảo / Nhiệm Ngạn Thân ; Dịch: Thuý Lan... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2016. - 215tr. ; 21cm. - 47000đ. - 1000b s365255

13092. Nobuyuki Takahashi. Cưỡi thuyền ngược gió : Tư duy sáng tạo là cốt lõi kinh doanh / Nobuyuki Takahashi ; Vũ Linh dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 53000đ. - 2000b s379721

13093. Nobuyuki Takahashi. Để ngôn từ trở thành sức mạnh / Nobuyuki Takahashi ; Như Nữ dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 170tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 53000đ. - 2000b s379720

13094. Nobuyuki Takahashi. Linh hồn của quảng cáo / Nobuyuki Takahashi ; Phạm Thị Ngươi dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 147tr. : hình vẽ ; 19cm. - 53000đ. - 2000b s379715

13095. Nunes, Paul. Nhảy lên đường cong chữ S : Vượt qua chu kỳ tăng trưởng kinh tế, chiếm vị trí hàng đầu, và nắm giữ một cách bền vững / Paul Nunes, Tim Breene ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - H. : Khoa học xã hội, 2016. -

256tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 125000đ. - 1000b

Dịch theo bản tiếng Anh: Jumping the S-curve : How to beat the growth cycle, get on top, and stay there s379761

13096. Ogilvy, David. Quảng cáo theo phong cách Ogilvy / David Ogilvy ; Nguyễn Hồng dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 315tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Tiếp thị và Thương hiệu). - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Ogilvy on advertising s379451

13097. Osterwalder, Alexander. Tạo lập mô hình kinh doanh / Alexander Osterwalder, Yves Pigneur ; Lưu Thị Thanh Huyền dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 288tr. : minh hoạ ; 19x24cm. - 199000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Business model generation. - Thư mục: tr. 286-288 s364952

13098. Owen, Jo. Làm thế nào để luôn thắng trong cuộc sống : Tạo dựng và tối đa hoá sức ảnh hưởng / Jo Owen ; Lạc Nguyên dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 319tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 110000đ. - 1500b

Nguyên tác: How to win at anything : Strategies for building and maximizing your influence s375401

13099. Park Yong Seok. Bí quyết thành công của các triệu phú trẻ Hàn Quốc / Park Yong Seok ; Biên dịch: Lê Huy Khoa... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 173tr. ; 21cm. - (Bí quyết thành công). - 58000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Secrets of success from Korean young millionaires s375107

13100. Pease, Allan. Câu hỏi là câu trả lời / Allan Pease ; Phương Võ dịch. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 119tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 44000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Questions are the answers s367029

13101. Pfeffer, Jeffrey. Quyền lực: Vì sao người có kẻ không? / Jeffrey Pfeffer ; Thu Huyền dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 281tr. ; 24cm. - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Power: Why some people have it and others don't s364690

13102. Pfeffer, Jeffrey. Quyền lực: Vì sao người có kẻ không? / Jeffrey Pfeffer ; Thu Huyền dịch. - In lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 281tr. ; 24cm. - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Power: Why some people have it and others don't s379458

13103. Pham Long. NegotiAution : Monographic Book / Pham Long. - H. : National Economics University, 2016. - v, 270 p. : fig., tab. ; 20 cm. - 100000đ. - 500 copies

App.: p. 225-228. - Bibliogr.: p. 229-269 s366382

13104. Phạm Anh Dũng. Luật hấp dẫn - Vận dụng luật hấp dẫn để thành công và giàu có / Phạm Anh Dũng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 429tr. : minh hoạ ; 27cm. - 258000đ. - 500b

Thư mục: tr. 422-429 s380234

13105. Phạm Hoài Tuấn. Doanh nhân và kiểm soát quản trị / Phạm Hoài Tuấn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2016. - 184tr. ; 21cm. - 55000đ. - 700b s372088

13106. Phạm Hùng Cường. Quản trị chiến lược / Phạm Hùng Cường (ch.b.), Trần Thị Bích Nhung, Trần Thị Phương Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 243tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 85000đ. - 300b

Thư mục: tr. 242-243 s382608

13107. Phạm Huy Tuân. Giáo trình quản trị sản xuất và chất lượng / Phạm Huy Tuân, Nguyễn Phi Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 135tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10000đ. - 300b

Thư mục: tr. 135 s377342

13108. Phạm Quốc Trung. Giáo trình quản lý tri thức / Phạm Quốc Trung. - H. : Xây dựng, 2016. - 205tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 100000đ. - 400b

Thư mục: tr. 204 s375679

13109. Phạm Thế Tri. Giáo trình quản trị học / Phạm Thế Tri. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - XIII, 415tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 127000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường đại học Kinh tế - Luật. Khoa Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 414-415 s377215

13110. Phạm Thị Lan Anh. Bài giảng nghiệp vụ văn phòng / Ch.b.: Phạm Thị Lan Anh, Phan Thị Hiền Thu, Nguyễn Hoài Thu. - H. : Lao động, 2016. - 290tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường cao đẳng Du lịch Hà Nội. - Phụ lục: tr. 266-287. - Thư mục: tr. 289-

290 s379437

13111. Phạm Thị Thanh Mai. Giáo trình quản trị dự án / Ch.b.: Phạm Thị Thanh Mai, Phạm Văn Hạnh, Đồng Văn Đạt. - H. : Nxb. Công Thương, 2016. - 299tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 98000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh. - Thư mục: tr. 298-299 s370960

13112. Phạm Tiến Hưng. Kiểm toán báo cáo tài chính - Lý thuyết và thực hành : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Phạm Tiến Hưng, Vũ Thị Phương Liên. - H. : Tài chính, 2016. - 496tr. : bảng ; 24cm. - 125000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 487-488 s366446

13113. Phan Linh. Những cô gái ồn ào : 365 ngày trong thế giới PR / Phan Linh, Bạch Dương. - H. : Thế giới, 2016. - 235tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 89000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 207-235 s370661

13114. Phan Thị Thu Hà. Bài giảng quản trị rủi ro / Ch.b.: Phan Thị Thu Hà, Lê Thanh Tâm, Hoàng Đức Mạnh. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - 252tr. : bảng ; 24cm. - 34000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Quốc dân... - Thư mục cuối mỗi chương s381276

13115. Phan Văn Trường. Một đời thương thuyết / Phan Văn Trường ; Minh hoạ: Kim Duẩn. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 376tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 108000đ. - 1500b s378327

13116. Phan Văn Trường. Một đời thương thuyết / Phan Văn Trường ; Minh hoạ: Kim Duẩn. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 376tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 108000đ. - 1000b s364846

13117. Phipps, Mike. Mưu hèn kế bẩn nơi công sở / Mike Phipps, Colin Gautrey ; Alpha Books dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 314tr. ; 20cm. - 69000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: 21 dirty tricks at work s367721

13118. Porter, Michael E. Chiến lược cạnh tranh : Những kỹ thuật phân tích ngành công nghiệp và đối thủ cạnh tranh / Michael E. Porter, Nguyễn Ngọc Toàn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; Công ty Sách Dân Trí, 2016. - 471tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Doanh Trí). - 200000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Competitive strategy. - Phụ lục: tr. 447-471 s365932

13119. Porter, Michael E. Lợi thế cạnh tranh : Tạo lập và duy trì thành tích vượt trội trong kinh doanh / Michael E. Porter ; Nguyễn Phúc Hoàng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 671tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Doanh Trí). - 240000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Competitive advantage. - Thư mục: tr. 667-671 s365840

13120. Posada, Joachim de. Không theo lối mòn / Joachim de Posada, Ellen Singer ; Biên dịch: Hồng Anh, Thế Lâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 109tr. : ảnh ; 21cm. - 34000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Don't eat the marshmallow... yet! s378578

13121. Poundstone, William. Bạn có đủ thông minh để làm việc ở Google? : Tưởng nhớ Martin Gardner (1914-2010), người có sức ảnh hưởng mạnh mẽ đối với chủ đề của cuốn sách này / William Poundstone ; Lại Hồng Vân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 342tr. : minh hoạ ; 23cm. - 135000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Are you smart enough to work at Google?. - Thư mục: tr. 333-342 s361150

13122. Pownall, Charlie. Quản trị thương hiệu trực tuyến : Bảo vệ hình ảnh doanh nghiệp trên mạng xã hội / Charlie Pownall ; Lê Uyên Thảo dịch. - H. : Thế giới, 2016. - 375tr. ; 21cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Managing online reputation s380665

13123. Quản lý dự án lớn và nhỏ : Các giải pháp kinh doanh hiệu quả và thực tiễn nhất / Biên dịch: Trần Thị Bích Nga, Phạm Ngọc Sáu ; Nguyễn Văn Quì h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 191tr. : bảng ; 24cm. - (Cẩm nang kinh doanh Harvard). - 68000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Managing projects large and small. - Phụ lục: tr. 185-191 s380940

13124. Quản lý khủng hoảng / Biên dịch: Bích Nga, Tấn Phước, Phạm Ngọc Sáu ; Nguyễn Văn Quì h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 171tr. ; 24cm. - (Cẩm nang kinh doanh Harvard). - 68000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Crisis management. - Phụ lục: tr. 166-171 s378563

13125. Quản lý sự thay đổi và chuyển tiếp : Các giải pháp kinh doanh hiệu quả và thực tiễn nhất / Biên dịch: Trần Thị Bích Nga, Phạm

Ngọc Sáu ; Nguyễn Văn Quì h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 151tr. : bảng ; 24cm. - (Cẩm nang kinh doanh Harvard). - 56000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Managing change and transition. - Phụ lục: tr. 141-151 s380939

13126. Quản lý thời gian / Biên dịch: Bích Nga... ; Nguyễn Văn Quì h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Cẩm nang kinh doanh Harvard). - 68000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Time management. - Phụ lục: tr. 162-175 s372539

13127. Quản lý tính sáng tạo và đổi mới / Biên dịch: Trần Thị Bích Nga, Phạm Ngọc Sáu ; Nguyễn Văn Quì h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 191tr. : bảng, hình vẽ ; 24cm. - (Cẩm nang kinh doanh Harvard). - 74000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Managing creativity and innovation. - Phụ lục: tr. 198-191 s366343

13128. Quản trị hoạt động bán hàng / BPP Learning Media ; Trường đại học FPT dịch ; H.đ.: Chu Đình Phú, Nguyễn Thị Hậu. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - 193tr. : hình vẽ ; 24cm. - 95000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Marketing and sales strategy s381771

13129. Quản trị học = Management / Nguyễn Hùng Phong, Lê Việt Hưng, Bùi Dương Lâm... - Xuất bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 494tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 89000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Quản trị. - Thư mục cuối chính văn s383020

13130. Quyền lực, tầm ảnh hưởng và sức thuyết phục / Biên dịch: Trần Thị Bích Nga, Phạm Ngọc Sáu; Nguyễn Văn Quì h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 191tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - (Cẩm nang kinh doanh Harvard). - 78000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Power, influence, and persuasion. - Phụ lục: tr. 173-191 s378562

13131. Quỳnh Lan. 40+ bí kíp chinh phục khách hàng qua điện thoại / B.s.: Quỳnh Lan, Thuỵ Vũ (ch.b.), Alpha Books. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 279tr. ; 21cm. - 79000đ. - 3000b s367722

13132. Ramberg, J. J. Thánh kinh cho người mới khởi nghiệp : Bí quyết nâng tầm công ty của bạn / Ramberg, J. J., Lisa Everson, Frank Silverstein ; Chương Ngọc dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 255tr. : bảng ; 21cm. - 96000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: It's your business s381847

13133. Ramfelt, Lena. Bánh răng khởi nghiệp : Đường đến thành công / Lena Ramfelt, Jonas Kjellberg, Tom Kosnik ; Biên dịch: Viet Youth Entrepreneur. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 222tr. : minh hoạ ; 19x24cm. - 198000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Gear up: test your business model potential and plan your path to success s364372

13134. Ries, Al. 22 quy luật bất biến trong marketing : Những quy luật trong marketing quyết định sự thành công hay thất bại trong kinh doanh của bạn / Al Ries, Jack Trout ; Biên dịch: Phạm Đoan Trang, Lê Khánh Vy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 183tr. : hình vẽ ; 21cm. - 52000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: The 22 immutable laws of marketing s367315

13135. Roach, Geshe Michael. Quản lý nghiệp : Khai mở thành công cá nhân và thịnh vượng tài chính dưới góc nhìn Phật giáo / Geshe Michael Roach, Lama Christie McNally, Michael Gordon ; Dịch: Thuỷ Hương, Hoàng Tùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 159tr. : hình vẽ ; 20cm. - 37000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Karmic management : What goes around comes around in your business and your life s361313

13136. Roach, Geshe Michael. Quản lý nghiệp : Khai mở thành công cá nhân và thịnh vượng tài chính dưới góc nhìn Phật giáo / Geshe Michael Roach, Lama Christie McNally, Michael Gordon ; Dịch: Thuỷ Hương, Hoàng Tùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 159tr. : hình vẽ ; 20cm. - 37000đ. - 2030b

Tên sách tiếng Anh: Karmic management : What goes around comes around in your business and your life s373564

13137. Roam, Dan. Chỉ cần mẩu khăn giấy / Dan Roam ; Nguyễn Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 387tr. : minh hoạ ; 21cm. - 138000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The back of the napkin : Solving problems and sellings ideas with pictures. - Phụ lục: tr. 359-384. - Thư mục:

tr. 385-387 s360943

13138. Roam, Dan. Chỉ cần mẩu khăn giấy / Dan Roam ; Nguyễn Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 387tr. : minh hoạ ; 21cm. - 138000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The back of the napkin : Solving problems and sellings ideas with pictures. - Phụ lục: tr. 359-384. - Thư mục: tr. 385-387 s369411

13139. Roam, Dan. Hình vẽ thông minh : Giải quyết vấn đề phức tạp bằng hình ảnh đơn giản / Dan Roam ; Lâm Đặng Cam Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 414tr. : minh hoạ ; 21cm. - 135000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Unfolding the napkin. - Phụ lục: tr. 409-414 s366627

13140. Rohn, Jim. 7 chiếc lược thịnh vượng và hạnh phúc / Jim Rohn ; Trần Quân dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 214tr. ; 21cm. - 65000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: 7 strategies for wealth and happiness s376260

13141. Rohn, Jim. 7 chiến lược thịnh vượng và hạnh phúc / Jim Rohn ; Trần Quân dịch. - Tái bản lần 5. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 214tr. ; 21cm. - 65000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: 7 stategies for wealth and happiness s380062

13142. Sandberg, Sheryl. Dấn thân : Phụ nữ, công việc và quyết tâm lãnh đạo / Sheryl Sandberg, Nell Scovell ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 351tr. ; 20cm. - 92000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Lean in s378334

13143. Sandberg, Sheryl. Dấn thân : Phụ nữ, công việc và quyết tâm lãnh đạo / Sheryl Sandberg, Nell Scovell ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 351tr. ; 20cm. - 92000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Lean in s361012

13144. Sandberg, Sheryl. Dấn thân : Phụ nữ, công việc và quyết tâm lãnh đạo / Sheryl Sandberg, Nell Scovell ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 351tr. ; 20cm. - 92000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Lean in s363848

13145. Sandberg, Sheryl. Dấn thân : Phụ nữ, công việc và quyết tâm lãnh đạo / Sheryl Sandberg, Nell Scovell ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 351tr. ; 20cm. - 92000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Lean in s366639

13146. Sant, Tom. Thuật bán hàng đỉnh cao / Tom Sant ; Nguyễn Thị Linh dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt, 2016. - 397tr. ; 21cm. - 89000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The giants of sale s364610

13147. Scott, S.J. Ngay bây giờ hoặc không bao giờ : 23 thói quen chống lại sự trì hoãn / S.J. Scott ; Minh Minh dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 127tr. ; 21cm. - 49000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: 23 Anti-procrastination Habits s364517

13148. Scott, Walter Dill. Khoa học điều trí khiển tâm / Walter Dill Scott ; Nguyễn Hạo Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 132tr. : ảnh ; 20cm. - (Tủ sách Ecoblader). - 75000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Influencing men in business: The psychology of argument and suggestion s382990

13149. Sharma, Robin. Nhà lãnh đạo không chức danh / Robin Sharma ; Nguyễn Minh Thiên Kim dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 269tr. ; 21cm. - 70000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The leader who had no title s361010

13150. Sharma, Robin. Nhà lãnh đạo không chức danh : Câu chuyện về thành công thực sự trong kinh doanh và cuộc sống / Robin Sharma ; Nguyễn Minh Thiên Kim dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 269tr. ; 21cm. - 70000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The leader who had no title s378354

13151. Shaw, Peter. 100 ý tưởng nhóm tuyệt hay / Peter Shaw ; Vũ Minh Tú dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 345tr. ; 21cm. - 98000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 100 great team effectiveness ideas s372047

13152. Shozo Hibino. Tư duy đột phá : 7 nguyên tắc giải quyết vấn đề một cách sáng tạo và tối ưu / Shozo Hibino, Gerald Nadler ; Vương Long biên dịch ; Phạm Xuân Mai h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. -

415tr. : hình vẽ ; 21cm. - 116000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Breakthrough thinking: The seven principles of creative problem solving s362567

13153. Singer, Blair. Xây dựng một nhóm kinh doanh thành công / Blair Singer ; Thiên Kim dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 201tr. ; 20cm. - 45000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The ABC's of building a business team that wins s366762

13154. Singer, Blair. Xây dựng một nhóm kinh doanh thành công / Blair Singer ; Thiên Kim dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 201tr. : sơ đồ ; 20cm. - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The ABC's of building a business team that wins s378353

13155. Singh, Simon. Mật mã : Từ cổ điển đến lượng tử / Simon Singh ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Phạm Thu Hằng. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 550tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Khoa học - Khám phá). - 195000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The code book. - Phụ lục: tr. 524-548. - Thư mục: tr. 549-550 s372033

13156. Smart, Geoff. Chọn đúng người : Thu hút nhân tài ứng với từng vị trí / Geoff Smart, Randy Street ; Trung Sơn dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 182tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Kinh tế - Quản trị). - 58000đ. - 1000b

Nguyên tác: Who s366167

13157. Smith, Keith Cameron. 10 điều khác biệt nhất giữa kẻ thắng & người thua / Keith Cameron Smith ; Khánh Chương dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 191tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 49000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The top 10 distinctions between winner and whiners s361704

13158. Smith, T. Jason. Tự tin khởi nghiệp / T. Jason Smith ; Hoàng Huấn biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 199tr. ; 21cm. - 50000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Leaving campus and going to work s364552

13159. Sobel, Andrew. Câu hỏi quyền năng : Xây dựng mối quan hệ, giành lấy cơ hội kinh doanh mới và tạo ảnh hưởng đến mọi người / Andrew Sobel, Jerold Panas ; Ngân Thanh dịch. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 303tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 89000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Power questions s366472

13160. Solomon, Robert. Khác biệt từ nghệ thuật quản trị khách hàng : 58 điều cần biết, phải làm của dân marketing & quảng cáo / Robert Solomon ; Dịch: Hoàng Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 238tr. : hình vẽ ; 21cm. - 119000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The art of client service s372685

13161. Sổ tay hướng dẫn sử dụng an toàn tiết kiệm điện. - Cần Thơ : Công ty Điện lực thành phố Cần Thơ, 2016. - 60tr. : bảng, tranh màu ; 15cm. - 15000b s375587

13162. Sổ tay khởi nghiệp / Chử Đức Hoàng, Nguyễn Thu Hồng, Trần Nguyễn Lê Văn... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 162tr. : bảng ; 24cm. - 144000đ. - 10000b s376055

13163. Sổ tay quản lý tài chính - kế toán chi trả dịch vụ môi trường rừng : Ban hành theo quyết định số: 5307/QĐ-BNN-TCLN, ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2016. - 95tr. : minh hoạ ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Tổng cục Lâm nghiệp. - Phụ lục: tr. 79-95 s378129

13164. Sprake, Colin. Công thức thành công của doanh nhân : Điều làm nên sự khác biệt của các triệu phú / Colin Sprake ; Nguyễn Tư Thắng dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 118tr. : bảng ; 21cm. - (Tủ sách Kinh tế - Quản trị). - 45000đ. - 2000b

Nguyên tác: Entrepreneur success recipe s366161

13165. Strock, James M. Phụng sự để dẫn đầu : Tư duy lãnh đạo thế kỷ 21 / James M. Strock ; Thu Huyền dịch. - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 342tr. ; 24cm. - 92000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Serve to lead s379453

13166. Tạ Lợi. Giáo trình kinh doanh quốc tế / Ch.b.: Tạ Lợi, Nguyễn Thị Hường. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - 848tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế. - Thư mục: tr. 839-848 s372613

13167. Tài chính công ty đa quốc gia /

Đinh Thị Thu Hồng, Nguyễn Khắc Quốc Bảo, Nguyễn Hữu Huy Nhựt... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 216tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Tài chính. - Thư mục: tr. 215-216 s383028

13168. Thành công : Sách chuyên đề quảng cáo : Thông tin tuyển dụng. Mua và bán. Quảng cáo. - H. : Dân trí, 2016. - 199tr. : ảnh ; 26cm. - 5000b s380945

13169. Thành Quân Ức. Tam quốc @ diễn nghĩa / Thành Quân Ức ; Dịch: Trần Thu Hiên, Nguyễn Thanh Thuý. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 483tr. ; 21cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 水煮三国 s379358

13170. Thành Quân Ức. Tây du @ ký : Đường đến Tây Thiên và triết lý lãnh đạo / Thành Quân Ức ; Dịch: Hoàng Ngọc Cương, Lê Thị Hương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 509tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 孙悟空是个好员工 s379334

13171. Thất bại để thành công. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2016. - 227tr. : ảnh ; 21cm. - 80000đ. - 5000b s379840

13172. Thiel, Peter. Không đến một : Bài học về khởi nghiệp, hay cách xây dựng tương lai / Peter Thiel, Blake Masters ; Trần Quốc Khánh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 273tr. ; 20cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Zero to one s378305

13173. Thịnh Văn Vinh. Hệ thống câu hỏi và nội dung ôn tập kiểm toán căn bản / Thịnh Văn Vinh, Vũ Thuỳ Linh. - H. : Tài chính, 2016. - 140tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 25000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính s366460

13174. Thu Hà. Chế độ kế toán trường học - Hướng dẫn xử lý và hạch toán thu chi tài chính, ngân sách nhà nước dành cho kế toán trường học / Thu Hà b.s. - H. : Tài chính, 2016. - 447tr. : bảng ; 28cm. - 350000đ. - 2000b s372977

13175. Thuyết trình hiệu quả trong 20 phút / Lan Chi dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 111tr. : hình vẽ ; 18cm. - 49000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: 20 minute manager: Presentations. - Thư mục: tr. 109-110 s376166

13176. Thương Mỗ. Chiêu bài quản lý vàng của Billgates / Thương Mỗ ; Lê Duyên Hải dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Sách Panda, 2016. - 302tr. ; 21cm. - 68000đ. - 3000b s379868

13177. Torihara Takashi. 5 giây thay đổi suy nghĩ để cải thiện 90' hiệu suất / Torihara Takashi ; Vũ Linh dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 239tr. : hình vẽ ; 19cm. - 59000đ. - 2000b s374313

13178. Tổ chức công tác kế toán / Ngô Thuý Hà (ch.b.), Đặng Quỳnh Trinh, Nguyễn Thị Kim Huyền... - H. : Chính trị Quốc gia, 2016. - 272tr. : bảng ; 24cm. - 105000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 135-263. - Thư mục: tr. 264-266 s363436

13179. Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp trong điều kiện tin học hoá / Nguyễn Phước Bảo Ấn (ch.b.), Trần Thanh Thuý, Phạm Trà Lam... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 251tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán. Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán. - Phụ lục: tr. 173-248 s383022

13180. Tổ chức kế toán tài chính trong doanh nghiệp : Cập nhật theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi chế độ kế toán doanh nghiệp / B.s.: Trần Văn Hợi, Nguyễn Ngọc Song (ch.b.), Nguyễn Thị Nga... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 796tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 268000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 793-794 s366483

13181. Tôn Thất Nguyễn Thiêm. Từ marketing đến thời trang và phong cách sống / Tôn Thất Nguyễn Thiêm. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 203tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 57000đ. - 1000b s366328

13182. Tracy, Brian. Bí quyết tuyển dụng & đãi ngộ người tài : 21 bí quyết thực tế để đạt được thành công về phát triển nhân sự / Brian Tracy ; Trương Hồng Dũng biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 135tr. ; 21cm. - (Bí quyết thành công). - 48000đ. - 1000b s365030

13183. Tracy, Brian. Chuyến bay cuộc đời : Bí quyết thực sự để thành công / Brian Tracy ; Quế Hương dịch. - H. : Lao động ; Nhà sách

Tân Việt, 2016. - 146tr. ; 21cm. - 37000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Flight plan s379416

13184. Tracy, Brian. Để được trọng dụng & đãi ngộ : 21 bí quyết thực tế để đạt được thành công và thăng tiến trong sự nghiệp / Brian Tracy ; Thu Hà biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 111tr. ; 21cm. - 42000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Get paid more and promoted faster : 21great ways to get ahead in your career s366050

13185. Tracy, Brian. Để hiệu quả trong công việc : Muốn thành công - Hãy làm trước những việc khó / Brian Tracy ; Minh Hằng biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 127tr. ; 21cm. - 42000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Eat that frog s362565

13186. Tracy, Brian. Kết thúc bán hàng - Đòn quyết định / Brian Tracy ; Dịch: Thanh Huyền, Thư Trang. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 239tr. : bảng ; 21cm. - 69000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Art of closing the sale : The key to making more money faster in the world of professional selling s368923

13187. Tracy, Brian. 100 quy luật bất biến để thành công trong kinh doanh / Brian Tracy ; Biên dịch: Trần Bích Nga... ; Đỗ Thanh Năm h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 287tr. ; 21cm. - 82000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The 100 absolutely unbreakable laws of business success s365028

13188. Tracy, Brian. 12 tuyệt kỹ bán hàng / Brian Tracy, Micheal Tracy ; Xuân Chi dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 309tr. ; 24cm. - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Unlimited sales success: 12 simple steps for selling more than you ever thought possible s373727

13189. Tracy, Brian. Những đòn tâm lý trong bán hàng / Brian Tracy ; Huyền Trang dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 303tr. ; 21cm. - 85000đ. - 3000b

Tên sách bằng tiếng Anh: Psychology of selling s373863

13190. Tracy, Brian. Thuật bán hàng / Brian Tracy ; Anh Tuấn dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 163tr. ; 21cm. - 54000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Sales success s376264

13191. Tracy, Brian. Thuật đàm phán / Brian Tracy ; Dịch: Nguyễn Huyền, Nguyễn Chánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 131tr. ; 21cm. - 54000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Negotiation s365409

13192. Tracy, Brian. Thuật lãnh đạo / Brian Tracy ; Dịch: Nguyễn Huyền, Nguyễn Chánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 143tr. ; 21cm. - 54000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Leadership s365407

13193. Tracy, Brian. Thuật quản lý bán hàng / Brian Tracy ; Kim Dung dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 163tr. ; 21cm. - 59000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Sales management s367050

13194. Tracy, Brian. Thuật quản lý thời gian / Brian Tracy ; Trần Quốc Duy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 131tr. : biểu đồ ; 21cm. - 54000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Time management s376256

13195. Tracy, Brian. Thuật quản trị / Brian Tracy ; Nguyễn Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 127tr. ; 21cm. - 54000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Management s365408

13196. Tracy, Brian. Thuật sáng tạo và giải quyết vấn đề / Brian Tracy ; Bình Minh dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 135tr. ; 21cm. - 54000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Creativity & problem solving s367051

13197. Tracy, Brian. Thuật thiết lập chiến lược kinh doanh / Brian Tracy ; Minh Nguyên dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 142tr. ; 21cm. - 59000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Business stratery s373845

13198. Tracy, Brian. Thuật thúc đẩy nhân viên / Brian Tracy ; Anh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 155tr. ; 21cm. - 54000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Motivation s365410

13199. Tracy, Brian. Thuật tổ chức hội họp / Brian Tracy ; Mộc Quang dịch. - H. : Thế

giới ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 127tr. ; 21cm. - 59000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Meetings that get results s372767

13200. Tracy, Brian. Thuật uỷ quyền & giám sát / Brian Tracy ; Bình Minh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 131tr. : hình vẽ ; 21cm. - 54000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Delegation & supervision s372766

13201. Tracy, Brian. Trở thành người bán hàng xuất sắc : 21 cách tuyệt vời để bán được nhiều hơn, nhanh hơn, dễ dàng hơn trong những thị trường khó khăn / Brian Tracy ; Quế Hương dịch. - H. : Lao động ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 140tr. ; 21cm. - 36000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Be a sales superstar s373848

13202. Trần Đăng Thịnh. Giáo trình quản trị học căn bản / Trần Đăng Thịnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng, Phan Thị Thanh Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 10000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 143 s365911

13203. Trần Đình Khang. Hệ trợ giúp quyết định / Trần Đình Khang. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 119tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Ngành công nghệ thông tin). - 79000đ. - 200b

Thư mục: tr. 116 s380021

13204. Trần Đình Phụng. Ứng dụng các phương pháp định lượng trong kế toán quản trị : Sách chuyên khảo / Trần Đình Phụng. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 183tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Sài Gòn. Khoa Tài chính - Kế toán. - Thư mục: tr. 181-183 s382945

13205. Trần Kim Ngọc. Phương pháp định lượng trong quản trị / Trần Kim Ngọc, Nguyễn Ngọc Vân Uyên. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 598tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 216000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Trường đại học Công nghệ Sài Gòn. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 573-598 s362477

13206. Trần Minh Đức. Nhập môn kế toán : Lý thuyết và bài tập / Trần Minh Đức, Tôn Nữ Hà Thanh. - Huế : Đại học Huế, 2016. - 164tr. : bảng ; 27cm. - 120000đ. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Đào tạo và Tư vấn Hồng Đức. - Thư mục: tr. 164 s361378

13207. Trần Nguyên. Cẩm nang khởi nghiệp : Thực hành kinh doanh cho bước khởi sự doanh nghiệp / Trần Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; Trung tâm Nghiên cứu kinh doanh và Hỗ trợ doanh nghiệp, 2016. - 196tr. : bảng ; 20cm. - 50000đ. - 2000b s378310

13208. Trần Thành Nam. Là doanh nhân / Trần Thành Nam, Nguyễn Chí Linh. - H. : Dân trí. - 21cm. - 119000đ. - 1000b

T.1: Con đường khởi nghiệp. - 2016. - 246tr. s367847

13209. Trần Thị Cẩm Thanh. Bài tập kế toán hành chính sự nghiệp : Tài liệu dùng cho sinh viên ngành kế toán / Trần Thị Cẩm Thanh (ch.b.), Trần Thị Yến. - H. : Chính trị Quốc gia, 2016. - 146tr. : bảng ; 21cm. - 57000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Quy Nhơn. - Phụ lục: tr. 133-143. - Thư mục: tr. 144 s360733

13210. Trần Thị Kim Anh. Giáo trình kế toán thuế / B.s.: Trần Thị Kim Anh (ch.b.), Lê Thành Công. - H. : Lao động, 2016. - 215tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 85000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Ngoại thương. - Thư mục: tr. 195-196. - Phụ lục: tr. 197-214 s368877

13211. Trần Thị Thu Hương. Xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp sản xuất : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Trần Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Hồng Điệp. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - 178tr. : sơ đồ, bảng ; 24cm. - 68000đ. - 500b

Thư mục: tr. 122-127. - Phụ lục: tr.129-177 s367803

13212. Trias de Bes, Fernando. Cách tân để thắng : Mô hình A - đến - F / Fernando Trias de Bes, Philip Kotler ; Dịch: Nguyễn Dương Hiếu... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 529tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 145000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Winning at innovation s366801

13213. Triệu Vỹ. Quản trị kinh doanh kiểu Jack Ma / Triệu Vỹ ; Nguyễn Đại Dương dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 478tr. ; 23cm. - 150000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 马云: 我的管理心得. - Phụ lục: tr. 465-472 s381347

13214. Trịnh Minh Thảo. Đừng cố gắng bán hãy giúp khách hàng mua : Bí quyết & kỹ năng bán sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán lẻ / Trịnh Minh Thảo. - Tái bản lần 4 có chỉnh sửa,

bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Sách Dân trí, 2016. - 327tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách Doanh Trí). - 139000đ. - 2000b s365801

13215. Trịnh Minh Thảo. Khách hàng là một mối quan hệ, không phải một giao dịch : Kỹ năng bán hàng và chăm sóc khách hàng dành cho giao dịch viên & chuyên viên tư vấn ngân hàng bán lẻ / Trịnh Minh Thảo. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 334tr. ; 21cm. - 139000đ. - 2000b s378199

13216. Trịnh Văn Sơn. Giáo trình kế toán quản trị / Trịnh Văn Sơn, Hồ Phan Minh Đức. - Huế : Đại học Huế, 2016. - 356tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 105000đ. - 70b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường đại học Kinh tế. - Phụ lục: tr. 311-354. - Thư mục: tr. 355-356 s374788

13217. Trout, Jack. Khác biệt hay là chết : Để thương hiệu luôn phát triển trong một kỷ nguyên cạnh tranh khốc liệt / Jack Trout, Steve Rivkin ; Phạm Thảo Nguyên biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 343tr. ; 21cm. - 96000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Differentiate or die : Survival in our era of killer competition s365147

13218. Trump, Donald. Nghĩ như nhà vô địch / Donald J. Trump, Meredith Mciver ; Kim Linh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 199tr. ; 20cm. - 57000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Think like a champion s366630

13219. Trump, Donald J. Chạm tay hoá vàng : Tại sao một số doanh nhân trở nên giàu có - còn những người khác thì không? / Donald J. Trump, Robert T. Kiyosaki ; Dịch: Trung Tín... - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 338tr. : hình vẽ ; 20cm. - 90000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Midas touch s366629

13220. Trump, Donald J. Nghĩ lớn để thành công / Donald J. Trump, Bill Zanker ; Biên dịch: Vũ Thị Hồng Vân... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 351tr. ; 21cm. - 108000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Think big and kick ass in business and life s366051

13221. Trump, Donald J. Nghĩ như một tỷ phú : Mọi thứ bạn cần biết về thành công, bất động sản & cuộc sống / Donald J. Trump, Meredith Mc Iver ; Đăng Thiều biên dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 253tr. ; 20cm. - 60000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Think like a billionaire : Everything you need to know about success, real estate, and life s360213

13222. Trump, Donald J. Nghĩ như một tỷ phú : Mọi thứ bạn cần biết về thành công, bất động sản và cuộc sống / Donald J. Trump, Meredith McIver ; Đăng Thiều biên dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 253tr. ; 20cm. - 60000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Think like a billionaire : Everything you need to know about success, real estate, and life s372052

13223. Trump, Donald J. Tại sao chúng tôi muốn bạn giàu? : Hai người giàu. Một thông điệp / Donald J. Trump, Robert T. Kiyosaki ; Lê Tuyên dịch. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 425tr. : hình vẽ ; 20cm. - 85000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Why we want you to be rich s360980

13224. Trump, Donald J. Tôi đã làm giàu như thế : Kinh nghiệm của một tỷ phú / Donald J. Trump, Meredith Mclver ; Nguyễn Huỳnh Điệp biên dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 277tr. ; 20cm. - 62000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: How to get rich s366624

13225. Trump, Donald J. Trump 101 : Con đường dẫn đến thành công / Donald J. Trump, Meredith Mclver ; Nguyễn Thái Nghĩa biên dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 239tr. : bảng ; 20cm. - 55000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Trump 101 : The way to success. - Phụ lục: tr. 233-239 s366322

13226. Trump, Donald J. Trump - Đừng bao giờ bỏ cuộc : Cách tôi biến những thách thức to lớn trong cuộc đời mình thành thành công / Donald J. Trump, Meredith Mclver ; Võ Công Hùng dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 217tr. ; 21cm. - 50000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Trump - Never give up s361006

13227. Trump, Donald J. Trump - Đừng bao giờ bỏ cuộc : Cách tôi biến những thách thức to lớn trong cuộc đời mình thành thành công / Donald J. Trump, Meredith Mclver ; Võ Công Hùng dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 217tr. ; 21cm. -

50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Trump - Never give up s378352

13228. Trương Đình Chiến. Giáo trình truyền thông marketing tích hợp (IMC) / Trương Đình Chiến ch.b. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - 676tr. : minh hoạ ; 24cm. - 95000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Marketing. - Thư mục: tr. 671-675 s372263

13229. Trương Đông Lộc. Giáo trình định giá doanh nghiệp / B.s.: Trương Đông Lộc (ch.b.), Hứa Thanh Xuân, Đoàn Tuyết Nhiễn. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 133tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 40000đ. - 500b

Thư mục: tr. 133 s377637

13230. Trương Hảo. 99 phương án khuyến mãi diệu kỳ trong bán lẻ / Ch.b.: Trương Hảo, Lan Hương. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 291tr. ; 20cm. - 79000đ. - 3000b s362508

13231. Trương Yến. Mã Vân - Triết lý sống của tôi / Trương Yến ; Nguyễn Tiến Đạt dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 439tr. ; 21cm. - 119000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 马云: 我的人生哲理 s373794

13232. Tuyển dụng và đãi ngộ người tài / Biên dịch: Trần Thị Bích Nga, Phạm Ngọc Sáu ; Nguyễn Văn Quì h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 191tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - (Cẩm nang kinh doanh Harvard). - 76000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Hiring and keeping the best people. - Phụ lục: tr. 184-191 s378561

13233. Vũ Hoàng Tâm. Tiếp thị di động : Chuyện bây giờ mới kể / Vũ Hoàng Tâm. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 276tr. : minh hoạ ; 21cm. - 57000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 269-276 s367553

13234. Vũ Thị Kim Anh. Kế toán Việt Nam trong tiến trình hội nhập kế toán quốc tế : Sách chuyên khảo / Vũ Thị Kim Anh, Hà Thị Thuý Vân. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - 399tr. ; 21cm. - 99000đ. - 300b

Thư mục: tr. 374-399 s365814

13235. Vũ Thị Mai. Giáo trình tổ chức và định mức lao động / Ch.b.: Vũ Thị Mai, Vũ Thị Uyên. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - 421tr. : bảng, hình vẽ ; 24cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực. - Thư mục cuối mỗi chương s372615

13236. Vũ Thị Phương Liên. Giáo trình kiểm toán tuân thủ / B.s.: Vũ Thị Phương Liên, Đậu Ngọc Châu (ch.b.), Phí Thị Kiều Anh. - H. : Thống kê, 2016. - 110tr. ; 24cm. - 30000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội. - Thư mục: tr. 106 s380646

13237. Vũ Tuấn Anh. Khởi nghiệp ngay - Sạt nghiệp luôn / Vũ Tuấn Anh. - H. : Dân trí, 2016. - 175tr. ; 21cm. - (Tủ sách Tôi khởi nghiệp). - 75000đ. - 2000b s380049

13238. Wagner, Rodd. Người thông minh không làm việc một mình : Khai thác sức mạnh tối ưu của cộng sự trong công việc và trong cuộc sống / Rodd Wagner, Gale Muller ; Biên dịch: Phương Thảo, Song Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 149tr. ; 21cm. - 44000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Power of 2: How to make the most of your partnerships at work and in life. - Phụ lục: tr. 143-149 s376337

13239. Whitelaw, Ginny. Nhà lãnh đạo thiền : 10 bước chuyển hoá từ quản trị vô hồn đến lãnh đạo tỉnh thức / Ginny Whitelaw ; Dịch: Hồ Lê Tùng... - H. : Phụ nữ, 2016. - 354tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 115000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The Zen leader : 10 ways to go from barely managing to leading fearlessly s375220

13240. Woods, Caspian. 10 lời khuyên khởi nghiệp : Các bước cơ bản để xây dựng thành công một doanh nghiệp / Caspian Woods ; Thanh Hằng dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 253tr. : minh hoạ ; 21cm. - 69000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: From acorns: How to build abrilliant bussiness s373795

13241. Xấu thế nào - Đẹp ra sao : Bí kíp thẩm định thiết kế trong marketing. - H. : Lao động ; Công ty Truyền thông và Sáng tạo RIO Việt Nam, 2016. - 202tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Bộ sách Mỹ thuật ứng dụng trong marketing). - 125000đ. - 3000b s373874

13242. Xấu thế nào - Đẹp ra sao : Bí kíp thẩm định thiết kế trong marketing. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Công ty Truyền thông và Sáng tạo RIO Việt Nam, 2016. - 202tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Bộ sách Mỹ thuật ứng dụng trong marketing). - 125000đ. - 3000b s379392

13243. Yate, Martin John. Hạ gục nhà tuyển dụng / Martin Yate ; Tổ chức Giáo dục Langmaster dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Đầu tư Giáo dục và Phát triển Công nghệ Quốc tế Langmaster, 2016. - 551tr. : bảng ; 24cm. - 120000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Knock 'em dead s372751

13244. Yoffie, David B. Quy luật của chiến lược : 5 bài học bất hủ từ Bill Gates, Andy Grove & Steve Jobs / David B. Yoffie, Michael A. Cusumano ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 352tr. ; 21cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Strategy rules : Five timeless lessons from Bill Gates, Andy Grove, and Steve Jobs s378307

13245. Yoshihito Wakamatsu. Nghệ thuật Kaizen tuyệt vời của Toyota : Nâng cao năng lực cạnh tranh. Vượt qua mọi rào cản. Cắt bỏ lãng phí. Tuyệt đối không lặp lại thất bại giống nhau / Yoshihito Wakamatsu ; Minh hoạ: Kubo Hisao ; Nhóm VietFuji dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 146tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bí quyết thành công của doanh nghiệp hàng đầu thế giới). - 125000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 142-144 s381378

13246. Yoshihito Wakamatsu. Nghệ thuật làm việc cho ra kết quả của Toyota : Bồi dưỡng con người. Xây dựng niềm tin. Thay đổi ý thức. Cách truyền đạt đem lại hiệu quả cao nhất / Yoshihito Wakamatsu ; Minh hoạ: Kubo Hisao ; Nhóm VietFuji dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 147tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bí quyết thành công của doanh nghiệp hàng đầu thế giới). - 125000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 143-145 s381379

13247. Yoshihito Wakamatsu. Nghệ thuật làm việc tuyệt vời của Toyota : Nâng cao khả năng giao tiếp. Thay đổi tư duy trong công việc. Hiểu ngọn nguồn nghệ thuật Kaizen / Yoshihito Wakamatsu ; Minh hoạ: Kubo Hisao ; Nhóm VietFuji dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 146tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bí quyết thành công của doanh nghiệp hàng đầu thế giới). - 125000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 142-144 s381380

13248. Yoshitaka KiTao. Nhân sinh duy tân / Yoshitaka KiTao ; Hồng Ngọc dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 266tr. ; 19cm. - 79000đ. - 2000b s379837

13249. Zemke, Ron. Dịch vụ sửng sốt, khách hàng sững sờ / Ron Zemke, Kristin Anderson ; Lê Đình Chi dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 327tr. : hình vẽ ; 21cm. - 89000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Delivering knock your socks off service s379407

13250. Ziglar, Zig. Nghệ thuật bán hàng bậc cao / Zig Ziglar ; Vương Bảo Long dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 519tr. : bảng ; 21cm. - 128000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Secrets of closing the sale s372174

13251. Zingerman, Simon. Người dũng cảm và kẻ điên rồ trong kinh doanh / Simon Zingerman ; Thế Anh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 255tr. ; 21cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: We all need heroes s378360

## KỸ THUẬT HOÁ HỌC

13252. Alfred Nobel - Từ thuốc súng đến hoà bình : Truyện tranh / Tuệ Văn dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 67tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những danh nhân làm thay đổi thế giới). - 24000đ. - 2000b s374214

13253. Cao Ngọc Diệp. Giáo trình công nghệ sản xuất phân sinh học : Phân hữu cơ, phân vi sinh và phân hữu cơ - vi sinh / B.s.: Cao Ngọc Diệp, Ngô Thanh Phong. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 181tr. : minh hoạ ; 24cm. - 43000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 175-181 s361076

13254. Công nghệ xử lý và vận chuyển dầu nhiều parafin ở thềm lục địa Nam Việt Nam / Nguyễn Thúc Kháng, Từ Thành Nghĩa, Tống Cảnh Sơn... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 219tr. : minh hoạ ; 24cm. - 125000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 211-219 s368764

13255. Đặng Trấn Phòng. Dệt - Nhuộm với môi trường / Đặng Trấn Phòng. - H. : Bách khoa Hà Nội. - 24cm. - 85000đ. - 500b

T.1. - 2016. - 199tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 185-191. - Thư mục: tr. 192-193 s374694

13256. Đống Thị Anh Đào. Bài tập trắc nghiệm kỹ thuật bao bì thực phẩm / Đống Thị

Anh Đào. - Tái bản lần thứ 3 có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 109tr. : minh hoạ ; 24cm. - 18000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 109 s366612

13257. Giáo trình kiểm định và truy xuất nguồn gốc thực phẩm / Nguyễn Thị Minh Tú (ch.b.), Hoàng Quốc Tuấn, Nguyễn Thị Thảo... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 375tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Ngành công nghệ sinh học và công nghệ thực phẩm). - 105000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s374689

13258. Giáo trình môn học công nghệ gen / B.s.: Lê Huyền Ái Thuý (ch.b.), Phan Minh Duy, Lao Đức Thuận, Trương Kim Phượng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 394tr. : minh hoạ ; 24cm. - 89000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Công nghệ sinh học. - Phụ lục: tr. 334-394 s372449

13259. Hoàng Vĩnh Phú. Giáo trình công nghệ sinh học / Hoàng Vĩnh Phú (ch.b.), Phạm Thị Như Quỳnh, Nguyễn Đức Diện. - Vinh : Đại học Vinh, 2016. - 354tr. : ảnh, hình vẽ ; 24cm. - 79000đ. - 300b

Thư mục: tr. 352-354 s379371

13260. Hội thảo khoa học cấp quốc gia: Luyện kim và công nghệ vật liệu tiên tiến / Vu Huy Dinh, Makoto Nanko, Pham Hai Vu... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 210tr. : minh hoạ ; 27cm. - 120b

ĐTTS ghi: Trường đại học Bách khoa Hà Nội. Viện Khoa học và Kỹ thuật vật liệu. - Thư mục cuối mỗi bài s380237

13261. Hội thảo khoa học toàn quốc 2016 - Tiến bộ kỹ thuật thực phẩm và kỹ thuật sinh học: Từ nghiên cứu đến sản xuất : Kỷ yếu hội thảo = National scientific conference 2016 innovation of food engineering and bioengineering: From research to industry : Proceedings / Lê Thế Xuân, Khuất Hữu Thanh, Vũ Ngọc Út... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - X, 278tr. : minh hoạ ; 27cm. - 130b

ĐTTS ghi: Viện Công nghệ sinh học và Công nghệ thực phẩm. - Thư mục cuối mỗi bài s380236

13262. Huỳnh Hải Yến. Bí mật những mùi hương / Huỳnh Hải Yến. - H. : Thế giới, 2016. - 239tr. : minh hoạ ; 23cm. - 199000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 235 s380655

13263. Kỹ thuật sau thu hoạch (bảo quản và chế biến) một số loại nông sản ở đồng bằng sông Cửu Long / Nguyễn Minh Thuỷ, Nguyễn Thị Mỹ Tuyền (ch.b.), Nguyễn Ái Thạch... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 686tr. : minh hoạ ; 24cm. - 150000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s364706

13264. Lê Văn Hiền. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: "Nghiên cứu và xây dựng chương trình đào tạo thợ hàn và quản lý chất lượng công tác hàn ống 6g theo tiêu chuẩn quốc tế trong các công trình nhà máy nhiệt điện và lọc hoá dầu" / Lê Văn Hiền, Tô Thanh Tuấn, Nguyễn Khánh Cường. - H. : Lao động, 2016. - 103tr. : minh hoạ ; 27cm. - 450b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường cao đẳng Nghề Lilama2. - Phụ lục: tr. 92-102. - Thư mục: tr. 21, 103 s364892

13265. Mai Thị Tuyết Nga. Giáo trình truy xuất nguồn gốc thuỷ sản / Mai Thị Tuyết Nga (ch.b.), Vũ Ngọc Bội, Trần Thị Bích Thuỷ. - H. : Nông nghiệp, 2016. - 258tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 100000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Nha Trang. - Thư mục: tr. 252-258 s364719

13266. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học tại Trường đại học Cần Thơ: 20 năm nhìn lại và định hướng phát triển / Trần Nhân Dũng, Nguyễn Văn Thành (ch.b.), Trương Trọng Ngôn... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 369tr. : minh hoạ ; 24cm. - 206000đ. - 150b

Thư mục cuối mỗi chương s365173

13267. Ngô Mạnh Long. Hoá học và kỹ thuật sản xuất polyme / Ngô Mạnh Long. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 158tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 89000đ. - 500b

Thư mục: tr. 158 s379549

13268. Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long. Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu thực nghiệm : Dùng cho khối kỹ thuật bậc đại học & sau đại học Statgraphics Centurion XVI / Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long, Nguyễn Thái Thanh Trúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 117tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 37000đ. - 500b

Thư mục: tr. 117 s376405

13269. Nguyễn Hữu Tùng. Hoá công cơ sở chuyển khối / Nguyễn Hữu Tùng, Trần Trung Kiên. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 535tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - (Tủ sách Ngành kỹ thuật hoá học). - 155000đ. - 700b

Thư mục cuối mỗi chương s380248

13270. Nguyễn Khánh Diệu Hồng. Nhiên liệu sạch / Nguyễn Khánh Diệu Hồng. - In lần thứ 3 có sửa chữa bổ sung. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 374tr. : minh hoạ ; 24cm. - 168000đ. - 300b

Thư mục: tr. 365-367 s368393

13271. Nguyễn Khánh Diệu Hồng. Tổng hợp nhiên liệu sinh học trên xúc tác dị thể / Nguyễn Khánh Diệu Hồng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 333tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Ngành kỹ thuật hoá học). - 90000đ. - 150b

Thư mục cuối mỗi chương s374695

13272. Nguyễn Minh Khương. Các phương pháp, biện pháp dập tắt đám cháy bể chứa dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ : Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Khương. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 223tr. : minh hoạ ; 21cm. - 105000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 145-192. - Thư mục cuối chính văn s369400

13273. Nguyễn Năng Vinh. Công nghệ chất thơm thiên nhiên / Nguyễn Năng Vinh, Nguyễn Thị Minh Tú. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 125tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Ngành công nghệ sinh học và công nghệ thực phẩm). - 50000đ. - 300b

Thư mục: tr. 125 s380013

13274. Nguyễn Tân Thành. Giáo trình các quá trình và thiết bị truyền nhiệt - chuyển khối trong công nghệ hoá học - công nghệ thực phẩm / Nguyễn Tân Thành, Trần Đình Thắng, Tôn Thất Minh. - Vinh : Đại học Vinh, 2016. - 395tr. : minh hoạ ; 27cm. - 130000đ. - 300b

Thư mục: tr. 393-395 s361400

13275. Nguyễn Tấn Dũng. Quá trình và thiết bị công nghệ hoá học và thực phẩm: Công nghệ lạnh ứng dụng trong thực phẩm : Sách chuyên khảo / Nguyễn Tấn Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 547tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 523-544. - Thư mục: tr. 545-547 s372437

13276. Nguyễn Tấn Dũng. Quá trình và thiết bị công nghệ hoá học và thực phẩm: Kỹ thuật và công nghệ sấy thăng hoa : Sách chuyên khảo / Nguyễn Tấn Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 431tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 387-414. - Thư mục: tr. 415-431 s372447

13277. Nguyễn Thị Diệu Vân. Kỹ thuật hoá học đại cương / Nguyễn Thị Diệu Vân (ch.b.), Cao Mai Duyên, Phùng Lan Hương. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 255tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Ngành kỹ thuật hoá học). - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 250-252 s380031

13278. Nguyễn Thị Minh Hiền. Mô phỏng các quá trình cơ bản trong công nghệ hoá học / Nguyễn Thị Minh Hiền. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 231tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 227 s364737

13279. Nguyễn Thị Tâm. Giáo trình công nghệ tế bào thực vật và ứng dụng / Nguyễn Thị Tâm, Vũ Thị Thu Thuỷ. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2016. - 293tr. : minh hoạ ; 24cm. - 85000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 287-293 s381781

13280. Nguyễn Tiến Lực. Công nghệ chế biến thịt và thuỷ sản / Nguyễn Tiến Lực. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 427tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 20000đ. - 300b

Thư mục: tr. 426-427 s370981

13281. Nguyễn Tiến Thảo. Giáo trình dầu mỏ và đặc tính của các phân đoạn dầu / Nguyễn Tiến Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 338tr. : minh hoạ ; 24cm. - 156000đ. - 300b

Thư mục cuối chính văn s380405

13282. Nguyễn Văn Mười. Giáo trình các quá trình nhiệt độ thấp trong chế biến thực phẩm / B.s.: Nguyễn Văn Mười, Trần Thanh Trúc. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 380tr. : minh hoạ ; 24cm. - 65000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s378522

13283. Những thể khí kỳ lạ / Thỏ Dương Dương ; Phúc Bình dịch. - In lần 2. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 152tr. : tranh màu ; 21cm. - (Wow! Những bí mật kỳ diệu dành cho học sinh). - 39000đ. - 2000b s381342

13284. Phạm Mai Khánh. Thép Austenit mangan cao / Phạm Mai Khánh, Lê Thị Chiều. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 155tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách Ngành Khoa học và Kỹ thuật vật liệu). - 87000đ. - 250b

Thư mục: tr. 146-151 s365942

13285. Proceedings the 2nd International Conference on Chemical Engineering, Food and Biotechnology - ICCFB2015: "Advancements in chemical engineering and food-biotechnology towards a sustainable

development" : October 30 - 31, 2015, Ho Chi Minh City, Vietnam / Dang Quoc Tuan, Pham Quynh Nhu, Quan Hong Tran... - Cà Mau : Phuong Dong, 2016. - 179 p. : ill. ; 29 cm. - 100 copies

At head of title: Vietnam National University - HCMC. Ho Chi Minh City University of Technology. - Bibliogr. at the end of research s363958

13286. Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ sinh học = The language of biotechnology in English : Song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Thị Hiền (ch.b.), Lê Thị Lan Chi, Quản Lê Hà... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 287tr. : bảng ; 27cm. - 89000đ. - 500b

Thư mục: tr. 287 s380232

13287. Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thực phẩm = The language of techno-food processing in English : Song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Thị Hiền (ch.b.), Lê Thị Lan Chi, Từ Việt Phú, Lương Hồng Nga. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 271tr. : bảng ; 27cm. - 84000đ. - 500b

Thư mục: tr. 271 s380233

13288. Tôn Thất Minh. Giáo trình các quá trình và thiết bị trong công nghệ thực phẩm - Công nghệ sinh học / Tôn Thất Minh (ch.b.), Phạm Anh Tuấn. - H. : Bách khoa Hà Nội. - 24cm. - 95000đ. - 500b

T.1: Các quá trình và thiết bị chuyển khối. - 2016. - 383tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 371-378. - Thư mục: tr. 379-381 s359148

13289. Trương Bách Chiến. Quy hoạch thực nghiệm và tối ưu hoá thực nghiệm trong công nghệ hoá học : Tài liệu dùng cho hệ đại học, cao đẳng / Trương Bách Chiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 142tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 139. - Phụ lục: tr. 139-142 s360695

13290. Trương Hữu Trì. Giáo trình hoá học dầu mỏ và khí / Trương Hữu Trì. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2016. - 138tr. ; 29cm. - 60000đ. - 250b

Thư mục: tr. 131 s380532

13291. Trường cao đẳng Lương thực - Thực phẩm: Kỷ yếu 40 năm xây dựng và phát triển (23/9/1976 - 23/9/2016). - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2016. - 79tr. : ảnh màu ; 28cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường cao đẳng Lương thực - Thực phẩm s379548

13292. Vũ Thị Thu Hà. Xúc tác dị thể trong sản xuất bền vững nhiên liệu và hoá chất từ sinh khối / Vũ Thị Thu Hà. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 310tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 165000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hoá học Công nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 309-310 s372772

## CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

13293. Cao Quốc An. Những câu hỏi thường gặp trong công nghệ sản xuất nguyên liệu giấy và bột giấy / Cao Quốc An, Nguyễn Minh Hùng. - H. : Nông nghiệp, 2016. - 196tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 730b s363642

13294. Công nghệ gia công áp lực / Lê Trung Kiên (ch.b.), Phạm Văn Nghệ, Nguyễn Đắc Trung... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 239tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Ngành cơ khí). - 105000đ. - 300b

Thư mục: tr. 234-235 s380012

13295. Công nghệ xử lý hoá học vật liệu dệt / Nguyễn Văn Thông (ch.b.), Hoàng Thu Hà, Lưu Thị Tho... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 255tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 150000đ. - 300b

Thư mục: tr. 237-253 s374688

13296. Hoàng Tùng. Bài giảng cơ khí đại cương : Dùng cho sinh viên Trường cao đẳng Nghề Bách khoa Hà Nội / Hoàng Tùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 111tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 27000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 111 s362466

13297. Lê Văn Hiền. Chương trình đào tạo công nghệ hàn : Trình độ cao đẳng nghề nâng cao quốc tế : Mã Chương trình quốc tế: City & Guilds 9209 - 11 / Lê Văn Hiền ch.b. ; Thực hiện: Tô Thanh Tuấn, Dương Công Cường. - H. : Lao động, 2016. - 376tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 450b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Trường cao đẳng Nghề Lilama 2 s364896

13298. Ngô Văn Cố. Giáo trình công nghệ dệt / Ngô Văn Cố. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 113tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Công thương. Tập đoàn Dệt may Việt Nam. Trường cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vinatex Tp. HCM. - Thư mục: tr. 109-110 s376992

13299. Nguyên lý cắt / Phùng Xuân Sơn (ch.b.), Trần Đức Quý, Trần Văn Bổng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 404tr. : minh hoạ ; 24cm. - 90000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 401-402 s363919

13300. Nguyễn Duy Anh. Tự động hoá quá trình sản xuất / Nguyễn Duy Anh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 126tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 79000đ. - 500b

Thư mục: tr. 126 s366705

13301. Nguyễn Thị Mùa. Phương pháp chế tạo vải chịu nhiệt có chứa neoprene dùng trong công tác phòng cháy, chữa cháy : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Mùa. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 151tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

Thư mục: tr. 139-149 s367020

13302. Phạm Minh Tiến. Làng nghề vàng bạc truyền thống Châu Khê / B.s.: Phạm Minh Tiến, Lê Xuân Đương. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2016. - 384tr. : ảnh ; 21cm. - 135000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 197-210 s373078

13303. Phạm Văn Hùng. Bài giảng máy cắt kim loại : Dùng cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Phạm Văn Hùng, Phan Văn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 123tr. : minh hoạ ; 27cm. - 31000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 123 s374001

13304. Phùng Xuân Sơn. Giáo trình chế độ cắt gia công cơ khí / Phùng Xuân Sơn. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 40000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Công nghiệp Hà Nội. - Phụ lục: tr. 139-174. - Thư mục: tr. 175 s368792

13305. Sử dụng chitosan Việt Nam để hoàn tất kháng khuẩn cho vải bông : Kết quả nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam / Vũ Thị Hồng Khanh (ch.b.), Lưu Thị Tho, Phạm Đức Dương, Nguyễn Văn Thông. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 168tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Ngành Dệt may - Da giầy và Thời trang). - 110000đ. - 300b

Thư mục : tr. 151-163 s369388

13306. Syllabus of welding mechanical engineering : Level 5 technican diploma in mechanical engineering IVQ 9209-11 / Compile: Le Van Hien (chief compile), To Thanh Tuan, Duong Cong Cuong, Vuong Thi Quang. - H. : Labour, 2016. - 368 p. : ill. ; 27 cm. - 450 copies

At head of title: Ministry of construction. LILAMAS2 technical & technology college s365853

13307. Ứng dụng plasma trong xử lý vật liệu dệt / Vũ Thị Hồng Khanh (ch.b.), Phạn Thị Minh Phương, Trần Thị Phương Thảo, Nguyễn Ngọc Thắng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 103tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Ngành Dệt may - Da giầy và Thời trang). - 85000đ. - 300b

Thư mục : tr. 91-99 s369390

13308. Viện Dệt may - Da giầy & thời trang: 60 năm xây dựng & phát triển. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 127tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 800b s380245

13309. Võ Tuyển. Nguyên lý cắt kim loại / Võ Tuyển. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 237tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 46000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 237 s368794

## SẢN XUẤT CHUYÊN DỤNG

13310. Đinh Thị Vân Chi. Phát triển làng nghề truyền thống trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước / Đinh Thị Vân Chi. - H. : Nông nghiệp, 2016. - 291tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1030b

Thư mục: tr. 284-291 s363526

13311. Đỗ Thị Hảo. Sự tích tổ nghề thủ công truyền thống Việt Nam / Đỗ Thị Hảo. - H. : Chính trị Quốc gia, 2016. - 90tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14206b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 86-87 s382134

13312. Fanchette, Sylvie. à la découverte des villages de métier au Vietnam : Dix itinéraires autour de Hà Nội / Sylvie Fanchette, Nicholas Stedman. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; IRD, 2016. - 322 p. : map, phot. ; 26 cm. - 500000đ. - 700 copies

Ann.: p. 308-317. - Bibliogr.: p. 320-322 s379318

13313. Fanchette, Sylvie. Discovering craft villages in Vietnam : Ten itineraries around Hà Nội / Sylvie Fanchette, Nicholas Stedman. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; IRD, 2016. - 320 p. : map, phot. ; 26 cm. - 500000đ. - 700 copies

App.: p. 306-315. - Bibliogr.: p. 318-320 s379261

13314. Favchette, Sylvie. Khám phá các làng nghề Việt Nam : Mười lộ trình quan Hà Nội / Sylvie Favchette, Nicholas Stedman ; B.s.: Guillaume Da... ; Dịch: Phạm Thị Hoa... - H. : Thế giới, 2016. - 316tr. : ảnh, bản đồ ; 26cm. - 350000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 304-312. - Thư mục: tr. 313-315 s380095

13315. Giáo trình kỹ thuật cảm biến / B.s.: Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Thị Thuyên, Vũ Quang Vịnh, Nguyễn Thị Giang. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 199tr. : minh hoạ ; 24cm. - 35000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường cao đẳng Nghề cơ điện và xây dựng Bắc Ninh. Khoa Điện tử - Tin học. - Thư mục: tr. 199 s372814

13316. Hà Nội, a metropolis in the making. The breakdown in Urban integration of villages / Julie-Ann Boudreau, Philippe Brouillac, Emmanuel Cerise... ; Ed.: Sylvie Fanchette ; Foreword: Rodolphe De Koninck. - H. : Thế giới ; Marseille : IDR, 2016. - 194 p. : ill. ; 27 cm. - 450000đ. - 700 copies

At head of title: Collection "Petit atlas urbain". - Bibliogr: p. 183-188 s374964

13317. Phan Văn Phấn. Nông ngư cụ Nam Bộ với ca dao tục ngữ / Phan Văn Phấn. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 519tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 325-509. - Thư mục: tr. 511-514 s377378

13318. QCVN 38 : 2015/BGTVT. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm tra và chế tạo công-te-nơ vận chuyển trên các phương tiện vận tải = National technical regulation on survey and construction of freight containers. - H. : Giao thông Vận tải, 2016. - 73tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 215b

Lưu hành nội bộ s375971

13319. Tài liệu thực hành nghề phổ thông - Thủ công mĩ nghệ : Cấp trung học cơ sở / Cao Thị Tú Anh, Hà Thị Tuyết Lan. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 88tr. : minh hoạ ; 24cm. - 28000đ. - 3030b s374513

13320. Trần Phương. Làng nghề, ngành nghề cổ truyền huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng / Trần Phương, Bùi Quang Đạo. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 295tr. : ảnh ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 273-289 s373074

13321. Triệu Thị Chơi. Trang phục nam nữ thời trang / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 144tr. : minh hoạ ; 27cm. - 110000đ. - 1000b s363605

13322. Triệu Thị Chơi. Trang phục trẻ em / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 72tr. : minh hoạ ; 27cm. - 72000đ. - 1000b s365638

## NHÀ VÀ XÂY DỰNG

13323. Bài tập vật liệu xây dựng / Phùng Văn Lự (ch.b.), Nguyễn Anh Đức, Phạm Hữu Hanh, Trịnh Hồng Tùng. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2016. - 203tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 42000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 189-201 s374486

13324. Các tiêu chuẩn về chuyên ngành kết cấu. - H. : Xây dựng, 2016. - 100tr. : hình vẽ, bảng ; 31cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 78000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 98-100 s380216

13325. Doãn Hiệu. Hướng dẫn đồ án kỹ thuật thi công bê tông toàn khối nhà nhiều tầng / Doãn Hiệu. - H. : Xây dựng, 2016. - 176tr. : minh hoạ ; 27cm. - 93000đ. - 300b

Phụ lục và thư mục trong chính văn s380207

13326. Đồng Tâm Võ Thanh Sơn. Kết cấu bê tông cốt thép 1 : Phần cấu kiện cơ bản / Đồng Tâm Võ Thanh Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 466tr. : minh hoạ ; 24cm. - 114000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xây dựng - Điện. - Phụ lục: tr. 455-465. - Thư mục: tr. 466 s381410

13327. EN 1991-1-2:2002 + AC:2009. Tác động lên kết cấu : Phần 1-2: Tác động chung - Tác động lên kết cấu khi tiếp xúc với lửa. - H. : Xây dựng, 2016. - 73tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 46000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 1: Actions on structures : Part 1-2: General actions - Actions on structures exposed to fire. - Phụ lục: tr. 35-70 s369793

13328. EN 1991-1-5:2003 + AC:2009. Tác động lên kết cấu : Phần 1-5: Tác động chung - Tác động của nhiệt. - H. : Xây dựng, 2016. - 44tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu

chuẩn châu Âu). - 32000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 1: Actions on structures : Part 1-5: General actions - Thermal actions. - Phụ lục: tr. 33-41 s369795

13329. EN 1992-1-1:2004 + AC:2010. Thiết kế kết cấu bê tông : Phần 1-1: Quy định chung và quy định cho nhà. - H. : Xây dựng, 2016. - 283tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 140000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 2: Design of concrete structures : Part 1-1: General rules and rules for buildings. - Phụ lục: tr. 247-278 s380168

13330. EN 1992-1-2:2004 + AC:2008. Thiết kế kết cấu bê tông : Phần 1-2: Quy định chung - Thiết kế kết cấu chịu lửa. - H. : Xây dựng, 2016. - 130tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 68000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 2: Design of concrete structures : Part 1-2: General rules - Structural fire design. - Phụ lục: tr. 81-127 s380169

13331. EN 1998-1:2004 + A1:2013. Thiết kế công trình chịu động đất : Phần 1: Quy định chung, tác động động đất và quy định đối với kết cấu nhà. - H. : Xây dựng, 2016. - 251tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn châu Âu). - 124000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 8: Design of structures for earthquake resistance : Part 1: General reles, seismic actions and rules for buildings. - Phụ lục: tr. 231-246 s380161

13332. EN 1998-3:2005 + AC:2013. Thiết kế công trình chịu động đất : Phần 3: Đánh giá và gia cường kết cấu nhà. - H. : Xây dựng, 2016. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tiêu chuẩn Châu Âu). - 56000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. - Tên sách tiếng Anh: Eurocode 8: Design of structures for earthquake resistance : Part 3: Assessment and retrofitting of buildings. - Phụ lục: tr. 33-95 s380162

13333. Giáo trình hệ thống điều hoà không khí trung tâm : Dành cho hệ cao đẳng và trung cấp nghề / B.s.: Nguyễn Văn Thiện, Trần Văn Trình, Đỗ Văn Dương, Vũ Tuấn Sinh. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 131tr. : minh hoạ ; 24cm. - 35000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường cao đẳng Nghề cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh. Khoa Điện - Điện lạnh. - Thư mục: tr. 131 s372816

13334. Hoàng Hiếu Nghĩa. Thực hành thiết kế kết cấu nhà bê tông cốt thép / Hoàng Hiếu Nghĩa. - H. : Xây dựng, 2016. - 302tr. : minh hoạ ; 27cm. - 146000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 280-298. - Thư mục: tr. 299 s369647

13335. Hoàng Kim Vũ. Tấm lợp kim loại / Hoàng Kim Vũ. - H. : Xây dựng, 2016. - 94tr. : minh hoạ ; 27cm. - 54000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 90-91 s369642

13336. Hồ Trần Anh Ngọc. Giáo trình kỹ thuật điều hoà không khí : Dùng cho sinh viên, học sinh các trường cao đẳng... / Hồ Trần Anh Ngọc, Nguyễn Công Vinh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2016. - 103tr. : hình vẽ ; 24cm. - 58000đ. - 300b

Thư mục: tr. 103 s380370

13337. Hướng dẫn lựa chọn xây dựng và sử dụng nhà tiêu chi phí thấp cho hộ gia đình : Tài liệu dành cho tuyên truyền viên / B.s.: Nguyễn Việt Anh, Dương Chí Nam (ch.b.), Nguyễn Thị Liên Hương... - H. : Y học. - 30cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Cục Quản lý môi trường y tế - Bộ Y tế; Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc

Q.1. - 2016. - 71tr. : ảnh màu, bảng. - Thư muc: tr. 67 - 68 s377274

13338. Hướng dẫn lựa chọn xây dựng và sử dụng nhà tiêu chi phí thấp cho hộ gia đình : Tài liệu dành cho thợ xây dựng, doanh nghiệp và cán bộ dự án / B.s.: Nguyễn Việt Anh, Dương Chí Nam (ch.b.), Nguyễn Thị Liên Hương... - H. : Y học. - 30cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Cục Quản lý môi trường y tế - Bộ Y tế; Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc

Q.2. - 2016. - 174tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 98-99. - Phụ lục: tr. 100-174 s377261

13339. Hướng dẫn thiết kế chống động đất cho nhà cao tầng bê tông cốt thép xây dựng trong vùng có động đất. - H. : Xây dựng, 2016. - 84tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 200000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Kết cấu và Công nghệ xây dựng Việt Nam. - Thư mục: tr. 81 s375686

13340. Kết cấu liên hợp thép - bê tông trong nhà cao tầng và siêu cao tầng : Kỷ niệm 50 năm thành lập và 60 năm đào tạo của trường Đại học Xây dựng / B.s.: Phạm Văn Hội (ch.b.), Nguyễn Ngọc Linh, Vũ Anh Tuấn... - H. : Xây dựng, 2016. - 176tr. : minh hoạ ; 27cm. - 90000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 136-170. - Thư mục: tr. 171-173 s380202

13341. Khảo sát và đánh giá nhà - công trình / Nguyễn Bá Kế (ch.b.), Nguyễn Xuân Chính, Trần Chủng, Trần Minh Đức. - H. : Xây dựng, 2016. - 363tr. : minh hoạ ; 27cm. - 175000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương s380210

13342. Lê Anh Dũng. Tiến độ thi công trong xây dựng / Lê Anh Dũng. - H. : Xây dựng, 2016. - 316tr. : minh hoạ ; 24cm. - 153000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kiến trúc Hà Nội. - Thư mục: tr. 310-312 s380158

13343. Macdonald, Fiona. Sẽ ra sao nếu thiếu nhà vệ sinh? / Fiona Macdonald ; Minh hoạ: David Salariya ; Hoàng Vũ dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - 22000đ. - 2000b s373406

13344. Ngô Vi Long. Hướng dẫn đồ án môn học kết cấu thép khung nhà công nghiệp một tầng / Ngô Vi Long. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 152tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 23000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 128-151. - Thư mục: tr. 152 s375032

13345. Nguyễn Duy Đồng. Giáo trình khảo sát thiết kế cảng hàng không : Dùng cho chuyên ngành xây dựng sân bay / Nguyễn Duy Đồng b.s. - H. : Thế giới, 2016. - 145tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 98000đ. - 500b s365671

13346. Nguyễn Duy Hiếu. Công nghệ bê tông nhẹ cốt liệu rỗng chất lượng cao / Nguyễn Duy Hiếu. - H. : Xây dựng, 2016. - 114tr. : minh hoạ ; 24cm. - 63000đ. - 300b

Thư mục: tr. 104-111 s369808

13347. Nguyễn Duy Hiếu. Thí nghiệm vật liệu xây dựng / Nguyễn Duy Hiếu. - H. : Xây dựng, 2016. - 116tr. : minh hoạ ; 24cm. - 64000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 105-108. - Thư mục: tr. 109 s369806

13348. Nguyễn Đức Lợi. Giáo trình thiết kế hệ thống điều hoà không khí / Nguyễn Đức Lợi. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2016. - 339tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 333-334. - Thư mục: tr. 335 s371407

13349. Nguyễn Tiến Đích. Hướng dẫn áp dụng phong thuỷ học trong xây dựng nhà = Guide to application of Fang Shui to building houses / Nguyễn Tiến Đích. - Tái bản lần 3, có bổ sung, sửa đổi. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 368tr. : minh hoạ ; 21cm. - 120000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 323-368. - Thư mục cuối chính văn s382831

13350. Phùng Văn Lự. Vật liệu xây dựng : Viết theo chương trình đã được Hội đồng môn học ngành Xây dựng thông qua / Phùng Văn Lự (ch.b.), Phạm Duy Hữu, Phan Khắc Trí. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2016. - 347tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 52000đ. - 700b

Thư mục: tr. 344 s368471

13351. Tiêu chuẩn Việt Nam về dung sai trong xây dựng công trình. - H. : Xây dựng, 2016. - 110tr. : hình vẽ, bảng ; 31cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 84000đ. - 300b s362370

13352. Vũ Tân Văn. Sàn bêtông cốt thép toàn khối / Vũ Tân Văn (ch.b.), Đỗ Huy Thạc, Võ Duy Quang. - H. : Xây dựng, 2016. - 163tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 86000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 133-157. - Thư mục: tr. 158 s380223

## NGHỆ THUẬT, MỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ

13353. Ái Vân. Để gió cuốn đi : Tự truyện / Ái Vân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 335tr. : ảnh ; 24cm. - 168000đ. - 3000b s365129

13354. Arcturus. Bươm bướm : Với những bức tranh tuyệt đẹp có hướng dẫn tô màu / Arcturus ; Thuỳ An dịch. - H. : Lao động, 2016. - 62tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Sách tô màu dành cho mọi lứa tuổi). - 69000đ. - 2000b s361344

13355. Arcturus. Cỏ cây : Với những bức tranh tuyệt đẹp có hướng dẫn tô màu / Arcturus ; Thuỳ An dịch. - H. : Lao động, 2016. - 62tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Sách tô màu dành cho mọi lứa tuổi). - 69000đ. - 2000b s361341

13356. Arcturus. Cổ điển : Bộ sưu tập những hoạ tiết cổ điển quyến rũ / Arcturus ; Thuỳ An dịch. - H. : Lao động ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 80tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Sách tô màu dành cho mọi lứa tuổi). - 62000đ. - 2000b s361364

13357. Arcturus. Sắc hoa : Hoà mình trong khu vườn rực rỡ / Arcturus ; Thuỳ An dịch. - H. : Lao động ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 78tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Sách tô màu dành cho mọi lứa tuổi). - 62000đ. - 2000b s361361

13358. Arcturus. Thiên nhiên : Hình hoạ đáng yêu khiến bạn mỉm cười / Arcturus ; Thuỳ An dịch. - H. : Lao động ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 77tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Sách tô màu dành cho mọi lứa tuổi). - 62000đ. - 2000b s361362

13359. Arcturus. Thiền định : Hình hoạ tuyệt đẹp xua tan nỗi lo âu / Arcturus ; Thuỳ An dịch. - H. : Lao động ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 80tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Sách tô màu dành cho mọi lứa tuổi). - 62000đ. - 2000b s361365

13360. Arcturus. Thư giãn : Êm dịu tâm hồn bằng những hình tranh tuyệt đẹp / Arcturus ; Thuỳ An dịch. - H. : Lao động ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 77tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Sách tô màu dành cho mọi lứa tuổi). - 62000đ. - 2000b s361363

13361. Arcturus. Vườn xinh : Với những bức tranh tuyệt đẹp có hướng dẫn tô màu / Arcturus ; Thuỳ An dịch. - H. : Lao động, 2016. - 60tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Sách tô màu dành cho mọi lứa tuổi). - 69000đ. - 2000b s361345

13362. Arroyo, Salvador Pérez. Cuộc đời thử nghiệm / Salvador Pérez Arroyo ; Trịnh Thu Hương dịch. - H. : Tri thức, 2016. - 289tr. : ảnh ; 21cm. - 75000đ. - 1000b s360249

13363. Arroyo, Salvador Pérez. Cuộc đời thử nghiệm / Salvador Pérez Arroyo ; Trịnh Thu Hương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2016. - 289tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 75000đ. - 2000b s367589

13364. Asrika Vitawati. Xứ sở diệu kỳ : Sách tô màu / Asrika Vitawati. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Chibooks, 2016. - 68tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 51000đ. - 3000b

Dịch từ bản tiếng Anh: Dooleland s372944

13365. Âm nhạc và mĩ thuật 6 / Hoàng Long, Đàm Luyện (tổng ch.b.), Nguyễn Quốc Toản(ch.b.)... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2016. - 160tr. : minh hoạ ; 24cm. - 11000đ. - 150000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s360030

13366. Âm nhạc và mĩ thuật 7 / Hoàng Long, Đàm Luyện (tổng ch.b.), Hoàng Lân (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2016. - 171tr. : minh hoạ ; 24cm. - 11600đ. - 275000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s360034

13367. Âm nhạc và mĩ thuật 8 / Hoàng Long, Đàm Luyện (tổng ch.b.), Nguyễn Quốc Toản (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2016. - 176tr. : minh hoạ ; 24cm. - 11600đ. - 110000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s360035

13368. Âm nhạc và mĩ thuật 9 / Hoàng Long, Đàm Luyện (tổng ch.b.), Nguyễn Quốc Toản (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2016. - 128tr. : minh hoạ ; 24cm. - 8800đ. - 160000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s360036

13369. 365 ý tưởng sáng tạo: Biến giấy báo, bìa carton bỏ đi thành các món đồ có giá trị / Thanh Hường dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 125tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 150000đ. - 1500b s366745

13370. Bài tập âm nhạc 6 / Hoàng Long (ch.b.), Hoàng Lân, Lê Anh Tuấn, Bùi Anh Tú. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2016. - 80tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 5600đ. - 32000b s359945

13371. Bài tập âm nhạc 7 / Hoàng Long (ch.b.), Hoàng Lân, Lê Anh Tuấn, Bùi Anh Tú. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2016. - 80tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 5600đ. - 44000b s359946

13372. Bài tập âm nhạc 8 / Hoàng Long (ch.b.), Hoàng Lân, Lê Anh Tuấn, Bùi Anh Tú. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2016. - 80tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 5600đ. - 32000b s359947

13373. Bài tập âm nhạc 9 / Hoàng Long (ch.b.), Hoàng Lân, Lê Anh Tuấn, Bùi Anh Tú. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2016. - 56tr. : ảnh ; 24cm. - 1500đ. - 24000b s362225

13374. Bài tập mĩ thuật 6 / Phạm Ngọc Tới (ch.b.), Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Đức Toàn, Nguyễn Nam. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2016. - 64tr. : minh hoạ ; 17x24cm. - 6400đ. - 62000b s362752

13375. Bài tập mĩ thuật 7 / Phạm Ngọc Tới (ch.b.), Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Đức Toàn, Nguyễn Nam. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2016. - 64tr. : minh hoạ ; 17x24cm. - 6400đ. - 41000b s362753

13376. Bài tập mĩ thuật 8 / Phạm Ngọc Tới (ch.b.), Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Đức Toàn, Nguyễn Nam. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2016. - 64tr. : minh hoạ ; 17x24cm. - 6400đ. - 31000b s364369

13377. Bài tập mĩ thuật 9 / Phạm Ngọc Tới (ch.b.), Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Đức Toàn, Nguyễn Nam. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2016. - 39tr. : ảnh, tranh vẽ ; 17x24cm. - 4500đ. - 25000b s360386

13378. Bài tập nhạc 6 / Trần Cường (ch.b.), Trần Nhật Nam. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 8000b

T.1. - 2016. - 44tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 44 s371846

13379. Bài tập nhạc 6 / Trần Cường (ch.b.), Trần Nhật Nam. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 8000b

T.2. - 2016. - 40tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 40 s371847

13380. Bài tập nhạc 7 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 8000b

T.1. - 2016. - 40tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 39 s371848

13381. Bài tập nhạc 7 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 8000b

T.2. - 2016. - 40tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 39 s371849

13382. Bài tập nhạc 8 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 17000đ. - 8000b

T.1. - 2016. - 48tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 48 s371850

13383. Bài tập nhạc 8 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 17000đ. - 8000b

T.2. - 2016. - 52tr. : ảnh, bảng. - Thư mục: tr. 51 s371851

13384. Bài tập nhạc 9 / Trần Cường, Hà Hải. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 60tr. : ảnh ; 24cm. - 18000đ. - 8000b s371852

13385. Bailey, Gerry. Những ngôi nhà cổ tích : Sổ tay kiến trúc... / Gerry Bailey ; Minh hoạ: Joelle Dreidemy, Karen Radford ; Thu Hiền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 31tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23cm. - (Tập làm kiến trúc sư). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Storybook homes s361672

13386. Bailey, Gerry. Những ngôi nhà kết hợp công việc : Sổ tay kiến trúc... / Gerry Bailey ; Minh hoạ: Moreno Chiacchiera... ; Thu Hiền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 31tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23cm. - (Tập làm kiến trúc sư). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Working homes s361673

13387. Bailey, Gerry. Những ngôi nhà táo bạo : Sổ tay kiến trúc... / Gerry Bailey ; Minh hoạ: Moreno Chiacchiera... ; Thu Hiền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 31tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23cm. - (Tập làm kiến trúc sư). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Adventure homes s361670

13388. Bailey, Gerry. Những toà nhà chọc trời : Sổ tay kiến trúc... / Gerry Bailey ; Minh hoạ: Moreno Chiacchiera... ; Thu Hiền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 31tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23cm. - (Tập làm kiến trúc sư). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Towering homes s361671

13389. Basford, Johanna. Khu rừng bị phù phép / Johanna Basford ; LiLith dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 40tr. : tranh vẽ ; 12x17cm. - 39000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Enchanted forest s373880

13390. Belton, Claire. Tớ là mèo Pusheen / Claire Belton ; Nguyễn Lan Hương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2016. - 174tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 60000đ. - 3000b s361844

13391. Bong Bóng Bự dễ thương / Jay Lender, William Reiss, Lawrence ; Minh hoạ: Steve Kelllams, Clint Bond ; Hương Giang dịch. - H. : Lao động ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 28tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Sách thực hành tô màu). - 20000đ. - 3000b s374019

13392. Bull, Jane. Thế giới búp bê : Hướng dẫn từng bước khâu và đan những búp bê đáng yêu / Jane Bull ; Bùi Tố Tâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 125tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - (Khéo tay hay làm). - 120000đ. - 2000b s363893

13393. Bull, Jane. Vườn thú vui nhộn / Jane Bull ; Bùi Tố Tâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 124tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Khéo tay hay làm). - 120000đ. - 2000b s362302

13394. Các công trình kiến trúc / Tuệ Văn dịch. - H. : Thế giới, 2016. - 79tr. : tranh màu ; 27cm. - (Bách khoa tri thức)(Thế giới những điều chưa biết; T.6). - 45000đ. -

2000b s367190

13395. Chu Quang Trứ. Tượng cổ Việt Nam với truyền thống điêu khắc dân tộc / Chu Quang Trứ. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 543tr., 64tr. ảnh ; 21cm. - 168000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 517-523. - Thư mục: tr. 524-531 s377386

13396. Coco Chanel : Truyện tranh / Lời: Oh Youngseok ; Tranh: Studio Cheongbi ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2016. - 149tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 45000đ. - 2000b

Phụ lục cuối chính văn s370339

13397. Cox, Michael. Da Vinci và bộ óc siêu việt / Michael Cox ; Vũ Minh Tú dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 178tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Nổi danh vang dội). - 54000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Da Vinci and his super-brain s366636

13398. Cox, Michael. Da Vinci và bộ óc siêu việt / Michael Cox ; Vũ Minh Tú dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 178tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Nổi danh vang dội). - 54000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Da Vinci and his super-brain s377642

13399. Cox, Phil Roxbee. Lâu đài để làm gì? / Phil Roxbee Cox ; Hạ Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 32tr. : tranh màu ; 26cm. - (Khởi đầu lịch sử). - 34000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: What were castles for?. - Phụ lục: tr. 32 s367542

13400. Công thức làm bánh / Hương Giang dịch. - H. : Lao động ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 32tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Sách thực hành tô màu). - 25000đ. - 3000b s374015

13401. Cộng động ASEAN = ASEAN community. - S.l : S.n, 2016. - 22tr. : tranh màu ; 18x20cm s372159

13402. Dán hình sáng tạo trang phục búp bê: Nhà thiết kế thời trang / Fiona Watt ; Minh hoạ: Stella Baggott, Antonia Miller ; Thanh Hường dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 23tr. : tranh màu ; 26cm. - (Sách thiếu nhi). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Sticker dolly dressing s366739

13403. Dán hình sáng tạo trang phục búp bê: Những nàng công chúa / Fiona Watt ; Minh hoạ: Vici Leyhane, Stella Baggott ; Thanh Hường dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 26cm. - (Sách thiếu nhi). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Sticker dolly dressing s366738

13404. Dán hình trang phục công chúa 2 : Công chúa duyên dáng. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 32tr. : tranh màu ; 29cm. - (Sách thiếu nhi). - 55000đ. - 2000b s363331

13405. Dán hình trang phục công chúa 4 : Công chúa sành điệu. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 32tr. : tranh màu ; 29cm. - (Sách thiếu nhi). - 55000đ. - 2000b s366740

13406. Dán hình trang phục công chúa 5 : Công chúa hiền thục. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 32tr. : tranh màu ; 29cm. - (Sách thiếu nhi). - 55000đ. - 2000b s363332

13407. Dán hình trang phục công chúa 6 : Công chúa kiêu sa. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 32tr. : tranh màu ; 29cm. - (Sách thiếu nhi). - 55000đ. - 2000b s366741

13408. Diderot, Denis. Từ mỹ học đến các loại hình nghệ thuật / Denis Diderot ; Giới thiệu, tuyển chọn, dịch: Phùng Văn Tửu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tri thức, 2016. - 532tr. : ảnh ; 20cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 130000đ. - 300b s361074

13409. Doãn Minh Khôi. Đọc và hiểu kiến trúc / Doãn Minh Khôi. - H. : Xây dựng, 2016. - 244tr. : minh hoạ ; 24cm. - 220000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 240 s380156

13410. Dòng chảy thời trang thế giới : Tìm hiểu lịch sử thời trang thế kỉ 20 qua truyện tranh / Kim Kyung Sun ; Minh hoạ: Lee Kyung Hee ; Tạ Thu Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 199tr. : tranh màu ; 25cm. - 128000đ. - 3000b s376531

13411. Duyên dáng London : Sách tô màu cho mọi lứa tuổi / Lee Il Sun ; Nguyễn Kim Dung dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 124tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Lung linh sắc màu). - 68000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Grace London s373934

13412. Đặng Thái Hoàng. Chủ nghĩa ẩn dụ trong kiến trúc / Đặng Thái Hoàng khảo cứu, biên dịch, tổng thuật. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 63tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Lý luận kiến trúc). - 85000đ. - 400b

Phụ lục: tr. 56-63. - Thư mục cuối chính

văn s377365

13413. Đặng Thái Hoàng. Từ ngôn ngữ học hiện đại đến kiến trúc học hiện đại ký hiệu học kiến trúc / Đặng Thái Hoàng khảo cứu, biên dịch, tổng thuật. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 73tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Lý luận kiến trúc). - 98000đ. - 400b

Thư mục: tr. 73 s377364

13414. Đặng Văn Hà. Giáo trình thiết kế cảnh quan cây xanh = Plant landscape design / Đặng Văn Hà (ch.b.), Chu Mạnh Hùng. - H. : Nông nghiệp, 2016. - 108tr. : minh hoạ ; 27cm. - 260000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường đại học Lâm nghiệp. - Thư mục: tr. 106-107 s365716

13415. Đầu bếp tài ba / Marc Ceccarelli, Luke Brookshier, Lawrence ; Minh hoạ: Fabrizio Petrossi ; Hương Giang dịch. - H. : Lao động ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 48tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Sách thực hành tô màu). - 22000đ. - 3000b s374014

13416. Đi tìm kho báu / Hương Giang dịch. - H. : Lao động ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 24tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Sách thực hành tô màu). - 27000đ. - 3000b s374020

13417. Đinh Gia Lê. Điêu khắc hiện đại Việt Nam / Đinh Gia Lê. - H. : Giáo dục, 2016. - 203tr. : ảnh ; 21cm. - 58000đ. - 500b

Thư mục: tr. 198-202 s368469

13418. Đinh Gia Lê. Tìm hiểu nghệ thuật đương đại Việt Nam / Đinh Gia Lê. - H. : Giáo dục, 2016. - 195tr. : ảnh màu ; 21cm. - 98000đ. - 500b

Thư mục: tr. 188-192 s362253

13419. Đồ dùng gia đình / Tuệ Văn dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 12tr. : tranh màu ; 26cm. - (Khéo tay hay làm). - 26000đ. - 2000b s368972

13420. Đỗ Năng Toàn. Chất liệu ảnh và phương pháp phát hiện / Đỗ Năng Toàn, Lê Thị Kim Nga. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 195tr. : minh hoạ ; 24cm. - 96000đ. - 300b

Thư mục: tr. 169-184. - Phụ lục: tr. 185-195 s370882

13421. Đỗ Quốc Dũng. Đờn ca tài tử Nam Bộ - Tinh thần và cốt cách / Đỗ Quốc Dũng, Võ Thị Yến. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 168tr. : ảnh ; 21cm. - 50000đ. - 200b

Thư mục: tr. 131-133. - Phụ lục: tr. 134-167 s381692

13422. Đỗ Trọng Hưng. Cơ sở tạo hình / Đỗ Trọng Hưng. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 452tr. : minh hoạ ; 28cm. - 350000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 445-449. - Thư mục: tr. 450 s377608

13423. Đồng Thị Bích Lan. Phương pháp thực hành đàn phím điện tử Yamaha PSR-E343 / Đồng Thị Bích Lan, Bùi Quang Cảnh. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2016. - 64tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 200b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Tuyên Quang. Trường đại học Tân Trào. - Phụ lục: tr. 43-63. - Thư mục: tr. 64 s370479

13424. English missal 2017. - H. : Tôn giáo, 2016. - 223 p. : ill. ; 24 cm. - 30000đ. - 1000 copies s379254

13425. Gắn bó với đất nước, quê hương miền núi và dân tộc. Phát triển văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam độc đáo về bản sắc, thống nhất trong đa dạng : Kỷ yếu đại hội V / Mã Thế Anh, Vương Anh, Bàn Thị Ba... ; B.s.: Nông Quốc Bình... - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 427tr., 16tr. ảnh màu : bảng ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam s372776

13426. Gìn giữ, phát huy di sản dân ca xứ Lạng : Kỷ yếu Đại hội khoá II, nhiệm kỳ 2015 - 2020. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 219tr. ; 21cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Bảo tồn dân ca tỉnh Lạng Sơn. - Phụ lục: tr. 109-217 s379572

13427. Gray, Perter. Hoa cỏ : Với những bức tranh tuyệt đẹp có hướng dẫn tô màu / Perter Gray ; Thuỳ An dịch. - H. : Lao động, 2016. - 62tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Sách tô màu dành cho mọi lứa tuổi). - 69000đ. - 2000b s361343

13428. Gray, Peter. Chim muông : Với những bức tranh tuyệt đẹp có hướng dẫn tô màu / Peter Gray ; Thuỳ An dịch. - H. : Lao động, 2016. - 62tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Sách tô màu dành cho mọi lứa tuổi). - 69000đ. - 2000b s361342

13429. Harper, Valentina. Cảm hứng sắc màu : Những hoạt động nghệ thuật để thư giãn và giải trí / Valentina Harper ; Ngân Mai dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 73tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Sách tô màu dành cho người lớn). - 58000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Creative coloring inspirations s366819

13430. Hiệp sĩ SpongeBob : Kèm thẻ trò chơi / Zeus Cervas, Erik Wiese, Tim Hill ; Minh hoạ: Dave Aikins ; Hương Giang dịch. - H. : Lao động ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 48tr.

: tranh vẽ ; 28cm. - (Sách thực hành tô màu). - 27000đ. - 3000b s374017

13431. Hoạ sĩ Bùi Trang Chước - Tác giả vẽ mẫu Quốc huy Việt Nam / Bùi Trang Chước, Lê Lam, Trần Trọng Quỳnh... ; B.s.: Bùi Minh Thuỷ, Kiều Mai Sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 151tr., 5tr. ảnh ; 21cm. - 37000đ. - 740b

Phụ lục: tr. 131-149 s363228

13432. Hoàng Kim Đáng. Nhiếp ảnh nghệ thuật - Hiện thực và sáng tạo / Hoàng Kim Đáng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2016. - 145tr. : ảnh ; 20cm. - 170000đ. - 500b s377099

13433. Hoàng Luận. Then giải hạn của người Tày huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên / Hoàng Luận, Hoàng Tuấn Cư. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 451tr. ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 447 s379582

13434. Hoàng Nguyên Vũ. Thân phận và hào quang : Góc khuất cuộc đời của những nghệ sĩ hàng đầu Việt Nam / Hoàng Nguyên Vũ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 463tr. : ảnh ; 21cm. - 149000đ. - 3000b s366558

13435. Hoàng Trần Tường Vy. Khám phá henna huyền bí / Hoàng Trần Tường Vy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 29tr. : hình vẽ, tranh màu ; 27cm. - 89000đ. - 1000b s379544

13436. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - Nghề thêu tay 11 / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Thái Văn Bôn, Đỗ Thị Nguyên Bình. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2016. - 175tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 172 s372346

13437. Hồ Ngọc Hùng. Quy hoạch hệ thống giao thông đô thị / Hồ Ngọc Hùng, Tống Ngọc Tú, Hồ Thu Phương. - H. : Xây dựng, 2016. - 187tr. : minh hoạ ; 27cm. - 99000đ. - 300b

Thư mục: tr. 183-184 s380220

13438. Huyền Trang. Sông nước Cà Mau : Tập ca cổ / Huyền Trang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2016. - 78tr. ; 19cm. - 48000đ. - 1200b

Tên thật tác giả: Trịnh Thị Huyền Trang s377690

13439. Huỳnh Thị Hoa. Chút kỷ niệm xưa : Tập ca cổ / Huỳnh Thị Hoa, Huỳnh Tiền, Quốc Trị. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Câu Lạc bộ Hưu trí huyện Tịnh Biên An Giang, 2016. - 93tr. ; 21cm. - 55000đ. - 1000b s380728

13440. Huỳnh Văn Hùng. Nhạc lễ tỉnh Bến Tre / Huỳnh Văn Hùng. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 128tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 73-120 s377372

13441. Hướng dẫn đồ án kiến trúc công nghiệp / B.s.: Lê Lan Hương, Tạ Quỳnh Hoa, Nguyễn Lan Phương (ch.b.)... - H. : Xây dựng, 2016. - 124tr. : minh hoạ ; 21x31cm. - 99000đ. - 300b

Thư mục: tr. 122 s380151

13442. Hướng dẫn đồ án quy hoạch 1 : Quy hoạch nhóm nhà và thiết kế không gian ngoài nhà. Không gian ở xanh - Cộng đồng thân thiện / Phạm Hùng Cường (ch.b.), Trần Xuân Hiếu, Nguyễn Thu Hương... - H. : Xây dựng, 2016. - 96tr. : minh hoạ ; 21cm. - 125000đ. - 800b

Đầu bìa sách ghi: Trường đại học Xây dựng. Khoa Kiến trúc và Quy hoạch. Bộ môn Quy hoạch. - Thư mục: tr. 96 s375722

13443. Hữu Ngọc. Ca trù = Ca trù singing / Ch.b.: Hữu Ngọc, Lady Borton. - H. : Thế giới, 2016. - 81tr. : ảnh ; 18cm. - 20000đ. - 1000b

Chính văn bằng hai thứ tiếng: Việt - Anh s376933

13444. Irene Ritonga. Ngày xửa ngày xưa : Sách tô màu / Irene Ritonga. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Chibooks, 2016. - 68tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 49000đ. - 3000b

Dịch từ bản tiếng Anh: Once up on a time s372943

13445. Jang Young Soog. Hướng dẫn gấp giấy màu : Sách kèm đĩa / Jang Young Soog. - H. : Giáo dục, 2016. - 48tr. : ảnh, tranh vẽ + 1CD ; 17cm. - 55000đ. - 3000b s375540

13446. Jun Phạm. 365 - Những người lạ quen thuộc / Jun Phạm. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Sách Phương Nam, 2016. - 197tr. : ảnh ; 24cm. - 58000đ. - 10000b s372630

13447. Karbo, Karen. Thánh kinh theo Coco Chanel : Những bài học cuộc sống từ người phụ nữ thanh lịch nhất mọi thời đại / Karen Karbo ; Nguyễn Bùi Quốc Dũng dịch. - H. : Thế giới, 2016. - 255tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19cm. - 129000đ. - 2000b s363669

13448. Kể chuyện Thăng Long - Hà Nội : Kiến trúc ngàn năm / Minh hoạ: Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 58tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long - Hà Nội). - 35000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 56 s373518

13449. Kì ngủ đông đáng nhớ / Aaron Springer, C. H. Greenblat, Merriwether Williams ; Minh hoạ: Clint Bond... ; Hương Giang dịch. - H. : Lao động ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 28tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Sách thực hành tô màu). - 20000đ. - 3000b s374013

13450. Kiều Thu Hoạch. Những phạm trù nghệ thuật dân gian người Việt thời trung đại / Kiều Thu Hoạch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 811tr. ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s379758

13451. Kim Dân. Trẻ em khéo tay gấp hình / Kim Dân b.s. - Tái bản lần thứ 5. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 21cm. - 59000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 167tr. : hình vẽ s370628

13452. Kishnani, Nirmal. Xanh hoá Châu Á - Các nguyên tắc mới nổi cho kiến trúc bền vững / Nirmal Kishnani ; Dịch: Nguyễn Quang Minh, Vũ Linh Quang. - H. : Tri thức, 2016. - 335tr. : minh hoạ ; 25cm. - 480000đ. - 500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Greening Asia - Emerging principles of sustainable architecture. - Thư mục: tr. 322-334 s369773

13453. Lawson, JonArno. Những bông hoa bên vệ đường / JonArno Lawson, Sydney Smith. - H. : Kim Đồng, 2016. - 28tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 59000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Sidewalk flowers s373366

13454. Lập trình Revit API / B.s.: Trần Anh Bình (ch.b.), Tào Văn Dĩnh, Đỗ Quốc Hoàng, Hà Mạnh Hùng. - H. : Xây dựng, 2016. - 130tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 70000đ. - 300b s380200

13455. Lâu đài & cung điện / Xact Studio International ; Phạm Thị Châm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 24tr. : ảnh, tranh màu ; 27cm. - (Bách khoa trẻ em kỳ thú; T.17). - 24000đ. - 1000b s363597

13456. Lâu đài & cung điện / Xact Studio International ; Phạm Thị Châm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 24tr. : ảnh, tranh màu ; 27cm. - (Bách khoa trẻ em kỳ thú; T.18). - 24000đ. - 1000b s363598

13457. Lâu đài & cung điện / Xact Studio International ; Phạm Thị Châm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 24tr. : ảnh, tranh màu ; 27cm. - (Bách khoa trẻ em kỳ thú; T.19). - 24000đ. - 1000b s363599

13458. Lâu đài & cung điện / Xact Studio International ; Phạm Thị Châm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 24tr. : ảnh, tranh màu ; 27cm. - (Bách khoa trẻ em kỳ thú; T.20). - 24000đ. - 1000b s363600

13459. Leonardo da Vinci - Nụ cười bí ẩn : Truyện tranh / Tuệ Văn dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 69tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những danh nhân làm thay đổi thế giới). - 24000đ. - 2000b s374219

13460. Lê Mai. Bút sắt / Lê Mai. - Tái bản. - H. : Mỹ thuật. - 27cm. - 280000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Lê Văn Mai; Bút danh tác giả: Lâm Phong

T.1. - 2016. - 128tr. : ảnh, tranh vẽ s378633

13461. Lê Sỹ Tố. Đất cần cây đỏ màu hoa : Ca trù thể cách / Lê Sỹ Tố. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 135tr., 2tr. ảnh màu ; 19cm. - 35000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 68-71 s368143

13462. Lê Thị Dự. Hát trống quân ở xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương / Lê Thị Dự. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 231tr. ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 227 s370503

13463. Lê Văn Chưởng. Diễn xướng dân ca Việt Nam / Lê Văn Chưởng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 185tr. : ảnh ; 24cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục: tr. 175-181 s376988

13464. Lịch sử kiến trúc công nghiệp : Kết nối quá khứ - Định vị hiện tại - Hướng tới tương lai / Phạm Đình Tuyển (ch.b.), Phạm Sĩ Dũng, Phạm Văn Chinh... - H. : Xây dựng, 2016. - 356tr. : minh hoạ ; 31cm. - 798000đ. - 200b

ĐTTS: Trường đại học Xây dựng. Bộ môn Kiến trúc Công nghiệp s380227

13465. Linh Nga Niê Kdam. Trên đôi cánh âm nhạc Tây Nguyên / Linh Nga Niê Kdam. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 165tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 25000đ. - 300b

Thư mục: tr. 165 s366700

13466. Lipman, Joanne. Cây vỹ cầm cuồng nộ : Câu chuyện về một người thầy hà khắc và nghệ thuật hoàn thiện con người / Joanne Lipman, Melanie Kupchynsky ; Phạm Linh dịch. - H. : Văn học ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 484tr., 26tr. ảnh ; 21cm. - 149000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Strings

attached s377950

13467. Long, Ben. Nhiếp ảnh cơ bản / Ben Long ; Hoàng Mạnh Thắng dịch ; Lê Đức Lợi h.đ.. - Tái bản lần 1. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Trường đại học FPT, 2016. - XXI, 469tr. : minh hoạ ; 23cm. - (Tủ sách Bản quyền FPT). - 249000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Complete digital photography. - Đầu bìa sách ghi: Trường đại học FPT s365950

13468. Lời của hoa. - H. : Tôn giáo. - 16cm. - 1000b

T.5. - 2016. - 159tr. : ảnh s366226

13469. Ludwig van Beethoven : Truyện tranh / Lời: Park Yeonah ; Tranh: Studio Cheongbi ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2016. - 149tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 45000đ. - 2000b

Phụ lục cuối chính văn s370337

13470. Ludwig van Beethoven - Vị thánh âm nhạc : Truyện tranh / Tuệ Văn dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 65tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những danh nhân làm thay đổi thế giới). - 24000đ. - 2000b s376748

13471. Lư Văn Hội. Diễn xướng sắc bùa Phú Lễ / Sưu khảo: Lư Văn Hội. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2016. - 147tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 500b

Thư mục: tr. 147 s377658

13472. Lý Lợi. Âm nhạc thai giáo - Càng nghe càng thông minh / Lý Lợi ch.b. ; Ngọc Hân dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2016. - 190tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23cm. - 62000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 189-190 s375263

13473. Matuszak, Jacek Zygmunt. Kazimierz Kwiatkowski (1944 - 1997) : Hồi ức một con người đặc biệt / Jacek Zygmunt Matuszak ; Nguyễn Thị Hương Giang dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 187tr. : ảnh ; 22cm. - 1750b s381359

13474. Mazur, Linda. Hidden houses of Hà Nội and the stories they tell / Linda Mazur. - H. : Thế giới, 2016. - 78 p. : ill. ; 20 cm. - 200000đ. - 1000 copies s377042

13475. Michelangelo Buonarroti - Đục thần kỳ : Truyện tranh / Tuệ Văn dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 68tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những danh nhân làm thay đổi thế giới). - 24000đ. - 2000b s376747

13476. 100 công trình kiến trúc thế giới của thế kỷ XXI - Tầm nhìn mới cho ngành xây dựng tại Việt Nam / Phạm Đình Tuyển (ch.b.), Nguyễn Việt Tiến, Phạm Sĩ Dũng... - H. : Xây dựng, 2016. - 257tr. : minh hoạ ; 31x21cm. - 349000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Trường đại học Xây dựng. Bộ môn Kiến trúc công nghiệp s375721

13477. Nghệ thuật diễn xướng Mo Mường / Kiều Trung Sơn, Bùi Văn Thành, Nguyễn Tuệ Chi, Bùi Huy Vọng. - H. : Thế giới, 2016. - 262tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 500b

Thư mục: tr. 238-244 ; Phụ lục: tr. 245-262 s376273

13478. Nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư / Đào Tùng Bách, Vũ Hà, Nguyễn Ngọc Tú, Ngô Văn Toàn. - H. : Lao động, 2016. - 255tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 80000đ. - 300b s379547

13479. Ngọc Linh. Nhớ quê nghèo : Ca cổ / Soạn giả: Ngọc Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 88tr. ; 24cm. - 21000đ. - 1500b s368796

13480. Ngô Triều Dương. Tình ca quê mẹ : Tập bài ca vọng cổ / Ngô Triều Dương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Đồng Tháp : Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Đồng Tháp, 2016. - 129tr. ; 19cm. - 59000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Ngô Hồng Dòn s381102

13481. Ngô Văn Doanh. Nghệ thuật Chămpa - Câu chuyện của những pho tượng cổ / Ngô Văn Doanh. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 510tr. : ảnh ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s377377

13482. Nguyễn Đắc Xuân. Trịnh Công Sơn - Có một thời như thế / Nguyễn Đắc Xuân. - Tái bản. - H. : Văn học, 2016. - 343tr. : minh hoạ ; 21cm. - 86000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 298-336. - Thư mục: tr. 337-340 s365447

13483. Nguyễn Lan Hương. Giáo trình cơ sở thẩm mỹ / Nguyễn Lan Hương (ch.b.), Trần Hữu Tiến. - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 25cm. - 68000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Đại học Mở Hà Nội

Ph.2. - 2016. - 138tr. : hình vẽ, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 138 s364705

13484. Nguyễn Lan Hương. Thiết kế nội thất nhà ở : Giáo trình dành cho sinh viên ngành Thiết kế nội thất, Kiến trúc và Mỹ thuật ứng dụng / Nguyễn Lan Hương (ch.b.), Nguyễn Thị Bích Liễu. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 150tr. : hình vẽ, ảnh ; 25cm. - 69000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s366708

13485. Nguyễn Minh Hải. Nghệ thuật gấp giấy Nhật Bản / Nguyễn Minh Hải. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 195tr. : hình vẽ ; 21cm. - 34000đ. - 3000b s377474

13486. Nguyễn Minh Hải. Origami nghệ thuật gấp giấy nâng cao / Nguyễn Minh Hải. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 223tr. : hình vẽ ; 21cm. - 38000đ. - 3000b s377475

13487. Nguyễn Ngọc Tùng. Giáo trình lịch sử kiến trúc Việt Nam / Nguyễn Ngọc Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Xuân. - Huế : Đại học Huế, 2016. - 141tr. : hình vẽ, ảnh ; 31cm. - 70000đ. - 100b

ĐTTS ghi: đại học Huế. Trường đại học Khoa học. - Thư mục: tr. 137-141 s380228

13488. Nguyễn Thị Ngọc Hân. Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Ông = Architectural - Art vertige Ông Pagoda : Kuang - Tsao assembly hall / Nguyễn Thị Ngọc Hân ; Dịch: Trần Thị Sáu... - S.l : S.n, 2016. - 37tr. : ảnh màu ; 19cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Ban Quản lý di tích thành phố Cần Thơ. Ban Quản trị Quảng Triệu Hội quán s370173

13489. Nguyễn Thị Thanh Thảo. Xướng Âm / Nguyễn Thị Thanh Thảo. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2016. - 79tr. : hình vẽ ; 21cm. - 35000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Trường đại học Tân Trào. - Thư mục: tr. 78-79 s370484

13490. Nguyễn Tiến Đích. Kỹ thuật điều chỉnh trường khí vào nhà = Technical adjustment of khi field to houses : Thuật hoá giải phong thuỷ nhà / Nguyễn Tiến Đích. - Tái bản lần 2. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 260tr. : minh hoạ ; 21cm. - 85000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 238-255. - Thư mục: tr. 256-260 s369560

13491. Nguyễn Tiến Phát. Nét đẹp của hoa / Nguyễn Tiến Phát. - H. : Tôn giáo, 2016. - 131tr. : tranh màu ; 15cm. - 35000đ. - 1000b s382046

13492. Nguyễn Tố Lăng. Quản lý đô thị ở các nước đang phát triển / Nguyễn Tố Lăng. - H. : Xây dựng, 2016. - 204tr. : bảng ; 24cm. - 105000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kiến trúc Hà Nội. - Phụ lục: tr. 188-198. - Thư mục: tr. 199-201 s369799

13493. Nguyễn Trọng Hoà. Từ thiết kế đô thị đến công tác quản lý phát triển không gian kiến trúc cảnh quan khu trung tâm thành phố Hồ Chí Minh / Nguyễn Trọng Hoà. - H. : Xây dựng, 2016. - 131tr. : minh hoạ ; 27cm. - 168000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 124-128 s362361

13494. Nguyễn Tuấn. Nguyễn Tuấn - Thơ... & ký hoạ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2016. - 114tr. : ảnh, tranh ; 17cm. - 100000đ. - 300b s378443

13495. Nguyễn Văn Chính. Âm nhạc dân gian : Dành cho học đàn, hát chầu văn / Nguyễn Văn Chính. - Hải Phòng : S.n, 2016. - 87tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Hải Phòng. Hội Văn nghệ dân gian s379528

13496. Nguyễn Văn Tuyên - Vùng tuổi thơ / Hoàng Diệp Lạc, Đặng Mậu Tựu, Hạnh Nhi... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2016. - 101tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19cm. - 300b s376126

13497. Những anh hùng của biển hoá giải mọi hiểu lầm / C. H. Greeblatt, Kaz Williams, Merriwwether Williams ; Minh hoạ: Artifact Group ; Hương Giang dịch. - H. : Lao động ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 48tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Sách thực hành tô màu). - 25000đ. - 3000b s374016

13498. Những bài văn mẫu 10 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Lê Thị Mỹ Trinh, Trần Lê Hân, Nguyễn Ly Na, Nguyễn Thị Hương Trầm. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 33000đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 128tr. s380883

13499. Những bậc thầy lý luận và phê bình kiến trúc thời kỳ sau hiện đại / Đặng Thái Hoàng khảo cứu, biên dịch, tổng thuật ; Nguyễn Quang Việt h.đ.. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 63tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 95000đ. - 400b

Tủ sách Lý luận kiến trúc. - Thư mục: tr. 63 s377443

13500. Những người bạn giấy : Phù hợp với trẻ 7 tuổi trở lên / Tranh, lời: Sebastian Coenen, Jule Johansen ; Khôi Nguyên biên dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 28tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Bàn tay khéo léo tự làm thủ công). - 20000đ. - 2000b s367110

13501. Nước Pháp rực rỡ : Sách tô màu cho mọi lứa tuổi / Lee Il Sun ; Võ Thị Huyền Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim

Đồng, 2016. - 126tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Lung linh sắc màu). - 68000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Soleil France s373936

13502. Nước Ý xinh đẹp : Sách tô màu cho mọi lứa tuổi / Lee Il Sun ; Nguyễn Kim Dung dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 126tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Lung linh sắc màu). - 68000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A bella Italia s373935

13503. Ochoa, Isy. Theo em đi khắp Paris : Sách tô màu cho người lớn / Isy Ochoa ; Hoàng Nhuỵ dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 95tr. : tranh vẽ ; 34cm. - 90000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Cahier de Coloriages: Paris s367197

13504. One piece : Color walk : Tuyển tập tranh Eiichiro Oda / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 30cm. - 98000đ. - 5000b

T.2. - 2016. - 107tr. : tranh vẽ s378884

13505. Phạm Ngọc Tới. Trang trí ứng dụng / Phạm Ngọc Tới, Phạm Thị Gấm, Trần Việt Hùng. - H. : Giáo dục, 2016. - 208tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 65000đ. - 300b

Thư mục: tr. 205 s379199

13506. Phạm Thọ Hoà. Sử dụng phần mềm 3DS MAX trong thiết kế kiến trúc nội ngoại thất / Phạm Thọ Hoà. - H. : Xây dựng, 2016. - 288tr. : hình vẽ ; 27cm. - 142000đ. - 300b s369638

13507. Phạm Tuyên. Âm nhạc ở quanh ta / Phạm Tuyên. - H. : Kim Đồng, 2016. - 182tr. : hình vẽ ; 19cm. - 31000đ. - 2000b s365552

13508. Phan Lê Nhật Hỷ. Revit Architecture - Thiết kế kiến trúc theo BIM : Dùng cho mọi Version 20XX / Phan Lê Nhật Hỷ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 24cm. - 250000đ. - 400b

T.1: Những vấn đề căn bản. - 2016. - 542tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 540-542 s378386

13509. Phan Tiến Vinh. Giáo trình kiến trúc công trình / Phan Tiến Vinh (ch.b.), Trần Vũ Tiến. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 192tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 55000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường cao đẳng Công nghệ. - Thư mục: tr. 191-192 s382846

13510. Quang Huệ. Trịnh Công Sơn - Cho đời chút ơn / S.t., b.s.: Quang Huệ, Nguyễn Văn Huân. - H. : Văn học, 2016. - 247tr. : ảnh ; 21cm. - 62000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 213-244. - Thư mục: tr. 247 s365416

13511. Quảng Tuệ. Làm nhà, sửa nhà, mua nhà - Những điều cần biết / Quảng Tuệ. - H. : Lao động ; Nhà sách Minh Nguyệt, 2016. - 152tr. : minh hoạ ; 21cm. - 45000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 133-148 s361251

13512. Quảng Tuệ. Phong thuỷ tài vượng ngôi nhà theo năm / Quảng Tuệ. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 283tr. : bảng ; 27cm. - 75000đ. - 3000b s365653

13513. Sách tô màu Harry Potter / Trần Huyền Trân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 82tr. : tranh vẽ ; 28cm. - 80000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Harry Potter coloring book s362501

13514. Simon, Philippe. Kì quan thế giới / Lời: Philippe Simon, Marie Laure Bouet ; Vũ Đức Tâm dịch ; Ý tưởng: émilie Beaumont ; Minh hoạ: M. Cappon... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2016. - 124tr. : tranh màu, bản đồ ; 24cm. - 120000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Merveilles du monde s367116

13515. Sổ tay đồ án nội thất / Nguyễn Việt Khoa (ch.b.), Lê Anh Đức, Phạm Tú Ngọc... - H. : Xây dựng, 2016. - 75tr. : minh hoạ ; 21cm. - 83000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ môn Nội thất. - Thư mục cuối chính văn s375723

13516. SpongeBob ứng cử chức giám đốc / Minh hoạ: Dave Aikins ; Hương Giang dịch. - H. : Lao động ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 48tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Sách thực hành tô màu). - 23000đ. - 3000b s374018

13517. Sự chuyển đổi và bảo tồn nhà vườn truyền thống trong khu vực kinh thành Huế, Việt Nam = Transformation and conservation of traditional garden houses in Hue citadel area, Vietnam / Nguyễn Ngọc Tùng (ch.b.), Hirohide Kobayashi, Nawit Ongsavangchai, Miki Yoshizumi ; Hiệu chỉnh: Ngô Đức Lập, Hoàng Thị Lệ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2016. - 293tr. : minh hoạ ; 27cm. - 300b

Thư mục: tr. 158-162. - Phụ lục: tr. 170-293 s361340

13518. Tạ Mỹ Dương. Âm thanh cầu thang gỗ : Cảm nhận về kiến trúc, nhà ở & đô thị / Tạ Mỹ Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 369tr. : ảnh màu ; 24cm. - 250000đ. - 2000b s378350

13519. Tạ Mỹ Dương. Đá hát : Du ký kiến trúc / Tạ Mỹ Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 299tr. : ảnh màu ; 24cm. - 205000đ. - 2000b s376030

13520. Tài liệu hướng dẫn giáo viên các hoạt động giáo dục lớp 6. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 36500đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Trung học. Dự án Mô hình trường học mới Việt Nam

T.1. - 2016. - 216tr. : minh hoạ s369109

13521. Tài liệu hướng dẫn giáo viên các hoạt động giáo dục lớp 6. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 35500đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Trung học. Dự án Mô hình trường học mới Việt Nam

T.2. - 2016. - 208tr. : minh hoạ s369110

13522. Tài liệu hướng dẫn giáo viên các hoạt động giáo dục lớp 7. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí và bổ sung. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 30000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2016. - 168tr. : minh hoạ s372224

13523. Tài liệu hướng dẫn giáo viên các hoạt động giáo dục lớp 7. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí và bổ sung. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 32500đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2016. - 180tr. : minh hoạ s372232

13524. Tài liệu hướng dẫn giáo viên các hoạt động giáo dục lớp 8 : Sách thử nghiệm. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 201b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2016. - 200tr. : minh hoạ s374807

13525. Tài liệu hướng dẫn giáo viên các hoạt động giáo dục lớp 8 : Sách thử nghiệm. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 201b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2016. - 192tr. : minh hoạ s374808

13526. Tài liệu thực hành nghề phổ thông - Nhiếp ảnh / Cao Thị Tú Anh, Nguyễn Đức Trí, Nguyễn Huy Hùng, Nguyễn Trọng Bình. - Tái bản lần thứ 3 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2016. - 92tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 2040b s379169

13527. Tập chép nhạc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 32tr. ; 27cm. - 10000đ. - 1000b s365690

13528. Tập tô màu kỳ diệu! - Sắc màu cổ tích / Minh hoạ: Isabelle Nicolle ; Quang Khải dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 32tr. : tranh màu ; 29cm. - 37000đ. - 2000b s382914

13529. Tập tô màu kỳ diệu! - Sắc màu trái cây / Minh hoạ: Isabelle Nicolle ; Quang Khải dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 32tr. : tranh màu ; 29cm. - 37000đ. - 2000b s382915

13530. TCVN 4514:2012. Xí nghiệp công nghiệp - Tổng mặt bằng tiêu chuẩn thiết kế = Industrial workshops - General plan - Design standard. - X.b. lần 2. - H. : Xây dựng, 2016. - 38tr. : bảng ; 31cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 38000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 24-37. - Thư mục: tr. 38 s369633

13531. TCVN 9366:2012. Cửa đi, cửa sổ : Phần 1: Cửa gỗ. Phần 2: Cửa kim loại. - H. : Xây dựng, 2016. - 43tr. : hình vẽ, bảng ; 31cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 42000đ. - 300b

Phụ lục cuối mỗi phần. - Thư mục: tr. 43 s369631

13532. Thạch Sơn Thuỷ. Gia Cát Khổng Minh bàn về phong thuỷ / Thạch Sơn Thuỷ ; Công ty Nhân Trí Việt dịch ; Chu Trọng Thu h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2016. - 372tr. : minh hoạ ; 24cm. - 298000đ. - 500b

Tên sách tiếng Trung: 諸葛孔明失生論風水. - Phụ lục: tr. 350-372 s372483

13533. Thé Tjong Khing. Bánh ga tô đâu nhỉ? / Thé Tjong Khing. - H. : Kim Đồng, 2016. - 28tr. : tranh vẽ ; 25cm. - 70000đ. - 2000b s373396

13534. Thé Tjong Khing. Bí mật trong tay nải / Thé Tjong Khing. - H. : Kim Đồng, 2016. - 28tr. : tranh vẽ ; 25cm. - 70000đ. - 2000b s373397

13535. Thiên Nhã. Giấc mơ đưa em về / Thiên Nhã. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 61tr. : tranh vẽ ; 17cm. - (Sáng tạo cùng màu sắc. Sách tô màu dành cho tuổi teen). - 44000đ. - 1000b s360593

13536. Thiên Nhã. Postcard tô màu - bao nhớ / Thiên Nhã. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 44tr. : tranh vẽ ; 17cm. - 25000đ. - 2000b s370181

13537. Thiên Nhã. Tay trong tay / Thiên Nhã. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 61tr. : tranh vẽ ; 17cm. - (Sáng tạo cùng màu sắc. Sách tô màu dành cho tuổi teen). - 44000đ. - 1000b s360594

13538. Thornton, Sarah. Bảy ngày trong

thế giới nghệ thuật / Sarah Thornton ; Nguyễn Như Huy dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đông A, 2016. - 385tr. : ảnh ; 24cm. - 108000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Seven days in the art world. - Thư mục: tr. 369-374 s381555

13539. Thời trang là thế : Lịch sử, hậu trường & những lời khuyên / Lời: Maud Gabrielson ; Minh hoạ: Alix de Moussac ; Hoàng Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 259tr. : tranh màu ; 22cm. - 128000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: La mode : Histoire, coulisset et conseils s380794

13540. Thực hành âm nhạc 6 / Bùi Anh Tôn, Nguyễn Thị Ái Chiêu, Hoàng Lan. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2016. - 63tr. : minh hoạ ; 24cm. - 14000đ. - 4000b s371382

13541. Thực hành âm nhạc 6 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn âm nhạc lớp 6 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8000đ. - 5000b

T.1. - 2016. - 28tr. : bảng, tranh vẽ s368571

13542. Thực hành âm nhạc 6 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn âm nhạc lớp 6 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8000đ. - 4000b

T.2. - 2016. - 28tr. : bảng, tranh vẽ s368572

13543. Thực hành âm nhạc 7 / Bùi Anh Tôn, Trần Anh Vũ, Hoàng Lan. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2016. - 59tr. : bảng ; 24cm. - 14000đ. - 6000b s371383

13544. Thực hành âm nhạc 7 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn âm nhạc lớp 7 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8000đ. - 5000b

T.2. - 2016. - 32tr. : bảng, tranh vẽ s368573

13545. Thực hành âm nhạc 8 / Bùi Anh Tôn, Ngô Thị Lộc, Hoàng Lan. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2016. - 55tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 14000đ. - 5000b s371384

13546. Thực hành âm nhạc 8 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn âm nhạc lớp 8 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8000đ. - 4000b

T.1. - 2016. - 32tr. : bảng, tranh vẽ s368574

13547. Thực hành âm nhạc 8 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn âm nhạc lớp 8 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8000đ. - 4000b

T.2. - 2016. - 32tr. : bảng, tranh vẽ s368575

13548. Thực hành âm nhạc 9 / Bùi Anh Tôn (ch.b.), Nguyễn Thị Ái Chiêu, Hoàng Thị Ngọc Diệp... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2016. - 64tr. : minh hoạ ; 24cm. - 14000đ. - 3000b s371385

13549. Thực hành âm nhạc 9 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn âm nhạc lớp 9 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2016. - 32tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 8000đ. - 3000b s368576

13550. Thực hành mĩ thuật 7 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn mĩ thuật lớp 7 / Võ Hữu Duy, Nguyễn Thị Cẩm Nhung. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 17x24cm. - 10000đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 32tr. : minh hoạ s372504

13551. Tòng Văn Hân. Nghề dệt của người Thái đen ở Mường Thanh / Tòng Văn Hân. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 575tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 567 s377382

13552. Tô màu cùng công chúa băng tuyết 1. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 16tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Disney Frozen). - 12000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Frozen poster colouring book 1 s370326

13553. Tô màu cùng công chúa băng tuyết 2. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 16tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Disney Frozen). - 12000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Frozen poster colouring book 2 s370325

13554. Tô màu cùng công chúa băng tuyết 3. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 16tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Disney Frozen). - 12000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Frozen poster colouring book 3 s370324

13555. Tô màu cùng công chúa băng tuyết 4. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 16tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Disney Frozen). - 12000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Frozen poster colouring book 4 s370323

13556. Tô màu cùng công chúa băng tuyết 5. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 16tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Disney Frozen). - 12000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Frozen poster

colouring book 5 s370322

13557. Tô màu cùng công chúa băng tuyết 6. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 16tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Disney Frozen). - 12000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Frozen poster colouring book 6 s370321

13558. Tôn Đại. Giáo trình kiến trúc cảnh quan / B.s.: Tôn Đại (ch.b.), Dương Mạnh Thắng. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. - 151tr. : minh hoạ ; 21cm. - 68000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Viện đại học Mở Hà Nội. Khoa Kiến trúc. - Thư mục: tr. 151 s380410

13559. Trần Đại Nguyên. Thiết kế mẫu thêu vi tính trên hệ thống Wilcom Es / Trần Đại Nguyên, Nguyễn Thị Như Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 280tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 229-279. - Thư mục: tr. 280 s360630

13560. Trần Đình Hiếu. Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà ở / Trần Đình Hiếu. - H. : Xây dựng, 2016. - 129tr. : minh hoạ ; 27cm. - 70000đ. - 300b

Thư mục: tr. 125 s369650

13561. Trần Đình Tuấn. Hình tượng con người trong nghệ thuật chạm khắc đình làng vùng châu thổ sông Hồng : Sách chuyên khảo / Trần Đình Tuấn. - H. : Lao động, 2016. - 229tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 500b

Phụ lục: tr. 172-220. - Thư mục: tr. 221-228 s368926

13562. Trần Minh Tùng. Khu đô thị mới tại Hà Nội - Hai thập kỷ nhìn lại một mô hình / Trần Minh Tùng. - H. : Xây dựng, 2016. - 306tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Chân dung một Hà Nội). - 149000đ. - 400b

Thư mục: tr. 283-295. - Phụ lục: tr. 296-304 s380152

13563. Trần Văn Khê: Tâm và nghiệp / Nguyễn Thế Thanh, Thu Ba, Thanh Hiệp... - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 296tr., 18tr.ảnh : ảnh ; 18cm. - 110000đ. - 1500b s374406

13564. Trần Văn Khê: Tâm và nghiệp / Nguyễn Thế Thanh, Thu Ba, Thanh Hiệp... - In lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 296tr., 18tr.ảnh : ảnh ; 18cm. - 110000đ. - 1000b s374407

13565. Triều Sơn. Phong thuỷ trong gia đình / Triều Sơn b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 255tr. : ảnh ; 24cm. - 88000đ. - 2000b s373729

13566. Trịnh Công Sơn. Trịnh Công Sơn - Tôi là ai, là ai... - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 581tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 150000đ. - 1500b

Phụ lục ảnh: tr. 220-230, 565-575 s377854

13567. Trịnh Công Sơn. Trịnh Công Sơn - Tôi là ai, là ai... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 581tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 150000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 220-230, 565-575 s363851

13568. Trong Lee. Sắc màu cổ tích Việt Nam = Vietnamese folktales coloring book / Trong Lee. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Sách Phương Nam, 2016. - 64tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 149000đ. - 2000b s374783

13569. Tuyển tập bài ca vọng cổ / Thanh Sử, Dương Thị Thu Vân, Trần Nam Dân... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2016. - 93tr. ; 21cm. - 50000đ. - 500b s372604

13570. Tuyển tập thánh ca Việt Nam / Cát Minh, Hải Triều, Nguyễn Văn Hoà... - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Thánh nhạc trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam

Q.2. - 2016. - 641tr. s374074

13571. Từ Thị Loan. Di sản văn hoá tranh dân gian Đông Hồ / Từ Thị Loan. - H. : Lao động, 2016. - 269tr. ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam. - Thư mục: tr. 219-226. - Phụ lục ảnh: tr. 229-269 s379365

13572. Usborne. 1000 ý tưởng sáng tạo : Biến cái không thể thành có thể / Usborne ; Thanh Hường dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 24cm. - 180000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 181tr. : hình vẽ s366672

13573. Usborne. 1000 ý tưởng sáng tạo : Biến cái không thể thành có thể / Usborne ; Thanh Hường dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 24cm. - 180000đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 187tr. : hình vẽ s366673

13574. Uyên Huy. Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh: Một thoáng hôm nay, một chút xưa... / Uyên Huy. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 456tr. : ảnh ; 24cm. - 350000đ. - 800b

Tên thật của tác giả: Huỳnh Văn Mười s377385

13575. Văn hoá cải lương Nam Bộ - Từ

đờn ca tài tử đến sân khấu cải lương, từ lý luận đến thực tiễn / Mai Mỹ Duyên, Đỗ Quốc Dũng, Phương Hạnh... ; B.s.: Huỳnh Công Tín (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 459tr. : minh hoạ ; 24cm. - 195000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Trường đại học Khoa học xã hội và Nhân văn. - Thư mục cuối mỗi bài s361152

13576. Vấn đề nghiên cứu và đào tạo âm nhạc dân tộc học Việt Nam / Lê Văn Toàn (ch.b.), Tô Ngọc Thanh, Nguyễn Trọng Ánh... - H. : Thanh niên, 2016. - 208tr. ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam. Viện Âm nhạc. - Thư mục: tr. 203-207 s366667

13577. Viết Lãm. Niềm vui trên quê hương nông thôn mới : Tập ca cổ / Viết Lãm. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; An Giang : Hội Văn học Nghệ thuật huyện Thoại Sơn, 2016. - 122tr. ; 19cm. - 300b

Tên thật tác giả: Nguyễn Viết Lãm s381984

13578. Vincent van Gogh : Truyện tranh / Lời: Oh Youngseok ; Tranh: Studio Chung Bi ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 150tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 45000đ. - 2000b

Phụ lục cuối chính văn s370340

13579. Võ Văn Lý. Phát âm tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát / Võ Văn Lý. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2016. - 122tr. : bảng ; 21cm. - 95000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 96-115. - Thư mục: tr. 116-122 s374661

13580. Watt, Fiona. 365 ý tưởng sáng tạo : Biến cái không thể thành có thể / Fiona Watt ; Thanh Hường dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 132tr. : tranh màu ; 27cm. - 145000đ. - 1500b s378046

13581. Wolfgang Amadeus Mozart - Thần đồng âm nhạc : Truyện tranh / Tuệ Văn dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 71tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những danh nhân làm thay đổi thế giới). - 24000đ. - 2000b s376752

13582. Xuống đất gặp trời : Tưởng nhớ hoạ sĩ Võ Xuân Huy / Nguyễn Minh Sơn, Võ Văn Luyến, Nguyễn Xuân Hoàng... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2016. - 163tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20cm. - 99000đ. - 500b s378396

13583. Yap, Joey. Khảo cứu phong thuỷ dành cho người mua căn hộ chung cư / Joey Yap ; Ngọc Trân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 371tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1000b s381669

13584. Yen Hoang. The magic of childhood remembered through edible ingredients / Yen Hoang. - H. : Thế giới, 2016. - 152 p. : phot. ; 22x28 cm. - 489000đ. - 2000 copi s377138

13585. Yo-Le. Rong chơi : Trần Lập, rock - moto và những cung đường / Yo-Le. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2016. - 202tr. : ảnh ; 20cm. - 99000đ. - 4000b s361338

## THỂ THAO, NGHỆ THUẬT VUI CHƠI GIẢI TRÍ VÀ BIỂU DIỄN

13586. 300 câu đố tư duy của sinh viên trường đại học Harvard : Nhận biết hình dạng. Tư duy không gian. Tư duy lô gích. Tư duy số học. Suy luận / Hoài Nha dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2016. - 232tr. : hình vẽ ; 24cm. - 108000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Keep your brain fit s367892

13587. 300 trò chơi tư duy của sinh viên trường đại học Harvard : Nhận biết hình dạng. Tư duy không gian. Tư duy lô gích. Tư duy số học. Suy luận / Hoài Nha dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2016. - 252tr. : hình vẽ ; 24cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Keep your mind fit s367893

13588. Bùi Quang Thắng. Đào kép một thời : 29 gương mặt diễn viên chèo giai đoạn 1954 - 2014 / Bùi Quang Thắng. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 187tr. : ảnh ; 21cm. - 50000đ. - 300b s372085

13589. Buổi biểu diễn tuyệt vời / Ignio Straffi ; Huyền Linh dịch. - H. : Văn học, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 29cm. - (Túi xách thời trang). - 28000đ. - 3000b s373653

13590. Charlie Chaplin : Truyện tranh / Lời: Park Yeonah ; Tranh: Studio Cheongbi ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2016. - 149tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 45000đ. - 2000b

Phụ lục cuối chính văn s370343

13591. Châu Vĩnh Huy. Giáo trình cầu lông : Dành cho sinh viên phổ tu và sinh viên chuyên ngành cầu lông : Đào tạo theo hệ thống tín chỉ / Châu Vĩnh Huy, Huỳnh Đắc Tiến, Nguyễn Thế Lưỡng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 133tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Sư phạm Thể dục thể thao thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s372441

13592. Cobb, Vicki. Harry Houdini / Vicki Cobb ; Trần Hải Hà dịch ; Minh hoạ: Nguyễn Doãn Sơn, Út Quỳnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 121tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Những gương mặt làm thay đổi thế giới). - 27000đ. - 1500b s373302

13593. Dương Ngọc Trường. Giáo trình điền kinh 1 / Dương Ngọc Trường, Nguyễn Thanh Đề, Nguyễn Văn Tri. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 186tr. : minh hoạ ; 24cm. - 80000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 117-185 s374714

13594. Đỗ Hữu Trường. Giáo trình bắn súng thể thao : Dùng cho đào tạo trình độ đại học thể dục thể thao / B.s.: Đỗ Hữu Trường (ch.b.), Phạm Đình Bẩm. - H. : Thể dục Thể thao, 2016. - 407tr. : minh hoạ ; 21cm. - 800b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh. - Thư mục cuối mỗi chương s376000

13595. Đỗ Vĩnh. Giáo trình lý thuyết, phương pháp nghiên cứu khoa học trong thể dục thể thao : Dùng cho sinh viên đại học chuyên ngành giáo dục thể chất / Đỗ Vĩnh, Nguyễn Quang Vinh (ch.b.), Nguyễn Thanh Đề. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 150tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 65000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 133-149 s369199

13596. Đồng Hương Lan. Phát triển thể chất của học sinh trung học phổ thông chuyên / Đồng Hương Lan (ch.b.), Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Xuân Trọng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 79tr. ; 21cm. - 38000đ. - 500b s369437

13597. Ferguson, Alex. Dẫn dắt : Lãnh đạo chứ không quản lý / Alex Ferguson, Michael Moritz ; Dịch: Nguyễn Dương Hiếu, Nguyễn Phúc Hoàng. - H. : Nxb. Trẻ, 2016. - 400tr. : ảnh ; 23cm. - 155000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Leading s376031

13598. Ferguson, Alex. Hồi ký Alex Ferguson / Dịch: Nguyễn Dương Hiếu... - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 343tr., 33 tr. ảnh : ảnh ; 23cm. - 155000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Alex Ferguson : My autobiography s366309

13599. Ferguson, Alex. Hồi ký Alex Ferguson / Dịch: Nguyễn Dương Hiếu... - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 343tr., 33 tr. ảnh ; 23cm. - 155000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Alex Ferguson : My autobiography s366809

13600. Giáo trình bóng đá : Dùng cho sinh viên đại học chuyên ngành giáo dục thể chất / B.s.: Vũ Đức Văn (ch.b.), Nguyễn Hữu Toán, Mai Anh Văn... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2016. - 144tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trường đại học Hải Phòng. - Lưu hành nội bộ s370675

13601. Giáo trình bơi lội / B.s.: Nguyễn Thị Mỹ Linh, Trần Thị Minh Thoa (ch.b.), Ngô Tuấn Thông... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 100000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch. Trường đại học Thể dục Thể thao Tp. Hồ Chí Minh

T.1. - 2016. - 254tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi chương s375770

13602. Giáo trình cầu lông : Giáo trình dùng cho sinh viên các trường đại học Thể dục Thể thao / B.s.: Nguyễn Văn Đức (ch.b.), Trần Văn Vinh, Trương Văn Minh... - H. : Thể dục Thể thao, 2016. - 467tr. : minh hoạ ; 21cm. - 750b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh. - Thư mục: tr. 453-455 s366662

13603. Giáo trình điền kinh : Giáo trình dành cho sinh viên đại học Thể dục Thể thao / Đặng Hà Việt, Nguyễn Đình Cách (ch.b.), Phạm Hoàng Tùng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 299tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 140000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s374712

13604. Giáo trình giáo dục học thể dục thể thao : Dùng cho đào tạo trình độ đại học thể dục thể thao / B.s.: Nguyễn Thị Xuân Phương, Lê Cảnh Khôi (ch.b.), Nguyễn Văn Phúc, Ngô Anh Dũng. - H. : Thể dục Thể thao, 2016. - 307tr. : bảng ; 21cm. - 850b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh. - Thư mục cuối mỗi chương s375996

13605. Giáo trình giáo dục thể chất / Lương Thị Lưu (ch.b.), Hoàng Duy Tường, Trịnh Quý Khánh, Nguyễn Thanh Tùng. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2016. - 139tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường đại học Y - Dược. Bộ môn: Giáo dục thể chất. - Thư mục: tr. 138-139 s370483

13606. Giáo trình giáo dục thể chất : Dành cho sinh viên Trường đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh / Nguyễn Tiến Lâm, Nguyễn Tiên Phong (ch.b.), Nguyễn Nam Hà... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2016. - 131tr. : minh hoạ ; 24cm. - 64500đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 131 s380996

13607. Giáo trình lý luận và phương pháp giáo dục thể chất : Dùng cho sinh viên đại học chuyên ngành giáo dục thể chất / B.s.: Vũ Đức Văn (ch.b.), Nguyễn Thị Nhuần, Phạm Kim Huệ... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2016. - 176tr. : hình vẽ ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trường đại học Hải Phòng. - Thư mục: tr. 174 s370676

13608. Giáo trình lý luận và thực tiễn thể dục thể thao giải trí : Dành cho sinh viên ngành quản lý TDTT / B.s.: Chu Thị Bích Vân, Nguyễn Hoàng Minh Thuận (ch.b.), Lê Văn Bé Hai... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 387tr. : minh hoạ ; 24cm. - 150000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch. Trường đại học Thể dục Thể thao Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 345-386 s375774

13609. Giáo trình múa dân tộc Lô Lô : Dành cho trình độ trung cấp / Ngô Đình Thành (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thanh Mai, Vương Văn Chung. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 247tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Việt Bắc. - Phụ lục: tr. 234-244. - Thư mục: tr. 245-246 s379905

13610. Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học trong thể dục thể thao : Sách dành cho sinh viên Đại học Thể dục Thể thao / B.s.: Nguyễn Tiên Tiến (ch.b.), Trần Hồng Quang, Nguyễn Hoàng Minh Thuận, Nguyễn Khánh Duy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 301tr. : minh hoạ ; 24cm. - 140000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường đại học Thể dục Thể thao Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 272-297 s369193

13611. Giáo trình quản lí cơ sở vật chất thể dục thể thao : Dành cho sinh viên ngành quản lí TDTT / Trần Hồng Quang (ch.b.), Bùi Trọng Toại, Nguyễn Thanh Bình... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 373tr. : minh hoạ ; 24cm. - 160000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường đại học Thể dục thể thao Tp. Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 293-372. - Thư mục: tr. 372 s372445

13612. Giáo trình quần vợt / Lê Hồng Sơn, Phạm Quang Khánh (ch.b.), Trần Thanh Tiến... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 292tr. : minh hoạ ; 27cm. - 85000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng. - Thư mục cuối chính văn s369619

13613. Giáo trình võ cổ truyền : Dành cho sinh viên chuyên ngành huấn luyện thể thao trong các trường đại học thể dục thể thao / Nguyễn Thành Ngọc (ch.b.), Phạm Đình Quý, Hoa Ngọc Thắng... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 366tr. : minh hoạ ; 24cm. - 130000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch. Trường đại học Thể dục Thể thao Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s375769

13614. Giáo trình vũ đạo thể thao giải trí breakin : Dành cho sinh viên chuyên ngành thể thao giải trí / B.s.: Chu Thị Bích Vân (ch.b.), Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Thị Lý, Nguyễn Thị Hồng Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 164tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường đại học Thể dục Thể thao Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s369194

13615. Hà Quang Tiến. Giáo trình nhảy xa và nhảy cao : Dùng cho sinh viên đại học Sư phạm Thể dục Thể thao / Hà Quang Tiến

(ch.b.), Trần Thị Tú. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2016. - 99tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 41500đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 98-99 s380595

13616. Hoàng Lộc. Trở thành ảo thuật gia sau 60 phút / Hoàng Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 22000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 22tr. : ảnh màu s361623

13617. Hoàng Lộc. Trở thành ảo thuật gia sau 60 phút / Hoàng Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 22000đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 23tr. : ảnh màu s361624

13618. Hoàng Lộc. Trở thành ảo thuật gia sau 60 phút / Hoàng Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 22000đ. - 2000b

T.3. - 2016. - 23tr. : ảnh màu s361625

13619. Hoàng Lộc. Trở thành ảo thuật gia sau 60 phút / Hoàng Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 22000đ. - 2000b

T.4. - 2016. - 23tr. : ảnh màu s361626

13620. Học thuyết huấn luyện / B.s: Phạm Thị Lệ Hằng, Lê Vũ Kiều Hoa, Nguyễn Văn Hùng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 164tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - (Tủ sách Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh). - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 163 s371944

13621. Hội khoẻ Phù Đổng toàn quốc lần thứ IX năm 2016 / B.s.: Ngũ Duy Anh (ch.b.), Lê Mạnh Hùng, Phùng Khắc Bình... - H. : Thể dục Thể thao, 2016. - 415tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội Thể thao học sinh Việt Nam s377109

13622. Huỳnh Trọng Khải. Tuyển chọn, đánh giá trình độ tập luyện vận động viên xe đạp thể thao đường trường tại Thành phố Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Huỳnh Trọng Khải b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 291tr. : minh hoạ ; 24cm. - 220000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 231-235. - Phụ lục: tr. 236-287 s369197

13623. Hướng dẫn thực hiện bài thể dục buổi sáng, giữa giờ và võ cổ truyền Việt Nam : Dành cho học sinh / Phạm Vĩnh Thông (ch.b.), Cao Hoàng Anh, Phạm Hoàng Dương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 59tr. : hình vẽ ; 24cm. - 17000đ. - 24000b

Phụ lục: tr. 41-57. - Thư mục: tr.58 s362242

13624. Hữu Ngọc. Rối nước = Water puppetry / Ch.b.: Hữu Ngọc, Lady Borton. - H. : Thế giới, 2016. - 103tr. : ảnh ; 18cm. - 20000đ. - 1000b

Chính văn bằng hai thứ tiếng: Việt - Anh s376931

13625. Khắc Tuế. Cuộc hành quân cùng nghệ thuật múa / Khắc Tuế. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 339tr. ; 21cm. - 71000đ. - 1060b s376287

13626. Kordemsky, Boris A. Những bài toán đố Matxcơva : 359 trò tiêu khiển toán học / Boris A. Kordemsky ; Vi Bích dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 379tr. : hình ảnh ; 24cm. - 108000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Moscow puzzles : 359 mathematical recreations s376281

13627. Kuffner, Trish. Mỗi ngày 1 trò chơi : 365 trò chơi đơn giản dành cho bé từ 1 - 3 tuổi / Trish Kuffner ; Khánh Thuỷ dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 351tr. : hình vẽ ; 24cm. - 89000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The toddler's busy book. - Phụ lục: tr. 311-351 s368898

13628. Kỷ yếu hội nghị khoa học giáo dục thể chất các trường đại học và cao đẳng đồng bằng sông Cửu Long lần thứ ba - 2016 / Lê Quang Thái, Dương Thị Thuỳ Linh, Lê Quý Phượng... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 218tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 80b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ; Hội Thể thao Đại học và Chuyên nghiệp đồng bằng sông Cửu Long. - Thư mục cuối mỗi bài s363319

13629. Lâm Quang Thành. Giáo trình đo lường thể thao / B.s.: Lâm Quang Thành (ch.b.), Nguyễn Thành Lâm, Nguyễn Hoàng Minh Thuận. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 232tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường đại học Thể dục Thể thao Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 229-230. - Phụ lục: tr. 231-232 s369195

13630. Lê Anh Thơ. Chính sách đối với thể dục thể thao vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi / B.s.: Lê Anh Thơ, Nguyễn Ngọc Kim Anh. - H. : Thể dục Thể thao, 2016. - 187tr. : ảnh ; 19cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du

lịch. Tổng cục Thể dục Thể thao s363675

13631. Lê Anh Tuấn. Huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật cơ bản cho học viên tập Boxing / Lê Anh Tuấn. - H. : Thể dục Thể thao. - 19cm. - 38000đ. - 550b

Ph.1. - 2016. - 61tr. : ảnh, bảng s366853

13632. Lê Đình Tiến. Cơ sở lý luận về điện ảnh thơ : Nghiên cứu lý luận / Lê Đình Tiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2016. - 135tr. ; 21cm. - 56000đ. - 200b

Thư mục: tr. 98-102. - Phụ lục: tr. 103-133 s360512

13633. Lê Đức Chương. Giáo trình kế hoạch hoá thể dục thể thao / B.s.: Lê Đức Chương, Võ Văn Vũ. - H. : Thể dục Thể thao. - 21cm. - 550b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng

T.1: Lý luận - phương pháp luận kế hoạch hoá và kế hoạch hoá thể dục thể thao. - 2016. - 307tr. : bảng. - Thư mục: tr. 298-300 s377107

13634. Lê Đức Chương. Giáo trình kế hoạch hoá thể dục thể thao / B.s.: Lê Đức Chương, Võ Văn Vũ. - H. : Thể dục Thể thao. - 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng

T.2: Nội dung và phương pháp xây dựng các kế hoạch phát triển thể dục thể thao. - 2016. - 307tr. : bảng. - Thư mục: tr. 279-282 s377108

13635. Lê Đức Chương. Giáo trình marketing thể thao / B.s.: Lê Đức Chương, Võ Văn Vũ. - H. : Thể dục Thể thao. - 21cm. - 550b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng

T.1: Lý luận cơ sở của marketing thể thao. - 2016. - 291tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối mỗi chương s377102

13636. Lê Đức Chương. Giáo trình marketing thể thao / B.s.: Lê Đức Chương, Võ Văn Vũ. - H. : Thể dục Thể thao. - 21cm. - 550b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng

T.2: Các nghiệp vụ của marketing thể thao. - 2016. - 292tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối mỗi chương s377106

13637. Lê Kim Hoà. Võ cổ truyền Việt Nam : Tài liệu học tập và huấn luyện / B.s.: Lê Kim Hoà (ch.b.), Trương Văn Bảo, Trần Xuân Mẫn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 90000đ. - 1000b

T.1: Lịch sử võ học. Lý luận võ học. Căn bản công. - 2016. - 296tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 292 s363480

13638. Lê Kim Hoà. Võ cổ truyền Việt Nam : Tài liệu học tập và huấn luyện / B.s.: Lê Kim Hoà (ch.b.), Trương Văn Bảo, Trần Xuân Mẫn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 120000đ. - 1000b

T.2: 18 bài võ quy định. - 2016. - 438tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối chính văn s363481

13639. Lê Ngọc Canh. Luận bàn về lí luận và phê bình nghệ thuật múa / Lê Ngọc Canh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 307tr. : ảnh ; 21cm. - 125000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Nghệ sĩ múa Việt Nam. - Phụ lục: tr. 257-302. - Thư mục: tr. 303-305 s379515

13640. Lê Thị Hoài Phương. Quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn trong cơ chế thị trường / Lê Thị Hoài Phương. - H. : Sân khấu, 2016. - 245tr. ; 21cm. - 300b

Thư mục: tr. 232-239 s363075

13641. Lê Văn Thiêm. Đặc điểm tâm lý của hoạt động thể thao thành tích cao : Sách tham khảo / Lê Văn Thiêm ch.b. - H. : Thể dục Thể thao, 2016. - 215tr. : sơ đồ ; 21cm. - 780b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường đạihọc TDTT Bắc Ninh. - Thư mục: tr. 206-209 s366659

13642. Luật bóng đá 7 người. - H. : Thể dục Thể thao, 2016. - 39tr. : hình vẽ ; 19cm. - 15000đ. - 220b

ĐTTS ghi: Liên đoàn Bóng đá Việt Nam s376131

13643. Luật thi đấu bóng bàn. - H. : Thể dục Thể thao, 2016. - 207tr. ; 19cm. - 42000đ. - 420b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thể dục Thể thao s376130

13644. Luật thi đấu bóng ném. - H. : Thể dục Thể thao, 2016. - 123tr. : hình vẽ ; 19cm. - 35000đ. - 370b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thể dục Thể thao s376129

13645. Luật thi đấu cờ vua. - H. : Thể dục Thể thao, 2016. - 107tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 28000đ. - 320b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Tổng cục Thể dục Thể thao. - Phụ lục: tr. 40-54, tr. 91-105 s376128

13646. Luật thi đấu đá cầu. - H. : Thể dục Thể thao, 2016. - 91tr. : ảnh, hình vẽ ; 19cm. - 22000đ. - 370b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thể dục Thể thao s376127

13647. Luật thi đấu môn bóng đá trong nhà (FUTSAL). - H. : Thể dục Thể thao, 2016. - 215tr. : minh hoạ ; 19cm. - 58000đ. - 320b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thể dục Thể thao s376132

13648. Lương Trọng Minh. Cờ vua : Giải thưởng sách hay Việt Nam / Lương Trọng Minh ; Bùi Vinh h.đ.. - In lần thứ 8. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Giáo dục Long Minh. - 24cm. - (Tủ sách Cờ vua). - 65000đ. - 2000b

T.2: Ván cờ hoàn hảo. - 2016. - 191tr. : hình vẽ s367888

13649. Lương Trọng Minh. Cờ vua : Giải thưởng sách hay Việt Nam / Lương Trọng Minh ; Bùi Vinh h.đ.. - In lần thứ 5. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Giáo dục Long Minh. - 24cm. - (Tủ sách Cờ vua). - 75000đ. - 1500b

T.3: Chiến thuật: Kỹ thuật tác chiến. - 2016. - 295tr. : hình vẽ s367889

13650. Lý Sol. Nghệ thuật múa dân gian các dân tộc thiểu số Tây Nguyên / Lý Sol, Linh Nga Niê Kdam. - H. : Sân khấu, 2016. - 230tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 177-215. - Thư mục: tr. 217-219 s380614

13651. Nghệ thuật múa rối cổ truyền Xứ Đoài / Văn Học (ch.b.), Yên Giang, Hồ Sĩ Tá... - H. : Mỹ thuật, 2016. - 278tr. ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 269-272 s380629

13652. Nguyễn Đình Thi. Đạo diễn âm thanh - ánh sáng / Nguyễn Đình Thi (ch.b.), Nguyễn Xuân Khánh, Lê Văn Cường. - H. : Chính trị Quốc gia, 2016. - 184tr. : minh hoạ ; 21cm. - 178000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội. - Thư mục: tr. 176-179 s365735

13653. Nguyễn Đức Hiệp. Sài Gòn - Chợ Lớn: Thể thao và báo chí trước 1945 / Nguyễn Đức Hiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 294tr. : ảnh ; 24cm. - 125000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 293-294 s372738

13654. Nguyễn Hạnh. Ảo thuật vui / Nguyễn Hạnh, Nguyễn Duy Linh, Nguyễn Hải Linh. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - (Tủ sách Kỹ năng hoạt động thanh thiếu niên). - 22000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 111tr. : hình vẽ s366846

13655. Nguyễn Huy Hồng. Vietnamese traditional water puppetry / Nguyễn Huy Hồng. - H. : Thế giới, 2016. - 79 p. : phot. ; 24 cm. - 135000đ. - 1000 copies s370513

13656. Nguyễn Mạnh Hùng. Phương pháp dạy học môn thể dục : Tài liệu tham khảo dùng cho sinh viên chuyên ngành giáo dục thể chất Trường đại học Vinh / Nguyễn Mạnh Hùng, Trần Thị Ngọc Lan. - Vinh : Đại học Vinh, 2016. - 175tr. : hình vẽ ; 24cm. - 60000đ. - 300b

Thư mục: tr. 174-175 s373928

13657. Nguyễn Ngọc Hải. Giáo trình bóng rổ / Nguyễn Ngọc Hải (ch.b.), Lê Minh Chí, Nguyễn Thị Minh Cầm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 173tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đại học Sư phạm Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s372440

13658. Nguyễn Ngọc Ký. 420 câu đố vui thông minh : Tuyển chọn câu đố đặc sắc dành cho học sinh / Nguyễn Ngọc Ký. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá sáng tạo Trí Việt, 2016. - 175tr. : ảnh ; 17cm. - 48000đ. - 2000b s369680

13659. Nguyễn Ngọc Ký. 555 câu đố vui dành cho tuổi học trò / Nguyễn Ngọc Ký. - H. : Văn học ; Nhà sách Tân Việt. - 19cm. - 35000đ. - 1000b

T.1. - 2016. - 171tr. s378249

13660. Nguyễn Ngọc Ký. 555 câu đố vui dành cho tuổi học trò / Nguyễn Ngọc Ký. - H. : Văn học ; Nhà sách Tân Việt. - 19cm. - 35000đ. - 1000b

T.2. - 2016. - 179tr. s378250

13661. Nguyễn Ngọc Ký. Tuyển tập câu đố vui tâm đắc : Dành cho tuổi học trò / Nguyễn Ngọc Ký. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 20000đ. - 3000b

T.1. - 2016. - 85tr. s374355

13662. Nguyễn Ngọc Ký. Tuyển tập câu đố vui tâm đắc : Dành cho tuổi học trò / Nguyễn Ngọc Ký. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 20000đ. - 3000b

T.2. - 2016. - 91tr. s374356

13663. Nguyễn Ngọc Ký. Tuyển tập câu đố vui tâm đắc : Dành cho tuổi học trò / Nguyễn Ngọc Ký. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 20000đ. - 3000b

T.3. - 2016. - 84tr. s374357

13664. Nguyễn Như Ngọc. Hỏi xoay đáp thông minh / Nguyễn Như Ngọc. - Thanh Hoá :

Nxb. Thanh Hoá. - 15cm. - 16000đ. - 3000b
T.1. - 2016. - 176tr. : tranh vẽ s382050

13665. Nguyễn Như Ngọc. Hỏi xoay đáp thông minh / Nguyễn Như Ngọc. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 15cm. - 16000đ. - 3000b
T.2. - 2016. - 168tr. : tranh vẽ s382051

13666. Nguyễn Quốc Đảng. Tài liệu tham khảo môn điền kinh 1 / Nguyễn Quốc Đảng, Nguyễn Trí Lục, Nguyễn Thị Lài. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2016. - 127tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 50000đ. - 300b s379768

13667. Nguyễn Quyền. GS.NSND Trần Bảng bảo tồn - phát huy nghệ thuật chèo / Nguyễn Quyền. - H. : Thế giới, 2016. - 119tr. ; 21cm. - 60000đ. - 200b
Thư mục: tr. 115-119 s375922

13668. Nguyễn Sĩ Hà. Hướng dẫn bơi lội cho trẻ em / Nguyễn Sĩ Hà. - H. : Chính trị Quốc gia ; Thể dục Thể thao, 2016. - 124tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14206b
ĐTTS ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn s381754

13669. Nguyễn Thị Thuỷ. Giải pháp phát triển phong trào thể dục thể thao biển quần chúng ở miền Bắc Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thuỷ. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2016. - 131tr. : bản đồ, bảng ; 24cm. - 153000đ. - 100b
Thư mục: tr. 123-124. - Phụ lục: tr. 125-131 s378382

13670. Nguyễn Tiến Dũng. Romeo đi tìm công chúa : 100 câu đố vui hóc búa / Nguyễn Tiến Dũng, Lê Bích Phượng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 147tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách Sputnik; Số 6). - 68000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 146-147 s363190

13671. Nguyễn Trọng An. Tâm lý học thể dục thể thao : Dùng cho sinh viên đại học và cao đẳng thể dục thể thao / Nguyễn Trọng An (ch.b.), Trần Văn Quang. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2016. - 137tr. : hình vẽ ; 21cm. - 50000đ. - 300b
Thư mục: tr. 137 s370405

13672. Nguyễn Văn Phúc. Giáo trình cử tạ : Sách dùng cho sinh viên đại học và cao đẳng Thể dục thể thao / B.s.: Nguyễn Văn Phúc (ch.b.), Nguyễn Đại Dương, Nguyễn Thị Xuân Phương. - H. : Thể dục Thể thao, 2016. - 260tr. : minh hoạ ; 27cm. - 750b
Thư mục: tr. 250-252 s366751

13673. Nguyễn Văn Trạch. Phương pháp giáo dục thể chất trong trường phổ thông / Nguyễn Văn Trạch. - H. : Thể dục Thể thao, 2016. - 225tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 59000đ. - 220b s376136

13674. Nhà ảo thuật tí hon / Cao Văn Tình dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 19tr. : tranh màu ; 27cm. - (Khoa học vui). - 18000đ. - 2000b s378117

13675. Oprah Winfrey : Truyện tranh / Lời: Ahn Hyeongmo ; Tranh: Studio Cheongbi ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2016. - 189tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 50000đ. - 2000b
Phụ lục cuối chính văn s378744

13676. Phạm Duy Khuê. Cơ sở lý luận sân khấu học / Phạm Duy Khuê. - H. : Sân khấu. - 24cm. - 1000b
Đầu bìa sách ghi: Trường đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
T.1: Những tiền đề của sân khấu học. - 2016. - 470tr. : tranh vẽ s378669

13677. Phạm Duy Khuê. Cơ sở lý luận sân khấu học / Phạm Duy Khuê. - H. : Sân khấu. - 24cm. - 1000b
Đầu bìa sách ghi: Trường đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội
T.2: Những yếu tố cơ bản tạo nên tác phẩm sân khấu. - 2016. - 466tr. : bảng. - Thư mục: tr. 456-466 s378670

13678. Phạm Minh Phương. Giáo trình múa dân tộc Chăm / B.s.: Phạm Minh Phương, Vũ Thị Phương Anh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2016. - 119tr. : ảnh ; 27cm. - 200000đ. - 800b
ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường cao đẳng Múa Việt Nam. - Phụ lục: tr. 90-116. - Thư mục: tr. 117 s375986

13679. Phạm Thị Lệ Hằng. Phổ tu điền kinh / Phạm Thị Lệ Hằng (ch.b.), Phan Thị Mỹ Hoa, Huỳnh Trung Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 120tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh). - 60000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 119 s372467

13680. Phạm Văn Nhân. Cẩm nang dã ngoại / Phạm Văn Nhân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 224tr. : minh hoạ ; 21cm. - 87000đ. - 1500b s370941

13681. Phong Vũ. Tuyệt kỹ Lý Tiểu Long côn nhị khúc : Hướng dẫn tập luyện và chiến đấu / B.s.: Phong Vũ, Kỳ Anh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 159tr. : hình vẽ ; 19cm. - 30000đ. - 2000b s382213

13682. Phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao / Nguyễn Thị Lệ Hằng, Nguyễn Thị Gấm, Nguyễn Văn Hùng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 207tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh). - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 186-204. - Thư mục: tr. 205-207 s372464

13683. Quản lý thể dục thể thao : Giáo trình đào tạo Tiến sĩ Khoa học giáo dục / B.s.: Dương Nghiệp Chí, Lâm Quang Thành (ch.b.), Đào Mạnh Hùng... - H. : Thể dục Thể thao, 2016. - 396tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 1200b

Thư mục: tr. 392 s366660

13684. Smit, Sanette. Hướng dẫn tập luyện karate bằng hình ảnh / Sanette Smit ; Dịch: Kiến Văn, Gia Huy. - Tái bản lần 3. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 143tr. : minh hoạ ; 21cm. - 49000đ. - 1000b s370626

13685. Steven Spielberg : Truyện tranh / Lời: Lee Soojung ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 177tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 48000đ. - 2000b s361831

13686. Tất Thắng. Cảm hứng sáng tạo : Tiểu luận công trình - Đề tài nhánh của các công trình - Đề tài cấp viện, cấp thành phố, cấp bộ, cấp Nhà nước / Tất Thắng. - H. : Sân khấu, 2016. - 1031tr. ; 21cm. - 128b

Tên thật tác giả: Nguyễn Tất Thắng. - Thư mục: tr. 1024-1031 s365238

13687. Thế giới đại dương / Ignio Straffi ; Huyền Linh dịch. - H. : Văn học, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 29cm. - (Túi xách thời trang). - 28000đ. - 3000b s373654

13688. Thực hành thể dục 7 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học môn Thể dục lớp 7 / Trần Đồng Lâm (ch.b.), Hoàng Trọng Khôi, Nguyễn Thị Hồng Nhạn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 6000đ. - 3000b

T.1. - 2016. - 47tr. : hình vẽ s368583

13689. Thực hành thể dục 7 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học môn Thể dục lớp 7 / Trần Đồng Lâm (ch.b.), Hoàng Trọng Khôi, Nguyễn Thị Hồng Nhạn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7600đ. - 3000b

T.2. - 2016. - 64tr. : hình vẽ s368584

13690. Thực hành thể dục 8 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học môn Thể dục lớp 8 / Trần Đồng Lâm (ch.b.), Hoàng Trọng Khôi, Nguyễn Thị Hồng Nhạn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 6000đ. - 3000b

T.1. - 2016. - 48tr. : hình vẽ s368585

13691. Thực hành thể dục 8 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học môn Thể dục lớp 8 / Trần Đồng Lâm (ch.b.), Hoàng Trọng Khôi, Nguyễn Thị Hồng Nhạn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8000đ. - 3000b

T.2. - 2016. - 68tr. : hình vẽ, bảng s368586

13692. Tình bạn ấm áp / Ignio Straffi ; Huyền Linh dịch. - H. : Văn học, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 29cm. - (Túi xách thời trang). - 28000đ. - 3000b s373652

13693. Tớ yêu thời trang / Ignio Straffi ; Huyền Linh dịch. - H. : Văn học, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 29cm. - (Túi xách thời trang). - 28000đ. - 3000b s373651

13694. Trần Hồng Quang. Giáo trình Vovinam : Dùng cho sinh viên hệ không chuyên / Trần Hồng Quang, Trần Thị Kim Hương, Phạm Thị Kim Liên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 202tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 90000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch. Trường đại học Thể dục Thể thao Tp. Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 151-201 s369205

13695. Trần Huy Quang. Lý thuyết môn bóng đá : Tài liệu tham khảo : Dùng cho sinh viên không chuyên trường Đại học Bách khoa Hà Nội / Trần Huy Quang (ch.b.), Lê Duy Long. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 27tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 17000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 27 s374698

13696. Trần Mẫn Tuấn. 64 cước pháp thực chiến Thiếu Lâm / Trần Mẫn Tuấn b.s. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 19cm. - (Tự học võ thuật). - 20000đ. - 1000b

T.1: Hướng dẫn từ thế 1 - 30. - 2016. - 111tr. : tranh vẽ s364381

13697. Trần Mẫn Tuấn. 64 cước pháp thực chiến Thiếu Lâm / Trần Mẫn Tuấn b.s. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 19cm. - (Tự học võ thuật). - 28000đ. - 1000b

T.2: Hướng dẫn từ thế 31 - 64. - 2016. - 154tr. : tranh vẽ s364382

13698. Trần Trí Trắc. Cơ sở văn hoá của nghệ thuật biểu diễn Việt Nam / Trần Trí Trắc. - H. : Sân khấu, 2016. - 379tr. ; 21cm. - 300b

Thư mục: tr. 362-374 s363076

13699. Trần Trọng Đăng Đàn. Tổng tập Trần Trọng Đăng Đàn : Nghiên cứu - lý luận - phê bình văn học nghệ thuật, văn hoá tư tưởng, khoa học xã hội và nhân văn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 1000000đ. - 380b

T.5. - 2016. - 1190tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 1119-1190 s366492

13700. Trần Trọng Đăng Đàn. Tổng tập Trần Trọng Đăng Đàn : Nghiên cứu - Lý luận - Phê bình văn học nghệ thuật, văn hoá tư tưởng, khoa học xã hội và nhân văn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 1000000đ. - 380b

T.6. - 2016. - 1249tr. : ảnh, bảng. - Thư mục: tr. 1236-1239 s366493

13701. Trần Trúc Anh. Hỏi đáp trí tuệ / Trần Trúc Anh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 15cm. - 16000đ. - 3000b

T.1. - 2016. - 128tr. : tranh vẽ s382052

13702. Trần Trúc Anh. Hỏi đáp trí tuệ / Trần Trúc Anh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 15cm. - 16000đ. - 3000b

T.2. - 2016. - 136tr. : tranh vẽ s382053

13703. Trần Viết Nghĩa. Tiếp cận lịch sử từ điện ảnh Hà Nội (1954 - 1975) / Trần Viết Nghĩa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 282tr. : bảng ; 21cm. - 99000đ. - 200b

Thư mục: tr. 211-216. - Phụ lục: tr. 217-282 s375420

13704. Trịnh Hàm Hải. Những cạm bẫy trong khai cuộc / Trịnh Hàm Hải, Trịnh Thuật Hải. - Tái bản lần thứ 3. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 270tr. : hình vẽ ; 19cm. - 70000đ. - 1000b s371761

13705. Trọng Nhân. Tượng kỳ hậu vệ / B.s.: Trọng Nhân, Hoàng Đình Hồng. - Tái bản lần 2. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 212tr. : hình vẽ ; 19cm. - 65000đ. - 1000b s372528

13706. Walt Disney : Truyện tranh / Lời: Lee Soojung ; Tranh: Studio Cheongbi ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2016. - 149tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 45000đ. - 2000b

Phụ lục cuối chính văn s376471

13707. Winfrey, Oprah. Những điều tôi biết chắc / Oprah Winfrey ; Kim Diệu dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 231tr. ; 21cm. - 74000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: What I know for sure s370669

## VĂN HỌC, TU TỪ HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ PHÊ BÌNH VĂN HỌC

13708. 39 bộ đề ngữ văn 10 / Phạm Ngọc Thắm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 319tr. : bảng ; 24cm. - 78000đ. - 1000b s371853

13709. 30 đề luyện tập ôn thi trung học phổ thông quốc gia môn ngữ văn / Phạm Thị Thu Hiền. - H. : Đại học Sư phạm, 2016. - 200tr. ; 24cm. - 40000đ. - 2000b s362583

13710. 365 chuyện kể hằng đêm / Hemma ; Đinh Thị Liêu dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 196tr. : tranh màu ; 27cm. - 155000đ. - 2000b s369625

13711. Bài tập cơ bản và nâng cao theo chuyên đề ngữ văn 6 / Đỗ Việt Hùng (ch.b.), Nguyễn Việt Hùng, Đinh Văn Thiện. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2016. - 160tr. : bảng ; 24cm. - 24000đ. - 2000b s368720

13712. Bài tập cơ bản và nâng cao theo chuyên đề ngữ văn 7 / Đỗ Việt Hùng (ch.b.), Nguyễn Việt Hùng, Đinh Văn Thiện. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2016. - 160tr. : bảng ; 24cm. - 24000đ. - 3000b s371237

13713. Bài tập cơ bản và nâng cao theo chuyên đề ngữ văn 8 / Đỗ Việt Hùng (ch.b.), Nguyễn Việt Hùng, Đinh Văn Thiện. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2016. - 160tr. ; 24cm. - 24000đ. - 2000b s371241

13714. Bài tập ngữ văn 6 / Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Đình Chú, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7400đ. - 110000b

T.1. - 2016. - 99tr. : bảng s362064

13715. Bài tập ngữ văn 6 : Biên soạn mới / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Nguyễn Thị Bích Hà, Đỗ Việt Hùng... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13300đ. - 3000b

T.1. - 2016. - 100tr. : bảng s368733

13716. Bài tập ngữ văn 6 / Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Đình Chú, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8300đ. - 110000b

T.2. - 2016. - 115tr. : bảng s362065

13717. Bài tập ngữ văn 6 : Biên soạn mới / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Đỗ Việt Hùng, Trần Đức Ngôn... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục.

- 24cm. - 14700đ. - 3000b
T.2. - 2016. - 112tr. : bảng s368734

13718. Bài tập ngữ văn 7 / Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Đình Chú, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10200đ. - 90000b
T.1. - 2016. - 147tr. : bảng s362066

13719. Bài tập ngữ văn 7 / Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Đình Chú, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8500đ. - 90000b
T.2. - 2016. - 120tr. : bảng s362067

13720. Bài tập ngữ văn 8 / Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Hoành Khung, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9400đ. - 68000b
T.1. - 2016. - 136tr. s364021

13721. Bài tập ngữ văn 8 / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Nguyễn Văn Long, Nguyễn Thị Nương... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15200đ. - 2000b
T.1. - 2016. - 115tr. : bảng s364022

13722. Bài tập ngữ văn 8 / Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Hoành Khung, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9200đ. - 60000b
T.2. - 2016. - 132tr. : bảng s361988

13723. Bài tập ngữ văn 8 / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Nguyễn Văn Long, Lã Nhâm Thìn... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15200đ. - 3000b
T.2. - 2016. - 115tr. : bảng s371242

13724. Bài tập ngữ văn 9 / Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Đình Chú, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9600đ. - 44000b
T.1. - 2016. - 140tr. : bảng s359754

13725. Bài tập ngữ văn 9 : Biên soạn mới / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Long... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 17100đ. - 2000b
T.1. - 2016. - 131tr. : bảng s368735

13726. Bài tập ngữ văn 9 / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Nguyễn Văn Long, Nguyễn Thị Nương... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16700đ. - 2000b
T.2. - 2016. - 128tr. : bảng s361989

13727. Bài tập ngữ văn 9 / Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Văn Long, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8700đ. - 60000b
T.2. - 2016. - 123tr. : bảng s361990

13728. Bài tập ngữ văn 10 / Phan Trọng Luận (ch.b.), Lê A, Lê Nguyên Cẩn... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9300đ. - 49000b
T.1. - 2016. - 140tr. : bảng s364023

13729. Bài tập ngữ văn 10 / Phan Trọng Luận (ch.b.), Lê A, Lê Nguyên Cẩn... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9600đ. - 30000b
T.2. - 2016. - 144tr. : bảng s361991

13730. Bài tập ngữ văn 10 nâng cao / Trần Đình Sử (ch.b.), Nguyễn Bích Hà, Nguyễn Trọng Hoàn... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 6500đ. - 5000b
T.1. - 2016. - 144tr. : bảng s372323

13731. Bài tập ngữ văn 10 nâng cao / Trần Đình Sử (ch.b.), Nguyễn Trọng Hoàn, Đỗ Việt Hùng... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 5100đ. - 5000b
T.2. - 2016. - 112tr. : bảng s372324

13732. Bài tập ngữ văn 11 / Phan Trọng Luận (ch.b.), Lê Nguyên Cẩn, Đỗ Kim Hồi... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9800đ. - 48000b
T.1. - 2016. - 147tr. : bảng s364024

13733. Bài tập ngữ văn 11 nâng cao / Trần Đình Sử (ch.b.), Hồng Dân, Hoàng Dũng... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7200đ. - 5000b
T.1. - 2016. - 159tr. : bảng s372325

13734. Bài tập ngữ văn 11 nâng cao / Trần Đình Sử (ch.b.), Hồng Dân, Hoàng Dũng... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 6200đ. - 5000b
T.2. - 2016. - 132tr. : bảng s372326

13735. Bài tập ngữ văn 12 / Phan Trọng Luận (ch.b.), Lê A, Nguyễn Thị Ngân Hoa... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9600đ. - 24000b
T.1. - 2016. - 143tr. s364025

13736. Bài tập ngữ văn 12 / Phan Trọng Luận (ch.b.), Lê A, Lê Nguyên Cẩn... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8600đ. - 25000b
T.2. - 2016. - 128tr. s361994

13737. Bài tập ngữ văn 12 nâng cao / Trần Đình Sử (ch.b.), Hồng Dân, Hoàng Dũng... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8000đ. - 3000b
T.1. - 2016. - 135tr. : bảng s372327

13738. Bài tập ngữ văn 12 nâng cao / Trần Đình Sử (ch.b.), Lê Huy Bắc, Nguyễn Thị Bình... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8400đ. - 3000b

T.2. - 2016. - 144tr. : bảng s372328

13739. Bài tập rèn kĩ năng tích hợp ngữ văn 6 / Vũ Nho (ch.b.), Nguyễn Thuý Hồng, Trần Thị Thành. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2016. - 219tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 37000đ. - 1000b s361992

13740. Bài tập rèn kĩ năng tích hợp ngữ văn 8 / Vũ Nho (ch.b.), Nguyễn Thuý Hồng, Trần Thị Thành. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2016. - 224tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 38000đ. - 1000b s361993

13741. Bài tập rèn kĩ năng tích hợp ngữ văn 9 / Vũ Nho (ch.b.), Nguyễn Thuý Hồng, Trần Thị Thành. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2016. - 256tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 42000đ. - 1000b s368725

13742. Bài tập trắc nghiệm ngữ văn 6 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Nguyễn Thuý Hồng, Lê Trung Thành, Nguyễn Thị Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2016. - 198tr. : bảng ; 24cm. - 34000đ. - 5000b s368727

13743. Bài tập trắc nghiệm ngữ văn 7 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Hoàng Thị Hiền, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2016. - 183tr. : bảng ; 24cm. - 32000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 177-182 s368728

13744. Bài tập trắc nghiệm ngữ văn 8 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Kim Hạnh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2016. - 235tr. : bảng ; 24cm. - 400000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 227-233 s361996

13745. Bài tập trắc nghiệm ngữ văn 9 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2016. - 232tr. : bảng ; 24cm. - 39000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 227-229 s368729

13746. Bayard, Pierre. Làm sao nói về những cuốn sách chưa đọc? : Bí kíp cho người không đọc mà vẫn phải nói chuyện sách vở / Pierre Bayard ; Bảo Chân dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 228tr. ; 21cm. - 69000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Comment parler des livres que l'on n'a pas lus? s376269

13747. Bí quyết làm các dạng bài tập đọc hiểu môn văn : Biên soạn theo cấu trúc mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dành cho học sinh ôn thi THPT quốc gia / Trịnh Thị Minh Hương, Lê Thị Thuỷ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 223tr. : bảng ; 24cm. - 60000đ. - 2000b s366938

13748. Bí quyết thi đậu THPT quốc gia môn văn / Nguyễn Đình Chiến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 428tr. ; 24cm. - 105000đ. - 1000b s366944

13749. Bình giảng văn 6 : Một cách đọc - hiểu văn bản trong SGK / Vũ Dương Quỹ, Lê Bảo. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2016. - 123tr. ; 24cm. - 22000đ. - 3000b s368712

13750. Bình giảng văn 7 : Một cách đọc - hiểu văn bản trong SGK / Vũ Dương Quỹ. - H. : Giáo dục, 2016. - 123tr. ; 24cm. - 21500đ. - 3000b s359736

13751. Bình giảng văn 8 : Một cách đọc - hiểu văn bản trong SGK / Vũ Dương Quỹ, Lê Bảo. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2016. - 14 3tr. ; 24cm. - 26000đ. - 5000b s362003

13752. Bình giảng văn 9 : Một cách đọc - hiểu văn bản trong SGK ngữ văn 9 / Vũ Dương Quỹ, Lê Bảo. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2016. - 180tr. ; 24cm. - 32000đ. - 5000b s362004

13753. Bộ đề luyện thi thử THPT quốc gia môn văn / Nguyễn Đức Hùng, Nguyễn Song Mai Thy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 238tr. ; 24cm. - 65000đ. - 1000b s366948

13754. Bộ đề luyện thi trung học phổ thông quốc gia môn ngữ văn / Lê Quang Hưng, Nguyễn Việt Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 199tr. ; 24cm. - 40000đ. - 2000b s366933

13755. Bộ đề luyện thi trung học phổ thông quốc gia năm 2017 môn ngữ văn / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền, Phạm Thị Huệ. - H. : Giáo dục, 2016. - 192tr. ; 24cm. - 42000đ. - 3000b s378965

13756. Bộ đề môn ngữ văn chuẩn bị cho kì thi trung học phổ thông quốc gia / Nguyễn Duy Kha (ch.b.), Phan Huy Dũng, Đặng Lưu, Phạm Xuân Thạch. - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2016. - 288tr. ; 27cm. - 90000đ. - 3000b s364298

13757. Bộ đề ngữ văn luyện thi THPT quốc gia : Ôn tập kiến thức & kĩ năng trọng tâm. Cập nhật các dạng bài tập mới theo hướng ra đề thi của Bộ GD&ĐT / Lê Xuân Soan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 391tr. : bảng ; 24cm. - 66000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 391 s371856

13758. Bộ đề thi ngữ văn vào lớp 10 : Dùng cho học sinh lớp 9 / Lê Phương Liên. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 228tr. ;

24cm. - 58000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 183-227 s374101

13759. Bộ đề thi THPT quốc gia môn văn : Phương pháp tự luận. Bám sát cấu trúc đề thi mới nhất, chuẩn bị cho kì thi THPT quốc gia 2016 / Đỗ Kim Hảo, Trần Hà Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 288tr. ; 24cm. - 75000đ. - 1000b s374160

13760. Bồi dưỡng học sinh giỏi ngữ văn 9 : Dạy và học tốt ngữ văn 9. Luyện thi vào lớp 10 / S.t., tuyển chọn, b.s.: Ngô Văn Cảnh, Đoàn Thị Kim Nhung, Phạm Thị Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 52500đ. - 2000b

T.2: Phần tiếng Việt và tập làm văn. - 2016. - 247tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 219-246 s380484

13761. Bồi dưỡng học sinh giỏi ngữ văn THCS / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Nguyễn Thị Hải Hậu. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 33000đ. - 1500b

Q.3: Dùng cho học sinh lớp 7. - 2016. - 212tr. s372329

13762. Bồi dưỡng học sinh giỏi ngữ văn THCS / Đỗ Ngọc Thống ch.b. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 34000đ. - 1500b

Tên sách ngoài bìa: Bồi dưỡng học sinh giỏi ngữ văn trung học cơ sở

Q.5: Dùng cho học sinh lớp 9. - 2016. - 234tr. s371246

13763. Bồi dưỡng học sinh giỏi ngữ văn trung học cơ sở lớp 7 / Nguyễn Văn Long (ch.b.), Phan Ngọc Anh, Lê Thị Hồng Giang, Trần Thị Thành. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 231tr. ; 24cm. - 40000đ. - 1000b s379093

13764. Bồi dưỡng học sinh giỏi ngữ văn trung học cơ sở lớp 8 / Nguyễn Văn Long (ch.b.), Lê Thị Hồng Giang, Đào Tiến Thi. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 212tr. ; 24cm. - 36000đ. - 1000b s379094

13765. Bồi dưỡng học sinh vào lớp 10 môn ngữ văn / Trần Thị Thành (ch.b.), Lê Phạm Hùng. - Tái bản lần thứ 5 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2016. - 151tr. ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s364018

13766. Bồi dưỡng kiến thức ngữ văn 6 / Lã Nhâm Thìn (ch.b.), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Phạm Thị Thu Hương... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 199tr. : bảng ; 24cm. - 34000đ. - 1000b s374557

13767. Bồi dưỡng năng lực tập làm văn 6 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Phạm Ngọc Thắm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 160tr. ; 24cm. - 41000đ. - 2000b s372547

13768. Bồi dưỡng năng lực tập làm văn 7 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Phạm Ngọc Thắm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 216tr. ; 24cm. - 57000đ. - 2000b s372548

13769. Bồi dưỡng năng lực thi trung học phổ thông quốc gia môn ngữ văn : Qua những vấn đề trọng tâm và đề tham khảo / Lã Nhâm Thìn, Nguyễn Thị Nương. - H. : Đại học Sư phạm, 2016. - 192tr. ; 24cm. - 39000đ. - 5000b s363581

13770. Bồi dưỡng ngữ văn 6 / Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Cao Đạt, Lê Phương Liên. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 283tr. : bảng ; 24cm. - 72000đ. - 3000b

Nội dung sách gồm 2 tập 1, 2 s366342

13771. Bồi dưỡng ngữ văn 6 / Lê A, Nguyễn Thị Ngân Hoa (ch.b.), Đỗ Thị Hoà, Đặng Thị Hảo Tâm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 200tr. : bảng ; 24cm. - 34000đ. - 2000b s368714

13772. Bồi dưỡng tập làm văn lớp 7 qua những bài văn hay / B.s., tuyển chọn: Trần Thị Thành (ch.b.), Lê Phạm Hùng, Trần Đăng Nghĩa. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2016. - 176tr. ; 24cm. - 28000đ. - 3000b s362010

13773. Bồi dưỡng tập làm văn lớp 8 qua những bài văn hay / B.s., tuyển chọn: Trần Thị Thành (ch.b.), Lê Phạm Hùng, Trần Đăng Nghĩa. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2016. - 196tr. ; 24cm. - 31000đ. - 3000b s371239

13774. Bồi dưỡng tập làm văn lớp 9 qua những bài văn hay / B.s., tuyển chọn: Trần Thị Thành (ch.b.), Lê Phạm Hùng, Trần Đăng Nghĩa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2016. - 195tr. ; 24cm. - 31000đ. - 3000b s362012

13775. Bồi dưỡng và luyện thi vào lớp 10 THPT môn ngữ văn / Hà Lê. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 152tr. ; 24cm. - 30000đ. - 3000b s366934

13776. Bồi đưỡng học sinh giỏi ngữ văn trung học cơ sở / Đỗ Ngọc Thống. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 29000đ. - 1500b

Q.1: Những vấn đề chung. - 2016. - 195tr. s379098

13777. Bữa ăn sáng bằng hồ dán / Thanh Tâm, Lê Liên, Thiên Phước... ; Dịch: Khang Gia... ; Minh hoạ: Tiến Thông. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 53tr. : tranh màu ; 19cm. - (Hạt giống tâm hồn dành cho thiếu nhi). - 32000đ. - 3000b s364995

13778. Bửu Nam. Các trường phái lý luận phê bình văn học phương Tây hiện đại và sự tiếp biến, vận dụng ở Việt Nam : Chuyên luận / Bửu Nam. - Huế : Đại học Huế, 2016. - 287tr. ; 21cm. - 165000đ. - 300b

Thư mục: tr. 257-269 s374655

13779. Cá hề sặc sỡ : Thơ về động vật / Lệ Hiền dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 11tr. : tranh màu ; 20x22cm. - 32000đ. - 2000b s377078

13780. Các chuyên đề chọn lọc ngữ văn 6 / Nguyễn Văn Long (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Hoa, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Hoàng Thị Phương Ngọc. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 156tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 25000đ. - 2000b s364028

13781. Các chuyên đề chọn lọc ngữ văn 7 / Nguyễn Văn Long (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Hoa, Nguyễn Thị Ngân Hoa... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 164tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 26000đ. - 2000b s362000

13782. Các chuyên đề chọn lọc ngữ văn 8 / Nguyễn Văn Long (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Hoa, Nguyễn Thị Ngân Hoa... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 176tr. ; 24cm. - 28000đ. - 2000b s368717

13783. Các chuyên đề chọn lọc ngữ văn 9 / Nguyễn Văn Long (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Hoa, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Nguyễn Thanh Tùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 200tr. : bảng ; 24cm. - 32000đ. - 2000b s364029

13784. Các chuyên đề trọng tâm trong kì thi tuyển sinh vào lớp 10 môn ngữ văn / Hoàng Đức Huy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 246tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 2000b s366196

13785. Các dạng bài tập làm văn và cảm thụ thơ văn lớp 6 / Cao Bích Xuân. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2016. - 155tr. ; 24cm. - 28000đ. - 3000b s371235

13786. Các dạng bài tập làm văn và cảm thụ thơ văn lớp 7 / Cao Bích Xuân. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2016. - 251tr. ; 24cm. - 47000đ. - 5000b s371236

13787. Các dạng bài tập làm văn và cảm thụ thơ văn lớp 8 / Cao Bích Xuân. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2016. - 267tr. ; 24cm. - 39000đ. - 2000b s368711

13788. Các dạng bài tập làm văn và cảm thụ thơ văn lớp 9 / Cao Bích Xuân. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2016. - 271tr. : bảng ; 24cm. - 46000đ. - 3000b s368710

13789. Cánh thư xanh nâng những ước mơ hồng : Những bức thư đoạt giải cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 45 / Nguyễn Thu Trang, Ivana Iliyan Yaneva, Dasa Bahor... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 206tr. : ảnh ; 21cm. - 39000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. - Phụ lục: tr. 191-201 s382826

13790. Carnegie, Dale. Thuật hùng biện : Tăng khả năng nói trước đám đông / Dale Carnegie ; Tâm An dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 242tr. ; 21cm. - 55000đ. - 1500b s372060

13791. Chị ong chăm chỉ : Thơ về động vật / Lệ Hiền dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 11tr. : tranh màu ; 20x22cm. - 32000đ. - 2000b s377079

13792. Chim Văn Bé. Ngôn ngữ học văn chương Việt Nam / Chim Văn Bé. - H. : Giáo dục, 2016. - 284tr. ; 24cm. - 85000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 279-281 s371395

13793. Chuẩn bị tốt nhất kì thi trung học phổ thông Quốc gia môn ngữ văn / Nguyễn Phước Bảo Khôi (ch.b.), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Văn Đúng, Nguyễn Thị Ngọc Thuý. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 70000đ. - 2000b

T.1: Đọc hiểu văn bản. - 2016. - 246tr. s366198

13794. Chuẩn bị tốt nhất kì thi trung học phổ thông Quốc gia môn ngữ văn / Nguyễn Phước Bảo Khôi (ch.b.), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Văn Đúng, Nguyễn Thị Ngọc Thuý. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 70000đ. - 2000b

T.2: Nghị luận xã hội. - 2016. - 232tr. s366199

13795. Chuẩn bị tốt nhất kì thi trung học phổ thông quốc gia môn ngữ văn / Nguyễn Phước Bảo Khôi (ch.b.), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Văn Đúng, Nguyễn Thị Ngọc Thuý. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 70000đ. - 2000b

T.3: Nghị luận văn học. - 2016. - 271tr. s366200

13796. Chuẩn bị tốt nhất kì thi tuyển sinh

vào lớp 10 môn ngữ văn / Trần Thị Hồng Duyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 199tr. : bảng ; 24cm. - 60000đ. - 1500b s366194

13797. Chuyến du lịch của những giọt nước = The raindrop's ride : Thơ thiếu nhi song ngữ / Edward Lear, Issac Watts, Anon... ; Thái Bá Tân dịch ; Minh hoạ: Shishi Nguyễn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 68tr. : tranh màu ; 25cm. - 48000đ. - 2000b s370332

13798. Chuyện kể ở nhà trẻ : Truyện tranh / Lời: Nguyễn Thị Thảo, Ngô Quân Miện, U-sin-xki ; Tranh: Nguyễn Đình Đăng. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2016. - 47tr. : tranh màu ; 21x30cm. - 45000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Mầm non s378730

13799. Cô cừu mũm mĩm : Thơ về động vật / Lệ Hiền dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 11tr. : tranh màu ; 20x22cm. - 32000đ. - 2000b s377077

13800. Cô gà mái đỏ : Truyện tranh / Cao Văn Tình dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 35tr. : tranh màu ; 23cm. - (Những câu chuyện đáng yêu về động vật). - 19000đ. - 2000b s377622

13801. Công chúa cũng biết buồn / Kim Hoà, Lê Liên, Phạm Nam Thanh... ; Dịch: Lâm Lê... ; Minh hoạ: Tiến Thông. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 53tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Hạt giống tâm hồn dành cho thiếu nhi). - 32000đ. - 3000b s364994

13802. Công phá 99 đề thi THPT quốc gia - Bộ đề thi mới nhất ngữ văn : Dành cho học sinh lớp 10, 11, 12 luyện thi THPT quốc gia... / Nguyễn Thị Thuỷ Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 99000đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 301tr. s366936

13803. Dàn bài tập làm văn 6 / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 172tr. : bảng ; 24cm. - 44000đ. - 2000b s376227

13804. Dàn bài tập làm văn 7 / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 155tr. : bảng ; 24cm. - 42000đ. - 2000b s376228

13805. Dàn bài tập làm văn 8 / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 168tr. : bảng ; 24cm. - 42000đ. - 2000b s376229

13806. Dàn bài tập làm văn 9 / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 176tr. : bảng ; 24cm. - 44000đ. - 2000b s376234

13807. Dành cho mẹ món quà của tình yêu = For mother - A gift love / Valerius Maximux, Victor Hugo, Washington Irving... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 156tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 40000đ. - 2000b s381703

13808. Đề luyện thi trung học phổ thông Quốc gia năm 2017 môn ngữ văn / Nguyễn Thị Thu Hạnh, Nguyễn Thị Hoài An (ch.b.), Nguyễn Thị Châm... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 171tr. ; 24cm. - 29000đ. - 20000b s380508

13809. Để học tốt ngữ văn 6 / Vũ Nho, Nguyễn Quang Ninh, Nguyễn Trọng Hoàn, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28900đ. - 5000b

T.1. - 2016. - 128tr. : bảng, sơ đồ s374526

13810. Để học tốt ngữ văn 6 / Vũ Nho, Nguyễn Quang Ninh, Nguyễn Trọng Hoàn, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 29900đ. - 5000b

T.2. - 2016. - 148tr. : bảng, sơ đồ s374527

13811. Để học tốt ngữ văn 7 / Nguyễn Văn Long (ch.b.), Lê A, Lê Nguyên Cẩn... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2016. - 255tr. : bảng ; 24cm. - 40000đ. - 1000b s374534

13812. Để học tốt ngữ văn 7 / Vũ Nho, Nguyễn Quang Ninh, Nguyễn Trọng Hoàn, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30500đ. - 5000b

T.1. - 2016. - 159tr. : bảng s374528

13813. Để học tốt ngữ văn 7 / Vũ Nho, Nguyễn Quang Ninh, Nguyễn Trọng Hoàn, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 29500đ. - 5000b

T.2. - 2016. - 144tr. : bảng, sơ đồ s374529

13814. Để học tốt ngữ văn 8 / Nguyễn Văn Long (ch.b.), Lê A, Vũ Quốc Anh... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2016. - 244tr. : bảng ; 24cm. - 38000đ. - 1000b s368721

13815. Để học tốt ngữ văn 8 / Vũ Nho, Nguyễn Quang Ninh, Nguyễn Trọng Hoàn, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 5000b

T.1. - 2016. - 156tr. : bảng s374530

13816. Để học tốt ngữ văn 8 / Vũ Nho, Nguyễn Quang Ninh, Nguyễn Trọng Hoàn, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. -

24cm. - 30000đ. - 5000b
T.2. - 2016. - 140tr. : bảng s374531

13817. Để học tốt ngữ văn 9 : Hướng dẫn từng bài trong sách giáo khoa. Ôn tập. Luyện thi lớp 9 lên lớp 10 / Vũ Nho, Nguyễn Quang Ninh, Nguyễn Trọng Hoàn, Đào Tiến Thi. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 33900đ. - 5000b
T.1. - 2016. - 191tr. : bảng s374532

13818. Để học tốt ngữ văn 9 : Hướng dẫn từng bài trong sách giáo khoa. Ôn tập. Luyện thi lớp 9 lên lớp 10 / Vũ Nho, Nguyễn Trọng Hoàn, Đào Tiến Thi. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 31900đ. - 5000b
T.2. - 2016. - 144tr. : bảng s374533

13819. Để học tốt ngữ văn 10 / Nguyễn Lê Huân, Ngô Văn Tuần. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 34900đ. - 3000b
T.1. - 2016. - 160tr. : bảng s374535

13820. Để học tốt ngữ văn 10 : Phiên bản mới nhất / Lưu Đức Hạnh (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Hương, Lê Văn Khải... - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 32000đ. - 2000b
T.1. - 2016. - 159tr. : bảng s370420

13821. Để học tốt ngữ văn 10 / Nguyễn Lê Huân, Ngô Văn Tuần. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 34900đ. - 3000b
T.2. - 2016. - 151tr. : bảng s374536

13822. Để học tốt ngữ văn 10 : Phiên bản mới nhất / Lưu Đức Hạnh (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Hương, Lê Văn Khải... - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 45000đ. - 2000b
T.2. - 2016. - 135tr. : bảng s370421

13823. Để học tốt ngữ văn 11 / Nguyễn Lê Huân, Ngô Văn Tuần. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 35900đ. - 3000b
T.1. - 2016. - 188tr. : bảng s374537

13824. Để học tốt ngữ văn 11 / Nguyễn Lê Huân, Ngô Văn Tuần. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 34900đ. - 3000b
T.2. - 2016. - 152tr. : bảng s374538

13825. Để học tốt ngữ văn 11 / Phạm Minh Diệu (ch.b.), Phạm Hoàng Ân, Hà Văn Lích. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 25000đ. - 2000b
T.2. - 2016. - 119tr. s380100

13826. Để học tốt ngữ văn 12 / Nguyễn Lê Huân, Ngô Văn Tuần. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 35900đ. - 2000b
T.1. - 2016. - 184tr. : bảng s374539

13827. Để học tốt ngữ văn 12 / Nguyễn Lê Huân, Ngô Văn Tuần. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 34900đ. - 2000b
T.2. - 2016. - 152tr. : bảng s374540

13828. Để làm tốt bài thi môn ngữ văn kì thi trung học phổ thông Quốc gia - Phần đọc hiểu / Phan Huy Dũng (ch.b.), Đặng Lưu, Hoàng Văn Quyết, Nguyễn Như Trang. - H. : Giáo dục, 2016. - 187tr. : bảng ; 24cm. - 32000đ. - 2000b s368730

13829. Để làm tốt bài thi môn ngữ văn kì thi trung học phổ thông Quốc gia - Phần nghị luận văn học / Phan Huy Dũng (ch.b.), Phạm Thị Anh, Đặng Lưu. - H. : Giáo dục, 2016. - 187tr. : bảng ; 24cm. - 32000đ. - 2000b s368731

13830. Để làm tốt bài thi môn ngữ văn kì thi trung học phổ thông Quốc gia - Phần nghị luận xã hội / Phan Huy Dũng (ch.b.), Đặng Lưu, Hoàng Thị Mai. - H. : Giáo dục, 2016. - 179tr. : bảng ; 24cm. - 31000đ. - 2000b s368732

13831. Đêm giáng sinh kỳ diệu / First News tổng hợp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 149tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 48000đ. - 1000b s369676

13832. Điều diệu kỳ từ cách nhìn cuộc sống. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 159tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 42000đ. - 1000b s368072

13833. Điều ước gửi các vì sao / Võ Thu Hương, Phạm Tử Văn, La Nguyễn Quốc Vinh... ; Dịch: Tuyết Hạnh... ; Minh hoạ: Tiến Thông. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 55tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Hạt giống tâm hồn dành cho thiếu nhi). - 32000đ. - 3000b s364993

13834. Đổi mới nghiên cứu và giảng dạy ngữ văn trong nhà trường sư phạm : Kỉ yếu hội thảo khoa học toàn quốc / Đoàn Trọng Huy, Hoàng Lan Anh, Trần Văn Trọng... - H. : Giáo dục, 2016. - 750tr. ; 25cm. - 200b
ĐTTS ghi: Trường đại học Sư phạm Hà Nội. Khoa Ngữ văn; Trường đại học Tân Trào - Tuyên Quang. - Thư mục cuối mỗi bài s368388

13835. Đột phá mind map - Tư duy đọc hiểu môn ngữ văn bằng hình ảnh lớp 10 : Đọc hiểu, nghị luận xã hội, nghị luận văn học / Trịnh Văn Quỳnh ; Minh hoạ: Nguyễn Hoàng Long, Nguyễn Phúc Thuỳ Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 245tr. : tranh vẽ ;

30cm. - 168000đ. - 10000b s367175

13836. Đột phá mind map - Tư duy đọc hiểu môn ngữ văn bằng hình ảnh lớp 11 : Đọc hiểu, nghị luận xã hội, nghị luận văn học / Trịnh Văn Quỳnh ; Minh hoạ: Nguyễn Hoàng Long, Nguyễn Phúc Thuỳ Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 255tr. : tranh vẽ ; 30cm. - 177000đ. - 10000b s367176

13837. Đột phá mind map - Tư duy đọc hiểu môn ngữ văn bằng hình ảnh lớp 12 : Đọc hiểu, nghị luận xã hội, nghị luận văn học / Trịnh Văn Quỳnh ; Minh hoạ: Nguyễn Hoàng Long, Nguyễn Phúc Thuỳ Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 307tr. : tranh vẽ ; 30cm. - 198000đ. - 5000b s367177

13838. Freming, Carol A. Cải thiện ngôn ngữ và phong cách nói : Để trở thành người phát ngôn lưu loát / Carol A. Freming ; Dịch: Thành Khang, Minh Khang. - Tái bản lần 2. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 263tr. ; 21cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống). - 95000đ. - 1000b

Nguyên tác: It's the way you say it s375099

13839. Giáo dục kĩ năng sống trong môn ngữ văn ở trường trung học cơ sở : Tài liệu dành cho giáo viên / Lê Minh Châu, Nguyễn Thuý Hồng, Trần Thị Tố Oanh... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2016. - 222tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 58000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 222 s362144

13840. Giáo dục kĩ năng sống trong môn ngữ văn ở trường trung học phổ thông : Tài liệu dành cho giáo viên / Lê Minh Châu, Nguyễn Thuý Hồng, Trần Thị Tố Oanh... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2016. - 211tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 57000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 211 s362135

13841. Giọng của hổ con / Ngọc Thanh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 10tr. : tranh màu ; 24x19cm. - (Dấu chân đáng yêu). - 28000đ. - 2000b s377122

13842. Giúp em học tốt ngữ văn 7 / B.s.: Trần Nga (ch.b.), Hạp Thu Hà, Thu Hương... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa. - H. : Dân trí. - 24cm. - 37500đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 218tr. : bảng, sơ đồ s361755

13843. Giúp em học tốt ngữ văn 8 / Trần Nga (ch.b.), Hạp Hà, Thu Hương... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa. - H. : Dân trí. - 24cm. - 37500đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 214tr. : sơ đồ, bảng s367808

13844. Giúp em học tốt ngữ văn 9 / B.s.: Trần Nga (ch.b.), Hạp Hà, Thu Hương... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa. - H. : Dân trí. - 24cm. - 44500đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 263tr. : hình vẽ, bảng s380277

13845. Giúp em viết bài văn hay lớp 6 / Trần Đình Chung (ch.b.), Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Khánh Xuân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2016. - 183tr. ; 24cm. - 32000đ. - 2000b s363995

13846. Giúp em viết bài văn hay lớp 7 / Trần Đình Chung (ch.b.), Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Khánh Xuân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2016. - 195tr. ; 24cm. - 33000đ. - 2000b s363996

13847. Giúp em viết bài văn hay lớp 8 / Trần Đình Chung (ch.b.), Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Khánh Xuân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2016. - 131tr. ; 24cm. - 25000đ. - 1500b s368709

13848. Giúp em viết bài văn hay lớp 9 / Trần Đình Chung (ch.b.), Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Thị Thu Hà... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2016. - 219tr. ; 24cm. - 35000đ. - 1500b s379095

13849. Gợi ý ôn tập kì thi trung học phổ thông quốc gia môn ngữ văn : Năm học 2015 - 2016 / Nguyễn Thanh Bình, Lê Thanh Tùng, Hoàng Thị Thành. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2016. - 203tr. ; 24cm. - 33000đ. - 5000b s362133

13850. 270 đề và bài văn lớp 7 / B.s., tuyển chọn, giới thiệu: Thái Thuỷ Vân, Thảo Bảo My, Lê Lương Tâm, Nguyễn Lan Thanh. - Tái bản có chỉnh lý và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 276tr. ; 24cm. - 63500đ. - 2000b s377210

13851. 207 đề và bài văn 7 / Tạ Thanh Sơn, Nguyễn Ngọc Hà, Thái Thành Vinh... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 231tr. : bảng ; 24cm. - 58000đ. - 1000b s371784

13852. Hệ thống hoá kiến thức môn ngữ văn trung học cơ sở / Dương Hồng Tân, Phan Mạnh Thông, Nguyễn Hữu Chính. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 204tr. ; 24cm. - 28000đ. - 5000b s368719

13853. Học - luyện văn bản ngữ văn 6 :

Theo chương trình mới nhất của Bộ GD&ĐT / Nguyễn Quang Trung (ch.b.), Nguyễn Thị Anh Đào, Nguyễn Thị Phương Thảo. - In lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 192tr. ; 24cm. - 33000đ. - 1500b s358283

13854. Học tốt ngữ văn 6 / Huỳnh Tấn Kim Khánh, Nguyễn Bích Thuận. - Tái bản có bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - 27000đ. - 1000b

T.1. - 2016. - 116tr. : bảng s369446

13855. Học tốt ngữ văn 6 : Theo chương trình giảm tải / B.s., tuyển chọn: Thái Quang Vinh, Lê Lương Tâm, Thái Thuỷ Vân. - Tái bản có chỉnh lí lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 30000đ. - 1500b

T.1. - 2016. - 136tr. : bảng s370998

13856. Học tốt ngữ văn 6 / Nguyễn Bích Thuận, Huỳnh Tấn Kim Khánh. - Tái bản có bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - 31000đ. - 1000b

T.2. - 2016. - 135tr. : bảng s375089

13857. Học tốt ngữ văn 6 / Phạm Tuấn Anh, Thái Giang, Nguyễn Trọng Hoàn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 32500đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 148tr. : bảng, sơ đồ s380454

13858. Học tốt ngữ văn 6 toàn tập / Phạm Minh Diệu ch.b. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 222tr. : bảng ; 24cm. - 69000đ. - 2000b s364499

13859. Học tốt ngữ văn 7 : Tập 1 + 2 / Hoàng Vân. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2016. - 199tr. : bảng ; 24cm. - 50000đ. - 5000b s382798

13860. Học tốt ngữ văn 7 : Theo chương trình giảm tải / B.s., tuyển chọn: Thái Quang Vinh, Lê Lương Tâm, Thái Thuỷ Vân, Vương Thị Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 8, có chỉnh lí. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 31000đ. - 1500b

T.1. - 2016. - 135tr. : ảnh, bảng s372476

13861. Học tốt ngữ văn 7 / Nguyễn Bích Thuận, Huỳnh Tấn Kim Khánh. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - 31000đ. - 1000b

T.2. - 2016. - 133tr. : bảng s369447

13862. Học tốt ngữ văn 7 / B.s.: Phạm Tuấn Anh, Thái Giang, Nguyễn Trọng Hoàn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 27000đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 122tr. : bảng s380455

13863. Học tốt ngữ văn 7 : Đầy đủ - Rõ ràng - Dễ hiểu / Lê Xuân Soan (ch.b.), Hoàng Thị Lâm Nho. - In lần 3. - H. : Dân trí. - 24cm. - 21000đ. - 1500b

T.2. - 2016. - 128tr. : hình vẽ, bảng s380271

13864. Học tốt ngữ văn 8 : Tập 1 + 2 / Nguyễn Thuý Hồng, Nguyễn Hương Lan, Đỗ Kim Hảo. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2016. - 190tr. : bảng ; 24cm. - 50000đ. - 5000b s382794

13865. Học tốt ngữ văn 8 / Nguyễn Bích Thuận, Huỳnh Tấn Kim Khánh. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - 28000đ. - 1000b

T.1. - 2016. - 124tr. : bảng s369448

13866. Học tốt ngữ văn 8 / Lê Anh Xuân, Phạm Tuấn Anh, Nguyễn Huân... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 136tr. : bảng s380456

13867. Học tốt ngữ văn 8 : Đầy đủ - Rõ ràng - Dễ hiểu / Lê Xuân Soan (ch.b.), Hoàng Thị Lâm Nho. - In lần 2. - H. : Dân trí. - 24cm. - 21000đ. - 1500b

T.1. - 2016. - 128tr. : bảng. - Thư mục: tr. 128 s380272

13868. Học tốt ngữ văn 8 : Theo chương trình giảm tải / B.s., tuyển chọn: Thái Quang Vinh, Lê Lương Tâm, Thái Thuỷ Vân, Vương Thị Kim Thanh. - Tái bản có chỉnh lí lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 30000đ. - 1500b

T.1. - 2016. - 147tr. : bảng s370994

13869. Học tốt ngữ văn 8 / Nguyễn Bích Thuận, Huỳnh Tấn Kim Khánh. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - 31000đ. - 1000b

T.2. - 2016. - 134tr. : bảng s369449

13870. Học tốt ngữ văn 8 / Phạm Tuấn Anh, Nguyễn Huân, Bùi Thị Thanh Lương, Ngô Văn Tuấn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 32500đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 148tr. : bảng s380457

13871. Học tốt ngữ văn 8 : Dành cho học sinh lớp 8 THCS... / Thái Quang Vinh tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 30000đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 173tr. : bảng s376355

13872. Học tốt ngữ văn 8 toàn tập / Phạm Minh Diệu (ch.b.), Hồ Xuân Tuyên. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 268tr. : bảng ; 24cm. - 79000đ. -

2000b s364498

13873. Học tốt ngữ văn 9 : Tập 1 + 2 / Nguyễn Trí, Đào Tiến Thi, Thảo Nguyên. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2016. - 175tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 5000b s375456

13874. Học tốt ngữ văn 9 / Nguyễn Bích Thuận, Huỳnh Tấn Kim Khánh. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - 36000đ. - 1000b

T.1. - 2016. - 163tr. : bảng s369667

13875. Học tốt ngữ văn 9 / Phạm An Miên, Nguyễn Lê Huân, Ngô Văn Tuấn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 38000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 165tr. : bảng s380458

13876. Học tốt ngữ văn 9 : Đầy đủ - Rõ ràng - Dễ hiểu... / Lê Xuân Soan (ch.b.), Hoàng Thị Lâm Nho. - In lần 3. - H. : Dân trí. - 24cm. - 31000đ. - 1500b

T.1. - 2016. - 184tr. : hình vẽ, bảng s380273

13877. Học tốt ngữ văn 9 : Theo chương trình giảm tải / B.s., tuyển chọn: Thái Quang Vinh, Lê Lương Tâm, Thái Thuỷ Vân, Vương Thị Kim Thanh. - Tái bản có chỉnh lí lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 31000đ. - 1500b

T.1. - 2016. - 152tr. : ảnh, bảng s370997

13878. Học tốt ngữ văn 9 / Nguyễn Bích Thuận, Huỳnh Tấn Kim Khánh. - Tái bản có bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - 34000đ. - 1000b

T.2. - 2016. - 150tr. : bảng s369450

13879. Học tốt ngữ văn 9 : Biên soạn theo nội dung và chương trình mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Thái Quang Vinh tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 30000đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 172tr. : bảng s382354

13880. Học tốt ngữ văn 9 toàn tập / Phạm Minh Diệu (ch.b.), Hồ Xuân Tuyên. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 308tr. : bảng ; 24cm. - 89000đ. - 2000b s364501

13881. Học tốt ngữ văn 10 : Tập 1 + 2 / Nguyễn Thục Phương. - Tái bản lần thứ 6. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2016. - 206tr. : bảng ; 24cm. - 53000đ. - 5000b s375457

13882. Học tốt ngữ văn 10 : Biên soạn theo chương trình chuẩn / Nguyễn Bích Thuận, Huỳnh Tấn Kim Khánh. - Tái bản có bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - 33000đ. - 1000b

T.1. - 2016. - 148tr. : bảng s369451

13883. Học tốt ngữ văn 10 : Chương trình chuẩn / Trí Sơn, An Miên, Lê Huân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 26000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 112tr. : bảng s380448

13884. Học tốt ngữ văn 10 : Chương trình nâng cao / Phạm An Miên, Nguyễn Lê Huân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 33000đ. - 1000b

T.1. - 2016. - 137tr. : bảng s380459

13885. Học tốt ngữ văn 10 : Biên soạn theo chương trình chuẩn / Nguyễn Bích Thuận, Huỳnh Tấn Kim Khánh. - Tái bản có bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - 31000đ. - 1000b

T.2. - 2016. - 136tr. : bảng s369452

13886. Học tốt ngữ văn 10 : Chương trình chuẩn / Trí Sơn, An Miên, Lê Huân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 34500đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 149tr. : bảng s380449

13887. Học tốt ngữ văn 10 : Chương trình nâng cao / Phạm An Miên, Nguyễn Lê Huân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 44000đ. - 1000b

T.2. - 2016. - 192tr. : bảng, sơ đồ s380467

13888. Học tốt ngữ văn 11 : Cơ bản : Tập 1 + 2 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Lê Thị Mỹ Trinh, Trần Lê Hân. - Tái bản - Chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 235tr. ; 24cm. - 59000đ. - 1000b s380901

13889. Học tốt ngữ văn 11 : Tập 1 + 2 / Nguyễn Thục Phương. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2016. - 239tr. : bảng ; 24cm. - 58000đ. - 5000b s375458

13890. Học tốt ngữ văn 11 / Nguyễn Bích Thuận, Huỳnh Tấn Kim Khánh. - Tái bản có bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - 41000đ. - 1000b

T.1. - 2016. - 186tr. : bảng s369453

13891. Học tốt ngữ văn 11 : Chương trình chuẩn / Lê Anh Xuân, Lê Huân, Trí Sơn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 36000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 161tr. : bảng s380451

13892. Học tốt ngữ văn 11 : Chương trình nâng cao / Lê Anh Xuân, Phương Mai, Ngô Thanh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 38000đ. - 1000b

T.1. - 2016. - 162tr. : bảng s380450

13893. Học tốt ngữ văn 11 / Nguyễn Bích Thuận, Huỳnh Tấn Kim Khánh. - Tái bản có bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - 39000đ. - 1000b

T.2. - 2016. - 169tr. : bảng s375090

13894. Học tốt ngữ văn 11 : Chương trình chuẩn / Lê Anh Xuân, Lê Huân, Trí Sơn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 35000đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 160tr. : bảng s380452

13895. Học tốt ngữ văn 12 : Chương trình chuẩn / Nguyễn Bích Thuận, Huỳnh Tấn Kim Khánh. - Tái bản có bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - 42000đ. - 1000b

T.1. - 2016. - 189tr. : bảng s369454

13896. Học tốt ngữ văn 12 : Chương trình chuẩn / Nguyễn Bích Thuận, Huỳnh Tấn Kim Khánh. - Tái bản có bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - 39000đ. - 1000b

T.2. - 2016. - 178tr. : hình vẽ, bảng s369455

13897. Học tốt ngữ văn 12 : Chương trình chuẩn / Nguyễn Thục Phương. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

T.2. - 2016. - 111tr. s370681

13898. Học tốt ngữ văn 12 : Chương trình chuẩn / Lê Anh Xuân (ch.b.), Nguyễn Lê Huy, Lê Huân... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 134tr. : bảng s380453

13899. Humes, James C. 21 bí mật của những nhà diễn thuyết tài ba nhất lịch sử / James C. Humes ; Tuấn Nguyễn dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 335tr. ; 21cm. - 75000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Speak like Churchill, stand like Lincoln : 21 powerful secrets of history's greatest speakers s368862

13900. Hướng dẫn học ngữ văn 6 : Sách thử nghiệm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 25000đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Trung học. Dự án Mô hình trường học mới Việt Nam

T.1. - 2016. - 148tr. : minh hoạ s369103

13901. Hướng dẫn học ngữ văn 6 : Sách thử nghiệm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 28500đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Trung học. Dự án Mô hình trường học mới Việt Nam

T.2. - 2016. - 168tr. : minh hoạ s369104

13902. Hướng dẫn học ngữ văn 7 : Sách thử nghiệm. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 26500đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2016. - 148tr. : minh hoạ s371117

13903. Hướng dẫn học ngữ văn 7 : Sách thử nghiệm. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 29000đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2016. - 160tr. : minh hoạ s371118

13904. Hướng dẫn học ngữ văn 7 theo chuẩn kiến thức - kĩ năng / Lê Anh Xuân, Vũ Thị Dung, Nguyễn Thị Hương Lan, Ngô Thị Thanh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 246tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 52500đ. - 1500b s380487

13905. Hướng dẫn học ngữ văn 8 : Sách thử nghiệm. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 1855b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2016. - 160tr. : minh hoạ s374815

13906. Hướng dẫn học ngữ văn 8 : Sách thử nghiệm. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 1855b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2016. - 148tr. : minh hoạ s374816

13907. Hướng dẫn học ngữ văn 8 theo chuẩn kiến thức - kĩ năng / Lê Anh Xuân, Vũ Thị Dung, Đỗ Lê Hoàn, Nguyễn Thị Hương Lan. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 305tr. : sơ đồ ; 24cm. - 71000đ. - 1000b s380488

13908. Hướng dẫn học sinh lớp 9 ôn luyện thi vào lớp 10 THPT môn ngữ văn / Đỗ Việt Hùng, Nguyễn Công Lư, Nguyễn Thị Phong Lan, Hoàng Thị Thanh Huyền. - In lần thứ 6 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2016. - 144tr. : bảng ; 24cm. - 29500đ. - 10000b s361787

13909. Hướng dẫn học và làm bài chi tiết ngữ văn 10 / Đỗ Kim Hảo. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 272tr. : bảng ; 24cm. - 65000đ. - 3000b s362510

13910. Hướng dẫn học và làm bài ngữ văn 7 : Đầy đủ - Rõ ràng - Dễ hiểu / Nguyễn Thị Ngọc Dung. - In lần 2. - H. : Dân trí, 2016. - 244tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 39000đ. - 2000b

Nội dung sách gồm 2 tập 1, 2 s380269

13911. Hướng dẫn ôn luyện kiến thức thi vào lớp 10 môn ngữ văn / Đào Tiến Thi, Đinh Văn Thiện. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 207tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 33000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 144-203 s366937

13912. Hướng dẫn ôn luyện thi trung học phổ thông quốc gia năm 2016 môn ngữ văn / Lê Quang Hưng (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền, Trịnh Thị Lan. - In lần thứ 3 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2016. - 179tr. ; 24cm. - 32500đ. - 5000b s361786

13913. Hướng dẫn ôn tập kì thi trung học phổ thông quốc gia năm học 2015 - 2016 môn ngữ văn / Nguyễn Duy Kha (ch.b.), Trần Nho Thìn, Ngô Văn Tuấn. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2016. - 240tr. ; 24cm. - 36000đ. - 30000b s359830

13914. Hướng dẫn ôn thi THPT quốc gia môn văn : Theo cấu trúc đề thi mới nhất của Bộ GD & ĐT : Đọc, hiểu. Nghị luận xã hội. Nghị luận văn học... / Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 255tr. ; 24cm. - 70000đ. - 1000b s374159

13915. Hướng dẫn phân tích, cảm thụ văn bản ngữ văn 6 / Trần Nga (ch.b.), Bích Hảo, Nguyễn Hoàn, Thu Phương. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Dân trí. - 24cm. - 22000đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 115tr. s367805

13916. Hướng dẫn phân tích cảm thụ văn bản ngữ văn 8 / Trần Nga (ch.b.), Nguyễn Hoàn, Nguyễn Thu Phương. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa. - H. : Dân trí ; Nhà sách Trí tuệ. - 24cm. - 35000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 187tr. s380270

13917. Hướng dẫn phân tích, cảm thụ văn bản ngữ văn 9 / Trần Nga (ch.b.), Thu Phương, Nguyễn Hoàn. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Dân trí. - 24cm. - 37000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 211tr. s367807

13918. Hướng dẫn soạn thảo văn bản và tuyển chọn các mẫu diễn văn, bài phát biểu khai mạc, bế mạc hội nghị dùng trong nhà trường / Linh Đan s.t., tuyển chọn. - H. : Lao động Xã hội, 2016. - 387tr. : bảng ; 27cm. - 335000đ. - 500b s381240

13919. Hướng dẫn tập làm văn 6 / Vũ Nho (ch.b.), Nguyễn Thuý Hồng, Trần Thị Nga, Trần Thị Thành. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2016. - 195tr. ; 24cm. - 34000đ. - 3000b s359735

13920. Hướng dẫn tập làm văn 7 / Vũ Nho (ch.b.), Nguyễn Thuý Hồng, Trần Thị Nga, Trần Thị Thành. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2016. - 188tr. : bảng ; 24cm. - 33500đ. - 1000b s374556

13921. Hướng dẫn tập làm văn 8 / Vũ Nho (ch.b.), Nguyễn Thuý Hồng, Trần Thị Nga, Trần Thị Thành. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2016. - 175tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 1000b s379096

13922. Hướng dẫn tập làm văn 9 / Vũ Nho (ch.b.), Nguyễn Thuý Hồng, Trần Thị Nga, Trần Thị Thành. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2016. - 287tr. ; 24cm. - 49000đ. - 2000b s371243

13923. Khóm hoa tử đinh hương / Mighen K. Acghelec, Alexandr Cuprin, Primo Levi... ; Đoàn Tử Huyến dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá Đông Tây, 2016. - 433tr. ; 21cm. - (Truyện ngắn nước ngoài). - 122000đ. - 1000b s368871

13924. Làm chủ đề thi ngữ văn : Biên soạn theo đề minh hoạ mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Phan Thế Hoài, Trần Thị Hồng Trang. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 238tr. ; 30cm. - 159000đ. - 1000b s382340

13925. Lắng nghe điều bình thường. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 119tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Cửa sổ tâm hồn). - 32000đ. - 1500b s378341

13926. Lắng nghe điều bình thường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 119tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Cửa sổ tâm hồn). - 32000đ. - 1500b s380068

13927. Lâu đài nhỏ : Truyện tranh / Cao Văn Tình dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 36tr. : tranh màu ; 23cm. - (Những câu chuyện đáng yêu về động vật). - 19000đ. - 2000b s377620

13928. Lê Thị Thu Hương. Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành ngữ văn = English for students of philology / Lê Thị Thu Hương. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2016. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 98000đ. - 200b s371953

13929. Lê Thường. Phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, tài năng văn học / Lê Thường. - In lần thứ 5 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2016. - 326tr. ; 21cm. - 70000đ s376003

13930. Lê Xuân Mậu. Vẻ đẹp ngôn ngữ, vẻ đẹp văn chương / Lê Xuân Mậu. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 223tr. ; 20cm. - (Tiếng Việt giàu đẹp). - 75000đ. - 1000b s360241

13931. Lí luận văn học / Phương Lựu (ch.b.), Nguyễn Nghĩa Trọng, La Khắc Hoà, Lê Lưu Oanh. - In lần thứ 7, có bổ sung, sửa chữa. - H. : Đại học Sư phạm. - 21cm. - 66000đ. - 1000b

T.1: Văn học, nhà văn, bạn đọc. - 2016. -

395tr. s369240

13932. Lí luận văn học / Trần Đình Sử (ch.b.), La Khắc Hoà, Phùng Ngọc Kiếm, Nguyễn Xuân Nam. - In lần thứ 6, có bổ sung, sửa chữa. - H. : Đại học Sư phạm. - 21cm. - 69000đ. - 1000b

T.2: Tác phẩm và thể loại văn học. - 2016. - 439tr. - Thư mục cuối mỗi chương s367282

13933. Luyện siêu tư duy ngữ văn chuyên đề so sánh : Nhận biết - Thông hiểu - Vận dụng - Vận dụng cao : Hệ thống hoá toàn bộ tác phẩm bằng sơ đồ tư duy / Nguyễn Thành Huân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 221tr. ; 30cm. - 134000đ. - 2000b s369628

13934. Luyện tập cuối tuần môn ngữ văn lớp 6 / Trịnh Trọng Nam (ch.b.), Nguyễn Phương Anh, Lương Thị Hiền, Hoàng Khánh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 104tr. : bảng s379099

13935. Luyện tập cuối tuần môn ngữ văn lớp 6 / Trịnh Trọng Nam (ch.b.), Nguyễn Phương Anh, Lương Thị Hiền, Hoàng Khánh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 116tr. : bảng s379100

13936. Luyện tập cuối tuần môn ngữ văn lớp 7 / Trịnh Trọng Nam (ch.b.), Nguyễn Thảo Nguyên, Nguyễn Thị Nương. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 112tr. : bảng s379101

13937. Luyện tập cuối tuần môn ngữ văn lớp 7 / Trịnh Trọng Nam (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Nương. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 104tr. : bảng s379102

13938. Luyện tập cuối tuần môn ngữ văn lớp 8 / Trịnh Trọng Nam (ch.b.), Bùi Minh Đức, Phạm Thiên Lam. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 116tr. : ảnh, bảng s379103

13939. Luyện tập cuối tuần môn ngữ văn lớp 8 / Trịnh Trọng Nam (ch.b.), Phạm Thiên Lam, Hoàng Khánh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 116tr. : bảng s379104

13940. Luyện tập cuối tuần môn ngữ văn lớp 9 / Trịnh Trọng Nam (ch.b.), Nguyễn Phương Anh, Phạm Thị Thu Hiền, Hoàng Khánh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 116tr. : bảng s379105

13941. Luyện tập cuối tuần môn ngữ văn lớp 9 / Trịnh Trọng Nam (ch.b.), Nguyễn Phương Anh, Phạm Thị Thu Hiền, Hoàng Khánh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 108tr. : bảng s379106

13942. Luyện tập kĩ năng làm bài thi vào lớp 10 môn ngữ văn / Nguyễn Thị Hậu (ch.b.), Trần Thị Thành, Trần Thị Kim Dung... - H. : Giáo dục, 2016. - 204tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 15000b s362006

13943. Luyện tập ngữ văn 6 / Nguyễn Thị Kim Lan. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 32000đ. - 7500b

T.1. - 2016. - 175tr. : bảng s372321

13944. Luyện tập ngữ văn 6 / Nguyễn Thị Kim Lan. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 35000đ. - 7500b

T.2. - 2016. - 199tr. : bảng s372322

13945. Luyện viết văn hay lớp 8 / Thái Quang Vinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 240tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 55000đ. - 2000b s376993

13946. Lý thuyết và ứng dụng lý thuyết trong nghiên cứu văn học : Tập bài giảng và tài liệu tham khảo / Stephen Owen, David Damrosch, Karen Thornber... ; Dịch: Trần Thị Phương Phương... ; Nguyễn Quốc Vinh h.đ.. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 619tr. ; 24cm. - 155000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Văn học. - Tên sách tiếng Anh: Literary theories and their application : Lectures and readings s365236

13947. Mai Thị Hồng Tuyết. Hình tượng văn học như là kí hiệu : Chuyên luận / Mai Thị Hồng Tuyết. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 263tr. ; 21cm. - 75000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 244-263 s374729

13948. Mặt nạ tử thần đỏ : Tập truyện ngắn / Roald Dali, E. A. Poe, H. G. Wiles... ; Hà Quỳnh tuyển chọn. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 239tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học). - 58000đ. - 2000b s379867

13949. Một số kiến thức - kĩ năng và bài tập nâng cao ngữ văn 6 / Nguyễn Thị Mai Hoa, Đinh Chí Sáng. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2016. - 259tr. ; 24cm. - 44000đ. - 2000b s368718

13950. 100 bài văn hay 6 : Giúp em học giỏi văn : Biên soạn theo chương trình của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Trần Lê Hân, Lê Mỹ Trang. - Tái bản - Chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 176tr. : bảng ; 24cm. - 44000đ. - 2000b s380876

13951. 100 bài văn hay 7 : Bồi dưỡng học sinh giỏi văn : Biên soạn theo chương trình mới / Trần Lê Hân, Lê Mỹ Trang. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 192tr. : bảng ; 24cm. - 49000đ. - 2000b s380877

13952. 100 bài văn hay 8 : Bồi dưỡng học sinh giỏi văn / Trần Lê Hân, Lê Mỹ Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 184tr. : bảng ; 24cm. - 47000đ. - 2000b s373056

13953. 171 bài và đoạn văn hay lớp 9 / Thái Quang Vinh, Trần Khánh Ly. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 255tr. ; 24cm. - 59000đ. - 2000b s376995

13954. 199 bài và đoạn văn hay lớp 6 / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thuý Hồng, Nguyễn Thị Hương Lan... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 199tr. ; 24cm. - 45000đ. - 2000b s380502

13955. 199 bài và đoạn văn hay lớp 7 / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thuý Hồng, Nguyễn Thị Hương Lan... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 244tr. : bảng ; 24cm. - 53000đ. - 2000b s380503

13956. 199 bài và đoạn văn hay lớp 9 / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thuý Hồng, Nguyễn Thị Hương Lan... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 263tr. : bảng ; 24cm. - 58000đ. - 2000b s380504

13957. 199 bài và đoạn văn hay lớp 10 / Lê Anh Xuân, Lê Quỳnh Anh, Vũ Thị Dung... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 329tr. ; 24cm. - 73000đ. - 2000b s380505

13958. 199 đề và bài văn hay 10 / Phạm Ngọc Thắm, Phạm Thị Hồng Hoa. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 376tr. : bảng ; 24cm. - 85000đ. - 1000b s371812

13959. 100 đề chuyên bồi dưỡng học sinh giỏi văn trung học cơ sở : Đề bài - Dàn ý - Bài văn / Lê Anh Xuân, Vũ Thị Dung, Ngô Thị Bích Hương, Nguyễn Thị Hương Lan. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 199tr. ; 24cm. - 42000đ. - 2000b s380498

13960. 100 đề kiểm tra ngữ văn 7 : Dành cho học sinh lớp 7 THCS. Tài liệu tham khảo cho quý thầy, cô giáo / Hoàng Trọng Thảo, Trương Thị Thuý Liễu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 159tr. ; 24cm. - 49000đ. - 2000b s367659

13961. 125 bài văn hay lớp 11 / S.t., b.s.: Trần Khánh Thành (ch.b.), Đỗ Ngọc Chi, Trương Thị Minh Hà, Nguyễn Hồng Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 340tr. ; 24cm. - (Tủ sách Phổ thông). - 71500đ. - 2000b s380465

13962. 101 bài văn hay lớp 6 / Tuyển chọn: Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Tú Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 191tr. ; 24cm. - 40000đ. - 5000b s380496

13963. 108 chuyện kể hay nhất về thế giới đồ chơi và đồ vật : Truyện kể / Thanh Bình s.t., tuyển chọn. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 447tr. ; 21cm. - 78000đ. - 2000b s363166

13964. 162 bài văn chọn lọc dành cho học sinh lớp 10 / Tuyển chọn, giới thiệu: Nguyễn Phương An, Nguyễn Thế Hạ, Ngô Bích Hương. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 227tr. : bảng ; 24cm. - 52500đ. - 1500b

Tên sách ngoài bìa: 162 bài văn chọn lọc 10 s377208

13965. 162 đề và bài làm văn chọn lọc 7 / Tạ Thanh Sơn, Nguyễn Ngọc Hà, Thái Thành Vinh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 215tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s371785

13966. 165 bài văn mẫu chọn lọc 8 : Biên soạn theo chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục - Đào tạo / Thái Quang Vinh. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2016. - 208tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 46000đ. - 1000b s379541

13967. 50 tác phẩm văn học thiếu nhi kinh điển hay nhất / Daniel Defoe, Jonathan Swift, Alekxandr Pushkin... ; B.s.: Nguyễn Ngọc Thanh... - H. : Văn học, 2016. - 303tr. ; 21cm. - 79000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Thông tin Văn hoá các dân tộc. - Thư mục: tr. 294-301 s381525

13968. Nắm vững kiến thức để học tốt ngữ văn 7 / Trương Mai Anh, Thân Phương Trà, Phạm Đức Hiếu, Quách Thu Huyền. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Dân trí ; Nhà sách Trí tuệ. - 24cm. - 39500đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 223tr. : bảng s380274

13969. Nắm vững kiến thức để học tốt ngữ văn 8 / Trần Nga (ch.b.), Thân Phương Trà, Phạm Đức Hiếu, Quách Thu Huyền. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa. - H. : Dân trí. - 24cm. - 38000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 215tr. : bảng s380275

13970. Nắm vững kiến thức để học tốt ngữ văn 9 / Trần Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Hải Yến, Trần Phương Trà. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa. - H. : Dân trí. - 24cm. - 36500đ. - 2000b
T.1. - 2016. - 207tr. : bảng s380276

13971. Nâng cao và phát triển ngữ văn 7 / Trần Đăng Nghĩa (ch.b.), Nguyễn Thị Bích Nga, Nguyễn Thị Thuận. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 244tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 43000đ. - 1000b s362005

13972. Nếu Adam không có xương sườn : Tuyển tập truyện vui cười về phụ nữ dưới con mắt của đàn ông xấu / Lê Văn Nghĩa s.t., bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 225tr. ; 20cm. - 57000đ. - 2000b s361649

13973. Nếu Adam không có xương sườn : Tuyển tập truyện vui cười về phụ nữ dưới con mắt của đàn ông xấu / Lê Văn Nghĩa s.t., bình. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 225tr. ; 20cm. - 57000đ. - 1500b s366784

13974. Nghiên cứu và dạy học ngữ văn : Từ góc nhìn của những nhà khoa học trẻ / Trần Thị Ngọc Anh, Ngô Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Hạnh Phương... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2016. - 451tr. ; 21cm. - 156000đ. - 300b
Thư mục cuối mỗi bài s380992

13975. Ngọc Linh. 108 chuyện kể thú vị nhất dành cho bé gái : Truyện kể / Ngọc Linh b.s. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 211tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Bài học nhỏ - ý nghĩa lớn). - 45000đ. - 2000b s374229

13976. Nguyễn Duy Cần. Cái cười của thánh nhân : Sức mạnh ẩn chứa trong tiếng cười có thể xoá tan những giá trị sai lầm của mọi thời đại / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 330tr. ; 19cm. - 67000đ. - 1500b s361469

13977. Nguyễn Duy Cần. Cái cười của thánh nhân : Sức mạnh ẩn chứa trong tiếng cười có thể phá tan những giá trị sai lầm của mọi thời đại / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 330tr. ; 19cm. - 67000đ. - 2000b s367774

13978. Nguyễn Duy Cần. Để thành nhà văn / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 96tr. ; 19cm. - 30000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 71-89 s366859

13979. Nguyễn Đức Hạnh. Văn học địa phương miền núi phía Bắc / Nguyễn Đức Hạnh ch.b. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2016. - 783tr. ; 21cm. - 1350b
Phụ lục: tr. 498-772. - Thư mục: tr. 773-783 s370751

13980. Nguyễn Mạnh Thảo. Để viết một đoạn văn tiếng Anh hiệu quả = How to write an effective paragraph : Luyện thi THPT quốc gia và đại học / Nguyễn Mạnh Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 117tr. : bảng ; 21cm. - 35000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 117 s373742

13981. Nguyễn Minh Trí. Kể chuyện trí thông minh / Nguyễn Minh Trí b.s. - H. : Lao động, 2016. - 159tr. ; 21cm. - 39000đ. - 1000b s379430

13982. Nguyễn Phan Hách. Những trang văn hay giúp học sinh tham khảo / Nguyễn Phan Hách. - H. : Dân trí, 2016. - 335tr. ; 21cm. - 80000đ. - 2000b s361717

13983. Nguyễn Phương Bảo An. Kể chuyện trí thông minh / Nguyễn Phương Bảo An b.s. - H. : Văn học, 2016. - 298tr. ; 21cm. - 49000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s373669

13984. Nguyễn Thị Hồng Hạnh. Giáo trình tiến trình văn học / B.s.: Nguyễn Thị Hồng Hạnh (ch.b.), Bùi Thanh Thảo. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2016. - 153tr. : bảng ; 24cm. - 40000đ. - 500b
Thư mục: tr. 149-153 s381556

13985. Nguyễn Thị Thu Thuỷ. Điểm nhìn & ngôn ngữ trong truyện kể / Nguyễn Thị Thu Thuỷ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 367tr. : sơ đồ ; 21cm. - 120000đ. - 500b
Thư mục: tr. 353-365 s371933

13986. Nguyễn Văn Đường. Thiết kế bài giảng ngữ văn 6 : Trung học cơ sở / Nguyễn Văn Đường (ch.b.), Hoàng Dân. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 50000đ. - 500b
T.2. - 2016. - 388tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 376-386 s381900

13987. Nguyễn Văn Tuấn. Từ nghiên cứu đến công bố kỹ năng mềm cho nhà khoa học / Nguyễn Văn Tuấn. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh sửa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 551tr. : bảng, biểu đồ ; 23cm. - 190000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 517-522. - Phụ lục: tr. 523-551 s373747

13988. Nguyễn Viết Chữ. Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương trong nhà trường

/ Nguyễn Viết Chữ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2016. - 323tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 100000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 306-321. - Thư mục: tr. 322-323 s371404

13989. Ngữ văn 6 / Nguyễn Khắc Phi (tổng ch.b.), Nguyễn Đình Chú, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8500đ. - 150000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2016. - 175tr. : minh hoạ s359721

13990. Ngữ văn 6 / Nguyễn Khắc Phi (tổng ch.b.), Nguyễn Đình Chú, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8500đ. - 260000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2016. - 179tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 169-175 s359722

13991. Ngữ văn 6 - 7 : Chương trình địa phương, tỉnh Hưng Yên / Đào Quang Điền (ch.b.), Vũ Tiến Kỳ, Nguyễn Nguyên Tản. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2016. - 67tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 16000đ. - 9800b s379059

13992. Ngữ văn 6, 7 : Chương trình địa phương tỉnh Thanh Hoá / Lê Xuân Đồng (ch.b.), Lưu Đức Hạnh, Trịnh Trọng Nam. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2016. - 72tr. : ảnh ; 24cm. - 14000đ. - 15955b s379077

13993. Ngữ văn 6 - 7 : Tài liệu giáo dục địa phương Hải Phòng / Nguyễn Thị Kim Lan (ch.b.), Phan Thị Luý, Doãn Thị Phượng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2016. - 67tr. : bảng ; 24cm. - 14000đ. - 16460b s368715

13994. Ngữ văn 6 - 7 : Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình / Phạm Thị Ánh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2016. - 64tr. : ảnh ; 24cm. - 16000đ. - 3350b s379039

13995. Ngữ văn 6 - 7 : Tài liệu giáo dục địa phương Hải Phòng / Nguyễn Thị Kim Lan (ch.b.), Phan Thị Luý, Doãn Thị Phượng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2016. - 67tr. : bảng ; 24cm. - 14000đ. - 14250b s379051

13996. Ngữ văn 6 - 7 : Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Lào Cai / Nguyễn Thị Chí (ch.b.), Phùng Thị Hồng, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 64tr. : ảnh ; 24cm. - 16000đ. - 1940b s379069

13997. Ngữ văn 6 nâng cao / Nguyễn Đăng Điệp, Đỗ Việt Hùng, Vũ Băng Tú. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2016. - 280tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 39000đ. - 3000b s371233

13998. Ngữ văn 7 / Nguyễn Khắc Phi (tổng ch.b.), Nguyễn Đình Chú, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9800đ. - 150000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2016. - 199tr. : minh hoạ s359723

13999. Ngữ văn 7 / Nguyễn Khắc Phi (tổng ch.b.), Nguyễn Đình Chú, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7800đ. - 170000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2016. - 159tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 151-156 s359724

14000. Ngữ văn 7 nâng cao / Nguyễn Đăng Điệp, Đỗ Việt Hùng, Vũ Băng Tú. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2016. - 295tr. : bảng ; 24cm. - 41000đ. - 4000b s368722

14001. Ngữ văn 8 / Nguyễn Khắc Phi (tổng ch.b.), Nguyễn Hoành Khung, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8500đ. - 110000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2016. - 175tr. : bảng, tranh vẽ s359725

14002. Ngữ văn 8 / Nguyễn Khắc Phi (tổng ch.b.), Nguyễn Hoành Khung, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7800đ. - 215000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2016. - 159tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 152-156 s359726

14003. Ngữ văn 8 - 9 : Chương trình địa phương, tỉnh Hưng Yên / Đào Quang Điền (ch.b.), Vũ Tiến Kỳ, Nguyễn Nguyên Tản. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2016. - 68tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 16000đ. - 5700b s379060

14004. Ngữ văn 8, 9 : Chương trình địa phương tỉnh Thanh Hoá / Lê Xuân Đồng (ch.b.), Lưu Đức Hạnh, Trịnh Trọng Nam. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2016. - 72tr. : bảng ; 24cm. - 14000đ. - 14270b s379078

14005. Ngữ văn 8 - 9 : Tài liệu giáo dục địa phương Hải Phòng / Nguyễn Thị Kim Lan (ch.b.), Phan Thị Luý, Doãn Thị Phượng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2016. - 68tr. : bảng ; 24cm. - 14000đ. - 12060b s368716

14006. Ngữ văn 8 - 9 : Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình / Phạm Thị Ánh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2016. - 64tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 16000đ. -

3910b s379040

14007. Ngữ văn 8 - 9 : Tài liệu giáo dục địa phương Hải Phòng / Nguyễn Thị Kim Lan (ch.b.), Phan Thị Luý, Doãn Thị Phượng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2016. - 68tr. : bảng ; 24cm. - 14000đ. - 12420b s379052

14008. Ngữ văn 8 - 9 : Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Lào Cai / Nguyễn Thị Chí (ch.b.), Lưu Thị Dung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 64tr. : ảnh ; 24cm. - 16000đ. - 1550b s379070

14009. Ngữ văn 8 nâng cao / Nguyễn Đăng Điệp, Đỗ Việt Hùng, Vũ Băng Tú. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2016. - 295tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 44000đ. - 2000b s368723

14010. Ngữ văn 9 / Nguyễn Khắc Phi (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Long, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 11100đ. - 90000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2016. - 240tr. : minh hoạ s359727

14011. Ngữ văn 9 / Nguyễn Khắc Phi (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Long, Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 195000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2016. - 212tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 205-210 s359728

14012. Ngữ văn 9 nâng cao / Nguyễn Đăng Điệp, Đỗ Việt Hùng, Vũ Băng Tú. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2016. - 296tr. : bảng ; 24cm. - 44000đ. - 2000b s371244

14013. Ngữ văn 10 / Phan Trọng Luận (tổng ch.b.), Lã Nhâm Thìn, Bùi Minh Toán (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8500đ. - 145000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2016. - 175tr. : minh hoạ s359729

14014. Ngữ văn 10 / Phan Trọng Luận (tổng ch.b.), Lã Nhâm Thìn, Bùi Minh Toán (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7800đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2016. - 159tr. : minh hoạ s359730

14015. Ngữ văn 10 nâng cao / Trần Đình Sử (tổng ch.b.), Hồng Dân, Nguyễn Đăng Mạnh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9300đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2016. - 231tr. : minh hoạ s359756

14016. Ngữ văn 10 nâng cao / Trần Đình Sử (tổng ch.b.), Hồng Dân, Nguyễn Đăng Mạnh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8800đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2016. - 215tr. : ảnh s359757

14017. Ngữ văn 11 / Phan Trọng Luận (tổng ch.b.), Lã Nhâm Thìn, Trần Đăng Suyền (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10300đ. - 65000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2016. - 216tr. : ảnh s359731

14018. Ngữ văn 11 / Phan Trọng Luận (tổng ch.b.), Trần Đăng Suyền, Bùi Minh Toán (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 6700đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2016. - 135tr. : ảnh, bảng s359732

14019. Ngữ văn 11 nâng cao / Trần Đình Sử (tổng ch.b.), Hồng Dân, Nguyễn Đăng Mạnh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10600đ. - 7000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2016. - 264tr. : tranh vẽ, ảnh s359758

14020. Ngữ văn 12 / Phan Trọng Luận (tổng ch.b.), Trần Đăng Suyền, Bùi Minh Toán (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10600đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2016. - 223tr. : ảnh chân dung, bảng s359733

14021. Ngữ văn 12 / Phan Trọng Luận (tổng ch.b.), Trần Đăng Suyền, Bùi Minh Toán (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10200đ. - 85000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2016. - 216tr. : ảnh chân dung, bảng s359734

14022. Ngữ văn 12 nâng cao / Trần Đình Sử (tổng ch.b.), Hồng Dân, Nguyễn Đăng Mạnh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10300đ. - 8000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2016. - 256tr. : ảnh s359760

14023. Ngữ văn 12 nâng cao / Trần Đình Sử (tổng ch.b.), Hồng Dân, Nguyễn Đăng Mạnh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9100đ. - 7000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2016. - 224tr. : ảnh s359761

14024. Ngữ văn địa phương Kiên Giang : Tài liệu dạy - học tại các trường THCS thuộc tỉnh Kiên Giang / Nguyễn Lâm Điền (ch.b.), Lữ Văn Nhựt, Ninh Thành Viên... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 72tr. : ảnh, bảng ;

24cm. - 20000đ. - 6050b s371304

14025. Ngữ văn địa phương Quảng Ninh / Trương Quốc Trung, Trần Thuý Hạnh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 14000đ. - 4000b

T.1: Dành cho học sinh lớp 6 - 7. - 2016. - 71tr. : ảnh, bảng s372359

14026. Ngữ văn địa phương Quảng Ninh / Trương Quốc Trung, Trần Thuý Hạnh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 14000đ. - 3000b

T.2: Dành cho học sinh lớp 8 - 9. - 2016. - 72tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 68-71 s372360

14027. Ngữ văn địa phương thành phố Vinh : Chương trình môn ngữ văn bậc trung học cơ sở / Dương Xuân Hồng b.s. - Vinh : Đại học Vinh, 2016. - 102tr. : ảnh ; 24cm. - 35000đ. - 500b s365392

14028. Ngữ văn địa phương Trà Vinh : Tài liệu dạy - học tại các trường THCS thuộc tỉnh Trà Vinh / Triệu Văn Phấn (ch.b.), Nguyễn Thanh Phong, Lương Quân Dũng... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2016. - 100tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 20000đ. - 3030b s371305

14029. Ngữ văn trung học cơ sở : Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Cần Thơ / Lương Hiển Vinh (ch.b.), Lam Phi Hùng, Trần Phỏng Diều, Phan Phước Đường. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2016. - 84tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 24000đ. - 3030b s379055

14030. Ngữ văn trung học phổ thông : Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Lào Cai / Ngô Thị Thu Hường (ch.b.), Lưu Thị Ngân Hà, Lưu Quốc Hương, Nguyễn Minh Tuân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 64tr. : minh hoạ ; 24cm. - 16000đ. - 1490b s379071

14031. Nhím con nhiều gai : Thơ về động vật / Lệ Hiền dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 11tr. : tranh màu ; 20x22cm. - 32000đ. - 2000b s377076

14032. Những bài làm văn mẫu 6 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Nhà sách Thanh Trúc. - 24cm. - 32000đ. - 5000b

T.1. - 2016. - 251tr. : bảng s372178

14033. Những bài làm văn mẫu 7 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Nhà sách Thanh Trúc. - 24cm. - 32000đ. - 5000b

T.1. - 2016. - 271tr. s372179

14034. Những bài làm văn mẫu 8 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Nhà sách Thanh Trúc. - 24cm. - 36000đ. - 5000b

T.1. - 2016. - 247tr. : bảng s380946

14035. Những bài làm văn mẫu 9 / Nguyễn Thị Dậu, Đào Thị Thuỷ, Trương Thị Hằng, Nguyễn Thị Tuyết Nhung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 35000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 134tr. s367675

14036. Những bài làm văn mẫu 9 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Nhà sách Thanh Trúc. - 24cm. - 34000đ. - 5000b

T.1. - 2016. - 271tr. s372180

14037. Những bài làm văn mẫu 9 / Nguyễn Thị Dậu, Đào Thị Thuỷ, Trương Thị Hằng, Nguyễn Thị Tuyết Nhung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 38000đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 143tr. s366362

14038. Những bài làm văn mẫu 10 / Phạm Minh Diệu (ch.b.), Hà Văn Lích. - Tái bản lần thứ 3. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24cm. - 35000đ. - 139b

T.1. - 2016. - 139tr. s375454

14039. Những bài làm văn mẫu 10 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Nhà sách Thanh Trúc. - 24cm. - 36000đ. - 5000b

T.1. - 2016. - 319tr. s372181

14040. Những bài làm văn mẫu 10 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Nhà sách Thanh Trúc. - 24cm. - 40000đ. - 5000b

T.1. - 2016. - 318tr. s380948

14041. Những bài làm văn mẫu 10 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Nhà sách Thanh Trúc. - 24cm. - 36000đ. - 5000b

T.2. - 2016. - 286tr. s380949

14042. Những bài làm văn mẫu 11 / Phạm Minh Diệu (ch.b.), Trịnh Thị Nga, Nguyễn Thị Thơ. - Tái bản lần thứ 3. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24cm. - 38000đ. - 1000b
T.1. - 2016. - 173tr. s375455

14043. Những bài làm văn mẫu 11 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Nhà sách Thanh Trúc. - 24cm. - 36000đ. - 5000b
T.1. - 2016. - 275tr. s372182

14044. Những bài làm văn nghị luận xã hội theo hướng mở và tích hợp liên môn : Dành cho học sinh trung học phổ thông / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Phạm Thuỳ Dương, Đỗ Thị Hương Giang... - H. : Đại học Sư phạm, 2016. - 204tr. : bảng ; 24cm. - 40000đ. - 2000b s372783

14045. Những bài văn biểu cảm 7 / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 231tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 1500b s376230

14046. Những bài văn đạt điểm cao của học sinh giỏi 6 : Miêu tả - Tự sự - Biểu cảm... / Tạ Đức Hiền (ch.b.), Thái Thanh Vân, Lê Thanh Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 184tr. ; 24cm. - 44000đ. - 1000b s374188

14047. Những bài văn hay 11 / Phạm Minh Diệu. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 223tr. ; 24cm. - 50000đ. - 1000b s374121

14048. Những bài văn mẫu 6 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đạo tạo / Lê Thị Mỹ Trinh, Trần Lê Hân, Nguyễn Ly Na, Nguyễn Thị Hương Trầm. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 183tr. : bảng ; 24cm. - 50000đ. - 1000b s380881

14049. Những bài văn mẫu 7 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Lê Thị Mỹ Trinh, Trần Lê Hân, Nguyễn Ly Na, Nguyễn Thị Hương Trầm. - Tái bản, chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 208tr. ; 24cm. - 52000đ. - 2000b s372561

14050. Những bài văn mẫu 7 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Lê Thị Mỹ Trinh, Trần Lê Hân, Nguyễn Ly Na, Nguyễn Thị Hương Trầm. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 33000đ. - 2000b
T.1. - 2016. - 112tr. s380882

14051. Những bài văn mẫu 9 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Lê Thị Mỹ Trinh, Trần Lê Hân, Nguyễn Ly Na, Nguyễn Thị Hương Trầm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 31000đ. - 2000b
T.2. - 2016. - 119tr. s372563

14052. Những bài văn mẫu 11 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Lê Thị Mỹ Trinh, Trần Lê Hân, Nguyễn Ly Na, Nguyễn Thị Hương Trầm. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 30000đ. - 2000b
T.1. - 2016. - 104tr. s380884

14053. Những bài văn miêu tả 6 / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 199tr. : bảng ; 24cm. - 50000đ. - 1500b s376232

14054. Những bài văn nghị luận đặc sắc : Dùng cho học sinh lớp 12, ôn thi THPT Quốc gia / Tạ Thanh Sơn, Lê Bảo Châu, Thái Thành Vinh... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 415tr. : bảng ; 24cm. - 110000đ. - 1000b s376233

14055. Những bài văn nghị luận đặc sắc 11 / Tạ Thanh Sơn, Lê Bảo Châu, Thái Thành Vinh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 287tr. ; 24cm. - 72000đ. - 1000b s371855

14056. Những bài văn nghị luận xã hội chọn lọc / Đặng Ngọc Minh Thư, Đỗ Phương Thảo, Đoàn Huỳnh Ngọc Ánh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 191tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 45000đ. - 2000b s378164

14057. Những bài văn nghị luận xã hội lớp 10 : Sử dụng bản đồ tư duy để lập dàn ý : Phương pháp mới / Hoàng Đức Huy. - H. : Đại học Sư phạm, 2016. - 142tr. : minh hoạ ; 24cm. - 45000đ. - 2000b
Tên sách ngoài bìa: Những bài văn nghị luận xã hội 10 s363908

14058. Những bài văn nghị luận xã hội lớp 11 : Sử dụng bản đồ tư duy để lập dàn ý : Phương pháp mới / Hoàng Đức Huy. - H. : Đại học Sư phạm, 2016. - 176tr. : minh hoạ ; 24cm. - 49000đ. - 2000b
Tên sách ngoài bìa: Những bài văn nghị luận xã hội 11 s363907

14059. Những bài văn tự sự 6 / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 183tr. : bảng ; 24cm. - 50000đ. - 1500b s376231

14060. Những bài văn tự sự - miêu tả lớp 6 : Sử dụng bản đồ tư duy để lập dàn ý... / Hoàng Đức Huy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 214tr. : minh hoạ ; 24cm. - 45000đ. - 2000b s374715

14061. Những bộ truyện tranh được yêu thích mọi thời đại / B.s.: Nguyễn Ngọc Thanh, Dương Gia, Vân Hường... - H. : Văn học, 2016. - 227tr. ; 21cm. - 59000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Thông tin Văn hoá các dân tộc. - Thư mục: tr. 223-224 s381537

14062. Những điều cần biết bồi dưỡng học sinh giỏi ngữ văn 9 : Soạn theo cấu trúc mới của Bộ GD&ĐT : Bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 thi vào lớp 10. Tài liệu tham khảo cho giáo viên / Lê Xuân Soan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 597tr. : bảng ; 24cm. - 190000đ. - 2000b s366949

14063. Những điều cần biết bồi dưỡng học sinh giỏi ngữ văn 10 : Soạn theo cấu trúc mới của Bộ GD&ĐT : Bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 thi vào lớp 10. Tài liệu tham khảo cho giáo viên / Lê Xuân Soan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 493tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 190000đ. - 2000b s366950

14064. Những điều cần biết bồi dưỡng học sinh giỏi theo cấu trúc mới nhất của Bộ GD & ĐT ngữ văn 8 : Bồi dưỡng học sinh giỏi thi Quốc gia, thi đội tuyển. Dùng cho giáo viên tham khảo / Lê Xuân Soan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 293tr. ; 24cm. - 108000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 293 s365867

14065. Những ô cửa màu xanh / Acram Ailixli, Gherxo Atanaxov, Anatoli Afanasiev... ; Đoàn Tử Huyến dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá Đông Tây, 2016. - 409tr. ; 21cm. - (Truyện ngắn nước ngoài). - 115000đ. - 1000b s368870

14066. Ôn luyện thi trung học phổ thông quốc gia năm 2017 môn ngữ văn / Lã Nhâm Thìn, Nguyễn Thị Nương. - H. : Đại học Sư phạm, 2016. - 204tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 6000b s379614

14067. Ôn luyện thi vào lớp 10 môn ngữ văn : Dành cho học sinh tỉnh Thanh Hoá / Chu Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Trịnh Trọng Nam, Vũ Băng Tú. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2016. - 143tr. ; 24cm. - 25000đ. - 17900b s364268

14068. Ôn tập củng cố kiến thức ngữ văn 9 : Tài liệu ôn thi vào lớp 10 viết theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Kiều Văn Bức, Trần Thị Kim Dung, Lê Đình Thuần. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2016. - 148tr. ; 24cm. - 25000đ. - 20000b s362002

14069. Ôn tập luyện thi trắc nghiệm trung học phổ thông quốc gia 2017 môn ngữ văn / Trình Quang Vinh, Thái Bảo Mi. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 215tr. ; 24cm. - 49000đ. - 1000b s380109

14070. Ôn tập thi vào lớp 10 môn ngữ văn / Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Thị Hoa. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 139tr. : bảng ; 24cm. - 27500đ. - 6300b s366935

14071. Ôn tập thi vào lớp 10 môn ngữ văn : Dành cho học sinh tỉnh Bắc Giang / Nguyễn Văn Thư. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2016. - 116tr. ; 24cm. - 18500đ. - 10000b s364269

14072. Ôn tập thi vào lớp 10 môn ngữ văn : Năm học 2016 - 2017 / Nguyễn Thị Nương, Chu Thị Lý, Trần Phương Loan. - Tái bản lần thứ 7, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2016. - 115tr. : bảng ; 24cm. - 19500đ. - 24500b s364017

14073. Ôn thi vào lớp 10 trung học phổ thông môn ngữ văn / Phạm Thị Ánh Nguyệt, Lê Thị Phương Lan, Hoàng Thị Sâm. - In lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2016. - 175tr. ; 24cm. - 29500đ. - 4200b s363576

14074. Paul, Richard. Cẩm nang tư duy viết : Nghệ thuật viết có thực chất / Richard Paul, Linda Elder ; Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh dịch ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 75tr. ; 22cm. - (Tủ sách Cẩm nang tư duy). - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How to write a paragraph. - Phụ lục: tr. 68-75 s378565

14075. Paulk, Greg. Hùng biện không khó / Greg Paulk ; Nguyễn Đăng Khoa dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 97tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Cùng bạn trưởng thành). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Panic-free presentations s373509

14076. Paulk, Greg. Sức hút của thuyết phục / Greg Paulk ; Nguyễn Đăng Khoa dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 98tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Cùng bạn trưởng thành). - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Let's debate! s373511

14077. Phạm Ngọc Hiền. Thi pháp học : Chuyên luận văn học / Phạm Ngọc Hiền. - H. : Văn học, 2016. - 559tr. ; 23cm. - 160000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 458-555 s370742

14078. Phát triển kỹ năng làm bài văn chọn lọc 8 : Thuyết minh - Nghị luận : Dành cho học sinh lớp 8... / Nguyễn Phước Lợi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 268tr. ; 24cm. - 89000đ. - 1000b s373918

14079. Phát triển kỹ năng làm bài văn chọn lọc 9 : Thuyết minh - Nghị luận : Dành cho học sinh lớp 9... / Nguyễn Phước Lợi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 307tr. ; 24cm. - 99000đ. - 1000b s373920

14080. Phân tích - bình giảng tác phẩm văn học 11 nâng cao / Nguyễn Đăng Mạnh (ch.b.), Phan Huy Dũng, Lê Lưu Oanh... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2016. - 223tr. ; 24cm. - 37000đ. - 1500b s379090

14081. Phân tích - bình giảng tác phẩm văn học 12 nâng cao / Nguyễn Đăng Mạnh (ch.b.), Nguyễn Thị Bình, Phan Huy Dũng... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2016. - 192tr. ; 24cm. - 37000đ. - 2000b s371247

14082. Phân tích tác phẩm ngữ văn 10 / Trần Nho Thìn (ch.b.), Lê Nguyên Cẩn, Phạm Thu Yến. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2016. - 224tr. ; 24cm. - 35000đ. - 3000b s379092

14083. Phân tích tác phẩm ngữ văn 11 / Trần Nho Thìn (ch.b.), Lê Nguyên Cẩn, Nguyễn Kim Phong, Nguyễn Văn Phượng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2016. - 215tr. ; 24cm. - 37000đ. - 2000b s371541

14084. Phương Lựu. Lí luận văn học / Phương Lựu (ch.b.), La Khắc Hoà, Trần Mạnh Tiến. - In lần thứ 6, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Sư Phạm. - 21cm. - 55000đ. - 1000b

T.3: Tiến trình văn học. - 2016. - 343tr. s379604

14085. Phương pháp làm văn biểu cảm & nghị luận 7 / Lê Thị Mỹ Trinh, Trần Lê Hân, Lê Ly Na. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 128tr. ; 24cm. - 36000đ. - 2000b s372562

14086. Phương pháp làm văn thuyết minh & tự sự 9 / Lê Thị Mỹ Trinh, Trần Lê Hân, Lê Ly Na. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 128tr. ; 24cm. - 33000đ. - 2000b s380891

14087. Rèn kỹ năng làm văn và bài văn mẫu lớp 7 : Kiến thức lí thuyết về văn... / Lê Anh Xuân (ch.b.), Nguyễn Thuý Hồng, Nguyễn Thị Hương Lan... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 1500b

T.1. - 2016. - 128tr. s380460

14088. Rèn kỹ năng làm văn và bài văn mẫu lớp 7 : Kiến thức lí thuyết về văn... / Lê Anh Xuân (ch.b.), Nguyễn Thuý Hồng, Nguyễn Thị Hương Lan... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 43000đ. - 1500b

T.2. - 2016. - 187tr. s380461

14089. Rèn kỹ năng làm văn và bài văn mẫu lớp 8 : Kiến thức lí thuyết về làm văn... / B.s., tuyển chọn: Đoàn Thị Kim Nhung, Phạm Thị Nga. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 40000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 184tr. s380497

14090. Rèn kỹ năng làm văn và bài văn mẫu lớp 10 / Lê Anh Xuân (ch.b.), Vũ Thị Dung, Đỗ Lê Hoàn... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 59500đ. - 1500b

T.1. - 2016. - 260tr. s380462

14091. Rèn luyện kỹ năng làm bài ngữ văn 10 : Dành cho học sinh lớp 10. Dành cho phụ huynh và giáo viên tham khảo / Nguyễn Phước Bảo Khôi, Trần Trọng Thuận. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 252tr. : bảng ; 24cm. - 69000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 197-252 s370466

14092. Rèn luyện kỹ năng làm bài ngữ văn 11 : Dành cho học sinh lớp 11. Dành cho phụ huynh và giáo viên tham khảo / Nguyễn Phước Bảo Khôi, Võ Minh Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 261tr. : bảng ; 24cm. - 69000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 244-261 s370467

14093. Rèn luyện kỹ năng làm bài ngữ văn 12 : Dành cho học sinh lớp 12. Dành cho phụ huynh và giáo viên tham khảo / Nguyễn Phước Bảo Khôi, Trần Văn Đúng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 269tr. : bảng ; 24cm. - 69000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 244-269 s370468

14094. Rèn luyện tư duy sáng tạo - Làm bài văn hay 7 : Phiên bản mới nhất / Thái Quang Vinh tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 366tr. ; 24cm. - 115000đ. - 2000b s371020

14095. Rèn luyện tư duy sáng tạo làm bài văn hay 8 : Dành cho học sinh lớp 8 THCS... /

Thái Quang Vinh tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 459tr. ; 24cm. - 145000đ. - 2000b s361318

14096. Royal, Brandon. Viết gì cũng đúng : 20 nguyên tắc vàng để viết rõ ràng và hiệu quả / Brandon Royal ; Hồng Hải dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha. - 21cm. - 59000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The little red writing book

T.2. - 2016. - 183tr. : bảng, biểu đồ. - Phụ lục: tr. 164-180 s366426

14097. Sedniev, Andrii. 30 giây ma thuật trong diễn thuyết / Andrii Sedniev ; Hoàng Duy dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 159tr. ; 21cm. - 39000đ. - 1000b s364537

14098. Sổ tay ngữ văn 12 / Đỗ Kim Hảo. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 199tr. : bảng ; 18cm. - 28000đ. - 1000b s374380

14099. Số phận hai hạt mầm / Võ Mạnh Hảo, Trần Huyền Trang, Lê Liên... ; Dịch: Thảo Nguyên... ; Minh hoạ: Tiến Thông. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 54tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Hạt giống tâm hồn dành cho thiếu nhi). - 32000đ. - 3000b s364992

14100. Sư tử con ngốc nghếch : Truyện tranh / Cao Văn Tình dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 36tr. : tranh màu ; 23cm. - (Những câu chuyện đáng yêu về động vật). - 19000đ. - 2000b s377623

14101. Tài hùng biện của các nguyên thủ quốc gia / S.t., b.s.: Dương Minh Hào, Triệu Anh Ba. - H. : Thế giới ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 363tr. : ảnh ; 21cm. - (Các nguyên thủ quốc gia trên thế giới). - 76000đ. - 1000b s362854

14102. Tài liệu chuyên văn / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Nguyễn Thị Bình, Nguyễn Văn Long... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 47000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 240tr. : bảng s371544

14103. Tài liệu chuyên văn / Đỗ Ngọc Thống. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 47000đ. - 1998b

T.2. - 2016. - 240tr. : bảng, biểu đồ. - Thư mục: tr. 238 s368713

14104. Tài liệu chuyên văn / Đỗ Ngọc Thống. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 47000đ. - 2000b

T.3. - 2016. - 244tr. s371545

14105. Tài liệu dạy - học chương trình ngữ văn địa phương trung học cơ sở tỉnh Bình Thuận / Nguyễn Văn Hiến (ch.b.), Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Thị Bạch Nhạn... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2016. - 107tr. : minh hoạ ; 24cm. - 18000đ. - 11685b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Thuận. - Phụ lục: tr. 95-107 s379053

14106. Tài liệu dạy - học ngữ văn địa phương Tiền Giang : Dùng cho các trường THCS thuộc tỉnh Tiền Giang / Trần Thanh Đức (ch.b.), Huỳnh Minh Cảnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 147tr. : ảnh màu, bảng ; 24cm. - 26000đ. - 5050b s371537

14107. Tài liệu dạy học ngữ văn địa phương trung học cơ sở tỉnh Bến Tre / Lê Ngọc Bữu (ch.b.), Lê Thanh Thông, Cao Minh Sơn... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2016. - 96tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 5030b

Phụ lục: tr. 54-93 s374505

14108. Tài liệu kiến thức cơ bản ngữ văn 9 : Tài liệu dạy và học, ôn tập kiểm tra học kì, bồi dưỡng học sinh giỏi, thi tuyển sinh vào lớp 10 / Trần Việt Phương, Nguyễn Thị Ngọc Thuý, Trần Thị Mỹ Dung, Võ Đình Hoá. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 158tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 32000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 158 s365491

14109. Tài liệu ôn tập thi tuyển sinh lớp 10 môn ngữ văn / Nguyễn Hồng Sáng. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 167tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 35000đ. - 10000b s365049

14110. Tài liệu ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông môn ngữ văn : Dành cho học sinh tỉnh Quảng Ninh / Phan Thị Hà, Phạm Thị Thuý Hà, Nguyễn Thị Thu Hạnh, Hoàng Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2016. - 166tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 8200b s371538

14111. Tài liệu ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn ngữ văn / Võ Văn Tám. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2016. - 100tr. ; 24cm. - 16000đ. - 9400b s371539

14112. Tài liệu ôn thi vào lớp 10 môn ngữ văn / Đỗ Thị Minh Dung. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2016. - 148tr. : bảng ; 24cm. - 28000đ. - 5000b s371540

14113. Tài năng của sư tử con / Ngọc Thanh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 10tr. : tranh màu ; 24x19cm. - (Dấu chân đáng yêu). - 28000đ. - 2000b s377123

14114. Tên của cún con / Ngọc Thanh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 10tr. : tranh màu ; 24x19cm. - (Dấu chân đáng yêu). - 28000đ. - 2000b s377124

14115. Thần tốc luyện đề chuẩn bị kì thi THPT quốc gia 2016 - 2017 ngữ văn / Nguyễn Phước Bảo Khôi (ch.b.), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Nguyễn Thị Ngọc Thuý. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 348tr. : bảng ; 30cm. - 159000đ. - 1000b s365689

14116. Thế giới trong ngăn tủ / Khang Gia, Trần Tùng Chinh, Phạm Tử Văn... ; Dịch: Võ Hồng Ánh... ; Minh hoạ: Tiến Thông. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 55tr. : tranh màu ; 19cm. - (Hạt giống tâm hồn dành cho thiếu nhi). - 32000đ. - 3000b s364991

14117. Thử sức trước kì thi tuyển sinh vào lớp 10 môn ngữ văn theo định hướng đánh giá năng lực học sinh / Lê Huy (ch.b.), Đỗ Hoàng Anh, Vũ Thị Dung... - H. : Giáo dục, 2016. - 143tr. : bảng ; 24cm. - 36000đ. - 5000b s364019

14118. Thức ăn của gấu con / Ngọc Thanh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 10tr. : tranh màu ; 24x19cm. - (Dấu chân đáng yêu). - 28000đ. - 2000b s377125

14119. Thượng đế cũng phải cười / Kỳ Duyên s.t.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 143tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Truyện cười tiếu lâm chọn lọc). - 25000đ. - 2000b s363702

14120. Tôi mến thân : Thư gửi cái tôi 16 của những người nổi tiếng thế giới / Nhã Thuyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Dear me : A letter to my sixteen-year-old self

T.1. - 2016. - 128tr. : hình vẽ, ảnh s370353

14121. Tôi mến thân : Thư gửi cái tôi 16 của những người nổi tiếng thế giới / Nhã Thuyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Dear me : A letter to my sixteen-year-old self

T.2. - 2016. - 128tr. : hình vẽ, ảnh s370354

14122. Tớ là tác giả - Cách sáng tác truyện ly kỳ / Minh hoạ: Katie Lovell ; Võ Hứa Vạn Mỹ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 95tr. : tranh màu ; 26cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The usborne - Write your own story book s362502

14123. Trái tim có điều kỳ diệu. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 121tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Cửa sổ tâm hồn). - 32000đ. - 2000b s364611

14124. Trần Đăng Suyền. Phương pháp nghiên cứu và phân tích tác phẩm văn học / Trần Đăng Suyền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 400tr. ; 21cm. - 57000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 393-395 s361987

14125. Trần Đình Sử. Lý luận và phê bình văn học : Những vấn đề và quan niệm hiện đại / Trần Đình Sử. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2016. - 431tr. ; 21cm. - 70000đ. - 500b s362229

14126. Trần Hinh. Tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XX: Khuynh hướng - tác giả - tác phẩm : Bài giảng chuyên đề / Trần Hinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 351tr. ; 24cm. - (Tủ sách Khoa học). - 105000đ. - 380b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường đại học Khoa học xã hội và Nhân văn. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 291-347 s371902

14127. Trần Huyền Sâm. Tiểu thuyết phương Tây hiện đại và các hướng tiếp cận : Phê bình và nghiên cứu văn học / Trần Huyền Sâm. - H. : Văn học, 2016. - 296tr. : ảnh ; 21cm. - 99000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Nghiên cứu Quốc học s368012

14128. Trọng tâm kiến thức ngữ văn 11 : Biên soạn theo chương trình và SGK mới / B.s.: Lê Huy Bắc (ch.b.), Đào Thị Thu Hằng, Lê Văn Trung. - In lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 31000đ. - 1500b

T.2. - 2016. - 169tr. : bảng s371854

14129. Trọng tâm kiến thức và các dạng đề ôn thi vào lớp 10 môn ngữ văn / Đoàn Dụng (ch.b.), Quảng Trọng Bạch, Từ Văn Đông... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2016. - 187tr. ; 24cm. - 30000đ. - 4500b s368726

14130. Truyện ngắn lãng mạn nhất thế kỷ 20 / I. Bunin, K.G. Paustovsky, Ernest Hemingwway... - H. : Văn học, 2016. - 334tr. ; 21cm. - (Văn học kinh điển thế giới). - 87000đ. - 1000b s381526

14131. Tuyển chọn 153 bài văn hay 6 : Phiên bản mới nhất / B.s., tuyển chọn, giới thiệu: Tạ Đức Hiền, Nguyễn Ngọc Hà, Thái Thành Vinh... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 179tr. ; 24cm. - 46000đ. - 2000b s373737

14132. Tuyển chọn 153 bài văn hay 7 : Phiên bản mới nhất / B.s., tuyển chọn, giới thiệu: Tạ Đức Hiền (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hà, Thái Thành Vinh... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 275tr. ; 24cm. - 80000đ. - 2000b s373738

14133. Tuyển chọn 153 bài văn hay 8 : Phiên bản mới nhất / B.s., tuyển chọn, giới thiệu: Vũ Tiến Quỳnh. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 226tr. ; 24cm. - 70000đ. - 2000b s376330

14134. Tuyển chọn 153 bài văn hay 9 : Phiên bản mới nhất / B.s., tuyển chọn, giới thiệu: Tạ Đức Hiền, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Kim Hoa, Lê Thuận An. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 215tr. ; 24cm. - 70000đ. - 2000b s373739

14135. Tuyển chọn 171 bài văn hay 6 : Bồi dưỡng học sinh giỏi văn : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Lê Thị Mỹ Trinh, Nguyễn Thị Hương Trầm. - Tái bản, chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 175tr. ; 24cm. - 45000đ. - 2000b s372560

14136. Tuyển chọn các đề thi lớp 9 vào lớp 10 môn ngữ văn : Tổng hợp đề thi vào lớp 10 của các tỉnh thành trên toàn quốc : Phiên bản mới nhất / Lê Thị Mỹ Trinh, Trần Lê Hân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 224tr. ; 24cm. - 59000đ. - 2000b s372564

14137. Tuyển chọn đề ôn luyện & kiểm tra định kì ngữ văn 6 / Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương. - H. : Đại học Sư phạm, 2016. - 123tr. ; 24cm. - 31000đ. - 3000b s358205

14138. Tuyển chọn đề ôn luyện & kiểm tra định kì ngữ văn 8 / Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương. - H. : Đại học Sư phạm, 2016. - 119tr. : bảng ; 24cm. - 31000đ. - 3000b s358206

14139. Tuyển chọn đề ôn luyện và kiểm tra định kì ngữ văn 7 / Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương. - H. : Đại học Sư phạm, 2016. - 123tr. ; 24cm. - 31000đ. - 3000b s361785

14140. Tuyển chọn đề ôn luyện và kiểm tra định kỳ ngữ văn 9 / Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương. - H. : Đại học Sư phạm, 2016. - 123tr. ; 24cm. - 33000đ. - 3000b s357369

14141. Tuyển chọn đề thi bồi dưỡng học sinh giỏi môn ngữ văn lớp 7 / Lã Minh Luận (ch.b.), Lã Phương Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 316tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 70000đ. - 1000b s366946

14142. Tuyển chọn những bài văn đoạt giải quốc gia học sinh giỏi trung học phổ thông 2004 - 2014 / Tuyển chọn, b.s.: Nguyễn Duy Kha, Hoàng Văn Quyết. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 256tr. ; 24cm. - 43000đ. - 2000b s361998

14143. Tuyển chọn những bài văn hay lớp 6 / Hoàng Phương Ngọc, Trần Thị Thành. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 176tr. ; 24cm. - 31500đ. - 1000b s371234

14144. Tuyển chọn những bài văn hay lớp 7 / Hà Ngọc, Hoàng Phương Ngọc, Trần Thị Thành. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2016. - 183tr. ; 24cm. - 33000đ. - 1000b s374558

14145. Tuyển tập 100 bài văn hay 6 : Bồi dưỡng học sinh khá giỏi : Biên soạn theo chương trình mới / B.s., tuyển chọn, giới thiệu: Tạ Đức Hiền, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Khánh Hoà... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 164tr. ; 24cm. - 60000đ. - 2000b s372524

14146. Tuyển tập 100 bài văn hay 7 : Bồi dưỡng học sinh khá giỏi : Biên soạn theo chương trình mới / B.s., tuyển chọn, giới thiệu: Tạ Đức Hiền, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Khánh Hoà... - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 220tr. ; 24cm. - 70000đ. - 2000b s370426

14147. Tuyển tập 100 bài văn hay 8 : Bồi dưỡng học sinh khá giỏi : Biên soạn theo chương trình mới / B.s., tuyển chọn, giới thiệu: Tạ Đức Hiền, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Khánh Hoà... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 219tr. ; 24cm. - 70000đ. - 2000b s372525

14148. Tuyển tập 100 bài văn hay 9 : Bồi dưỡng học sinh khá giỏi : Biên soạn theo chương trình mới / Tạ Đức Hiền, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Khánh Hoà... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 251tr. ; 24cm. - 79000đ. - 2000b s373748

14149. Tuyển tập 150 bài văn hay lớp 6 / Thái Quang Vinh, Trần Đức Niềm, Lê Thị Nguyên. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 143tr. : ảnh ; 24cm. - 34000đ. - 1500b s372522

14150. Tuyển tập 234 đề và bài làm văn : Dùng cho học sinh 10, 11, 12. Tài liệu ôn thi THPT quốc gia / Huỳnh Tấn Kim Khánh, Nguyễn Bích Thuận. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 438tr. ; 24cm. - 98000đ. - 1000b s366945

14151. Tuyển tập công trình nghiên cứu ngữ văn học : Hội thảo khoa học Sau đại học ngành Ngữ văn - 2016 / Đoàn Thị Ngọc Anh, Lâm Thị Diệp, Bùi Văn Niên... - H. : Đại học Sư phạm. - 29cm. - 150b

ĐTTS ghi: Trường đại học Sư phạm Hà Nội. Khoa Ngữ văn

T.2. - 2016. - 728tr. - Thư mục cuối chính văn s378612

14152. Tuyển tập đề bài và bài văn biểu cảm theo hướng mở / B.s., tuyển chọn: Nguyễn Văn Tùng, Thân Phương Thu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2016. - 167tr. : bảng ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s364020

14153. Tư liệu ngữ văn 7 / B.s., tuyển chọn: Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn Trọng Hoàn. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2016. - 275tr. ; 24cm. - 39000đ. - 1500b s368724

14154. Tư liệu ngữ văn 8 / B.s., tuyển chọn: Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn Trọng Hoàn. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2016. - 295tr. ; 24cm. - 44000đ. - 1000b s371238

14155. Tư liệu ngữ văn 9 / B.s., tuyển chọn: Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn Trọng Hoàn. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2016. - 327tr. ; 24cm. - 47000đ. - 1500b s379091

14156. Từ những điều bình dị / Hồng Diễm, Đặng Thị Hoà, Tuệ Nương... ; First News tổng hợp, thực hiện. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 164tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.4). - 42000đ. - 3000b s366045

14157. Tự học ngữ văn 8 : Bồi dưỡng học sinh giỏi. Giáo viên và phụ huynh tham khảo / Trần Thị Thìn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 35000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 258tr. s380953

14158. Tự học ngữ văn 9 / Trần Thị Thìn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 40000đ. - 5000b

T.1. - 2016. - 343tr. : bảng s382154

14159. Văn 6 : Cảm hứng nghệ thuật : Vì sao người ta làm ra tác phẩm nghệ thuật / B.s.: Phạm Toàn, Nguyễn Đức Tùng, Đặng Tiến... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2016. - 207tr. : minh hoạ ; 27cm. - 60000đ. - 300b s376377

14160. Văn 7 : Giải mã tác phẩm nghệ thuật: Trữ tình và kịch nghệ / B.s.:. - H. : Tri thức, 2016. - 190tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27cm. - 60000đ. - 300b s377225

14161. Văn 8 : Giải mã tác phẩm nghệ thuật: Tác phẩm tự sự / B.s.: Lê Thời Tân, Phạm Toàn, Linh Nga Nie kdam... - H. : Tri thức, 2016. - 301tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27cm. - 60000đ. - 300b s378631

14162. Văn 9 : Nghiên cứu nghệ thuật / Nhóm Cánh Buồm. - H. : Tri thức, 2016. - 197tr. ; 27cm. - 60000đ. - 300b s381210

14163. Vở bài tập ngữ văn 6 / Vũ Nho, Phan Thiều, Hoàng Văn Thung, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 30000b

T.1. - 2016. - 124tr. : bảng s368736

14164. Vở bài tập ngữ văn 6 / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Đỗ Việt Hùng, Trần Đức Ngôn, Trần Đình Sử. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 16000b

T.1. - 2016. - 167tr. : bảng s368744

14165. Vở bài tập ngữ văn 6 / Vũ Nho, Phan Thiều, Hoàng Văn Thung, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 30000b

T.2. - 2016. - 142tr. : bảng, sơ đồ s368737

14166. Vở bài tập ngữ văn 6 / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Đỗ Việt Hùng, Phan Huy Dũng... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.2. - 2016. - 175tr. : bảng s368745

14167. Vở bài tập ngữ văn 7 / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Lê A, Nguyễn Văn Long, Lê Xuân Thại. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 20000b

T.1. - 2016. - 175tr. : bảng s364026

14168. Vở bài tập ngữ văn 7 / Vũ Nho, Phan Thiều, Hoàng Văn Thung, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 30000b

T.1. - 2016. - 132tr. : bảng, sơ đồ s368738

14169. Vở bài tập ngữ văn 7 / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Lê A, Nguyễn Văn Long, Lê Xuân Thại. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 20000b

T.2. - 2016. - 159tr. : bảng s364027

14170. Vở bài tập ngữ văn 7 / Vũ Nho, Phan Thiều, Hoàng Văn Thung, Lê Hữu Tỉnh. -

Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 30000b

T.2. - 2016. - 124tr. : bảng s368739

14171. Vở bài tập ngữ văn 8 / Vũ Nho, Phan Thiều, Hoàng Văn Thung, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 30000b

T.1. - 2016. - 132tr. : bảng, sơ đồ s368740

14172. Vở bài tập ngữ văn 8 / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Bùi Mạnh Hùng, Trịnh Thị Thu Tiết, Nguyễn Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 2000b

T.1. - 2016. - 164tr. : bảng s371240

14173. Vở bài tập ngữ văn 8 / Vũ Nho, Phan Thiều, Hoàng Văn Thung, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 30000b

T.2. - 2016. - 136tr. : bảng s368741

14174. Vở bài tập ngữ văn 8 / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Long, Nguyễn Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 18000b

T.2. - 2016. - 175tr. : bảng s368746

14175. Vở bài tập ngữ văn 9 / Vũ Nho, Phan Thiều, Hoàng Văn Thung, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21500đ. - 30000b

T.1. - 2016. - 156tr. : bảng s368742

14176. Vở bài tập ngữ văn 9 / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Nguyễn Văn Long, Đỗ Ngọc Thống, Bùi Minh Toán. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2016. - 179tr. : bảng s371245

14177. Vở bài tập ngữ văn 9 / Vũ Nho, Phan Thiều, Hoàng Văn Thung, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21500đ. - 30000b

T.2. - 2016. - 151tr. : bảng s368743

14178. Vở hướng dẫn tự học ngữ văn 6 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Phạm Minh Diệu (ch.b.), Trần Thị Kim Dung, Phạm Thị Thu Hiền... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28000đ. - 30000b

T.1. - 2016. - 151tr. : bảng, sơ đồ s372319

14179. Vở hướng dẫn tự học ngữ văn 6 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Phạm Minh Diệu (ch.b.), Bùi Minh Đức, Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Hồng Vân. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28000đ. - 30000b

T.2. - 2016. - 156tr. : bảng s372320

14180. 英诗精造中译**100**首 = The selection from top 500 poems in English / 译: 劉小曼. - H. : Thế giới, 2016. - 309页 : 照片 ; 19cm. - 500b s379317

## VĂN HỌC BẰNG CÁC NGÔN NGỮ CỤ THỂ

14181. Abbott, Rachel. Đứa con xa lạ : Tiểu thuyết / Rachel Abbott ; Nguyễn Xuân Hồng dịch. - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Việt, 2016. - 499tr. ; 21cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Stranger child s365457

14182. Abbott, Rachel. Say ngủ : Tiểu thuyết / Rachel Abbott ; Nguyễn Xuân Hồng dịch. - H. : Văn học, 2016. - 439tr. ; 21cm. - 105000đ. - 2000b

Tên sách tiếng anh: Sleep tight s375794

14183. Abraham Lincôn : Truyện tranh / Lời: Kim Nam Kin ; Tranh: Kim Bôc Jông ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2016. - 159tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Chuyện kể về 10 nhân vật EQ. Danh nhân thế giới). - 25000đ. - 8000b

Tên sách ngoài bìa: Lincôn s361821

14184. Achilles và cuộc chiến thành Troy : Truyện tranh / Nguyên tác: Thomas Bulfinch ; Park Sook Hee kể ; Kwon Oh Hyeon vẽ ; Trần Mai Chi dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 39tr. : tranh màu ; 26cm. - (Thần thoại Hy Lạp. Những anh hùng Hy Lạp). - 35000đ. - 5000b s367899

14185. Adams, Don. Introduction to American literature / Don Adams, Nguyễn Thị Hiếu Thiện, Nguyễn Ngọc Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 299 p. : phot. ; 24 cm. - 90000đ. - 500 copies

At head of title: Trường đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh. - Bibliogr.: p. 297-299 s377035

14186. Adams, Richard. Đồi thỏ / Richard Adams ; Minh hoạ: Aldo Galli, David Parkins ; Hồng Vân dịch. - Tái bản có bổ sung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 494tr., 24tr. ảnh : tranh vẽ ; 24cm. - 120000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Watership down s381323

14187. Adichie, Chimamanda Ngozi. Nửa mặt trời vàng : Tiểu thuyết / Chimamanda Ngozi Adichie ; Nguyễn Thị Hải Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt, 2016. - 630tr. ; 24cm. - 149000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Half of a yellow sun s364631

14188. Ahern, Cecelia. Món quà bí ẩn / Cecelia Ahern ; Dịch: Kim Nhường, Quốc Hùng. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 374tr. : ảnh ; 20cm. - 96000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The Gift s375006

14189. Ahern, Cecelia. Món quà bí ấn / Cecelia Ahern ; Dịch: Kim Nhường, Quốc Hùng. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 374tr. : ảnh ; 20cm. - 96000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The Gift s378286

14190. Ahern, Cecelia. Sức mạnh của tình yêu / Cecelia Ahern ; Biên dịch: Thiên Phước... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 364tr. ; 21cm. - 88000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: PS, I love you : Everyone needs a guardian angel s375759

14191. Ahern, Cecelia. Tình làm sao yêu : Tiểu thuyết / Cecelia Ahern ; Vàng Chanh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 438tr. ; 20cm. - 132000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to fall in love s373783

14192. Ahn Do Huyn. Cá hồi / Anh Do Hyun ; Nguyễn Thị Thu Yến dịch ; Minh hoạ: Uhm Taek Soo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 40tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 55000đ. - 2000b s367204

14193. Ai giúp tớ với : Truyện tranh : 2 - 6 tuổi / Phương Linh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 21cm. - (Thật bất ngờ!). - 17000đ. - 2000b s373407

14194. Ai ở sau lưng bạn thế? : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi : Truyện tranh / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ, 2016. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt. Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: Ushiro ni iruno daare s374495

14195. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn bên bờ hồ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ, 2016. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt. Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: Ushiro ni iruno daare mizube no nakamatachi s375184

14196. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn dưới biển : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi : Truyện tranh / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ, 2016. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt. Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: Ushiro ni iruno daare umi no nakamatachi s374493

14197. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn ở hòn đảo phía Nam Nhật Bản : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ, 2016. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt. Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: Ushiro ni iruno daare no shima no nakamatachi s375183

14198. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn trên cánh đồng : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi : Truyện tranh / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ, 2016. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt. Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: Ushiro ni iruno daare nohara no nakamatachi s374494

14199. Ai ở sau lưng bạn thế? - Những người bạn trên hoang mạc : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lời: Toshio Fukuda ; Tranh: Akiko Fukuda ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ, 2016. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt. Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: Ushiro ni iruno daare savanna no nakamatachi s375185

14200. Aion - Khúc ca ngọc lục : Truyện tranh / Yuna Kagesaki ; BongEvelyn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 17+). - 19000đ. - 2000b

T.11. - 2016. - 159tr. : tranh vẽ s373165

14201. Aitmatov, Chingiz. Giamilia - Truyện núi đồi và thảo nguyên / Tsinghiz Aitơmatốp ; Dịch: Phạm Mạnh Hùng... - Tái bản. - H. : Văn học, 2016. - 315tr. ; 21cm. - 79000đ. - 1000b

Giải thưởng Văn học Lênin năm 1963 s381501

14202. Aitmatov, Tsinghiz. Người thầy đầu tiên / Tsinghiz Aimatov ; Dịch: Phạm Mạnh Hùng... - H. : Văn học, 2016. - 247tr. ; 20cm. - (Văn học kinh điển Nga). - 62000đ. - 1000b s365468

14203. Ajar, émile. Quấn quít / émile Ajar ; Hồ Thanh Vân dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 193tr. ; 21cm. - 54000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Romain Gary. - Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Gros-câlin s364804

14204. Aladdin và cây đèn thần : Công chúa bướng bỉnh : Truyện tranh / Lời: Sarah E. Heller ; Thiết kế: Todd Taliaferro ; Thuỷ Nguyệt dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2016. - 30tr. : tranh màu ; 17cm. - (Disney princess). - 10000đ. - 5000b s376591

14205. Albertalli, Becky. Nhật ký bí mật của Simon / Becky Albertalli ; Ngô Cẩm Ly dịch. - H. : Dân trí, 2016. - 417tr. ; 21cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Simon vs. the homo sapiens agenda s367865

14206. Alcott, Louisa May. Các cậu bé của Jo / Louisa May Alcott ; Nguyễn Ngọc Sương dịch ; Nguyễn Xuân Hồng h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 421tr. ; 19cm. - (Chuyện gia đình March)(Văn học thế giới. Tác phẩm chọn lọc; Ph.4). - 62000đ. - 1500b s367309

14207. Alcott, Louisa May. Những chàng trai nhỏ / Louisa May Alcott ; Nguyễn Ngọc Sương dịch ; Nguyễn Xuân Hồng h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 470tr. ; 19cm. - (Chuyện gia đình March)(Văn học thế giới. Tác phẩm chọn lọc; Ph.3). - 65000đ. - 1500b s367308

14208. Alcott, Louisa May. Những cô gái nhỏ / Louisa May Alcott ; Nguyễn Ngọc Sương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 293tr. ; 19cm. - (Chuyện gia đình March)(Văn học thế giới. Tác phẩm chọn lọc; Ph.1). - 48000đ. - 1500b s367307

14209. Alcott, Louisa May. Những người vợ tốt / Louisa May Alcott ; Nguyễn Ngọc Sương dịch ; Nguyễn Xuân Hồng h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 509tr. ; 19cm. - (Chuyện gia đình March)(Văn học thế giới. Tác phẩm chọn lọc; Ph.2). - 68000đ. - 1500b s367310

14210. Alcott, Louisa May. Rose : Tiểu thuyết / Louisa May Alcott ; Hà Yên dịch. - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Việt, 2016. - 442tr. ; 21cm. - 105000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Rose in bloom s375797

14211. Alexievich, Svetlana. Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ / Svetlana Alexievich ; Nguyên Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2016. - 462tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nobel văn chương). - 128000đ. - 2000b

Dịch từ bản tiếng Pháp: La guerre n'a pas un visage de femme s372616

14212. Ali, Sabahattin. Đức mẹ mặc áo choàng lông / Sabahattin Ali ; Đào Minh Hiệp dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Liên Việt, 2016. - 251tr. ; 21cm. - (Những tác phẩm văn học kinh điển nổi tiếng thế giới). - 80000đ. - 1000b

Dịch từ bản tiếng Nga: Madona v mekhovom manto s362925

14213. Alice ở xứ sở diệu kỳ : Hang thỏ : Truyện tranh / Kể: Nicoletta Codignola ; Minh hoạ: Sophie Fatus ; Nguyễn Hoàng Giang dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 20tr. : tranh màu ; 16x17cm. - (Thẻ truyện ghép hình nhà mình cùng đọc). - 50000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Ý: Alice nel Paese delle meraviglie s370049

14214. Ames, Thomas. Giữa vô cực : Thơ song ngữ Anh - Việt / Ames, Thomas ; Dịch: Hữu Xuân... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2016. - 117tr. : ảnh ; 23cm. - 79000đ. - 1000b s380721

14215. Amicis, Edmond de. Tâm hồn cao thượng : Truyện kí / Edmond de Amicis ; Hà Mai Anh dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 251tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 60000đ. - 2000b

Dịch từ bản tiếng Pháp: Grands coeurs s366554

14216. Amicis, Edmondo de. Những tấm lòng cao cả / Edmondo de Amicis ; Hoàng Thiếu Sơn dịch, giới thiệu. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2016. - 399tr. ; 19cm. - (Văn học thế giới. Tác phẩm chọn lọc). - 63000đ. - 3000b s364431

14217. Amicis, Edmondo de. Những tấm lòng cao cả / Edmondo De Amicis ; Hoàng Thiếu Sơn dịch. - H. : Văn học, 2016. - 335tr. ; 21cm. - 67000đ. - 1000b s364561

14218. Amicis, Edmondo de. Những tấm lòng cao cả / Edmondo de Amicis ; Hoàng Thiếu Sơn dịch, giới thiệu. - H. : Văn học, 2016. - 335tr. ; 21cm. - 70000đ. - 2000b s367500

14219. Amicis, Edmondo de. Những tấm lòng cao cả / Edmondo de Amicis ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 155tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Story of Children s375876

14220. Amicis, Edmondo de. Những tấm lòng cao cả / Edmondo de Amicis ; Hoàng Thiếu Sơn dịch. - H. : Văn học ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 393tr. ; 21cm. - 80000đ. - 1000b s377893

14221. Amicis, Edmondo de. Những tấm lòng cao cả / Edmondo de Amicis ; Hoàng Thiếu Sơn dịch. - H. : Văn học, 2016. - 375tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1000b s377894

14222. Amicis, Edmondo de. Những tấm lòng cao cả : Tiểu thuyết / Edmondo de Amicis ; Hoàng Thiếu Sơn dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 343tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học). - 68000đ. - 1500b s356502

14223. Amicis, Edmondo de. Những tấm lòng cao cả : Tiểu thuyết / Edmondo de Amicis ; Hoàng Thiếu Sơn dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2016. - 259tr. ; 24cm. - 75000đ. - 1000b s368066

14224. Anbe Anhxtanh : Truyện tranh / Tranh, lời: Han Kiên ; Nguyễn Kim Dung dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2016. - 159tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Chuyện kể về 10 nhân vật EQ. Danh nhân thế giới). - 25000đ. - 10000b

Tên sách ngoài bìa: Anhxtanh s361826

14225. Anbớt Sutơ : Truyện tranh / Tranh, lời: Han Kiên ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2016. - 159tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Chuyện kể về 10 nhân vật EQ. Danh nhân thế giới). - 25000đ. - 8000b

Tên sách ngoài bìa: Sutơ s361825

14226. Anfrét Nôben : Truyện tranh / Tranh, lời: Han Kiên ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2016. - 159tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Chuyện kể về 10 nhân vật EQ. Danh nhân thế giới). - 25000đ. - 10000b

Tên sách ngoài bìa: Nôben s361823

14227. Angry birds comics - Nghe kể chuyện cười / Rovio ; Thuỳ An dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 52tr. : tranh màu ; 22cm. - 25000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Angry birds comics 7 : Piggy love s377449

14228. Angry birds toons - Kỳ nghỉ hè của Red : Truyện tranh / Rovio ; Hồng Thắm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 83tr. : tranh màu ; 21cm. - 25000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Angry birds toons comics 1 s377451

14229. Angry birds toons - Một cuộc thi chạy : Truyện tranh / Rovio ; Hồng Thắm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 92tr. : tranh màu ; 21cm. - 27000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Angry birds toons comics 2 s377450

14230. Angry birds - Viên thuốc thần kì / Rovio ; Thuỳ An dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 39tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện tranh vui nhộn). - 25000đ. - 3000b s377448

14231. Anh, J. H. Rosny. Đoạt lửa / J. H. Rosny Anh ; Hoàng Thái Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 341tr. ; 19cm. - (Văn học thế giới. Tác phẩm chọn lọc). - 55000đ. - 1500b s367303

14232. Another / Yukiro Ayatsuji ; Mai Hương dịch ; Bảo Nam h.đ.. - H. : Văn học ; Công ty Xuất bản và Truyền thông IPM. - 18cm. - 80000đ. - 1000b

T.2. - 2016. - 342tr. s378247

14233. Ao nhà Mắc-ê-li-gốt / Tranh và lời: Dr. Seuss ; Hoàng Phương Thuý dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 59tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 55000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Mcelligot's pool. - Tên thật tác giả: Theodor Seuss Geisel s367885

14234. Aoyama Nanae. Ngày đẹp trời để cô đơn / Aoyama Nanae ; Ngọc Hân dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 178tr. ; 21cm. - 59000đ. - 3000b s379333

14235. Archer, Jeffrey. Hai số phận / Jeffrey Archer ; Anh Thư dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2016. - 758tr. ; 21cm. - 139000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Kane and Abel s373600

14236. Archer, Jeffrey. Hai số phận / Jeffrey Archer ; Anh Thư dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 667tr. ; 21cm. - 148000đ. - 2000b s381488

14237. Area D : Truyện tranh / Nguyên tác: Kyouichi Nanatsuki ; Vẽ tranh: Yang Kyung-il ; Phương Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - (T3: Tuổi trưởng thành). - 25000đ. - 3000b

T.1: Tàu tù nhân. - 2016. - 190tr. : tranh

vẽ s382724

14238. Area D : Truyện tranh / Nguyên tác: Kyouichi Nanatsuki ; Vẽ tranh: Yang Kyung-il ; Phương Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - (T3: Tuổi trưởng thành). - 25000đ. - 3000b

T.2: Phố dị năng. - 2016. - 186tr. : tranh vẽ s381028

14239. Armstrong, Kelley. Bầy sói của thần Loki / K. L. Armstrong, M. A. Marr ; Trường An dịch. - H. : Văn học, 2016. - 311tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học Mỹ. Trường thiên Blackwell; Ph.1). - 81000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Loki's wolves s381540

14240. Asae và em gái bé nhỏ : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi : Truyện tranh / Lời: Yoriko Tsutsui ; Tranh: Akiko Hayashi ; Nguyễn P. T. Đạt dịch ; Nhóm SakuraKids h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học, 2016. - 32tr. : tranh màu ; 17x24cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt. Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Asae and her little sister s368048

14241. Asae và em gái bé nhỏ : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi : Truyện tranh / Lời: Yoriko Tsutsui ; Tranh: Akiko Hayashi ; Nguyễn P. T. Đạt dịch ; Nhóm SakuraKids h.đ.. - H. : Phụ nữ, 2016. - 31tr. : tranh màu ; 17x24cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt). - 29000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Asae and her little sister s382047

14242. Asari cô bé tinh nghịch : Truyện tranh / Muroyama Mayumi ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 5000b

T.86. - 2016. - 187tr. : tranh vẽ s362732

14243. Asari cô bé tinh nghịch : Truyện tranh / Muroyama Mayumi ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 5000b

T.87. - 2016. - 187tr. : tranh vẽ s362733

14244. Asari cô bé tinh nghịch : Truyện tranh / Muroyama Mayumi ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 5000b

T.88. - 2016. - 187tr. : tranh vẽ s362734

14245. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh / Muroyama Mayumi ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 5000b

T.89. - 2016. - 187tr. : tranh vẽ s362735

14246. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh / Muroyama Mayumi ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 5000b

T.90. - 2016. - 187tr. : tranh vẽ s364459

14247. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh / Muroyama Mayumi ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 5000b

T.91. - 2016. - 187tr. : tranh vẽ s364460

14248. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh / Muroyama Mayumi ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 5000b

T.92. - 2016. - 187tr. : tranh vẽ s365516

14249. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh / Muroyama Mayumi ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 5000b

T.93. - 2016. - 187tr. : tranh vẽ s365517

14250. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh / Muroyama Mayumi ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 5000b

T.94. - 2016. - 185tr. : tranh vẽ s367411

14251. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh / Muroyama Mayumi ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 5000b

T.95. - 2016. - 186tr. : tranh vẽ s370002

14252. Asari cô bé tinh nghịch : Truyện tranh / Muroyama Mayumi ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 5000b

T.96. - 2016. - 187tr. : tranh vẽ s370003

14253. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 5000b

T.97. - 2016. - 186tr. : tranh vẽ s373159

14254. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 5000b

T.98. - 2016. - 187tr. : tranh vẽ s373160

14255. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 5000b

T.99. - 2016. - 185tr. : tranh vẽ s373161

14256. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 5000b

T.100. - 2016. - 187tr. : tranh vẽ s373162

14257. Austen, Jane. Kiêu hãnh và định kiến / Jane Austene ; Diệp Minh Tâm dịch. - Tái bản có chỉnh lý. - H. : Văn học, 2016. - 523tr. ; 21cm. - 136000đ. - 2000b s373587

14258. Austen, Jane. Lý trí và tình cảm / Jane Austen ; Diệp Minh Tâm dịch. - Tái bản có chỉnh lí. - H. : Văn học, 2016. - 523tr. ; 21cm. - 136000đ. - 2000b s373586

14259. Austen, Jane. Thuyết phục / Jane Austen ; Diệp Minh Tâm dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Liên Việt, 2016. - 367tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Persuasion s375814

14260. Auster, Paul. Khởi sinh của cô độc / Paul Auster ; Phương Huyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 274tr. : ảnh ; 20cm. - (Tủ sách Hợp tác với nhà toán học Ngô Bảo Châu và nhà văn Phan Việt). - 100000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The invention of solitude s378279

14261. Âm thanh của sắc màu : Truyện tranh / Jimmy Liao ; Nguyễn Lệ Chi dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 122tr. : tranh màu ; 24cm. - 89000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The sound of colors s376511

14262. Ân Tầm. Đêm định mệnh / Ân Tầm ; Hoa Hướng Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21cm. - 106000đ. - 1000b

T.1: Cuộc giao dịch 7 ngày. - 2016. - 602tr. s363044

14263. Ân Tầm. Đêm định mệnh / Ân Tầm ; Hoa Hướng Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21cm. - 97000đ. - 1000b

T.2: Tình nồng ý đậm. - 2016. - 541tr. s363045

14264. Ân Tầm. Đêm định mệnh / Ân Tầm ; Hoa Hướng Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21cm. - 79000đ. - 1000b

T.3: Yifeisi biến mất. - 2016. - 425tr. s363046

14265. Âu Dương Mặc Tâm. Đến phủ Khai Phong làm nhân viên công vụ / Âu Dương Mặc Tâm ; Trần Thuý Hiền dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt. - 21cm. - 128000đ. - 2000b

T.2. - 2016. - 574tr. s361239

14266. Âu Dương Mặc Tâm. Đến phủ Khai Phong làm nhân viên công vụ / Âu Dương Mặc Tâm ; Trần Thuý Hiền dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt. - 21cm. - 115000đ. - 3000b

T.4A. - 2016. - 418tr. s368914

14267. Âu Dương Mặc Tâm. Đến phủ Khai Phong làm nhân viên công vụ / Âu Dương Mặc Tâm ; Trần Thuý Hiền dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt. - 21cm. - 112000đ. - 3000b

T.5A. - 2016. - 391tr. s361240

14268. Âu Dương Mặc Tâm. Đến phủ Khai Phong làm nhân viên công vụ / Âu Dương Mặc Tâm ; Trần Thuý Hiền dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt. - 21cm. - 110000đ. - 3000b

T.5B. - 2016. - 362tr. s368915

14269. Âu Dương Mặc Tâm. Đến phủ Khai Phong làm nhân viên công vụ : Tiểu thuyết / Âu Dương Mặc Tâm ; Trần Thuý Hiền dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt. - 21cm. - 115000đ. - 3000b

T.6A. - 2016. - 404tr. s379329

14270. Âu Dương Mặc Tâm. Đến phủ Khai Phong làm nhân viên công vụ / Âu Dương Mặc Tâm ; Trần Thuý Hiền dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt. - 21cm. - 118000đ. - 3000b

T.6B. - 2016. - 457tr. s379494

14271. Ba chàng lính ngự lâm : Phỏng theo tiểu thuyết cùng tên của Alexandre Dumas / Tranh: Studio Escletxa ; Lời: Gulliume Frolet ; Đường Hoa dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 30tr. : tranh màu ; 23cm. - (Truyện nổi tiếng thế giới bằng tranh. 4 - 8 tuổi). - 45000đ. - 2000b

Dịch từ bản kể tiếng Pháp: Le Trois Mousquetaires s363421

14272. Ba chiếc lá : Truyện tranh / Thôi Trung Lôi ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 19tr. : tranh màu ; 17cm. - (365 ngày bồi dưỡng tâm hồn)(Những câu chuyện kinh điển 1). - 8000đ. - 2000b s377804

14273. Ba chú lợn con : Truyện tranh / Phạm Lãi, Đăng Á ; Dịch: Tuệ Văn... - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2016. - 12tr. : tranh màu ; 19cm. - (Cùng học điều hay). - 12000đ. - 2000b s368165

14274. Ba điều ước : Truyện tranh / Kể lại: Lesley Sims ; Minh hoạ: Elisa Squillace ; Xuân Uyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 33tr. : tranh màu ; 23cm. - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The three wishes s360256

14275. Ba điều ước : Truyện tranh / Kể lại: Lesley Sims ; Minh hoạ: Elisa Squillace ; Xuân Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 33tr. : tranh màu ; 23cm. - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The three wishes s365064

14276. Ba nhiện vụ của chú nhện Anansi = Three tasks for Anansi the spider : Truyện tranh / Janet Keegans ; Minh hoạ, thiết kế: Harriet Matsaert ; Chuyển ngữ: Nguyễn Phan Quế Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 31tr. : tranh màu ; 26cm. - (Trăng châu Phi = African moon). - 25000đ. - 2000b s378733

14277. 365 ngày kể chuyện cho bé / Hồng Ngọc dịch ; Hoạ sĩ: Juan Vernet. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 197tr. : tranh màu ; 23cm. - 145000đ. - 2000b s377444

14278. Ba từ nhỏ thôi : Truyện tranh / Lời: Amy Novesky ; Minh hoạ: Grace Lee ; Hằng Nga dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 39tr. : tranh màu ; 21cm. - 22000đ. - 3000b s373418

14279. Bà ngoại tôi biến thành búp bê nhỏ : Truyện tranh / Yin Jian Ling, Huang Jie ; Phan Lan dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 33tr. : tranh màu ; 25cm. - 30000đ. - 2000b s380778

14280. Bà ngoại yêu dấu : Yêu thương dịu dàng từng trang : Truyện tranh / Phương Tố Trân, Sonja Danowski ; Huyền Trâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 36tr. : tranh màu ; 24cm. - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Grandma lives in fragrance village s378727

14281. Bá tước Dracula : Phỏng theo tiểu thuyết cùng tên của Bram stoker / Tranh: Jeremie Fleury ; Lời: Dominique Marion ; Đường Hoa dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 31tr. : tranh màu ; 23cm. - (Truyện nổi tiếng thế giới bằng tranh. 4 - 8 tuổi). - 45000đ. - 2000b

Dịch từ bản kể tiếng Pháp: Dracula s363424

14282. Bá tước Môntê Crítxtô : Ấn phẩm đặc biệt : Truyện tranh / Nguyên tác: Alếchxanđra Đuyma ; Tranh, lời: Han Kiên ; Nguyễn Kim Dung dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2016. - 203tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Danh tác thế giới). - 30000đ. - 2000b s376496

14283. Bác gấu thông thái : Giáo dục sớm từ A - Z. Truyện đọc cho bé trước giờ đi ngủ : 0 - 6 tuổi / Sam Taplin, Violeta Dabija ; Nguyễn Phương Quỳnh dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - (à ơi, chúc bé ngủ ngon). - 20000đ. - 3000b s382067

14284. Bạch Lạc Mai. Năm tháng tĩnh lặng, kiếp này bình yên / Bạch Lạc Mai ; Lục Bích dịch. - Tái bản. - H. : Lao động, 2016. - 431tr. ; 19cm. - 108000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 岁月静好现世安稳 s364921

14285. Bạch Lạc Mai. Phụ bản thơ thương ương gia thố / Bạch Lạc Mai ; Nguyễn Vinh Chi dịch. - H. : Lao động ; Công ty Hoàng Tiến, 2016. - 111tr., 3tr. tranh vẽ : tranh vẽ ; 15cm. - 1000b s364910

14286. Bài học của tình yêu : Vàng của vua Midas... : Truyện tranh / Nguyên tác: Thomas Bulfinch ; Yang Tae Seok kể ; Han Tae Hong vẽ ; Trần Mai Chi dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 39tr. : tranh màu ; 26cm. - (Thần thoại Hy Lạp. Tình yêu của các vị thần). - 35000đ. - 5000b s367900

14287. Baldacci, David. Hoa hồng máu / David Baldacci ; Trần Nguyên dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 411tr. ; 24cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Hit s361234

14288. Balogh, Mary. Hôn ước rắc rối / Mary Balogh ; Vũ Thanh Tuyền dịch. - H. : Lao động ; Công ty Thái Uyên, 2016. - 463tr. ; 21cm. - 99000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Slightly scandalous s373827

14289. Balzac, Honoré de. Miếng da lừa / Honoré de Balzac ; Trọng Đức dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 363tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 76000đ. - 1000b s373697

14290. Ban ngày và ban đêm : Truyện tranh / Phạm Lãi, Đăng Á ; Dịch: Tuệ Văn... - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2016. - 12tr. : tranh màu ; 19cm. - (Cùng học điều hay). - 10000đ. - 2000b s368166

14291. Ban nhạc rock của công chúa : Truyện tranh / Per Gustavsson ; Mimmi Diệu Hương Bergstram biên dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 27tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Công chúa nhỏ). - 24000đ. - 2000b s367143

14292. Bàn tay kỳ diệu của Sachi : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên : Truyện tranh / Tabata Seiichi, Nobe Akiko, Shizawa Sayoko ; Phạm Nguyên Quý dịch ; Nhóm Sakurakids h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học, 2016. - 40tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt. Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 3000b s362887

14293. Bàn tay kỳ diệu của Sachi : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên : Truyện tranh / Tabata Seiichi, Nobe Akiko, Shizawa Sayoko ; Phạm Nguyên Quý dịch ; Nhóm Sakurakids h.đ.. - H. : Phụ nữ, 2016. - 40tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt. Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 2000b s381437

14294. Bành Phàm. 100 câu chuyện hay dành cho bé gái / Bành Phàm ; Thanh Loan dịch. - H. : Văn học, 2016. - 207tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 65000đ. - 2000b s369272

14295. Bành Phàm. 100 câu chuyện hay dành cho bé trai / Bành Phàm ; Thanh Loan

dịch. - H. : Văn học, 2016. - 207tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 65000đ. - 2000b s369273

14296. Bao nhiêu giấc ngủ nữa? : Dành cho những cô cậu sắp tới sinh nhật! : Truyện tranh / Amber Stewart, Layn Marlow ; Phú Nguyên dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những câu chuyện đẹp nhất tặng bé). - 23000đ. - 1200b

Tên sách tiếng Anh: How many sleeps s365311

14297. Barbie - Bồi dưỡng nhân cách cho bé gái - Câu chuyện về những nàng công chúa : Dũng cảm thực hiện ước mơ : Truyện tranh / Dịch: Thu Dương, Diễm Hương. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 107tr. : tranh màu ; 27cm. - 90000đ. - 2000b s377607

14298. Barbie - Lễ Halloween tuyệt vời. Barbie - Lễ Phục sinh bất ngờ / Truyện: Mary Man-Kong, Emily Ocasio, Rebecca Frazer ; Minh hoạ: Kellee Riley ; Thu Dương dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - 30000đ. - 3000b s377350

14299. Barbie - Tuyển tập các nàng công chúa / Phóng tác: Mary Man Kong... ; Minh hoạ: Ulkutay Design Group... ; Thu Dương dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt. - 21cm. - 45000đ. - 2500b

T.1. - 2016. - 104tr. : tranh màu s377080

14300. Barbie - Tuyển tập các nàng công chúa / Phóng tác: Mary Tillworth, Meika Hashimoto ; Minh hoạ: Ulkutay Design Group ; Thu Dương dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt. - 21cm. - 45000đ. - 2500b

T.2. - 2016. - 104tr. : tranh màu s377081

14301. Barbie - Tuyển tập các nàng công chúa / Phóng tác: Mary Man-Kong, Mary Tillworth ; Minh hoạ: Ulkutay Design Group, Allan Choi ; Thu Dương dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt. - 21cm. - 45000đ. - 2500b

T.3. - 2016. - 104tr. : tranh màu s377082

14302. Barbie - Tuyển tập các nàng công chúa / Phóng tác: Kristen L. Depken ; Minh hoạ: Jiyoung An ; Thu Dương dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt. - 21cm. - 45000đ. - 2500b

T.4. - 2016. - 112tr. : tranh màu s377083

14303. Bardugo, Leigh. Phá muôn trùng vây / Leigh Bardugo ; Nguyễn Bảo Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 467tr. ; 20cm. - (Bộ tiểu thuyết Grisha; T.2). - 142000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Siege and storm s376022

14304. Barnes, Emma. Bé Quậy / Emma Barnes ; Minh hoạ: Jamie Littler ; Trần Huyền Trân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 161tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Wild thing s378347

14305. Barnes, Emma. Bé Quậy đi cắm trại! / Emma Barnes ; Minh hoạ: Jamie Littler ; Trần Huyền Trân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 175tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Wild thing goes camping! s378345

14306. Barnes, Emma. Bé Quậy nuôi chó! / Emma Barnes ; Minh hoạ: Jamie Littler ; Trần Huyền Trân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 171tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Wild thing gets a đo! s378346

14307. Barrie, James Matthew. Peter Pan / James Matthew Barrie ; Phương Nhung dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 143tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Văn học kinh điển thế giới). - 78000đ. - 2000b s377439

14308. Barrie, James Matthew. Peter Pan / James Matthew Barrie ; Tố Châu dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 267tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 60000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Peter Pan s378032

14309. Basara : Truyện tranh / Tamura Yumi ; Hồng Vân h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho tuổi 16+). - 18000đ. - 3000b

T.14. - 2016. - 189tr. : tranh vẽ s358725

14310. Basara : Truyện tranh / Tamura Yumi ; Hồng Vân h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho tuổi 16+). - 18000đ. - 3000b

T.15. - 2016. - 191tr. : tranh vẽ s362611

14311. Basara : Truyện tranh / Tamura Yumi ; Hồng Vân h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho tuổi 16+). - 18000đ. - 3000b

T.16. - 2016. - 190tr. : tranh vẽ s362612

14312. Basara : Truyện tranh / Tamura Yumi ; Hồng Vân h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho tuổi 16+). - 18000đ. - 3000b

T.17. - 2016. - 190tr. : tranh vẽ s362613

14313. Basara : Truyện tranh / Tamura

Yumi ; Hồng Vân h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho tuổi 16+). - 18000đ. - 3000b

T.18. - 2016. - 188tr. : tranh vẽ s362614

14314. Basara : Truyện tranh / Tamura Yumi ; Hồng Vân h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho tuổi 16+). - 18000đ. - 3000b

T.19. - 2016. - 188tr. : tranh vẽ s364447

14315. Basara : Truyện tranh / Tamura Yumi ; Hồng Vân h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho tuổi 16+). - 18000đ. - 3000b

T.20. - 2016. - 189tr. : tranh vẽ s364448

14316. Basara : Truyện tranh / Tamura Yumi ; Hồng Vân h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho tuổi 16+). - 18000đ. - 3000b

T.21. - 2016. - 191tr. : tranh vẽ s365524

14317. Basara : Truyện tranh / Tamura Yumi ; Hồng Vân h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho tuổi 16+). - 18000đ. - 3000b

T.22. - 2016. - 189tr. : tranh vẽ s367428

14318. Basara : Truyện tranh / Tamura Yumi ; Hồng Vân h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho tuổi 16+). - 18000đ. - 3000b

T.23. - 2016. - 193tr. : tranh vẽ s370022

14319. Basara : Truyện tranh / Tamura Yumi ; Hồng Vân h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho tuổi 16+). - 18000đ. - 3000b

T.24. - 2016. - 184tr. : tranh vẽ s370023

14320. Basara : Truyện tranh / Tamura Yumi ; Hồng Vân h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho tuổi 16+). - 18000đ. - 3000b

T.25. - 2016. - 195tr. : tranh vẽ s370024

14321. Basara : Truyện tranh / Tamura Yumi ; Hồng Vân h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho tuổi 16+). - 18000đ. - 3000b

T.26. - 2016. - 191tr. : tranh vẽ s373128

14322. Basara : Truyện tranh / Tamura Yumi ; Hồng Vân h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho tuổi 16+). - 18000đ. - 3000b

T.27. - 2016. - 195tr. : tranh vẽ s373129

14323. Báu vật hoàng cung : Truyện tranh / Emiko Nakano ; An Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (T2: Tuổi teen). - 18000đ. - 3000b

T.1. - 2016. - 193tr. : tranh vẽ s366516

14324. Báu vật hoàng cung : Truyện tranh / Emiko Nakano ; An Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (T2: Tuổi teen). - 18000đ. - 2800b

T.2. - 2016. - 187tr. : tranh vẽ s378470

14325. Báu vật hoàng cung : Truyện tranh / Emiko Nakano ; An Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (T2: Tuổi teen). - 18000đ. - 3000b

T.3. - 2016. - 192tr. : tranh vẽ s366517

14326. Báu vật hoàng cung : Truyện tranh / Emiko Nakano ; An Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (T2: Tuổi teen). - 18000đ. - 2500b

T.4. - 2016. - 192tr. : tranh vẽ s366518

14327. Báu vật hoàng cung : Truyện tranh / Emiko Nakano ; An Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (T2: Tuổi teen). - 18000đ. - 3000b

T.5. - 2016. - 192tr. : tranh vẽ s366519

14328. Báu vật hoàng cung : Truyện tranh / Emiko Nakano ; An Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (T2: Tuổi teen). - 18000đ. - 2300b

T.6. - 2016. - 192tr. : tranh vẽ s368200

14329. Báu vật hoàng cung : Truyện tranh / Emiko Nakano ; An Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (T2: Tuổi teen). - 18000đ. - 2200b

T.7. - 2016. - 193tr. : tranh vẽ s368201

14330. 7 mầm sống : Truyện tranh / Tamura Yumi ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Tranh truyện dành cho lứa tuổi 16+). - 16000đ. - 1340b

Tên sách tiếng Anh: 7 Seeds

T.30. - 2016. - 191tr. : tranh vẽ s370025

14331. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.1: Son Goku và các bạn. - 2016. - 189tr. : tranh vẽ s365596

14332. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.2: Dragon ball - Hiểm nguy ngàn cân treo sợi tóc. - 2016. - 186tr. : tranh vẽ s365597

14333. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản

lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.3: Đại hội võ thuật thiên hạ vô địch khởi tranh. - 2016. - 187tr. : tranh vẽ s365598

14334. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.4: Trận chung kết. - 2016. - 189tr. : tranh vẽ s365599

14335. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.5: Nỗi kinh hoàng tháp Muscle. - 2016. - 189tr. : tranh vẽ s365600

14336. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.6: Sai lầm của Bulma. - 2016. - 181tr. : tranh vẽ s365601

14337. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.7: Theo dấu tướng quân Blue. - 2016. - 189tr. : tranh vẽ s365602

14338. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.8: Son Goku đột kích. - 2016. - 186tr. : tranh vẽ s365603

14339. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.9: Bà thầy bói. - 2016. - 189tr. : tranh vẽ s365604

14340. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.10: Đại hội võ thuật lần thứ 22. - 2016. - 188tr. : tranh vẽ s365605

14341. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.11: Trận đấu đỉnh cao. - 2016. - 187tr. : tranh vẽ s365606

14342. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.12: Đại ma vương Piccolo. - 2016. - 187tr. : tranh vẽ s365607

14343. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.13: Son Goku trả thù. - 2016. - 184tr. : tranh vẽ s365608

14344. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.14: Bước đại nhảy vọt. - 2016. - 185tr. : tranh vẽ s365609

14345. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.15: Anh hùng hảo hán. - 2016. - 185tr. : tranh vẽ s365610

14346. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.16: Kì phùng địch thủ. - 2016. - 185tr. : tranh vẽ s365611

14347. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.17: Mối đe doạ. - 2016. - 185tr. : tranh vẽ s365612

14348. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.18: Son Gohan và đại ma vương Piccolo. - 2016. - 185tr. : tranh vẽ s365613

14349. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.19: Nhanh lên, Son Goku!. - 2016. - 185tr. : tranh vẽ s365614

14350. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.20: Trời long đất lở. - 2016. - 184tr. : tranh vẽ s365615

14351. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.21: Hướng về Namek. - 2016. - 186tr. : tranh vẽ s365616

14352. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.22: Người Namek phản kháng. - 2016. - 185tr. : tranh vẽ s365617

14353. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.23: Đội đặc nhiệm Ginyu. - 2016. - 185tr. : tranh vẽ s365618

14354. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.24: Goku hay Ginyu!?. - 2016. - 186tr. : tranh vẽ s365619

14355. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.25: Frieza siêu biến hình. - 2016. - 184tr. : tranh vẽ s365620

14356. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.26: Son Goku hồi phục. - 2016. - 189tr. : tranh vẽ s365621

14357. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.27: Siêu Saiya, chiến binh huyền thoại. - 2016. - 185tr. : tranh vẽ s365622

14358. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.28: Cậu thiếu niên đến từ tương lai. - 2016. - 189tr. : tranh vẽ s365623

14359. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.29: Goku đại thất bại. - 2016. - 189tr. : tranh vẽ s365624

14360. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.32: Cell bọ hung hoàn thiện. - 2016. - 185tr. : tranh vẽ s365627

14361. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.33: Ngoại truyện về Trunks. - 2016. - 189tr. : tranh vẽ s365628

14362. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.34: Người kế thừa của Goku. - 2016. - 187tr. : tranh vẽ s365629

14363. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.35: Tạm biệt người anh em. - 2016. - 178tr. : tranh vẽ s365630

14364. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh /

Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.36: Thời thế tạo anh hùng. - 2016. - 183tr. : tranh vẽ s365631

14365. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.37: Khởi động kế hoạch tác chiến. - 2016. - 189tr. : tranh vẽ s365632

14366. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.38: Son Goku VS Vegeta, cuộc đối đầu định mệnh. - 2016. - 188tr. : tranh vẽ s365633

14367. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.39: Vĩnh biệt chiến binh kiêu hãnh. - 2016. - 180tr. : tranh vẽ s365634

14368. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.40: Vũ khí cuối cùng của trái đất. - 2016. - 183tr. : tranh vẽ s365635

14369. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.41: Cố lên siêu Gotenks!. - 2016. - 237tr. : tranh vẽ s365636

14370. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 19500đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Dragon ball

T.42: Tạm biệt ngọc rồng. - 2016. - 242tr. : tranh vẽ s365637

14371. Bầu trời cao đến chừng nào? : Truyện tranh / Anna Milbourne ; Minh hoạ: Serena Riglietti ; Xuân Uyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 23tr. : tranh màu ; 25cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How high is the sky? s370928

14372. Bé cà chua tốt bụng : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Y Phù ; Minh hoạ: Cao Thanh, Vương Siêu ; Hoàng Thuỷ dịch ; Nguyễn Quốc Hùng h.đ.. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2016. - 36tr. : tranh màu ; 21x25cm. - (Tủ sách Thiếu nhi. Rèn kỹ năng sống 3 - 10 tuổi. Chuyện các bé rau củ quả ở khu rừng phép thuật). - 35500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Baby tomato is kind-hearted; Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 西红柿宝宝的故事 s375374

14373. Bé cà rốt ước mơ làm cảnh sát : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Y Phù ; Minh hoạ: Hoành Trì Hoành ; Hoàng Thuỷ dịch ; Nguyễn Quốc Hùng h.đ.. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2016. - 36tr. : tranh màu ; 21x25cm. - (Tủ sách Thiếu nhi. Rèn kỹ năng sống 3 - 10 tuổi. Chuyện các bé rau củ quả ở khu rừng phép thuật). - 35500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Baby carrot dreams of being a policeman; Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 宝贝计划: 胡萝卜宝宝的故事 s375373

14374. Bé dưa non hiền hoà : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Y Phù ; Minh hoạ: Cao Thanh, Vương Siêu ; Hoàng Thuỷ dịch ; Nguyễn Quốc Hùng h.đ.. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2016. - 36tr. : tranh màu ; 21x25cm. - (Tủ sách Thiếu nhi. Rèn kỹ năng sống 3 - 10 tuổi. Chuyện các bé rau củ quả ở khu rừng phép thuật). - 35500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Baby cucumber is gentle; Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 宝贝计划: 红薯宝宝的故事 s375375

14375. Bé gì - đâu / Lời: Julia Donaldson ; Minh hoạ: Axel Scheffler ; Lu dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 30tr. : tranh màu ; 23cm. - (Tác phẩm gối đầu giường cho trẻ em ở Anh). - 47000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The Gruffalo's child s363422

14376. Bé khoai lang lạc quan, yêu đời : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Y Phù ; Minh hoạ: Cao Thanh, Vương Siêu ; Hoàng Thuỷ dịch ; Nguyễn Quốc Hùng h.đ.. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2016. - 36tr. : tranh màu ; 21x25cm. - (Tủ sách Thiếu nhi. Rèn kỹ năng sống 3 - 10 tuổi. Chuyện các bé rau củ quả ở khu rừng phép thuật). - 35500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Baby sweet potato is optimistic; Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 宝贝计划: 红薯宝宝的故事 s375377

14377. Bé mơ thấy gì nào? : Giáo dục sớm từ A - Z. Truyện đọc cho bé trước giờ đi ngủ : 0 - 6 tuổi / Sam Taplin, Simona Dimitri ; Nguyễn Phương Quỳnh dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - 20000đ. - 3000b s382070

14378. Bé trứng : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi : Truyện tranh / Lời: Kanzawa Joshiko ; Tranh: Yagyu Genichiro ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2016. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt. Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: What appears from inside the eggs? s362890

14379. Belyaev, Alexander. Bột mì vĩnh cửu / Alexander Belyaev ; Dịch: Lê Khánh Trường, Phạm Đăng Quế. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 150tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Tác phẩm chọn lọc. Văn học Nga). - 26000đ. - 1500b s370121

14380. Belyaev, Alexander. Người cá / Alexander Belyaev ; Đỗ Ca Sơn dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 337tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Tác phẩm chọn lọc. Văn học Nga). - 52000đ. - 1500b s370117

14381. Benioff, David. Thành phố trộm / David Benioff ; Đỗ Tuấn Anh dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 385tr. ; 21cm. - 100000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: City of thieves s380720

14382. Bennett, William J. Tuyển tập truyện hay dành cho thiếu nhi / William J. Bennett ; Triều Giang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21cm. - 32000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The book of virtues T.3. - 2016. - 126tr. s365922

14383. Bennett, William J. Tuyển tập truyện hay dành cho thiếu nhi / William J. Bennett ; Triều Giang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21cm. - 32000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The book of virtues T.4. - 2016. - 127tr. s366044

14384. Bershadskaya, Maria. Người lớn bé nhỏ - Chỉ tại Pushkin / Maria Bershadskaya ; Minh hoạ: Sasha Ivoilova ; Nguyễn Quỳnh Hương dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 47tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Truyện dành cho bạn đọc tiểu học). - 24000đ. - 2000b s369282

14385. Bershadskaya, Maria. Người lớn bé nhỏ - Chuyện tình yêu tình báo / Maria Bershadskaya ; Minh hoạ: Sasha Ivoilova ; Nguyễn Quỳnh Hương dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 47tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Truyện dành cho bạn đọc tiểu học). - 24000đ. - 2000b s370208

14386. Bershadskaya, Maria. Người lớn bé nhỏ - Ngày hội buồn tưng bừng / Maria Bershadskaya ; Minh hoạ: Sasha Ivoilova ; Nguyễn Quỳnh Hương dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 47tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Truyện dành cho bạn đọc tiểu học). - 24000đ. - 2000b s369948

14387. Bershadskaya, Maria. Người lớn bé nhỏ - Nụ cười cá sấu / Maria Bershadskaya ; Minh hoạ: Sasha Ivoilova ; Nguyễn Quỳnh Hương dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 48tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Truyện dành cho bạn đọc tiểu học). - 24000đ. - 2000b s370209

14388. Bershadskaya, Maria. Người lớn bé nhỏ - Phần thưởng tuyệt vời / Maria Bershadskaya ; Minh hoạ: Sasha Ivoilova ; Nguyễn Quỳnh Hương dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 40tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Truyện dành cho bạn đọc tiểu học). - 24000đ. - 2000b s370206

14389. Bershadskaya, Maria. Người lớn bé nhỏ - Vụ án chiếc tủ vải ca rô / Maria Bershadskaya ; Minh hoạ: Sasha Ivoilova ; Nguyễn Quỳnh Hương dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 47tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Truyện dành cho bạn đọc tiểu học). - 24000đ. - 2000b s370207

14390. Beukes, Lauren. Nghiệt súc : Tiểu thuyết / Lauren Beukes ; Lê Thuỳ Giang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 578tr. ; 20cm. - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Broken Monsters s378280

14391. Beukes, Lauren. Những cô gái toả sáng / Lauren Beukes ; Trần Huyền Trân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 475tr. ; 20cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Shining girls s365054

14392. Bhagat, Chetan. Ngày đẹp hơn sẽ tới / Chetan Bhagat ; Phạm Hồng Anh dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 405tr. ; 21cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Revolution 2020 s367504

14393. Bí kíp trở thành nhà nguy hiểm học : Truyện tranh / Lời: David O'Doherty ; Tranh: Chris Judge ; Phú Nguyên biên dịch. - Tái bản

lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 247tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 48000đ. - 3000b s370048

14394. Bí mật của đôi cánh : Truyện tranh từ màn ảnh / Lê Vân Anh dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 51tr. : tranh màu ; 25cm. - (Disney fairies). - 49000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Secret of the wings s367905

14395. Bí mật của Lọ Lem : Truyện tranh / Lời: Alexis Barad ; Minh hoạ: Atelier Philippe Harchy ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2016. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Disney princess. Bí mật công chúa). - 15000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Cinderella's secret s370256

14396. Bí mật của nàng Bạch Tuyết : Truyện tranh / Lời: Melissa Lagonegro ; Minh hoạ: Artful Doodlers ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2016. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Disney princess. Bí mật công chúa). - 15000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Snow White's secret s370258

14397. Bí mật của nàng tiên cá : Truyện tranh / Lời: Melissa Lagonegro ; Minh hoạ: Atelier Philippe Harchy ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2016. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Disney princess. Bí mật công chúa). - 15000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Ariel's secret s370255

14398. Bí mật của người đẹp : Truyện tranh / Lời: Andrea Posner Sanchez ; Minh hoạ: Atelier Philippe Harchy ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2016. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Disney princess. Bí mật công chúa). - 15000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Belle's secret s370257

14399. Bí mật thần tiên : Truyện tranh / Phóng tác: Meika Hashimoto ; Minh hoạ: Ulkutay Design group ; Thu Dương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 26cm. - 25000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Barbie a fairy secret s377064

14400. Bí mật thần tiên : Truyện tranh khổ lớn / Justine Fontes ; Minh hoạ: Ulkutay Design Group ; Thu Dương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 16tr. : tranh màu ; 28cm. - 38000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Barbie a fairy secret s378109

14401. Bí mật trước giờ đi ngủ : Giáo dục sớm từ A - Z. Truyện đọc cho bé trước giờ đi ngủ : 0 - 6 tuổi / Sam Taplin, Francesca di Chiara ; Nguyễn Phương Quỳnh dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - (à ơi, chúc bé ngủ ngon). - 20000đ. - 3000b s382066

14402. Bí mật xứ băng tuyết : Truyện tranh. - H. : Kim Đồng, 2016. - 190tr. : tranh màu ; 24cm. - (Disney Frozen. 5 phút kể chuyện). - 89000đ. - 3000b s380785

14403. Biển sâu đến chừng nào? : Truyện tranh / Anna Milbourne ; Minh hoạ: Serena Riglietti ; Xuân Uyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 23tr. : tranh màu ; 25cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How deep is the sea? s370927

14404. Biệt đội Big Hero 6 / Chuyển thể: Irene Trimble ; Lê Hải dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Anpha, 2016. - 144tr. : tranh màu ; 19cm. - (Disney). - 39000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Big Hero 6. - Phụ lục: tr. 144 s368190

14405. Black bird : Truyện tranh / Kanoko Sakurakouji ; Dịch: Hồng Mỹ, Thuỳ Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (T3: Tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 3000b

T.1. - 2016. - 191tr. : tranh vẽ s378458

14406. Black bird : Truyện tranh / Kanoko Sakurakouji ; Hồng Mỹ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (T3: Tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 3000b

T.2. - 2016. - 192tr. : tranh vẽ s378459

14407. Black bird : Truyện tranh / Kanoko Sakurakouji ; Hồng Mỹ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (T3: Tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 2500b

T.3. - 2016. - 192tr. : tranh vẽ s378460

14408. Black bird : Truyện tranh / Kanoko Sakurakouji ; Hồng Mỹ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (T3: Tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 2100b

T.4. - 2016. - 189tr. : tranh vẽ s381031

14409. Black bird : Truyện tranh / Kanoko Sakurakouji ; Hồng Mỹ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (T3: Tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 2000b

T.5. - 2016. - 190tr. : tranh vẽ s381032

14410. Black bird : Truyện tranh / Kanoko Sakurakouji ; Hồng Mỹ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (T3: Tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 1800b

T.6. - 2016. - 189tr. : tranh vẽ s381033

14411. Black bird : Truyện tranh / Kanoko

Sakurakouji ; Hồng Mỹ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (T3: Tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 1700b

T.7. - 2016. - 189tr. : tranh vẽ s381034

14412. Black cat : Truyện tranh / Kentaro Yabuki ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 18000đ. - 3600b

T.19: Tư cách một thợ săn. - 2016. - 207tr. : tranh vẽ s358719

14413. Black cat : Truyện tranh / Kentaro Yabuki ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 18000đ. - 3600b

T.20: Hướng về ngày mai tươi sáng. - 2016. - 211tr. : tranh vẽ s362716

14414. Black, Holly. Găng tay đồng / Holly Black, Cassandra Clara ; Vy An dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 279tr. ; 21cm. - (Trường học pháp thuật; Ph.2). - 73000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The copper gauntlet s372720

14415. Blake, Kendare. Oan hồn máu / Kendare Blake ; Orkid dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt, 2016. - 375tr. ; 21cm. - 94000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Anna dressed in blood s357877

14416. Blake, Lily. Bạch Tuyết & gã thợ săn / Lily Blake ; Kịch bản: Evan Daugherty... ; Dịch: Mai Dung, Minh Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 249tr. ; 20cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Snow White and the huntsman s382422

14417. Bleach - Sứ mạng thần chết : Truyện tranh / Tite Kubo ; Vũ dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho tuổi trưởng thành). - 20000đ. - 3000b

T.52: End of bond. - 2016. - 180tr. : tranh vẽ s360304

14418. Bleach - Sứ mạng thần chết : Truyện tranh / Tite Kubo ; Vũ dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho tuổi trưởng thành). - 20000đ. - 3000b

T.53: The deathberry returns 2. - 2016. - 208tr. : tranh vẽ s360305

14419. Bleach - Sứ mạng thần chết : Truyện tranh / Tite Kubo ; Vũ dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho tuổi trưởng thành). - 20000đ. - 3000b

T.54: Goodbye to our xcution. - 2016. - 204tr. : tranh vẽ s360306

14420. Bleach - Sứ mạng thần chết : Truyện tranh / Tite Kubo ; Vũ dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho tuổi trưởng thành). - 20000đ. - 3000b

T.55: The blood warfare. - 2016. - 197tr. : tranh vẽ s366905

14421. Bleach - Sứ mạng thần chết : Truyện tranh / Tite Kubo ; Vũ dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho tuổi trưởng thành). - 20000đ. - 3000b

T.56: March of the starcross. - 2016. - 191tr. : tranh vẽ s366906

14422. Bleach - Sứ mạng thần chết : Truyện tranh / Tite Kubo ; Vũ dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho tuổi trưởng thành). - 20000đ. - 3000b

T.58: Linh hồn rực cháy dẫu cho thiên đường sụp đổ. - 2016. - 205tr. : tranh vẽ s366907

14423. Bleach - Sứ mạng thần chết : Truyện tranh / Tite Kubo ; Vũ dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho tuổi trưởng thành). - 20000đ. - 3000b

T.59: Chiến đấu là tất cả. - 2016. - 188tr. : tranh vẽ s373287

14424. Bleach - Sứ mạng thần chết : Truyện tranh / Tite Kubo ; Miyuki Lê dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho tuổi trưởng thành). - 20000đ. - 3000b

T.60: Tựa như ánh mặt trời em vô tội nhưng cũng đầy tội lỗi. - 2016. - 187tr. : tranh vẽ s373288

14425. Bó hoa dược thảo và ba cô phù thuỷ : Truyện tranh / Lời, minh hoạ: Yasuko Ambiru ; Higuchi Hoa dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 137tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Khu vườn kì diệu; T.4). - 46000đ. - 2000b s373444

14426. Bọ rùa lạc mẹ / Gréban, Quentin ; Xuân Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 28tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Học ứng xử qua ngụ ngôn). - 22000đ. - 2000b s373115

14427. Boris đi cắm trại / Carrie Weston, Tim Warnes ; Mô Chi dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 30tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Ngày đầu đến trường). - 49000đ. - 2000b s367202

14428. Boris đi học / Carrie Weston, Tim Warnes ; Mô Chi dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 30tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Ngày đầu đến trường). - 49000đ. - 2000b s367203

14429. Boulle, Spierre. Hành tinh khỉ :

Truyện khoa học viễn tưởng / Spierre Boulle ; Mai Thế Sang dịch. - H. : Văn học, 2016. - 219tr. ; 21cm. - (Văn học kinh điển thế giới). - 55000đ. - 1000b

Dịch theo nguyên bản tiếng Pháp: La planétes des singes s364800

14430. Bồ Tùng Linh. Liêu trai chí dị / Bồ Tùng Linh ; Đào Trinh Nhất dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 446tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 95000đ. - 1000b s373624

14431. Bồ Tùng Linh. Liêu trai chí dị / Bồ Tùng Linh ; Minh Thuý dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 143tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Văn học kinh điển thế giới). - 78000đ. - 3000b s377431

14432. Bồ Tùng Linh. Liêu trai chí dị : Bản dịch đầy đủ nhất 530 truyện / Bồ Tùng Linh ; Cao Tự Thanh dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ. - 24cm. - 175000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 聊齋志異

T.1. - 2016. - 679tr. : tranh vẽ s375136

14433. Bồ Tùng Linh. Liêu trai chí dị : Bản dịch đầy đủ nhất 530 truyện / Bồ Tùng Linh ; Cao Tự Thanh dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ. - 24cm. - 175000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 聊齋志異

T.2. - 2016. - 658tr. : tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 625-657 s375137

14434. Bố kính yêu : Truyện tranh / Lời: Sophie Bellier ; Tranh: évelyne Drouère ; Đỗ Lan Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 20tr. : tranh màu ; 17cm. - (Tò mò quá!). - 10000đ. - 1500b s365576

14435. Bố mẹ ru con ngủ : Truyện tranh / Kể: Alix Minime ; Minh hoạ: Germain, Mélanie Desplanches ; Đồng Xanh dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng bé lớn lên). - 17000đ. - 2000b s380771

14436. Bộ quần áo mới của Hoàng đế : Truyện tranh / Phạm Lãi, Đăng Á ; Dịch: Tuệ Văn... - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2016. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Cùng học điều hay). - 12000đ. - 2000b s368163

14437. Bộ quần áo mới của Hoàng đế : Truyện tranh / Thôi Trung Lôi ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 19tr. : tranh màu ; 17cm. - (365 ngày bồi dưỡng tâm hồn)(Những câu chuyện kinh điển 1). - 8000đ. - 2000b s377800

14438. Bộ váy của nàng tiên vườn Rosetta / Lời: Laura Driscoll ; Minh hoạ: Denise Shimabukuro... ; Trần Ngọc Diệp dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Anpha, 2016. - 119tr. : tranh màu ; 19cm. - (Disney Fairies. Chuyện ở xứ tiên). - 59000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Rosetta's Dress Mess s368189

14439. Bốn mùa ở nhà trẻ : Truyện tranh / Lời: Aka Shuzo ; Tranh: Fujita Hioko ; Lê Phan Thuỳ Vương dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Văn học ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 38tr. : tranh vẽ ; 29cm. - (Ehon - Thực phẩm cho tâm hồn). - 39000đ. - 1000b s375961

14440. Bốn nàng ngự lâm xinh đẹp : Truyện tranh / Phóng tác: Mary Man Kong ; Minh hoạ: Ulkutay Design group, Allan Choi ; Thu Dương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 26cm. - 25000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Barbie and the three musketeers s377418

14441. Bradford, Chris. Samurai trẻ tuổi / Chris Bradford ; Hoàng Hương Trang dịch. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Young samurai: The ring of fire

T.6: Ngũ đại - hoả. - 2016. - 343tr. s364433

14442. Bradford, Chris. Samurai trẻ tuổi / Chris Bradford ; Hoàng Hương Trang dịch. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Young samurai: The ring of fire

T.7: Ngũ đại - phong. - 2016. - 351tr. s370135

14443. Bradford, Chris. Samurai trẻ tuổi / Chris Bradford ; Hoàng Hương Trang dịch. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Young samurai : The ring of sky

T.8: Ngũ đại - không. - 2016. - 367tr. s373307

14444. Brogan, Alan. Ta thuộc về nhau / Alan Brogan, Irene Brogan ; Minh Phương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt, 2016. - 393tr. ; 21cm. - 98000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Not without you s368918

14445. Bronte, Charlotte. Jane Eyre / Charlotte Bronte ; Trịnh Y Thư dịch ; Minh hoạ: F. H. Townsen. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 540tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 149000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Jane Eyre s375776

14446. Bronte, Charlotte. Jane Eyre / Charlotte Bronte ; Trần Anh Kim dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông

Liên Việt, 2016. - 750tr. ; 21cm. - (Văn học kinh điển. Những tác phẩm nổi tiếng thế giới). - 180000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Jane Eyre s364581

14447. Bronte, Charlotte. Jane Eyre / Charlotte Bronte ; Trần Anh Kim dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 763tr. ; 21cm. - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Jane Eyre s373655

14448. Brown, Dan. Biểu tượng thất truyền : Tiểu thuyết / Dan Brown ; Lê Đình Chi dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt, 2016. - 754tr. ; 24cm. - 185000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The lost symbol s364635

14449. Brown, Dan. Hoả ngục : Tiểu thuyết / Dan Brown ; Nguyễn Xuân Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt, 2016. - 687tr. ; 24cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Inferno s364634

14450. Brown, Pierce. Đỏ trỗi dậy / Pierce Brown ; Lê Đình Chi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 445tr. ; 24cm. - 120000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Red rising s372618

14451. Bulgacov, Mikhail. Nghệ nhân và Margarita : Tiểu thuyết / Mikhail Bulgacov ; Đoàn Tử Huyến dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá Đông Tây, 2016. - 591tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 150000đ. - 1000b s368839

14452. Bulgacov, Mikhail. Trái tim chó : Tiểu thuyết / Mikhail Bulgacov ; Đoàn Tử Huyến dịch. - In lần thứ 7. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá Đông Tây, 2016. - 166tr. : ảnh ; 21cm. - 45000đ. - 1000b s368913

14453. Bull và Kana : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi : Truyện tranh / Yumiko Fukuzawa ; More Production Vietnam dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ, 2016. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt. Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 3000b s375354

14454. Bunin, Ivan. Những lối đi dưới hàng cây tăm tối : Tập truyện ngắn / Ivan Bunin ; Hà Ngọc dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 292tr. ; 21cm. - 75000đ. - 1500b s370840

14455. Buổi dạ tiệc hoàng cung : Truyện tranh / Lời: Catherine McCafferty ; Minh hoạ: Hoạ sĩ truyện tranh Disney ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 19cm. - (Disney Princess. Công chúa giàu yêu thương). - 12000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A moment to remember s370071

14456. Bussi, Michel. Hoa súng đen / Michel Bussi ; Nguyễn Thị Hồng Hạnh dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền Thông Nhã Nam, 2016. - 390tr. ; 24cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Nymphéas noirs s360537

14457. Bữa ăn ngon : Truyện tranh / Lời: Sophie Bellier ; Tranh: Nadia Berkane ; Đỗ Lan Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 20tr. : tranh màu ; 17cm. - (Tò mò quá!). - 10000đ. - 1500b s365575

14458. Bữa tiệc của Pinkie Pie : Truyện tranh / Hồng Vân dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 21cm. - (My little pony). - 22000đ. - 3000b s377049

14459. Bức tranh chung : Truyện tranh / Jane Hissey ; Mai Khanh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Những người bạn thú nhồi bông). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The all - Together painting s376522

14460. Bước ngoặt lớn của vịt con : Dành cho các cô cậu sắp tới trường! : Truyện tranh / Amber Stewart, Layn Marlow ; Phú Nguyên dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những câu chuyện đẹp nhất tặng bé). - 23000đ. - 1200b

Tên sách tiếng Anh: Puddle's big step s365312

14461. Cá ngủ mở mắt : Truyện tranh / Phạm Lãi, Đăng Á ; Dịch: Tuệ Văn... - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2016. - 12tr. : tranh màu ; 19cm. - (Cùng học điều hay). - 10000đ. - 2000b s368169

14462. Cá vàng trốn ở đâu nhỉ? : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi : Truyện tranh / Taro Gomi ; Nhóm Sakurakids dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2016. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt. Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Find out the goldfish s362894

14463. Cá vàng trốn ở đâu rồi nhỉ? : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Taro Gomi ; Nhóm Sakurakids dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2016. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt. Ehon Nhật Bản). - 29000đ. -

3000b

Tên sách tiếng Anh: Find out the goldfish s378049

14464. Cá voi con ơi, lớn nhanh nào! : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên : Truyện tranh / Lời: Kanzawa Toshiko ; Tranh: Abe Hiroshi ; Vũ Ngọc Trâm dịch ; Nhóm Sakurakids h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học, 2016. - 31tr. : tranh màu ; 17x24cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt. Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Grow up, alittle baby whale s362885

14465. Cá voi con ơi, lớn nhanh nào! : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên : Truyện tranh / Lời: Kanzawa Toshiko ; Tranh: Abe Hiroshi ; Vũ Ngọc Trâm dịch ; Nhóm Sakurakids h.đ.. - H. : Phụ nữ, 2016. - 31tr. : tranh màu ; 17x24cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt). - 29000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Grow up, alittle baby whale s382048

14466. Các bạn thú tinh nghịch : Giáo dục sớm từ A - Z. Truyện đọc cho bé trước giờ đi ngủ : 0 - 6 tuổi / Sam Taplin, Violeta Dabija ; Nguyễn Phương Quỳnh dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - 20000đ. - 3000b s382069

14467. Các em bé từ đâu đến? : Truyện tranh / Anna Milbourne ; Minh hoạ: Serena Riglietti ; Xuân Uyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 22tr. : tranh màu ; 25cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Where do baby animals come from?(And baby people, too) s370932

14468. Cái bô xinh : Truyện tranh / Lời: Sophie Bellier ; Tranh: Marie Quentrec ; Đỗ Lan Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 20tr. : tranh màu ; 17cm. - (Tò mò quá!). - 10000đ. - 1500b s365574

14469. Cảm ơn chú lính cứu hộ : Truyện tranh / Lời: Sophie Bellier ; Tranh: Sophie Ledesma ; Ngô Diệu Châu dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 20tr. : tranh màu ; 17cm. - (Tò mò quá!). - 10000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Les pompiers ça sert à quoi? s373326

14470. Cameron, Claire. Cuộc đụng độ chết chóc : Tiểu thuyết / Claire Cameron ; Lê Thắng dịch. - H. : Thế giới, 2016. - 277tr. ; 21cm. - 83000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The bear s369711

14471. Campbell, Drusilla. Kẻ tình nghi / Drusilla Campbell ; Trọng Nhân dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Bách Việt, 2016. - 407tr. ; 21cm. - 98000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: In doubt s367874

14472. Cao Thuỵ Phong. Đừng treo đau thương trước cửa : Tiểu thuyết / Cao Thuỵ Phong ; Hà Giang dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2016. - 470tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học). - 108000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 深深的爱, 浅浅的说 s375208

14473. Cáo và cò : Dựa theo truyện ngụ ngôn Aesop : Truyện tranh / Kể lại: Mairi Mackinnon ; Minh hoạ: Rocio Martinez ; Xuân Uyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 33tr. : tranh màu ; 23cm. - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The fox and the stork s360254

14474. Cáo và cò : Dựa theo truyện ngụ ngôn Aesop : Truyện tranh / Kể lại: Mairi Mackinnon ; Minh hoạ: Rocio Martinez ; Xuân Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 33tr. : tranh màu ; 23cm. - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The fox and the stork s365057

14475. Capek, Karel. Khi loài vật lên ngôi : Tiểu thuyết / Karelcapek ; Đăng Thư dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Sách Tao Đàn, 2016. - 353tr. : hình vẽ ; 21cm. - 98000đ. - 2000b

Nguyên tác tiếng Czech: Válka s mloky s380683

14476. Carré, Claude. Những chuyến du hành kì thú của Jules Verne / Claude Carré kể ; Minh hoạ: Eric Duybaret ; Phạm Thị Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 152tr. : tranh màu ; 24cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Les voyages fantastiques de Jules Verne s372836

14477. Carrisi, Donato. Người ru ngủ : Tiểu thuyết trinh thám / Donato Carrisi ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2016. - 458tr. ; 23cm. - 125000đ. - 1000b

Nguyên bản tiếng Ý: L'Ipotesi del mal; Dịch từ bản tiếng Pháp: L'écorchée s381361

14478. Carroll, Lewis. Alice ở xứ sở diệu kì và Alice ở xứ sở trong gương / Lewis Carroll ; Lê Thị Oanh dịch ; Minh hoạ: John Tenniel. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đông A, 2016. - 289tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Văn học cổ điển)(Đông A classics). - 80000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Alice in wonderland and through the looking glass s368983

14479. Carson, Rae. Đạp cõi trần một người dưng / Rae Carson ; Nguyệt Quế dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Lệ Chi, 2016. - 495tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học Mỹ. Thần lực vàng; Ph.1). - 125000đ. - 2000b

Dịch từ bản tiếng Anh: Walk on earth a stranger s381674

14480. Cartland, Barbara. Sự may rủi của trái tim : Tiểu thuyết / Barbara Cartland ; Diệu Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2016. - 489tr. ; 21cm. - 98000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: A hazard of hearts s381504

14481. Cass, Kiera. Những cô gái tinh hoa / Kiera Cass ; Huyền Vũ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 363tr. ; 21cm. - (Tuyển chọn Hoàng phi; T.2). - 90000đ. - 2500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The Elite s381907

14482. Cassola, Carlo. Người yêu của Bube : Tiểu thuyết / Carlo Cassola ; Thanh Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 367tr. ; 20cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Italia: La ragazza di Bube s376023

14483. Cat street : Truyện tranh / Yoko Kamio ; S. Group dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Tranh truyện dành cho lứa tuổi 14+). - 18000đ. - 3000b

T.8. - 2016. - 182tr. : tranh vẽ s358721

14484. Câu chuyện của thỏ : Truyện tranh / Kể lại: Lynne Benton ; Minh hoạ: Fred Blunt ; Xuân Uyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 33tr. : tranh màu ; 23cm. - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The rabbit's tale s360252

14485. Câu chuyện của thỏ : Truyện tranh / Kể lại: Lynne Benton ; Minh hoạ: Fred Blunt ; Xuân Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 33tr. : tranh màu ; 23cm. - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The rabbit's tale s365056

14486. Câu chuyện đồ chơi : Truyện tranh từ màn ảnh / Chu Giang dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 48tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Disney. Pixar). - 45000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Toy story: Graphic novel s367910

14487. Câu chuyện về lòng biết ơn : Truyện tranh / Lời: Aleix Cabrera ; Minh hoạ: Rosa M. Curto ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Rủ rỉ cùng các nàng tiên). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: As fadas nos falam de... la gratitud s370224

14488. Câu chuyện về lòng cảm thông : Truyện tranh / Lời: Aleix Cabrera ; Minh hoạ: Rosa M. Curto ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Rủ rỉ cùng các nàng tiên). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: As fadas nos falam de... amizade s370227

14489. Câu chuyện về lòng dũng cảm : Truyện tranh / Lời: Aleix Cabrera ; Minh hoạ: Rosa M. Curto ; Dịch: Phương Thy, Hương Giang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Rủ rỉ cùng các nàng tiên). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: As fadas nos falam de... valentia s370229

14490. Câu chuyện về lòng tự trọng : Truyện tranh / Lời: Aleix Cabrera ; Minh hoạ: Rosa M. Curto ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Rủ rỉ cùng các nàng tiên). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: As fadas nos falam de... autoestima s370223

14491. Câu chuyện về sự hào phóng : Truyện tranh / Lời: Aleix Cabrera ; Minh hoạ: Rosa M. Curto ; Dịch: Hương Giang, Phương Thy. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Rủ rỉ cùng các nàng tiên). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: As fadas nos falam de... generosidade s370226

14492. Câu chuyện về sự khiêm nhường : Truyện tranh / Lời: Aleix Cabrera ; Minh hoạ: Rosa M. Curto ; Dịch: Phương Thy, Hương Giang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Rủ rỉ cùng các nàng tiên). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: As fadas nos falam de... la humildade s370225

14493. Câu chuyện về tinh thần trách nhiệm : Truyện tranh / Lời: Aleix Cabrera ; Minh hoạ: Rosa M. Curto ; Dịch: Hương Giang, Phương Thy. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Rủ rỉ cùng các nàng tiên). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: As fadas nos falam de... la responsabilidade s370222

14494. Câu chuyện về tình đoàn kết : Truyện tranh / Lời: Aleix Cabrera ; Minh hoạ: Rosa M. Curto ; Dịch: Hương Giang, Phương Thy. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Rủ rỉ cùng các nàng tiên). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: As fadas nos falam de... solidariedade s370228

14495. Cầu Vô Dục. Tổ điều tra và những vụ án bí hiểm / Cầu Vô Dục ; Nguyễn Thị Thại dịch. - H. : Thế giới. - 24cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 诡案组

T.2. - 2016. - 574tr. s362817

14496. Cậu bé chăn cừu : Truyện tranh. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Tuyển tập truyện tranh Aesop). - 10000đ. - 2000b s372914

14497. Cây bít tất của Chuột Vàng : Truyện tranh / Paula Metcalf, Susan Mitchell ; Soo Ber dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 12tr. : tranh màu ; 16cm. - (Những người bạn rối bông). - 56000đ. - 3000b s373321

14498. Cây hoa bìm bịp của Takkun : Truyện tranh / Lời: Nishimura Yuri ; Tranh: Okada Chiaki ; Tống Hương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 81tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 48000đ. - 3000b s364615

14499. Cha và con : Truyện tranh / E. O. Plauen ; Leo Chen dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 222tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Những huyền thoại truyện tranh thế giới). - 108000đ. - 2000b s373369

14500. Chàng hoàng tử của tôi / Dream Cartoon ; Hồng Thắm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 207tr. : tranh màu ; 21cm. - (Candy book. Truyện dành cho tuổi Teen). - 52000đ. - 1500b s377400

14501. Chàng mèo mang mũ / Dr. Seuss ; Hoàng Phương Thuý dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 67tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 55000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The cat in the hat. - Tên thật tác giả: Theodor Seuss Geisel s367886

14502. Chàng quản gia : Truyện tranh / Hata Kenjiro ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 1600b

Tên sách tiếng Anh: Hayate the combat butler

T.45. - 2016. - 182tr. : tranh vẽ s365525

14503. Chàng quản gia : Truyện tranh / Hata Kenjiro ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 1600b

Tên sách tiếng Anh: Hayate the combat butler

T.46. - 2016. - 185tr. : tranh vẽ s367429

14504. Chàng quản gia : Truyện tranh / Hata Kenjiro ; Alex Hải Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Hayate the combat butler

T.47. - 2016. - 183tr. : tranh vẽ s376701

14505. Chàng quản gia : Truyện tranh / Hata Kenjiro ; Alex Hải Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Hayate the combat butler

T.48. - 2016. - 183tr. : tranh vẽ s376702

14506. Chào mặt trăng! : Dành cho trẻ 0 - 3 tuổi : Truyện tranh / Hayashi Akiko ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2016. - 16tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt. Ehon Nhật Bản). - 19000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Hello, moon! s362888

14507. Chào mặt trăng! : Dành cho trẻ 0 - 3 tuổi : Truyện tranh / Hayashi Akiko ; Trần Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 16tr. : tranh màu ; 20cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt. Ehon Nhật Bản). - 19000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Hello, moon! s381441

14508. Cháu yêu bà : Truyện tranh / Lời: Sophie Bellier ; Tranh: Ginette Hoffmann ; Đỗ Lan Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 20tr. : tranh màu ; 17cm. - (Tò mò quá!). - 10000đ. - 1500b s365573

14509. Cháu yêu ông : Truyện tranh / Lời: Sophie Bellier ; Tranh: Ginette Hoffmann ; Đỗ Lan Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2016. - 20tr. : tranh màu ; 17cm. - (Tò mò quá!). - 10000đ. - 1500b s365572

14510. Chân dung M & N : Truyện tranh / Tachibana Higuchi ; Yuzuki Rika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (T2: Tuổi teen). - 18000đ. - 3000b

T.1. - 2016. - 200tr. : tranh vẽ s366515

14511. Chân dung M & N : Truyện tranh / Tachibana Higuchi ; Yuzuki Rika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (T2: Tuổi teen). - 18000đ. - 2800b

T.2. - 2016. - 188tr. : tranh vẽ s368203

14512. Chân dung M & N : Truyện tranh /

Tachibana Higuchi ; Yuzuki Rika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (T2: Tuổi teen). - 18000đ. - 2100b

T.3. - 2016. - 192tr. : tranh vẽ s368204

14513. Chân dung M & N : Truyện tranh / Tachibana Higuchi ; Yuzuki Rika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (T2: Tuổi teen). - 18000đ. - 1700b

T.4. - 2016. - 192tr. : tranh vẽ s371605

14514. Chân dung M & N : Truyện tranh / Tachibana Higuchi ; Yuzuki Rika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (T2: Tuổi teen). - 18000đ. - 1400b

T.5. - 2016. - 190tr. : tranh vẽ s371606

14515. Chân dung M & N : Truyện tranh / Tachibana Higuchi ; Yuzuki Rika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (T2: Tuổi teen). - 18000đ. - 1200b

T.6. - 2016. - 193tr. : tranh vẽ s371607

14516. Châu Văn Văn. Trâm / Châu Văn Văn ; Tố Hinh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 21cm. - 105000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 簪中录1

T.1: Nữ hoạn quan. - 2016. - 466tr. s368078

14517. Châu Văn Văn. Trâm / Châu Văn Văn ; Tố Hinh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 21cm. - 120000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 簪中录2

T.2: Kẻ yểu mệnh. - 2016. - 570tr. s369006

14518. Châu Văn Văn. Trâm / Châu Văn Văn ; Tố Hinh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 21cm. - 110000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung:簪中录3

T.3: Tình lang hờ. - 2016. - 502tr. s367676

14519. Châu Văn Văn. Trâm / Châu Văn Văn ; Tố Hinh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 21cm. - 125000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 簪中录4

T.4: Chim liền cánh. - 2016. - 563tr. s375404

14520. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b

T.49. - 2016. - 202tr. : tranh vẽ s358720

14521. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b

T.50. - 2016. - 203tr. : tranh vẽ s362599

14522. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b

T.51. - 2016. - 203tr. : tranh vẽ s362600

14523. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b

T.52. - 2016. - 203tr. : tranh vẽ s362601

14524. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b

T.53. - 2016. - 202tr. : tranh vẽ s362602

14525. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b

T.54. - 2016. - 202tr. : tranh vẽ s364443

14526. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b

T.55. - 2016. - 203tr. : tranh vẽ s364444

14527. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b

T.56. - 2016. - 203tr. : tranh vẽ s365518

14528. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b

T.57. - 2016. - 202tr. : tranh vẽ s367426

14529. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b

T.58. - 2016. - 202tr. : tranh vẽ s370033

14530. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b

T.59. - 2016. - 202tr. : tranh vẽ s370034

14531. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b

T.60. - 2016. - 202tr. : tranh vẽ s370035

14532. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b

T.61. - 2016. - 202tr. : tranh vẽ s373124

14533. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b

T.62. - 2016. - 202tr. : tranh vẽ s373125

14534. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b

T.63. - 2016. - 202tr. : tranh vẽ s373126

14535. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b

T.64. - 2016. - 202tr. : tranh vẽ s373127

14536. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b

T.65. - 2016. - 202tr. : tranh vẽ s376740

14537. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b

T.66. - 2016. - 204tr. : tranh vẽ s376741

14538. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b

T.67. - 2016. - 210tr. : tranh vẽ s376742

14539. Chiếc bàn của Gấu Trắng : Truyện tranh / Paula Metcalf, Susan Mitchell ; Soo Ber dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 12tr. : tranh màu ; 16cm. - (Những người bạn rối bông). - 56000đ. - 3000b s373320

14540. Chiếc ghế tốt bụng : Truyện tranh / Lời: Yoshiko Kôyama ; Tranh: Kakimoto Kozo ; Nguyễn Thị Thu dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 34tr. : tranh màu ; 24cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 37000đ. - 3000b s364700

14541. Chiến công đầu tiên của bé Mi : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên : Truyện tranh / Lời: Tsutsui Yoriko ; Tranh: Hayashi Akiko ; Nguyễn Thảo dịch ; Nhóm Sakurakids h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học, 2016. - 31tr. : tranh màu ; 17x24cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt. Ehon Nhật Bản). - 29000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Mii - chan's frist errand s362884

14542. Chiến công hiển hách của các anh hùng Hy Lạp : Jason và các thuỷ thủ tàu Argo... : Truyện tranh / Nguyên tác: Thomas Bulfinch ; Woo Hyun Ok kể. ; Park Jun vẽ ; Trần Mai Chi dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 39tr. : tranh màu ; 26cm. - (Thần thoại Hy Lạp. Những anh hùng Hy Lạp). - 35000đ. - 5000b s367898

14543. Chihaya Akane. Bạn khác giới / Chihaya Akane ; Trịnh Lê Thu Trang dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2016. - 288tr. ; 21cm. - 80000đ. - 3000b s364669

14544. Chinh phục vũ trụ / Hoạ sĩ: Erina Makino ; Kịch bản: Yasushi Adachi. - H. : Mỹ thuật. - 18cm. - 9786047011865. - 250

T.4. - 2016. - 32tr. : tranh vẽ s368130

14545. Choi In Ho. Thành phố với những người quen xa lạ : Tiểu thuyết / Choi In Ho ; Thanh Thuỷ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 393tr. ; 20cm. - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Another man's city s359342

14546. Chopperman - Thầy Chopper hoá thành siêu nhân" : Truyện tranh / Hirofumi Takei ; Nguyên tác: Eiichiro Oda ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 143tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 19000đ. - 5000b s381078

14547. Christie, Agatha. Án mạng ở nhà mục vụ / Agatha Christie ; Trần Hữu Khánh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 339tr. ; 20cm. - 112000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The murder at the vicarage s372048

14548. Christie, Agatha. Án mạng ở nhà mục vụ / Agatha Christie ; Trần Hữu Khánh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 339tr. ; 20cm. - 112000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The murder at the vicarage s378335

14549. Christie, Agatha. Án mạng trên chuyến tàu tốc hành phương Đông / Agatha Christie ; Tuấn Việt dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 297tr. ; 20cm. - 92000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Murder on the Orent express. - Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s361658

14550. Christie, Agatha. Án mạng trên chuyến tàu tốc hành phương Đông / Agatha

Christie ; Tuấn Việt dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 297tr. ; 20cm. - 92000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Murder on the Orient express s378266

14551. Christie, Agatha. Án mạng trên sông Nile / Agatha Christie ; Lan Phương dịch. - Tái bản lần 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 334tr. ; 20cm. - 92000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Death on the Nile s361051

14552. Christie, Agatha. Án mạng trên sông Nile / Agatha Christie ; Lan Phương dịch. - Tái bản lần 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 334tr. ; 20cm. - 92000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Death on the Nile s367538

14553. Christie, Agatha. Cây bách buồn : Truyện trinh thám / Agatha Christie ; Trần Hữu Khánh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 305tr. ; 20cm. - 98000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Sad cypress s361046

14554. Christie, Agatha. Chuỗi án mạng A.B.C : Những vụ án bí ẩn của Hercule Poirot / Agatha Christie ; Võ Thị Hương Lan dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 298tr. ; 20cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The ABC murders s363817

14555. Christie, Agatha. Chuỗi án mạng ABC : Những vụ án bí ẩn của Hercule Poirot / Agatha Christie ; Võ Thị Hương Lan dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 298tr. ; 20cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The ABC murders s369761

14556. Christie, Agatha. Hẹn với thần chết / Agatha Christie ; Trần Hữu Kham dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 295tr. ; 20cm. - 95000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Appointment with death s361049

14557. Christie, Agatha. Mười người da đen nhỏ / Agatha Christie ; Việt Hà dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 269tr. ; 20cm. - 78000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: And then there were none s361047

14558. Christie, Agatha. Mười người da đen nhỏ : Truyện trinh thám / Agatha Christie ; Việt Hà dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 269tr. ; 20cm. - 78000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: And then there were none s366643

14559. Christie, Agatha. Ngôi nhà quái dị / Agatha Christie ; Anh Trần dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 262tr. ; 20cm. - 85000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Crooked house s372049

14560. Christie, Agatha. Những chiếc đồng hồ kỳ lạ / Agatha Christie ; Trần Hữu Kham dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 367tr. ; 20cm. - 107000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The clocks s361050

14561. Christie, Agatha. Những chiếc đồng hồ kỳ lạ / Agatha Christie ; Trần Hữu Kham dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 367tr. ; 20cm. - 107000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The clocks s366793

14562. Christie, Agatha. Tận cùng là cái chết : Truyện trinh thám / Agatha Christie ; Tuấn Việt dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 314tr. ; 20cm. - 98000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Death comes as the end s361045

14563. Christie, Agatha. Thời khắc định mệnh / Agatha Christie ; Hồng Vân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 274tr. ; 20cm. - 88000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Towards zero s361048

14564. Christie, Agatha. Vụ ám sát ông Roger Ackroyd / Agatha Christie ; Nhung Nhung dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2016. - 357tr. ; 20cm. - 90000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The murder of Roger Ackroyd s363849

14565. Chu Hạo Huy. Bản thông báo tử vong : Tiểu thuyết trinh thám / Chu Hạo Huy ; Hương Ly dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học. - 21cm. - 125000đ. - 1000b

T.1. - 2016. - 518tr. s381502

14566. Chu Hạo Huy. Bản thông báo tử vong : Tiểu thuyết trinh thám / Chu Hạo Huy ; Hương Ly dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học. - 21cm. - (Khiêu chiến với trí tuệ của bạn). - 130000đ. - 1000b

T.3: Số mệnh 2. - 2016. - 535tr. s378035

14567. Chu Hạo Huy. Bản thông báo tử

vong : Tiểu thuyết trinh thám / Chu Hạo Huy ; Hương Ly dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học. - 21cm. - 139000đ. - 1000b

T.4: Khúc ly biệt 1. - 2016. - 540tr. s378052

14568. Chu Hạo Huy. Bản thông báo tử vong : Tiểu thuyết trinh thám / Chu Hạo Huy ; Hương Ly dịch. - H. : Văn học. - 21cm. - 145000đ. - 2000b

T.5: Khúc ly biệt 2. - 2016. - 549tr. s359627

14569. Chu Hạo Huy. Bản thông báo tử vong : Tiểu thuyết trinh thám : Ngoại truyện / Chu Hạo Huy ; Hương Ly dịch. - H. : Văn học. - 21cm. - 115000đ. - 2000b

T.6: Sự trừng phạt. - 2016. - 463tr. s368019

14570. Chu Ngọc. Đạo tình : Tiểu thuyết / Chu Ngọc ; Greenrosetq dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Truyền thông Quảng Văn. - 24cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 盗情

T.1. - 2016. - 479tr. s375879

14571. Chu Ngọc. Đạo tình : Tiểu thuyết / Chu Ngọc ; Greenrosetq dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Truyền thông Quảng Văn. - 24cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 盗情

T.2. - 2016. - 461tr. s375880

14572. Chú bé bánh gừng : Truyện tranh / Kể: Mairi Mackinnon ; Minh hoạ: Elena Temporin ; Xuân Uyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 22tr. : tranh màu ; 25cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The gingerbread man s370931

14573. Chú bé người gỗ : Truyện tranh từ màn ảnh / Đoàn Hương Giang dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 48tr. : tranh màu ; 25cm. - (Disney). - 45000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Pinocchio: Graphic novel s367909

14574. Chú chó tham lam : Dựa theo truyện ngụ ngôn Aesop : Truyện tranh / Kể lại: Alex Frith ; Minh hoạ: Francesca di Chiara ; Xuân Uyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 33tr. : tranh màu ; 23cm. - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The greedy dog s360253

14575. Chú chó tham lam : Dựa theo truyện ngụ ngôn Aesop : Truyện tranh / Kể lại: Alex Frith ; Minh hoạ: Francesca di Chiara ; Xuân Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 33tr. : tranh màu ; 23cm. - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The greedy dog s365061

14576. Chú chó tia chớp : Truyện tranh từ màn ảnh / Trịnh Minh Việt dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 52tr. : tranh màu ; 25cm. - (Disney). - 45000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Bolt s361686

14577. Chú chuột đầu bếp : Truyện tranh từ màn ảnh / Ngọc Ngân dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 51tr. : tranh màu ; 25cm. - (Disney Pixar). - 45000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Ratatouille s361690

14578. Chú khủng long bị mất tiếng gầm : Truyện tranh / Russell Punter ; Minh hoạ: Andy Elkerton ; Xuân Uyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 22tr. : tranh màu ; 25cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The dinosaur who lost his roar s370930

14579. Chú khủng long của tôi / Gréban, Quentin ; Xuân Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 28tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Học ứng xử qua ngụ ngôn). - 22000đ. - 2000b s373117

14580. Chú lợn biết bay / Truyện: Ong-Art Chaicharncheep ; Minh hoạ: Sukwan Atcharusit ; Hương Nguyễn dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2016. - 165tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Pig can fly s374319

14581. Chú mèo muốn làm thầy giáo / Lời, minh hoạ: Vương Hiểu Minh ; Phạm Dương Đức Tùng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2016. - 92tr. : tranh màu ; 21cm. - (Những chuyện đồng thoại hay nhất). - 50000đ. - 1000b s365332

14582. Chú nai Bambi : Truyện tranh từ màn ảnh / Hồng Trà dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Alpha, 2016. - 47tr. : tranh màu ; 25cm. - (Disney). - 45000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Bambi s361683

14583. Chú sâu háu ăn = The very hungry caterpillar : Truyện tranh / Eric Carle ; Nguyễn Trà dịch. - H. : Văn học, 2016. - 24tr. : tranh màu ; 21x29cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt). - 49000đ. - 10000b s368033

14584. Chú sâu háu ăn = The very hungry caterpillar : Truyện tranh / Eric Carle ; Nguyễn Trà dịch. - H. : Phụ nữ, 2016. - 32tr. : tranh màu ; 21x29cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt). - 49000đ. - 10000b s381418

14585. Chúc ngủ ngon nhé, Kokko! : Truyện tranh / Lời: Katayama Ken ; Nguyễn Ngọc Trâm dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2016. - 26tr. : tranh màu ; 20x22cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé). - 32000đ. - 3000b s364699

14586. Chukovsky, Korney. Bác sĩ Aibôlít : Dựa theo cốt truyện của Hugh Lofting / Korney Chukovsky ; Dịch: Bùi Hùng Hải, Đình Viện. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2016. - 151tr. ; 19cm. - (Văn học Nga. Tác phẩm chọn lọc). - 26000đ. - 2000b s373296

14587. Chung Chi Yen. 古風弄月吟 = Cổ phong lộng nguyệt ngâm / Chung Chi Yen. - 河内 : 世界, 2016. - 111页 ; 21 cm. - 300版 s374900

14588. Chúng tớ là siêu nhân! : Truyện tranh / Kể: Olivier Dupin ; Minh hoạ: Romain Guyard ; Ngô Diệu Châu dịch. - H. : Kim Đồng, 2016. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng bé lớn lên). - 17000đ. - 2000b s380770

14589. Chuột đồng và chuột nhà : Truyện tranh. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2016. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Tuyển tập truyện tranh Aesop). - 10000đ. - 2000b s372907

14590. Chuột Típ bị bắt nạt : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2016. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s373429

14591. Chuột Típ biếng ăn : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2016. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s373435

14592. Chuột Típ - Bỉm ơi, tạm biệt! : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thu Hương dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2016. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s373420

14593. Chuột Típ có em : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2016. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s373426

14594. Chuột Típ đến thăm ông bà : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2016. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s373425

14595. Chuột Típ đi học muộn : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2016. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s373434

14596. Chuột Típ không muốn chải răng : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2016. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s373432

14597. Chuột Típ không muốn chia sẻ đồ chơi : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2016. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s373430

14598. Chuột Típ không muốn đi bác sĩ : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2016. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s373419

14599. Chuột Típ không muốn đi nhà trẻ : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2016. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s373433

14600. Chuột Típ không muốn mẹ đi làm : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2016. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s373427

14601. Chuột Típ không muốn ngủ : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2016. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s373424

14602. Chuột Típ không vâng lời : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2016. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s373431

14603. Chuột Típ nói dối : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2016. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s373421

14604. Chuột Típ - Típ ơi, đừng sợ! : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. -